BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐINH NGỌC RUẪN

QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI – 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐINH NGỌC RUẪN

QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968)

Chuyên ngành: Lịch sử thế giới

Mã số: 62.22.03.11

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn: 1. GS.TS. Đỗ Thanh Bình
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh

HÀ NỘI – 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong luận án là trung thực, đảm bảo độ chuẩn xác cao nhất. Các tài liệu tham khảo, trích dẫn có xuất xứ rõ ràng. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.

Tác giả

Đinh Ngọc Ruẫn

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

CTCB	:	Chiến tranh cục bộ
CTĐB	:	Chiến tranh đặc biệt
CTĐBTC	:	Chiến tranh đặc biệt tăng cường
CTQG	:	Chính trị quốc gia
ĐND	:	Đảng Nhân dân
MTDTGPMNVN	:	Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam
MTLYN	:	Mặt trận Lào yêu nước
Nxb	:	Nhà xuất bản
QĐND	:	Quân đội nhân dân

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án 3
4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu 4
5. Đóng góp của luận án 5
6. Kết cấu của luận án 6
NỘI DUNG 7
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU 7
1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án 7
1.1.1. Các công trình nghiên cứu của học giả người Việt 7
1.1.2. Các công trình nghiên cứu của các học giả người Lào 13
1.1.3. Các công trình nghiên cứu của các học giả người nước ngoài khác 19
1.2. Những vấn đề đã được nghiên cứu và chưa được nghiên cứu đầy đủ 22
1.3. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết 23
CHƯƠNG 2. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968) 24
2.1. Nhân tố quốc tế và khu vực 24
2.1.1. Nhân tố quốc tế 24
2.1.2. Nhân tố khu vực 27
2.2. Nhân tố Việt Nam 30
2.3. Nhân tố lịch sử 32
2.3.1. Tình hình nước Lào 32
2.3.2. Phong trào đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ vào Lào (1954-1959) 34
2.4. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968) 38
2.4.1. Nội dung chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào 38
2.4.2. Quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào 39

CHƯƠNG 3. BƯỚC ĐẦU ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (6/1959-7/1962) 57
3.1. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước 57
3.2. Đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trên các mặt trận.....65
3.2.1. Trên mặt trận chính trị - ngoại giao 66
3.2.2. Trên mặt trận quân sự.....77
CHƯƠNG 4. ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (7/1962-1/1968) 84
4.1. Sự xuất hiện những nhân tố mới.....84
4.2. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước 86
4.3. Thực tiễn đấu tranh trên các mặt trận.....92
4.3.1. Trên mặt trận chính trị - ngoại giao 92
4.3.2. Trên mặt trận quân sự.....98
4.3.3. Trên một số lĩnh vực khác 104
CHƯƠNG 5. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....111
5.1. Nhận xét 111
5.1.1. Những thắng lợi đạt được của quá trình đấu tranh.....111
5.1.2. Những hạn chế trong quá trình đấu tranh 115
5.1.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa hai giai đoạn đấu tranh 117
5.1.4. Vai trò của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước trong việc tập hợp lực lượng cách mạng.....119
5.1.5. Về vai trò nổi trội của lực lượng trung gian.....120
5.1.6. Về các yếu tố quốc tế trong cuộc đấu tranh.....124
5.1.7. Sự giống và khác nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam.....127
5.1.8. Tác động từ thắng lợi của quá trình đấu tranh.....132
5.2. Một số bài học kinh nghiệm.....136
5.2.1. Luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất, coi đó là mục tiêu cuối cùng trong quá trình đấu tranh 136

5.2.2. Xây dựng lực lượng vũ trang và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" 139
5.2.3. Vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị-ngoại giao và quân sự làm chủ yếu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" 141
5.2.4. Tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, tăng cường sự phối hợp giữa cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là tình đoàn kết với Việt Nam.....144
KẾT LUẬN 148
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....152
PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sau khi thế chân thực dân Pháp xâm lược Lào, từ năm 1959 trở đi, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (CTĐB) đối với Lào. Đây là hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1968. Cũng trong thời gian đó, cuộc đấu tranh chống chiến lược chiến tranh này của nhân dân Lào diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt, trên các bình diện chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự trong những năm 1959-1962 và tiếp theo được mở rộng thêm các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, thu phục phỉ, chống "Chiến tranh tâm lý", địch vận trong những năm 1962-1968. Do đó, đây là vấn đề thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu Lào cũng như các học giả nước ngoài khác. Tuy nhiên, việc phân chia quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB thành hai giai đoạn để thấy được sự phát triển, hay làm rõ những điểm chung, điểm khác biệt của nó so với giai đoạn sau đó, cũng như với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và "Chiến tranh cục bộ" (CTCB) của nhân dân Việt Nam lại chưa được đặt ra một cách đúng mức. Hơn nữa, việc chỉ ra những thành tựu cũng như những hạn chế; những tác động của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB tới giai đoạn đấu tranh sau đó của nhân dân Lào và tới cách mạng Việt Nam gần như chưa được nghiên cứu một cách thỏa đáng. Đồng thời, từ cuộc đấu tranh này có thể rút ra những bài học kinh nghiệm gì trong giai đoạn cách mạng hiện nay cho nhân dân Lào và có thể tham khảo cho nhân dân Việt Nam cũng chưa được các học giả Lào và nước ngoài quan tâm đúng mực. Đây là những vấn đề mang tính cấp thiết, cần phải đi sâu nghiên cứu để làm rõ.

Ngoài nội dung trên, như chúng ta đã biết, trong tiến trình lịch sử chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào, Đảng Nhân dân (ĐND) và Mặt trận Lào yêu nước (MTLYN) có vai trò đặc biệt quan trọng. Thực tế, đã có một số công trình nghiên cứu của học giả người Lào và học giả người nước ngoài đề cập tới vấn đề trên, nhưng những nghiên cứu đó mới chỉ dừng lại ở việc mô tả sự lãnh đạo, còn nhiều nội dung về ĐND và MTLYN chưa được đề cập. Vì vậy, chúng tôi xác định sẽ tiếp tục làm rõ hơn vị trí, vai trò của ĐND và MTLYN trong lãnh đạo và tập hợp nhân

dân Lào thành một khối thống nhất, đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào, cũng như trong việc tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế đối với cách mạng Lào khi nghiên cứu quá trình đấu tranh chống CTĐB của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968.

Cùng với ĐND và MTLYN, trong những năm chống chiến lược CTĐB, lực lượng trung lập ở Lào giữ vai trò nổi trội. Đây không chỉ là một đặc điểm quan trọng trong cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB mà sự liên minh giữa lực lượng trung lập với lực lượng cách mạng đã trở thành một nhân tố quan trọng, góp phần vào thắng lợi của cách mạng Lào giai đoạn 1959-1968. Vì lẽ đó, làm rõ vai trò của lực lượng trung lập là một vấn đề hết sức cần thiết, là một lý do quan trọng mà tác giả xác định trong quá trình thực hiện luận án. Bởi nghiên cứu và phân tích rõ vai trò của lực lượng trung lập yêu nước sẽ cho thấy khả năng và những hạn chế của họ để có thể tranh thủ, vận dụng trong các giai đoạn cách mạng kế tiếp của Lào cũng như có giá trị tham khảo đối với việc tập hợp, sử dụng "lực lượng thứ ba" của cách mạng Việt Nam.

Một điểm cần nhấn mạnh, trong các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB trước đây mới chỉ chú ý đến âm mưu, thủ đoạn, biện pháp thực hiện của Mỹ tại Lào, mà chưa làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Việt Nam. Đây là một "khoảng trống", đồng thời cũng là một cơ hội để tác giả luận án đi vào làm rõ, qua đó thấy được rõ hơn quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Mặt khác, một nhân tố góp phần quyết định tới thắng lợi của cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào là tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề trên còn giúp cho các nhà nghiên cứu về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam có thêm cơ sở để luận giải sự hình thành, phát triển của quan hệ giữa hai nước qua mỗi chặng đường lịch sử; đồng thời, giúp cho hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam có ý thức trân trọng, giữ gìn tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt vốn có và tăng cường hơn nữa sự hợp tác toàn diện trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Với những lý do đó, chúng tôi chọn đề tài **"*Quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968)*"** làm nội dung nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Thế giới của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Mục đích của luận án nhằm đi sâu nghiên cứu quá trình nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ những kết quả đạt được, cùng những hạn chế, tác động và rút ra những bài học kinh nghiệm để góp phần khỏa lấp những vấn đề mà các nghiên cứu trước đó chưa đề cập, hoặc đề cập chưa đầy đủ, ví dụ như: so sánh giữa chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Việt Nam, làm rõ vai trò của ĐND và MTLYN, làm rõ vai trò nổi trội của lực lượng trung lập yêu nước,v.v…

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Trên cơ sở mục đích nêu trên, luận án có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Phân tích những nhân tố tác động tới quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào qua hai giai đoạn 1959-1962 và 1962-1968.

- Làm rõ chủ trương, đường lối và quá trình tiến hành cuộc đấu tranh của Đảng và nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ qua các giai đoạn.

- Rút ra những nhận xét về quá trình đấu tranh, đặc biệt là kết quả và những tác động của cuộc đấu tranh; đồng thời, đúc kết một số bài học kinh nghiệm vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước Lào hiện nay và có giá trị tham khảo với cách mạng Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB từ năm 1959 đến năm 1968.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Không gian: Quá trình đấu tranh của nhân dân Lào trên phạm vi cả nước.

Thời gian: Luận án lấy mốc mở đầu là năm 1959, bắt đầu bằng Nghị quyết lần thứ nhất của Đảng Nhân dân Lào về chống chiến lược CTĐB (6/1959). Mốc kết thúc là năm 1968, với thắng lợi của chiến dịch Nậm Bạc (1/1968) - đây là thắng lợi

buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và từng bước chuyển sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" (CTĐBTC).

Về nội dung nghiên cứu: Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào trên các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, chống "Chiến tranh tâm lý", thu phục phỉ, địch vận… qua hai giai đoạn (1959-1962 và 1962-1968). Sở dĩ chia làm hai giai đoạn vì mức độ tiến hành chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong những năm 1962-1968 ác liệt và mạnh mẽ hơn giai đoạn 1959-1962, và cuộc đấu tranh của nhân dân Lào những năm 1962-1968 cũng mở rộng hơn giai đoạn trước. Nếu giai đoạn 1959-1962 chỉ tập trung vào đấu tranh chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự thì đến giai đoạn 1962-1968, cuộc đấu tranh được mở rộng sang cả một số lĩnh vực khác như: đấu tranh kinh tế, văn hóa, chống "Chiến tranh tâm lý"…

4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tư liệu

Các nguồn tư liệu liên quan đến quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào (1959-1968) rất phong phú, với hai nhóm: Sử liệu sơ cấp và sử liệu thứ cấp.

Sử liệu sơ cấp (hay sử liệu gốc) là nguồn sử liệu do chính những người trực tiếp tham gia hoặc liên quan đến quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào để lại. Nguồn tư liệu này bao gồm:

+ Các văn kiện của ĐND và MTLYN.

+ Các bài nói, bài viết về tình hình cách mạng của các lãnh tụ Lào được lưu giữ tại các kho lưu trữ ở Việt Nam và Lào; tài liệu tổng kết về cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên các mặt trận.

+ Ngoài ra, hồi ký của những vị lãnh tụ Lào - những người trực tiếp chỉ đạo hoặc tham gia quá trình chống chiến lược CTĐB đều được coi là sử liệu gốc. Với đề tài này, tác giả đã tham khảo một số hồi ký của những vị lãnh tụ Lào như Cayxỏn Phômvihản, Khămtày Xiphănđon và Phumi Vôngvitchít,v.v…

+ Báo cáo tổng hợp của Cục Tác chiến, của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Nguồn sử liệu thứ cấp bao gồm những sử liệu liên quan không phải do những người trực tiếp tham gia vào quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong những năm 1959-1968 để lại. Những tài liệu này bao gồm:

+ Các cuốn chuyên khảo có nội dung liên quan tới quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

+ Các bài báo khoa học có liên quan đến đề tài được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.

+ Các luận án, luận văn liên quan đến đề tài nghiên cứu.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào về chiến tranh và chiến tranh nhân dân, về cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Việt Nam và của Lào, về mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào… được coi là phương pháp luận để thực hiện đề tài nghiên cứu.

Hơn nữa, với đặc trưng của khoa học lịch sử cũng như yêu cầu của việc nghiên cứu đề tài, trong quá trình triển khai luận án, phương pháp chủ yếu được chúng tôi sử dụng là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic. Sử dụng các phương pháp trên để xem xét quá trình triển khai cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào theo trình tự thời gian và tính lôgic của các sự kiện diễn ra.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn kết hợp sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, so sánh, đối chiếu… nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra.

5. Đóng góp của luận án

- *Về nội dung:*

+ Là công trình nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống về quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ giai đoạn 1959-1968 từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam.

+ Thông qua nghiên cứu về quá trình triển khai cũng như kết quả cuộc đấu tranh sẽ làm rõ những đặc trưng của cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào, đánh giá được những thành tựu, hạn chế, chỉ rõ sự tác động và rút ra những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa không chỉ cho nước Lào mà cả với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Cùng với đó, đây là công trình đầu tiên nghiên cứu có sự so sánh giữa chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Việt Nam để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt khi Mỹ triển khai ở mỗi nước và quá trình đấu tranh của nhân dân hai nước.

- Luận án là tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Lào, lịch sử Đông Nam Á và lịch sử thế giới hiện đại.

- *Về tư liệu:*

Luận án tập hợp, hệ thống hóa được một lượng tư liệu khá phong phú bằng tiếng Việt, tiếng Lào và tiếng Anh liên quan đến quá trình nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ trong những năm 1959-1968.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án kết cấu thành 5 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.

Chương 2. Những nhân tố tác động đến quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968).

Chương 3. Bước đầu đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (6/1959-7/1962).

Chương 4. Đẩy mạnh đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (7/1962-1/1968).

Chương 5. Một số nhận xét và bài học kinh nghiệm.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án

Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào (1959-1968) là nội dung được đề cập ở những mức độ và phạm vi khác nhau trong một số công trình nghiên cứu về lịch sử thế giới, lịch sử Lào và lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam cũng như các bài viết trên báo, tạp chí bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Lào.

1.1.1. Các công trình nghiên cứu của học giả người Việt

Những công trình nghiên cứu chung về lịch sử Lào

Đầu tiên phải kể đến tác phẩm "*Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"*, Nxb Sự thật, Hà Nội,1983, là cuốn sách khái lược về đất nước, con người, lịch sử, cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và những thành tựu to lớn trong những năm đầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội của nhân dân Lào. Đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào, cuốn sách đề cập khái quát âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và cuộc chiến đấu của nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của ĐND và MTLYN.

Lương Ninh (Chủ biên) với cuốn "*Lịch sử Lào"*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội (1991) đã trình bày lịch sử Lào từ khởi nguồn đến năm 1975. Cuốn sách đề cập tới chiến lược CTĐB ở Lào trên hai khía cạnh: âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong thực hiện chiến lược CTĐB ở Lào nhằm phối hợp chặt chẽ với chiến lược CTĐB và CTCB trên chiến trường miền Nam Việt Nam trong chiến lược "phản ứng linh hoạt"; đồng thời, cuốn sách cũng nêu bật quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB và những thành quả của cuộc đấu tranh dẫn tới thất bại của Mỹ trong chiến lược chiến tranh này.

Hoài Nguyên với cuốn "*Lào - Đất nước, con người"*, Nxb Thuận Hóa (1997) đã giới thiệu đất nước Lào tươi đẹp với nguồn tài nguyên phong phú, những trang sử anh hùng của dân tộc Lào trong quá trình dựng nước và giữ nước, từ những Mường cổ đại cho đến khi thành lập Vương quốc Lạn Xạng và tiếp tục phát triển sau này. Cuốn sách cũng đề cập tới quá trình xâm lược của Mỹ đối với dân tộc Lào và quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á xuất bản cuốn "*Lịch sử Lào"*, Nxb KHXH, Hà Nội,1997. Với 4 phần, 16 chương, cuốn sách đề cập về lịch sử Lào từ thời tiền sử và sơ sử đến năm 1995, trong đó có đề cập khái lược chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và cuộc kháng chiến toàn diện của nhân dân Lào đánh thắng chiến lược CTĐB.

Nguyễn Hùng Phi - TS Busi Chalơnsúc cho ra mắt cuốn "*Lịch sử Lào hiện đại"*, Tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội,2006, đã trình bày sinh động lịch sử đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đặc biệt, cuốn sách đã đề cập ở mức độ nhất định tới quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB. Tuy nhiên, một số nhận định, đánh giá của công trình này về kết quả đấu tranh của nhân dân Lào chưa đầy đủ, việc phân kỳ lịch sử Lào trong giai đoạn chống Mỹ chưa thực sự rõ ràng và đồng nhất với những công trình nghiên cứu xuất bản gần đây.

Những công trình nghiên cứu trực tiếp về cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB

Ngay từ khi cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB còn đang diễn ra đã có nhiều công trình nghiên cứu phản ánh kịp thời cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, tiêu biểu là cuốn "*Mặt trận Lào yêu nước và con đường hòa bình trung lập của nước Lào*" của tác giả Lê Long, Nxb Sự thật, Hà Nội,1960. Cuốn sách khái quát cơ sở xã hội của chính sách hòa bình trung lập; những thắng lợi của khuynh hướng hòa bình trung lập, đặc biệt là vai trò của MTLYN trong lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh chống CTĐB vì một nền hòa bình, trung lập thực sự.

Tiếp theo công trình trên có thể kể đến "*Cuộc đảo chính ngày 9/8/1960 và phong trào cứu nước chống Mỹ của nhân dân Lào*" của tác giả Tân Phương, Nxb Sự Thật, Hà Nội,1960. Cuốn sách trình bày diễn biến của cuộc đảo chính ngày 9/8/1960; nguyên nhân, tính chất của cuộc đảo chính và cuộc đấu tranh giữa hai xu hướng cũng như triển vọng của tình hình Lào. Ngoài ra, cuốn sách còn cung cấp những tư liệu liên quan đến tuyên bố của Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương MTLYN về cuộc đảo chính và tuyên bố của Ban Chấp hành Trung ương MTLYN về việc Hoàng thân Xuvănna Phuma đề cập đến vấn đề thương lượng với phía Pathét Lào.

Tác giả Phạm Gia Bền với bài "*Mấy nét về quá trình can thiệp của đế quốc Mỹ vào Lào và sự phá sản của nó"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 28, năm 1961, đã chỉ rõ chính sách áp dụng ở Lào vẫn là chính sách cổ truyền của Mỹ, điển hình là dùng lực lượng thân Mỹ, dùng viện trợ, dùng vũ lực thô bạo để can thiệp xâm lược.

Cuốn "*Ngăn chặn đế quốc Mỹ và tay sai đang phá hoại nghiêm trọng Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào*", Nxb Sự Thật, Hà Nội (1963) giúp người đọc hiểu hơn về chính sách can thiệp của Mỹ từ năm 1961 đến năm 1963, về cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Lào mà MTLYN là lực lượng tiêu biểu; chính sách trước sau như một của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với nước Lào cũng như với Hiệp định Giơnevơ 1962.

Tác giả Cao Thanh với *"Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở Lào nhất định thất bại*, Nxb QĐND, Hà Nội (1971), đã giới thiệu những nét chính về âm mưu của Mỹ đối với Lào trong chiến lược CTĐB, về những thắng lợi to lớn trong cuộc đấu tranh của nhân dân Lào những năm 1954 - 1971. Tuy nhiên, cuốn sách đề cập hết sức khái lược và chưa xác định rõ thời gian mở đầu và kết thúc chiến lược CTĐB cũng như chưa làm rõ cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên các khía cạnh khác nhau mà chủ yếu đề cập cuộc đấu tranh trên lĩnh vực quân sự.

Với bài viết "*Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Lào (1962-1975)"* trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 165, năm 1975, tác giả Đặng Bích Hà đã chỉ rõ kể từ thời Kennơđi, với những hình thức và thủ đoạn khác nhau, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Lào vẫn tiếp tục với một mức độ ngày càng tàn bạo, một quy mô ngày càng lớn. Trong suốt quá trình xâm lược, Mỹ đã mấy lần thay đổi biện pháp chiến lược, ngày càng tăng thêm viện trợ, tìm đủ mọi cách để giữ vững một trận địa rất quan trọng đối với họ ở Đông Dương.

Nguyễn Thị Quế với đề tài "*Chính phủ liên hiệp dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc của nước Lào thời kỳ 1954-1975"*, đã bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội năm 1995. Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và trình bày một cách có hệ thống dưới góc độ chuyên sâu vấn đề "Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào", một nhân tố quan trọng góp phần to lớn vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng giải phóng dân tộc Lào. Ngoài việc phân tích bối cảnh lịch sử, chỉ ra

nguyên nhân khách quan và điều kiện chủ quan của việc ra đời những "Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào", tác giả luận án còn nêu lên những đặc điểm của nó và cắt nghĩa vì sao "Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào" là hiện tượng độc đáo và đặc biệt trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương. Cùng với đó, luận án nêu bật âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và phái hữu trong việc tìm mọi cách phá hoại "Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào" đồng thời với việc thực hiện hai chiến lược CTĐB và CTĐBTC. Ngoài ra, luận án cũng trình bày cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống lại sự xâm lược của Mỹ, đặc biệt là sự liên minh giữa lực lượng trung lập yêu nước với lực lượng cách mạng đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của kẻ thù.

Tiếp sau đó, Lê Đình Chỉnh với đề tài *"Quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954-1975"* đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội, năm 2001. Luận án tập trung nghiên cứu nội dung mối quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954-1975 trên lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa và đào tạo cán bộ. Trên cơ sở đó rút ra một số kết luận bước đầu về sự thành công của mối quan hệ và khẳng định thắng lợi là tất yếu, là cơ sở quan trọng để hai dân tộc Việt Nam và Lào tiếp tục phát triển mối quan hệ trong giai đoạn cách mạng tiếp theo. Ngoài nội dung trên, chính sách của Mỹ đối với Đông Dương và Lào, bối cảnh quốc tế và tình hình ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia từ năm 1954-1975 cũng được luận án đề cập một cách sâu sắc.

Tác giả Hoài Nguyên đã đăng bài "*Cuộc vượt ngục của Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ Pathét Lào"* trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6, năm 2004. Bài viết khái quát âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và lực lượng thân Mỹ hòng triệt tiêu lực lượng lãnh đạo nòng cốt của cách mạng Lào và cuộc vượt ngục của Hoàng thân Xuphanuvông cùng các lãnh tụ Lào khỏi nhà tù Phôn Khênh (Viêng Chăn). Điều đó có tác động to lớn thúc đẩy sự phát triển của cách mạng Lào thắng lợi.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam với cuốn "*Lịch sử quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Lào (1954-1975)"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2005, đã trình bày những mặt hoạt động chủ yếu của quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc tế trên chiến trường Lào; giúp Lào tổ chức, xây dựng, phát triển lực lượng quân sự, chính trị,

xây dựng căn cứ kháng chiến; cùng các đơn vị quân đội và nhân dân Lào phối hợp với các đơn vị quân chủ lực Việt Nam chiến đấu giành thắng lợi từng bước, tiến tới đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Lào đến thắng lợi hoàn toàn. Ngoài ra, cuốn sách cũng trình bày khái quát về chiến lược CTĐB của Mỹ đối với Lào và cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB trong những năm 1959-1968.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam xuất bản cuốn "*Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2006, đã khái quát lịch sử quân đội các nước trong khu vực, phản ánh quá trình hình thành, phát triển, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, trang bị và hoạt động cũng như vai trò của quân đội mỗi nước đối với đời sống chính trị, xã hội của quốc gia và khu vực trong các giai đoạn quan trọng của lịch sử mỗi nước. Ngoài ra, cuốn sách còn dành nhiều trang viết về quá trình hình thành, phát triển của Quân đội nhân dân Lào với vai trò nòng cốt trong thế trận chiến tranh nhân dân của các bộ tộc Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

Tổng cục Chính trị công bố cuốn "*Đảng lãnh đạo quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế (1930-1975)"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2008. Cuốn sách là tập hợp những sự kiện về liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong những năm đấu tranh giải phóng dân tộc, được chia thành ba phần chính: Phần thứ nhất - *Đảng lãnh đạo lực lượng cách mạng cùng với nhân dân các bộ tộc Lào làm tổng khởi nghĩa năm 1945 (1930-1945)*. Phần thứ hai - *Đảng lãnh đạo quân tình nguyện cùng với nhân dân các bộ tộc Lào trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)*. Phần thứ ba - *Đảng lãnh đạo quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam cùng nhân dân các bộ tộc Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1955-1975)*. Với những sự kiện được trình bày, cuốn sách dành một phần quan trọng chỉ rõ sự lãnh đạo của ĐND và MTLYN chống chiến lược CTĐB. Do đó, cuốn sách có giá trị tham khảo quan trọng trong quá trình thực hiện luận án.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã tập hợp các bài viết trong cuốn "*Các sự kiện lịch sử Trung Lào trong quan hệ đặc biệt Việt - Lào"*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Quảng Trị, 2009. Những bài viết trong kỷ yếu đã nêu bật tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước ở khu vực Trung Lào trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ xâm lược. Đặc biệt, bài viết của tác giả Trịnh Nhu

với tiêu đề *"Sự đồng tâm, hiệp lực giữa Đảng Nhân dân Lào và Đảng Lao động Việt Nam trong bước đầu xác định phương pháp đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược",* đã chỉ rõ quá trình Mỹ áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và thực hiện chiến lược CTĐB tại Lào. Sau khi vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của Mỹ chỉ đạo lực lượng thân Mỹ lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất; khủng bố, đàn áp Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 Pathét Lào (5/1959); bắt giam Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ cách mạng Lào (7/1959), tác giả khẳng định các hành động đó của Mỹ và phái hữu bộc lộ rõ Mỹ đã bắt đầu tiến hành chiến lược CTĐB trên đất nước Lào.

Lê Văn Phong với bài "*Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Chặng đường 55 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành"*, Tạp chí Cộng sản, số 3, năm 2010, đã điểm lại sự ra đời của Đảng Nhân dân cách mạng Lào và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng là nhân tố quan trọng dẫn tới những thắng lợi của cách mạng trong những năm đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Lào ngày nay. Đặc biệt, tác giả đã đề cập rõ vai trò của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong lãnh đạo nhân dân Lào chống Mỹ xâm lược. Bài viết nhấn mạnh: Do phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, đặc biệt là của nhân dân Việt Nam, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã đưa cách mạng Lào tiến lên một cách vững chắc. Chiến thắng trong các chiến dịch giải phóng Sầm Nưa (9/1960), Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng (1/1961), Nậm Thà (1962), đường số 8, đường số 12 (1963), Nặm Bạc (1968), đường 9 - Nam Lào (1971)…, là những minh chứng sống động nhất về đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của nhân dân các bộ tộc Lào. Với những thắng lợi vang dội này, chiến lược CTĐB và chiến lược CTĐBTC của Mỹ ở Lào đã bị phá sản hoàn toàn.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Ban Liên lạc quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào cho ra mắt bạn đọc cuốn *"Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào - Biểu tượng tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Việt - Lào"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2010. Đây là cuốn sách tập hợp những bài viết có giá trị khoa học nhằm làm sáng tỏ đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa hai Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội hai nước Việt - Lào. Cuốn

sách có nhiều bài viết đề cập đến tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước chống Mỹ xâm lược, đặc biệt là trong đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cùng cho ra mắt cuốn "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)"*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011. Đây là sản phẩm chính trong dự án *"Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam"*. Cuốn sách cũng dành nhiều trang viết về tình đoàn kết chiến đấu chống Mỹ xâm lược của nhân dân hai nước Việt - Lào, trong đó nêu bật sự thống nhất về chủ trương, đường lối và phương pháp lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam và ĐND Lào trong lãnh đạo nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cho ấn hành "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Biên niên sự kiện"*, Tập 1, Tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011. Đây là bộ sách có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt nhằm làm sáng tỏ những sự kiện về tình đoàn kết đấu tranh giữa hai nước trong những năm kháng chiến trước đây cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Trong tập 1 (1930-1975), cuốn sách có nhiều sự kiện đề cập đến chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào chống chiến lược CTĐB.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của các học giả người Lào

Những công trình nghiên cứu chung về lịch sử Lào

Tác giả Cayxỏn Phômvihản với cuốn "*Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội"*, Nxb Sự Thật, Hà Nội,1978, giúp người đọc thấy được quá trình đấu tranh anh dũng và thắng lợi vẻ vang của nhân dân Lào; thấy được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong tiến trình phát triển của cách mạng. Cuốn sách cũng giúp người đọc thấy được tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam trong suốt những năm tháng đấu tranh gian khổ. Đặc biệt, cuốn sách đã đề cập đến những âm mưu, thủ đoạn của Mỹ đối với cách mạng Lào trong chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1968.

Khămtày Xiphănđon cho xuất bản cuốn "*Những bài học chọn lọc về quân sự"*, Nxb QĐND, Hà Nội,1986, bao gồm một số bài nói, bài viết của ông trong

khoảng thời gian từ năm 1966 đến năm 1984, giúp người đọc tìm hiểu những vấn đề lý luận và thực tiễn của cuộc đấu tranh lâu dài, đầy hy sinh gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang của quân dân Lào; tìm hiểu nghiên cứu những nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ đất nước trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Phumi Vôngvichít với cuốn "*Nhớ lại đời tôi trong quá trình lịch sử nước Lào"*, Nxb CTQG, Hà Nội,1993, là cuốn hồi ký kể lại về cuộc đời hoạt động cách mạng của ông. Trong những năm chống Mỹ xâm lược, ông Phumi Vôngvichít đã có nhiều cống hiến xuất sắc, góp phần cùng quân dân Lào đánh thắng chiến lược CTĐB và CTĐBTC.

Trong những năm gần đây, Ban chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Viện Khoa học Quốc gia Lào, đặc biệt là Cục Khoa học Lịch sử quân sự, Bộ Quốc phòng Lào đã xuất bản nhiều công trình liên quan đến cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc của nhân dân Lào trên những khía cạnh khác nhau. Do đó, quá trình thực hiện luận án, tác giả đã tiếp cận tới mức tối đa nhất những tài liệu này, một mặt để xem xét các công trình này liên quan đến đề tài ở mức độ nào, đồng thời cũng khai thác những chất liệu cho việc phục dựng lại quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

"ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາ ທະຫາ : ປະຫວັດສາດກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ, ວຽງຈັ . 1996." (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự với cuốn *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, Viêng Chăn (1996), đã trình bày về quá trình hình thành, phát triển và những thành tích vẻ vang của Quân đội nhân dân Lào kể từ khi thành lập (20/1/1949) đến năm 1995. Đặc biệt, cuốn sách đã đề cập đến những chiến công vang dội của Quân đội nhân dân Lào trong quá trình đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, đặc biệt là đoàn kết chiến đấu với quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ, góp phần hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào.

Ban chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào cho ra đời cuốn *Lịch sử Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Nxb

CTQG, Hà Nội, 2005, tóm lược quá trình phát triển, sự trưởng thành của Đảng Nhân dân cách mạng Lào kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Đông Dương và sáng lập ra Đảng Cộng sản Đông Dương cho đến khi Đảng Nhân dân cách mạng Lào kế thừa, trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Đặc biệt, cuốn sách đã nêu bật sự lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân Lào trong đánh bại chiến lược CTĐB.

Những công trình nghiên cứu trực tiếp về đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"

Ngay trong quá trình nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB đã xuất hiện những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến vấn đề này. Có thể kể đến cuốn "*Sự phát triển của tình hình Lào qua một số văn kiện chủ yếu của Mặt trận Lào yêu nước*", Nxb Sự Thật, Hà Nội,1962, đã giới thiệu những nét lớn về tình hình chính trị ở Lào từ năm 1962 cũng như đường lối đúng đắn của MTLYN là mong muốn xây dựng một nước Lào hòa bình, trung lập và hòa hợp dân tộc.

Tiếp theo đó là cuốn "*Ba năm đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào*", do Ban Tuyên huấn Trung ương MTLYN xuất bản tháng 7/1965, đã cung cấp nhiều tài liệu quý về âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong quá trình đẩy mạnh chiến lược CTĐB đối với Lào, đặc biệt là việc phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962 cũng như những thành quả cách mạng Lào giành được kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB.

Với tiêu đề "*Mười hai năm đế quốc Mỹ can thiệp và xâm lược Lào*", do Nhà xuất bản Neo Lao Haksat ấn hành, được Nxb Sự thật, Hà Nội,1966, dịch ra tiếng Việt, đã vạch trần trước dư luận bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ ở Lào và hình thức bạo lực của nó là chiến lược CTĐB. Ngoài ra, cuốn sách cũng nêu lên những nét lớn, những thắng lợi bước đầu của nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh, lập trường giải quyết vấn đề Lào và con đường đi tới của nhân dân Lào để đánh bại sự xâm lược của Mỹ.

Neo Lao Haksat với cuốn "*Twenty years of American intervention and aggression in Laos"* (Hai mươi năm sự xâm lược và can thiệp của Mỹ ở Lào), xuất bản năm 1966, đã nêu rõ âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong những năm can thiệp và xâm lược Lào, tội ác của Mỹ đối với nhân dân Lào. Đặc biệt, cuốn sách chỉ rõ quá trình xây

dựng lực lượng thân Mỹ ở Lào, số liệu viện trợ cho chính quyền Viêng Chăn, cách thức và biện pháp xây dựng "lực lượng đặc biệt". Cuốn sách cũng đề cập đến sự chống phá của Mỹ đối với phong trào cách mạng của nhân dân Lào, phá hoại liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước với các lực lượng trung lập.

"ຄະ ະສະຫລຸບກາ ສົງຄາມຂໍ້ ກັບກະຊວງກາ ເມືອງພັກປະຊາຊົ ປະຕິວັດລາວ: ສະຫລຸບກາ ຕໍ່ສູ້ຕ້າ ກັບພວກລ່າເມືອງຂໍ້ ຝຣັ່ງ, ຈັກກະພັດເອເມລິກາຮຸກຮາ ພາຍໃຕ້ກາ ຊີ້ ຳຂອງພັກປະຊາຊົ ປະຕິວັດລາວ, (1945.1975), ວຽງຈັ . 2003)." (Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào, "*Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1945-1975)"*, Viêng Chăn, 2003), đã tổng kết đầy đủ và toàn diện về chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Lào; trong đó nêu bật sự lãnh đạo đúng đắn nhằm đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ.

"ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ , ກົມວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາ ທະຫາ : ປະຫວັດສາດກາ ຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ບັ ດາ ເຜົ່າແຂວງພາກໃຕ້ລາວຕ້າ ກັບລ່າເມືອງຂໍ້ ຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກຮາ (1945 Œ 1975), ວຽງຈັ -2005." (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự công bố cuốn *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Hạ Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2005), phản ánh sinh động cuộc đấu tranh, nổi bật là đấu tranh vũ trang phát triển từ thấp tới cao trong sự phát triển chung của cuộc kháng chiến toàn quốc; dựng lại bức tranh đậm nét về hoạt động quân sự của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; sự kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao; tình đoàn kết chiến đấu của quân dân Lào với quân dân Việt Nam trên chiến trường Hạ Lào. Cuốn sách cũng đề cập tới những chủ trương chiến lược của Mỹ đối với cách mạng Lào nói chung và chiến trường Hạ Lào nói riêng trong chiến lược CTĐB.

"ກະຊວງປ້ອງກັນປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາ ທະຫາ : ປະຫວັດສາດກາ ຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ດາ ເຜົ່າແຂວງພາກເໜືອລາວຕ້າ ກັບລ່າເມືອງຂຶ້ນຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກຮາ (1945 Œ 1975), ວຽງຈ .2008." (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự cho xuất bản cuốn *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2008), đã phản ánh trung thực, khách quan cuộc kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ và vô cùng anh dũng của quân dân Thượng Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào nói chung và Đảng bộ các tỉnh Thượng Lào nói riêng. Cuốn sách có đề cập tới thành tích của quân dân Thượng Lào cùng cả nước đánh thắng chiến lược CTĐB của Mỹ.

"ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາ ທະຫາ : ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັ ໄມຕີພິເສດລະຫว่างກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົ ຫວຽດນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈ .2010". (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự với tác phẩm *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2010), đã trình bày một cách hệ thống cơ sở hình thành và quá trình liên minh đoàn kết chiến đấu giữa hai quân đội Lào - Việt dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng Lao động Việt Nam trong 30 năm chiến tranh giải phóng, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm làm cơ sở vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

"ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາ ທະຫາ : ປະຫວັດສາດກາ ຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ບັ ດາເຜົ່າແຂວງພາກກາງລາວຕ້າ ກັບລ່າເມືອງຂຶ້ ຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກຮາ

(1945 Œ 1975), ວຽງຈັ .2012.” (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Trung Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2012), dựng lại bức tranh toàn cảnh và sinh động về cuộc kháng chiến đầy hy sinh, gian khổ nhưng hết sức vẻ vang của nhân dân và lực lượng vũ trang trên địa bàn Trung Lào; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Lào. Cuốn sách cũng phản ánh khá rõ nét về âm mưu của Mỹ đối với cách mạng Lào nói chung và Trung Lào nói riêng.

Ngoài những công trình lịch sử, trong những năm gần đây, Cục Khoa học Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng Lào cũng đã xuất bản một số công trình tổng kết liên quan trực tiếp đến chiến lược CTĐB. Có thể kể đến như: “ການສັງລວມບັນດາບັ້ນຮົບຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດໃ 30 ປີປົດປ່ອຍປະເທດຊາດ. ວຽງຈັ 2010” (*Tổng kết một số chiến dịch của lực lượng vũ trang Lào trong 30 năm chiến tranh giải phóng*, Viêng Chăn 2010). Đây được coi là một trong những công trình tổng kết đầu tiên của Lào về một số chiến dịch trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Tuy viết dưới dạng tổng kết, nhưng những chiến dịch trong công trình này như: Chiến dịch Nậm Thà 1962, Chiến dịch Nậm Bạc 1968… đã cung cấp nhiều tư liệu quý cho tác giả trong quá trình thực hiện luận án. Hơn nữa, những bài học kinh nghiệm được đúc kết từ công trình này cũng là sự gợi mở quan trọng về mặt lý luận để tác giả tham khảo trong khi viết phần một số bài học kinh nghiệm của luận án. “ການສະຫລຸບບັນດາການເຄື່ອນໄຫວທີ່ ໂບໂລເວັນ ໃ ສະໄຫມ່ຕໍ່ຕ້າ ກັບອາເມລິກາ, ວຽງຈັ 2012” (*Tổng kết các đợt hoạt động ở cao nguyên Bôlôven trong kháng chiến chống Mỹ*, Viêng Chăn 2012). Nhìn chung, tuy đây không phải là các chiến dịch lớn, nhưng các đợt hoạt động tác chiến của quân dân Hạ Lào thuộc vùng cao nguyên Bôlôven đã gây cho địch nhiều thiệt hại, góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ và các lực lượng thân Mỹ. Do đó, những số liệu dẫn chứng, những chủ trương, đường lối của

Quân ủy Trung ương ĐND Lào trong các đợt hoạt động này có giá trị tham khảo quan trọng đối với tác giả. Từ đây, chúng tôi có thể chắt lọc những tư liệu cần thiết cho việc mô tả quá trình đấu tranh của quân dân Lào trên địa bàn cả nước chống chiến lược CTĐB.

Như vậy, những công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến chiến lược CTĐB của phía Lào khá phong phú và sinh động, trong đó nổi bật là những công trình do Cục Khoa học Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng Lào tổ chức nghiên cứu và biên soạn. Tuy còn có những hạn chế nhất định về phương pháp nghiên cứu, nguồn tư liệu cũng như những nhận định, đánh giá của một số công trình còn mang tính chủ quan, nhưng đây là những công trình liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, đã được tác giả tham khảo kỹ lưỡng trong quá trình triển khai nghiên cứu nhằm hoàn thành mục đích và nhiệm vụ của luận án đề ra.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu của các học giả người nước ngoài khác

Cuốn *Manifesto of the national political union conference between the Neo Lao Haksat and the patriotric neutralist forces (Tuyên bố của Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc giữa Neo Lao Haksat và các lực lượng trung lập yêu nước),1965*, lưu Thư viện Quân đội, số ký hiệu/A44, viết về "Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc" giữa MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước tại Sầmnưa năm 1965. Hội nghị ra tuyên bố chung về lập trường bốn điểm và giải pháp năm điểm của nhân dân Lào, khẳng định mục tiêu của MTLYN và lực lượng trung lập yêu nước là đấu tranh cho một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, tự do và thịnh vượng; kêu gọi toàn thể nhân dân Lào mang hết sức mình, không ngại hy sinh, cùng với nhân dân Việt Nam và Campuchia anh em đứng vững trên trận tuyến chống Mỹ ở Đông Dương; ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

Marvin and Susan Gettleman and Lawrence and Carol Kaplan công bố cuốn *Conflict in Indo - China: A reader on the Widening War in Laos and Cambodia (Xung đột ở Đông Dương: Một cuốn sách về Cuộc chiến mở rộng ở Lào và Campuchia)*, Random House, New York, 1970. Trong một nỗ lực chung, các tác giả đã sưu tầm nhiều nguồn tài liệu khác nhau, đặc biệt là tài liệu báo chí của Pháp

và Mỹ để dựng lên bức tranh tổng thể và liên tục về cuộc đấu tranh của nhân dân hai nước Lào và Campuchia thoát khỏi ách thống trị từ bên ngoài.

Chinnery P.D. cho ra mắt bạn đọc cuốn *The secret war in Laos 1967-1968 (Bí mật cuộc chiến tranh ở Lào 1967 - 1968)*, xuất bản năm 1994, lưu Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự Bộ Quốc phòng Việt Nam. Cuốn sách viết về cuộc chiến bí mật ở Lào trong những năm 1967-1968; đồng thời, cho biết những toan tính của Mỹ trong mục tiêu đẩy mạnh chiến lược CTĐB. Nhưng những toan tính của chính quyền Mỹ đứng đầu là Giônxơn đã bị thất bại trước cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, dẫn đến việc Giônxơn không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ hai.

Jane Hamilton-Merritt với tác phẩm *Tragic Mountains: The Hmong, the Americans, and the Secret Wars for Laos, 1942 - 1992 (Những ngọn núi bi thảm: Người H'mong, người Mỹ, và những cuộc chiến bí mật đối với Lào, 1942 -1992)*, Indiana University Press, 1994, đã khai thác về những bi thảm đối với người H'mông tại Lào. Bi thảm này bắt đầu từ những năm 40 của thế kỷ XX, thời kỳ cai trị của Pháp. Đến khi Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh Đông Dương, người H'mông được huấn luyện thành lực lượng bí mật đặt dưới sự chỉ huy của Vàng Pao, tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. Từ năm 1976, người H'mông theo Vàng Pao di cư sang nhiều nước, chủ yếu là Mỹ, sống lay lắt trong các trại tỵ nạn. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả không đi vào khai thác những bi thảm của người H'mông, mà trên cơ sở khai thác nguồn tư liệu hiện có để có một cái nhìn toàn diện việc Mỹ tăng cường viện trợ xây dựng các cơ sở quân sự và đội quân bí mật với thủ phủ chung của người H'mông ở Loong Chẹng, quy tụ dưới ngọn cờ của Vàng Pao. Từ đó đã biến Thượng Lào thành chiến trường ác liệt. Tại đây đã diễn ra cuộc chiến tranh bí mật giữa một bên là người cộng sản với đội quân của người thiểu số mà chủ yếu là người H'mông, được cơ quan tình báo Mỹ trực tiếp huấn luyện. Đây là bộ phận quan trọng trong triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

Martin Stuart-Fox với tác phẩm *A History of Laos (Lịch sử Lào)*, Cambridge University Press, 1998, đã đề cập đến toàn bộ tiến trình lịch sử Lào từ thời phong kiến đến thời hiện đại; chia lịch sử Lào thành 6 chương (Vương quốc; Lào thuộc Pháp 1893-1945; độc lập và thống nhất 1945-1957; chế độ trung lập bị lật đổ 1958-1964; chiến tranh và cuộc cách mạng; Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào).

Trong chương 3, mặc dù tập trung khẳng định vai trò của Chính phủ Hoàng gia Lào trong việc tái thiết một đất nước Lào độc lập và thống nhất, cuốn sách cũng dành một phần đề cập tới phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc do phía Pathét Lào lãnh đạo. Đặc biệt ở chương 4 và chương 5, khi đề cập tới những nỗ lực trong quá trình tạo dựng một đất nước Lào độc lập và thống nhất, tác giả đề cập tới những thế lực ngăn chặn nguyện vọng này. Theo đó, thế lực ngăn chặn xu hướng trên là việc Lào dính líu trực tiếp tới sự can thiệp của Mỹ như bị lôi kéo vào tình trạng hỗn loạn của chiến tranh Việt Nam. Chính cuộc chiến tranh của Mỹ đã tác động mạnh mẽ, gây ra những thiệt hại nặng nề về vật chất và tình trạng mất ổn định về an ninh của Lào. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả tập trung khai thác chất liệu từ nội dung cụ thể của những chương nêu trên, từ đó có cái nhìn khách quan, toàn diện về chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Stanley I.Kutler - University of wisconsin-Madison công bố cuốn *Encyclopedia of the Vietnam war (Bách khoa toàn thư về chiến tranh Việt Nam)* (1995). Trong cuốn từ điển này, ngoài việc liệt kê các nhân vật, sự kiện, trận đánh, vũ khí trang bị liên quan đến cuộc chiến tranh Việt Nam, có một số mục từ liên quan đến cuộc chiến tranh ở Lào, về quan hệ Việt Nam - Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Robert S.McNamara, James G.Blight, Robert Brigham, Thomas Biersteker and Col.Herbert Schandler công bố ấn phẩm *Argument without end - in search of answers to the Vietnam tragedy (Cuộc tranh luận không hồi kết - trong việc tìm kiếm câu trả lời cho bi kịch ở Việt Nam)*, New York, 1999. Đây là cuốn sách nói về những bài học rút ra từ cuộc chiến tranh Việt Nam sau cuốn Hồi ký McNamara (được Nxb Chính trị quốc gia dịch sang tiếng Việt năm 1995). Dựa trên một số tài liệu mới có từ Trung Quốc, Việt Nam; đồng thời, dựa trên 6 cuộc thảo luận giữa các học giả và các cựu quan chức Việt Nam và Mỹ kéo dài trong hai năm 1997 và 1998, các tác giả đã phân tích những cơ hội bị bỏ lỡ nêu trong cuốn "Hồi ký McNamara" theo cái mà họ gọi là nhìn từ Washington và Hà Nội. Cuốn sách có nhiều trang nói về cuộc chiến tranh ở Lào.

Cùng với những cuốn sách trên, trên các hãng thông tấn, các tờ báo hay tạp chí nổi tiếng thời bấy giờ cũng thường xuyên có những bài viết, những nhận xét và bình luận về sự can thiệp và xâm lược của Mỹ đối với Lào cũng như cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược của nhân dân Lào. Điển hình như: *U.S, News and World Report*

5/9/1960; *New York Times* 25/9/1960; *New York Herald Tribune*, 19/2/1962; *The Reporter*, 13/11/1958; *Wall Street Jour-nal*, 9/4/1958; *New York Herald tribune*, 28/2/1955; Israel Epstein and Elsie Fairfax - Cholmeley, *Laos in the mirror of Geneva (Lào trong tấm gương của Geneva)*, Nxb Thế giới mới, Bắc Kinh.1961,v.v...

1.2. Những vấn đề đã được nghiên cứu và chưa được nghiên cứu đầy đủ

Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968 là một nét nổi bật trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào. Bởi lẽ đó, đây là một đề tài giành được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả của Lào và của nước ngoài với nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Về cơ bản, những nghiên cứu đó có những đóp góp sau:

Về mặt tư liệu. Các nghiên cứu đã khai thác được nhiều tư liệu quý có giá trị khác nhau. Riêng trong lĩnh vực này, đóng góp của những nhà nghiên cứu nước ngoài nổi bật hơn so với các học giả của Lào. Những tư liệu này không chỉ góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử, đặc biệt là làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968; đồng thời, có tác dụng gợi mở cho các thế hệ nghiên cứu tiếp theo về chủ đề mang nhiều ý nghĩa này.

Về mặt phương pháp luận. Ngoài những nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và lôgic truyền thống, khi nghiên cứu về cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Lào, nhiều nghiên cứu đã áp dụng những phương pháp, cách tiếp cận mới của khoa học chính trị (nổi bật là dự án *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*, Nxb CTQG, Hà Nội.2011). Đó là một trong những thành quả nổi bật mà các nghiên cứu trước đây đã thực hiện.

Về nhận thức lịch sử. Nhìn chung, các học giả Lào và nước ngoài đã làm rõ được những nét lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Lào như: bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến cũng như sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế của nhân dân Lào, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương.

Nói tóm lại, nghiên cứu về quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng cả về tư liệu, phương pháp nghiên cứu và nhận thức lịch sử. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình

nghiên cứu toàn diện, có hệ thống và đầy đủ về quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào cũng như trình bày một cách có hệ thống, chi tiết một số vấn đề như: Bối cảnh ra đời của chiến lược CTĐB; âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong quá trình triển khai chiến lược CTĐB; những nhân tố tác động tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào; chủ trương, đường lối của ĐND và MTLYN về lãnh đạo cuộc đấu tranh; quá trình đấu tranh bền bỉ, anh dũng của nhân dân Lào trên các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao và các lĩnh vực đấu tranh khác; đặc biệt là chưa có công trình nào làm rõ kết quả và hạn chế của cuộc đấu tranh; chỉ rõ những sự tác động và rút ra bài học kinh nghiệm từ cuộc đấu tranh của nhân dân Lào đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ. Mặc dù vậy, kết quả của các công trình nghiên cứu nêu trên là hết sức quan trọng, đó là vừa nguồn tư liệu, vừa là những gợi mở bổ ích cho nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án này.

1.3. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Nghiên cứu quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong những năm 1959-1968 là vấn đề khó, nguồn tư liệu tản mạn. Tuy nhiên, với mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu đã xác định, luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề chính sau:

- Làm rõ những nhân tố tác động đến quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào.

- Đi sâu nghiên cứu chủ trương, đường lối của ĐND và MTLYN trong lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh qua hai giai đoạn: 1959-1962 và 1962-1968.

- Phục dựng lại cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự và các lĩnh vực đấu tranh khác.

- Chỉ rõ kết quả mà nhân dân Lào đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình đấu tranh. Đồng thời với đó, luận án bước đầu làm rõ những điểm giống và khác nhau giữa chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Việt Nam, sự tương đồng và khác biệt giữa hai giai đoạn đấu tranh…, tác động của quá trình đấu tranh đối với tiến trình cách mạng Lào và với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và CTCB của nhân dân Việt Nam, trên cơ sở đó đúc kết một số bài học kinh nghiệm có giá trị vận dụng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước Lào hiện nay và có giá trị tham khảo đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam.

CHƯƠNG 2

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968)

Trên bình diện tổng thể, chiến lược CTĐB của Mỹ thực hiện ở Lào kéo dài (1959-1968), với cường độ ngày càng ác liệt và quy mô ngày càng mở rộng. Để chống lại, nhân dân Lào đã tiến hành cuộc đấu tranh qua hai giai đoạn (1959-1962; 1962-1968) với mức độ, tính chất ngày càng quyết liệt. Tuy được phân chia thành hai giai đoạn nhỏ, song vẫn cùng trong một quá trình đấu tranh chống lại chiến lược CTĐB của Mỹ. Trong hai giai đoạn đó, mặc dù có sự thay đổi trong nội hàm, song về cơ bản không có sự thay đổi hoàn toàn các nhân tố tác động. Vì vậy, các nhân tố tác động sẽ được luận án đề cập một cách khái quát, xuyên suốt cả hai giai đoạn đó, bao gồm:

2.1. Nhân tố quốc tế và khu vực

2.1.1. Nhân tố quốc tế

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945) kết thúc, giữa bối cảnh châu Âu bị tàn phá và suy yếu trong hệ thống quốc tế với vai trò lu mờ của Anh, Pháp và một nước Đức đổ nát trên bờ vực bị chia rẽ, thì Mỹ và Liên Xô vươn lên thành siêu cường thế giới, giàu có và hùng mạnh. Thế nhưng, Liên Xô và Mỹ với hai ý thức hệ đối lập đã đứng trên hai chiến tuyến trái ngược nhau. Điều này khiến cho viễn cảnh hòa hợp thời hậu chiến trở nên xa vời. Một loạt các xung đột liên tiếp nổi lên, tuy không gây ra đối đầu trực tiếp giữa hai siêu cường nhưng lại là khởi đầu cho một giai đoạn lịch sử được biết đến với tên gọi *Chiến tranh lạnh.* Đây cũng là đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế của cả thời kỳ sau đó.

Với vị thế ngày càng tăng đối với thế giới, Mỹ đã chiếm vị trí lãnh đạo các nước tư bản chủ nghĩa từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai; đóng vai trò quan trọng đối với các nước Tây Âu thông qua hai công cụ chính là kế hoạch Marshall phục hưng kinh tế[1] và Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO). Đồng thời, Mỹ thiết lập các liên minh quân sự ở nhiều nơi trên thế giới tạo thành vành đai bao vây các

[1] Trên thực tế, kinh tế các nước châu Âu sau thời gian phục hồi đã phát triển nhanh chóng, bắt đầu thành lập các tổ chức liên kết hợp tác, năm 1957 thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC), một trong những tổ chức tiền thân của Liên minh châu Âu ngày nay.

nước xã hội chủ nghĩa như Hiệp ước Mỹ - Nhật, Mỹ - Hàn, Khối quân sự Đông Nam Á (SEATO), Khối Trung Tâm (CENTO) và Khối ANZUS[1].

Nếu như năm 1949, NATO được thành lập, thì năm 1955, Liên Xô cùng các nước đồng minh trong phe xã hội chủ nghĩa đã thành lập khối Hiệp ước Vacsava. Sự xuất hiện của hai khối quân sự đã chính thức xác lập cục diện lưỡng cực và đánh dấu *Chiến tranh lạnh* đã bao trùm thế giới. Cả hai khối đều duy trì lực lượng quân sự lớn và các loại vũ khí hiện đại để bảo đảm khả năng đáp trả khi đối phương tấn công. Cuộc chạy đua vũ trang lớn nhất trong lịch sử bắt đầu trên các lĩnh vực tên lửa liên lục địa, công nghệ vũ trụ (vệ tinh nhân tạo, khinh khí cầu gián điệp…) và quan trọng hơn cả là vũ khí hạt nhân - mối đe dọa lớn nhất và là nguyên nhân căng thẳng nhất cho *Chiến tranh lạnh*.

Trong quan hệ đối ngoại, năm 1959, lần đầu tiên nhà lãnh đạo Liên Xô đi thăm Mỹ. Tuy vậy, quan hệ Mỹ - Xô vẫn không cải thiện được bao nhiêu. Không khí căng thẳng bộc lộ rõ rệt qua vụ máy bay do thám U2 của Mỹ bị bắn rơi trên vùng trời Liên Xô (1960), vụ khủng hoảng Berlin (8/1961) dẫn tới xuất hiện "Bức tường Berlin", vụ Liên Xô đưa tên lửa vào Cuba (1962) đe dọa trực tiếp đến an ninh của Mỹ. Hai nước Mỹ và Liên Xô đứng trước nguy cơ chiến tranh, nếu điều đó xảy ra sẽ tác động nguy hại đến toàn thế giới. Song hai bên đã tìm được giải pháp thỏa hiệp: *Liên Xô rút hết tên lửa về nước, đổi lại Mỹ tháo dỡ các dàn tên lửa ở Thổ Nhĩ Kỳ hướng về lãnh thổ Liên Xô* [74, 151].

Đối với Trung Quốc, trong những năm 1949-1959, cách mạng Trung Quốc giành được nhiều thành tựu trong xây dựng và phát triển đất nước. Từ năm 1959, Chủ tịch Mao Trạch Đông đưa ra đường lối *"Ba ngọn cờ hồng"* nhằm đưa Trung Quốc nhanh chóng vượt qua thời kỳ quá độ, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, tư tưởng nóng vội, chủ quan, đốt cháy giai đoạn của những nhà lãnh đạo Trung Quốc đã gây ra nhiều hậu quả cho nhân dân Trung Quốc, nổi bật là nạn đói kéo dài và nội bộ Đảng chia rẽ.

Trong quan hệ với Liên Xô, từ năm 1956, sau Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô, mâu thuẫn Trung - Xô dần dần bộc lộ và ngày càng nghiêm trọng. Trên

[1] Gồm Ôxtrâylia, Niu Dilân và Mỹ.

các phương tiện thông tin truyền thông, Trung Quốc coi Liên Xô là "chủ nghĩa xét lại" và đáp lại, Liên Xô coi Trung Quốc là "chủ nghĩa giáo điều".

Tháng 12/1960, Hội nghị 81 Đảng Cộng sản và công nhân họp tại Moscow đã tranh luận gay gắt những vấn đề về lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy ký được bản "Tuyên bố chung" nhưng không giải quyết được căn bản vấn đề. Đến Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô (10/1961), nhiều đoàn đại biểu các nước sang dự để tiếp tục tìm giải pháp thống nhất phong trào, nhưng sự rạn nứt hầu như không thể nào cứu vãn được. Đây không còn là sự bất đồng giữa hai Đảng mà đã dẫn tới sự phân hóa nghiêm trọng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế [74, 153].

Có thể nói, sự phát triển về mọi mặt của Liên Xô, những kế hoạch phát triển đất nước chưa thành công của Trung Quốc, đặc biệt là mâu thuẫn Xô - Trung diễn ra gay gắt thời kỳ này đã có cả những tác động tích cực lẫn tiêu cực đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Lào. Tác động tích cực là cả Liên Xô và Trung Quốc thời kỳ này đều có sự ủng hộ mạnh mẽ với cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ba nước Đông Dương, trong đó có cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào; tác động tiêu cực là do mâu thuẫn Xô - Trung diễn ra gay gắt nên sự ủng hộ, giúp đỡ của hai nước này với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Lào có những thời điểm không được thường xuyên, trực tiếp cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Chúng ta có thể thấy được điều này qua báo cáo của ông Nuhắc Phumxavẳn tại Hội nghị đại biểu bốn Đảng: Lào, Liên Xô, Trung Quôc và Việt Nam bàn về viện trợ cho Lào khai mạc ở Hà Nội ngày 22/9/1961.

Hơn nữa, nằm trong cục diện đối đầu của *Chiến tranh lạnh*, nên cả Liên Xô, Mỹ và Trung Quốc thời kỳ này đều tích cực mở rộng ảnh hưởng ở khu vực châu Á, trong đó có các nước Đông Dương. Sự tranh giành ảnh hưởng của Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc đã có tác động đa chiều tới cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Đông Dương, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào.

Một nội dung quan trọng nữa của quan hệ quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai tác động tới phong trào đấu tranh của nhân dân Lào, đó là sự phát triển mãnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc. Đặc biệt, sau khi chiến tranh Đông Dương chấm

dứt, tháng 11/1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Angiêri bùng lên mạnh mẽ, đến năm 1962, Pháp phải công nhận nền độc lập của nước này. Cùng thời gian đó, nhiều nước châu Phi lần lượt tuyên bố độc lập và năm 1960 được gọi là "Năm châu Phi". Đặc biệt, năm 1959, cách mạng Cuba do Fidel Castro lãnh đạo thành công và từ năm 1961 tuyên bố phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, trở thành ngọn cờ đầu trong cuộc đấu tranh chống thực dân ở Tây bán cầu [74, 155]. Điểm cần nhấn mạnh, trong năm 1961, phong trào "Không liên kết" được thành lập, đã tập hợp đông đảo các nước thuộc "Thế giới thứ ba" vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhìn chung, phong trào giải phóng dân tộc đã trở thành một làn sóng đấu tranh cuốn hút hàng trăm triệu người tham gia ở châu Á, châu Phi và Mỹ - Latinh. Với ý nghĩa đó, tháng 4/1955, Hội nghị Bangdung (Inđônêxia) gồm đại diện của 29 quốc gia Á - Phi đã ra tuyên bố về sự ủng hộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, thông qua 10 nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình.

Sự vùng lên mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình thế giới cùng với sự phát triển mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa từ châu Âu sang châu Á, trong đó những thành tựu to lớn của Liên Xô, Trung Quốc trên các lĩnh vực xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hòa bình thế giới. Yếu tố trên sẽ có tác động tích cực tới cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968.

2.1.2. Nhân tố khu vực

Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết (21/7/1954) đã làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ và gây ảnh hưởng sâu rộng đến phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và châu Mỹ.

Đối phó với diễn biễn tình hình trên, Mỹ buộc phải điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu. Bên cạnh mục tiêu làm sụp đổ chủ nghĩa xã hội, Mỹ cũng tập trung lực lượng đánh phá phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thực hiện chiến lược mới, Mỹ chọn Đông Dương làm khu vực trọng điểm, bởi theo nhận định của giới quân sự Mỹ, thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước Đông Dương đang đe dọa quyền lợi của họ ở Đông Nam Á. Chính vì

lẽ đó, khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, mặc dù Trưởng phái đoàn Mỹ tuyên bố ghi nhận và cam kết tôn trọng quyết định của 9 nước thành viên Hội nghị Giơnevơ, nhưng liền sau đó, Tổng thống Mỹ tuyên bố không bị ràng buộc bởi Hiệp định này. Cùng với tuyên bố trên, Mỹ đã ra sức cản trở việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ và tìm cách thay thế Pháp, can thiệp sâu hơn vào Đông Dương.

Để mở rộng xâm lược ba nước Đông Dương, Mỹ lôi kéo các nước Anh, Pháp, Ôxtrâylia, Niu Dilân, Pakixtan, Philippin, Thái Lan họp ở Manila (Thủ đô của Philippin) thành lập khối quân sự lấy tên là Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO). Ngày 8/9/1954, các nước này ký Hiệp ước phòng thủ Đông Nam Á. Điểm 4 của Hiệp ước này ghi: trong trường hợp có xâm lược hay tiến công vũ trang chống lại những nước thành viên, các nước ký kết sẽ cùng nhau hành động… Một điều khoản phụ nêu những nước cần SEATO bảo vệ để chống xâm lược và lật đổ, trong đó có Việt Nam và Lào. Với việc đặt Đông Dương vào khu vực bảo hộ của khối SEATO, Mỹ và các nước đồng minh của họ đã ngang nhiên hợp pháp hóa việc chuẩn bị can thiệp vào Đông Dương.

Trong các nước đồng minh của Mỹ ở Đông Nam Á, Philippin, đặc biệt Thái Lan là đồng minh quan trọng nhất đối với Mỹ ở chiến trường Lào. Chính quyền Thái Lan vừa là hậu phương, là căn cứ để Mỹ can thiệp vào Lào, vừa trực tiếp đưa quân sang Lào giúp đỡ chính quyền Viêng Chăn chống lại lực lượng cách mạng. Chính quyền Sài Gòn cùng với quân đội của họ là lực lượng tiên phong hỗ trợ chính quyền Viêng Chăn ngăn chặn sự phát triển của cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Lào. Đây là một nhân tố tác động không thuận lợi tới cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào.

Mục tiêu chiến lược của Mỹ đối với ba nước Đông Dương là chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ; dùng Nam Việt Nam, Lào làm bàn đạp tiến công nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ngăn cản làn sóng cộng sản tràn vào các nước khác ở Đông Nam Á.

Mặc dù trọng điểm chiến lược của Mỹ ở Đông Dương là miền Nam Việt Nam, nhưng các nước Đông Dương là một khối phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt, cách mạng ba nước, trước hết là Việt Nam và Lào luôn dựa vào nhau… Nếu muốn giành thắng lợi ở Nam Việt Nam thì Mỹ phải có chính sách, chiến lược ở Lào, phải

ngăn chặn cách mạng Lào phát triển. Ngược lại, muốn giành thắng lợi cũng như thực hiện được kế hoạch của Mỹ ở Lào thì Mỹ phải ngăn chặn sự giúp đỡ, ủng hộ của Việt Nam đối với cách mạng Lào. Đặc biệt, từ năm 1965, khi Mỹ tiến hành chiến lược CTCB ở miền Nam Việt Nam, vì thế họ cũng đẩy mạnh chiến lược CTĐB ở Lào… Sự phối hợp giữa hai chiến trường Lào - Việt Nam đã tác động tới chính sách của Mỹ và tác động tới cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB ở hai nước.

Như đã trình bày, trọng tâm chiến lược của Mỹ ở Đông Dương là Nam Việt Nam. Theo đó, các tổ chức quân sự Mỹ mọc ra nhiều nơi ở Sài Gòn. Nhiều tướng, tá Lầu Năm Góc, phối hợp với Cục Tình báo Trung ương Mỹ bắt tay vào việc xây dựng một chính quyền thân Mỹ do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Ý đồ của Nhà Trắng là muốn biến miền Nam Việt Nam thành một mắt xích vững chắc trong "vành đai chiến lược" chạy từ Nhật Bản qua Nam Triều Tiên, Philippin tiến sát ngưỡng tới Nam Á.

Năm 1961, Mỹ cho ra đời chiến lược quân sự toàn cầu mang tên "Phản ứng linh hoạt" thay thế cho chiến lược "Trả đũa ồ ạt"- một chiến lược được đề ra và triển khai thực hiện từ năm 1953 dưới thời Tổng thống Mỹ Aixenhao, nhưng đã không có hiệu quả ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc lúc bấy giờ đang phát triển trên thế giới. Lúc đó, mặc dù đã mất độc quyền vũ khí hạt nhân, nhưng Mỹ vẫn là một siêu cường chưa từng bị thất bại trong các cuộc chiến tranh mà họ tham chiến. Thực hiện chiến lược mới này, Mỹ vẫn duy trì lực lượng hạt nhân chiến lược, nhưng đồng thời phát triển lực lượng thông thường để tiến hành các cuộc chiến tranh hạn chế. Chính quyền Kennơđi rồi Giônxơn đều chấp nhận chiến lược "Phản ứng linh hoạt", vì cho rằng, chiến lược này là *lưỡi kiếm tiến công sắc bén* vào những nơi nguy hiểm nhất đối với thế giới tự do. Mỹ đã đem áp dụng chiến lược vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng hai loại hình chiến lược CTĐB và CTCB nhằm giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh không có vũ khí hạt nhân. Song, qua tám năm (từ năm 1961 đến năm 1968) tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ chẳng những không giành được một thắng lợi nào theo ý muốn, mà ngược lại, ngày càng lao sâu vào cuộc chiến tranh, bị sa lầy, mắc kẹt, bị tổn thất nặng nề trên mọi phương diện. Lúc quân Mỹ có mặt ở Nam Việt Nam hơn nửa triệu với trang bị đầy đủ các loại vũ khí và phương tiện kỹ thuật hiện đại nhất, như tướng W. Oétmolen đánh giá là *"nước Mỹ chưa bao giờ cho ra trận một lực lượng mạnh, tinh nhuệ và hùng hậu hơn lực*

lượng Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam trong những năm 1966-1969" [96, 129], thì là lúc quân Mỹ bị đánh đau nhất, thất bại nặng nề nhất. Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, quân dân Việt Nam đã đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, làm phá sản chiến lược CTCB- một thành phần quan trọng cấu thành chiến lược quân sự toàn cầu "Phản ứng linh hoạt" của Mỹ.

Với vị trí chiến lược hết sức quan trọng ở Đông Dương và Đông Nam Á, trong quá trình triển khai các chiến lược quân sự toàn cầu nêu trên tại Việt Nam, Mỹ cũng đồng thời phải tính đến việc xâm lược Lào. Vì vậy, cùng với miền Nam Việt Nam, Lào trở thành một mắt xích trong quá trình triển khai các chiến lược quân sự toàn cầu của Mỹ, trong đó có loại hình CTĐB.

Như vậy, bối cảnh quốc tế và khu vực kể trên là những nhân tố tác động đa chiều tới cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Lào. Về mặt tổng thể, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Lào trong những năm 1959-1968 sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực từ hai phía: *Thứ nhất* là tác động tích cực từ phía Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và lực lượng hòa bình dân chủ; *thứ hai* là tác động tiêu cực từ phía Mỹ và đồng minh của Mỹ - bởi Mỹ chủ trương biến Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới và được sự ủng hộ của các nước đồng minh thân cận. Tuy nhiên, khi đi vào từng khía cạnh cụ thể thì sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ và hai khối Đông - Tây của quan hệ quốc tế thời kỳ này lại có tác động không thuận lợi tới phong trào giải phóng dân tộc nói chung, trong đó có Lào. Từ các nhân tố đó có thể khẳng định, quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào diễn ra trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp và hết sức khó lường.

2.2. Nhân tố Việt Nam

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), Việt Nam tạm thời chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị xã hội khác nhau. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), bộ mặt kinh tế, xã hội miền Bắc có những thay đổi đáng kể. Về mặt quốc phòng, quân dân Việt Nam trên các địa bàn sôi nổi chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ miền Bắc và chi viện chiến trường miền Nam. Quân dân miền Bắc, trước hết là lực lượng vũ trang ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu cao, đồng thời trực tiếp làm

nhiệm vụ hậu phương đối với chiến tranh giải phóng miền Nam. Do đó, khi Mỹ dùng không quân đánh phá một số nơi ở miền Bắc, quân dân Việt Nam đã đánh thắng ngay từ trận đầu (5/8/1964) và kiên quyết giáng trả những chiến dịch ném bom đầu tiên của không quân Mỹ khi họ bắt đầu phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (7/2/1965) và nhanh chóng chuyển đất nước sang tình trạng chiến tranh. Tiếp đó, trong giai đoạn 1965-1968, quân dân miền Bắc tích cực lao động sản xuất, chống chiến tranh phá hoại và thực hiện tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Cùng thời điểm đó, ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã thế chân Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Chính quyền Ngô Đình Diệm được sự hậu thuẫn của Mỹ ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ, ráo riết thực thi chính sách "tố cộng", "diệt cộng", đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật. Nhân dân miền Nam Việt Nam, thực hiện Nghị quyết 15 (1/1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đồng loạt nổi dậy giành chính quyền ở nhiều địa phương trong những năm 1959-1960, làm sụp đổ từng mảng lớn chính quyền cơ sở. Sau thất bại này, Mỹ chuyển sang thực hiện học thuyết quân sự mới "Phản ứng linh hoạt" ở miền Nam Việt Nam qua chiến lược CTĐB (1961-1965) và chiến lược CTCB (1965-1968).

Như vậy, những năm này, tuy nhân dân Việt Nam cũng phải đấu tranh chống lại chiến lược CTĐB và CTCB của Mỹ, nhưng nhờ đường lối kháng chiến đúng đắn, bằng sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc và nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, quân dân Việt Nam đã từng bước đánh bại hai chiến lược chiến tranh của Mỹ, qua đó tác động tích cực tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào.

Sự tác động của nhân tố Việt Nam đối với cách mạng Lào diễn ra trên các phương diện chính trị, ngoại giao lẫn quân sự. *Về chính trị, ngoại giao,* Việt Nam và Lào không chỉ ủng hộ giúp đỡ nhau trên các diễn đàn quốc tế (tiêu biểu là Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương 1965), mà thắng lợi của đấu tranh chính trị của quân dân Việt Nam đã cổ vũ tích cực tới các phong trào đấu tranh chính trị ở Lào để hướng tới đạt được mục tiêu chung của cuộc đấu tranh. *Về quân sự,* thắng lợi của quân dân miền Nam Việt Nam qua nhiều chiến dịch, nhiều trận đánh trên các chiến trường

trong chiến lược CTĐB và CTCB đã buộc Mỹ phải phân tán lực lượng giữa chiến trường hai nước, tạo điều kiện cho quân dân Lào tập trung mở những chiến dịch, những trận đánh lớn tiêu diệt quân thù, đưa cách mạng hai nước phát triển thuận lợi.

Cũng từ sau Hiệp định Giơnevơ, mặc dù cách mạng Việt Nam ở cả hai miền Nam - Bắc còn nhiều khó khăn, nhưng trong khả năng và điều kiện của mình, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã hỗ trợ tích cực quân dân Lào chống chiến lược CTĐB, góp phần thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt trong giai đoạn mới.

Trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao, Việt Nam đã chỉ rõ Mỹ chính là kẻ thù xâm lược, là nguồn gốc gây ra chiến tranh ở Lào, từ đó động viên nhân dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Lào đấu tranh chống Mỹ, đồng thời thúc đẩy nhân dân tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới đứng về phía cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân hai nước Lào, Việt Nam.

Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, giao thông vận tải, nhân dân Việt Nam đã tích cực giúp đỡ nhân dân Lào xây dựng vùng giải phóng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân tộc Lào, tạo ra những biến đổi sâu sắc trong quan hệ xã hội và sức mạnh đoàn kết các bộ tộc Lào. Vùng giải phóng ngày càng được mở rộng, không chỉ trở thành chỗ dựa vững chắc cho cuộc kháng chiến của nhân dân Lào mà còn hỗ trợ thiết thực cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia.

Như vậy, tình hình cách mạng Việt Nam sau năm 1954 cũng là nhân tố vô cùng quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình đấu tranh của nhân dân Lào phát triển không ngừng, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong đấu tranh chống chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1968.

2.3. Nhân tố lịch sử

2.3.1. Tình hình nước Lào

Lào là một nước trên bán đảo Đông Dương, nằm sâu trong lục địa, thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa ở Đông Nam Á, có diện tích 236.800km^2, với đường biên giới dài 4.825km, giáp với 5 nước: Bắc giáp Trung Quốc, Tây Bắc giáp Myanma, phía Tây giáp Thái Lan, phía Đông giáp Việt Nam và phía Nam giáp Campuchia[1].

---

[1] Tính đến năm 1968, dân số Lào có 2,5 triệu người/236,800km^2, nhưng tài nguyên của Lào hết sức phong phú và đa dạng, nhất là lâm, khoáng sản và thủy điện.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Lào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Lào sát cánh cùng nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến lần hai chống thực dân Pháp. Với Hiệp định Giơnevơ (1954), thực dân Pháp buộc phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước Đông Dương. Ở Lào, đối phương buộc phải chấp nhận cho lực lượng kháng chiến Lào hai tỉnh tập kết Hủaphăn và Phongxalỳ.

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, lực lượng kháng chiến Lào tập kết về hai tỉnh Hủaphăn và Phongsalỳ theo đúng quy định. Sau đó, những người kháng chiến Lào đã ra sức xây dựng lực lượng về mọi mặt để có vùng tập kết vững mạnh. Do đó, các lực lượng vũ trang có bước trưởng thành nhanh chóng.

Trong tình hình mới, do phải đương đầu với đế quốc hùng mạnh về mọi mặt, quân dân Lào đã lựa chọn thế trận chiến tranh nhân dân để đối phó với những âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù. Vì vậy, bên cạnh bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng được củng cố và phát triển mạnh mẽ, vừa đáp ứng nhu cầu chiến đấu bảo vệ bản mường, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất tại chỗ.

Điểm cần lưu ý, những năm này, chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang Lào ở hai tỉnh tập kết Hủaphăn và Phongsalỳ lại nằm liền kề với miền Bắc Việt Nam, có thể tranh thủ được sự chi viện và giúp đỡ trên nhiều phương diện từ hậu phương miền Bắc.

Cũng trong giai đoạn này, quân tình nguyện Việt Nam đã lên đường về nước theo những điều khoản quy định của Hiệp định Giơnevơ, thay vào đó là chế độ cố vấn quân sự giúp cách mạng Lào (Đoàn cố vấn quân sự 100).

Trong khi lực lượng Pathét Lào và quân tình nguyện Việt Nam thực hiện nghiêm Hiệp định Giơnevơ, ở 10 tỉnh còn lại do Pháp cai quản, dưới danh nghĩa Vương quốc Lào, Pháp đã lập chính phủ thân Pháp do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng. Nhằm từng bước thay thế Pháp ở Lào, Mỹ thiết lập Cục đánh giá chương trình viện trợ (P.E.O) ở Viêng Chăn để nắm việc chỉ huy và xây dựng lực lượng thân Mỹ.

Như vậy, sau Hiệp định Giơnevơ, ở Lào đã hình thành hai vùng có chính quyền khác nhau. Từ đặc điểm tình hình Lào lúc đó đòi hỏi nhân dân Lào phải nỗ lực hơn nữa, tận dụng những điều kiện trong nước, quốc tế và phát huy những lợi

thế sẵn có trong cuộc kháng chiến chống Pháp để có thể hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến của mình.

2.3.2. Phong trào đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ vào Lào (1954-1959)

Sự can dự của Mỹ vào Lào

Sau Hiệp định Giơnevơ, vị trí quốc tế của Lào ngày càng trở nên quan trọng và được Mỹ đặc biệt chú ý. Do tình hình Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam, Bắc và việc Vương quốc Campuchia ngày càng kiên quyết đi theo con đường hòa bình, trung lập, Mỹ đã chủ trương đẩy mạnh hơn việc can thiệp vào Lào nhằm biến Lào thành thuộc địa, thành một căn cứ chiến lược để thực hiện âm mưu xâm lược và ngăn chặn phong trào cộng sản đang phát triển mạnh mẽ ở khu vực này.

Thực hiện âm mưu trên, Mỹ đã dùng thủ đoạn mua chuộc và lôi kéo thông qua viện trợ quân sự, nuôi dưỡng một lớp người Lào có quyền lợi gắn bó với Mỹ nhằm tạo ra một lực lượng thân Mỹ. Tính riêng trong năm 1955, trừ 9.800.000 đôla hàng hóa, số tiền còn lại trong tổng số 24.300.000 đôla viện trợ đều chạy vào túi cố vấn Mỹ và lực lượng thân Mỹ ở Lào [120, 3]. Ngay báo chí giới tài phiệt Mỹ bấy giờ cũng thừa nhận: *"Có từ 200 đến 300 gia đình nổi tiếng của Lào đã thu được những món lợi tối đa trong chương trình rất lớn về nhập khẩu" và "các nhà lãnh đạo chính trị và Nhà nước (phái hữu) ở Lào đã được trao "một số đặc quyền" nhằm duy trì tình hữu nghị của họ"* [125, 5].

Chỉ năm tháng sau khi Hiệp nghị Giơnevơ được ký kết, Mỹ đưa Kạtày Đôn Xaxôrít - một trong những nhà tư sản mại bản lớn nhất ở Lào lên nắm chính quyền.

Trong khi tạo điều kiện cho Mỹ nắm độc quyền kinh tế ở Lào, Kạtày ra sức trì hoãn việc thực thi những điều khoản hoà bình của Hiệp định Giơnevơ và tăng cường hoạt động đàn áp các lực lượng cách mạng. Các hoạt động của Kạtày được Mỹ khuyến khích và ủng hộ. Cuối tháng 2/1955, sau khi khóa họp của Khối SEATO tại Băng Cốc bế mạc, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ F.Đalet thực hiện chuyến công du tới Lào. Trong những cuộc đàm phán ở Viêng Chăn, nhằm tăng cường gây sức ép đối với Chính phủ Vương quốc, F.Đalet chính thức tuyên bố việc Mỹ bắt đầu viện trợ trực tiếp cho Lào[1] và đốc thúc chính quyền Viêng Chăn phải có những hành động quyết liệt hơn chống lại Pathét Lào [114, 5].

---

[1] Chỉ trong năm 1955, Mỹ đã viện trợ cho Lào 50 triệu đôla, trong đó 80% (40 triệu đô la) đã được dùng vào mục đích quân sự.

Thực hiện chỉ đạo của Mỹ, tháng 10/1955, quân đội Vương quốc mở cuộc tấn công lớn vào tỉnh Hủaphăn, trong khi 3 tiểu đoàn khác được máy bay Mỹ thả xuống Phongxalỳ. Tiếp theo đó, song song với việc dùng quân đội kết hợp với cảnh sát, gián điệp, chính quyền thân Mỹ ở địa phương ra sức đàn áp hòng dập tắt phong trào cách mạng ở 10 tỉnh nằm dưới quyền kiểm soát của họ[1]. Tuy nhiên, âm mưu đó đã thất bại, quyền làm chủ khu vực này vẫn nằm trong tay các lực lượng vũ trang Lào.

Dùng quân sự không thành, Mỹ và lực lượng thân Mỹ chuyển sang dùng biện pháp chính trị. Ngày 25/12/1955, chính quyền Kạtày tổ chức cuộc tổng tuyển cử riêng rẽ hòng tước bỏ của Pathét Lào quyền đại diện chính đáng cho nhân dân trong Quốc hội. Mặc dù phe đảng của Kạtày chiếm được đa số ghế (21 trên 36 ghế), nhưng Kạtày vẫn không có được số phiếu cần thiết của đại biểu Quốc hội Lào để thành lập Chính phủ, dẫn đến tình trạng khủng khoảng nội các kéo dài. Ngày 21/3/1956, Chính phủ mới của Vương quốc Lào do Hoàng thân Xuvanna Phuma đứng đầu được thành lập, tuyên bố tôn trọng Hiệp định Giơnevơ và cam kết tập trung mọi cố gắng để giải quyết hòa bình vấn đề Lào. Trên tinh thần đó, từ tháng 7/1956, Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đại biểu Chính phủ Vương quốc Lào và các đại biểu Pathét Lào bị gián đoạn trước đây được nối lại, Chính phủ Liên hiệp dân tộc lần thứ nhất hình thành (11/1957).

Tuy nhiên, những bước tiến cụ thể trên con đường hòa hợp dân tộc ở Lào vấp phải sự phản ứng kịch liệt của Mỹ và các thế lực thân Mỹ. Vì vậy, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất có sự tham gia của Pathét Lào vừa ra đời đã nhanh chóng bị vô hiệu hóa bởi cuộc đảo chính (8/1958) của lực lượng cực hữu thân Mỹ ở Viêng Chăn tiến hành và thay vào đó là Chính phủ mới do Phủi Xananicon làm Thủ tướng, Kạtày làm Phó Thủ tướng.

Sau khi trở lại nắm chính quyền, Chính phủ mới đoạn tuyệt với đường lối hòa hợp dân tộc của Chính phủ Phuma[2]. Ngày 11/2/1959, Phủi Xananicon triệu tập cuộc họp báo, tuyên bố Chính phủ Vương quốc Lào coi việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Lào đã hoàn thành, do đó không thừa nhận Vương quốc Lào vẫn bị Hiệp

---

[1] Trong hai tháng 11 và 12/1955, chính quyền Kạtày tập trung gần 2/3 quân dưới sự chỉ huy trực tiếp của cố vấn Mỹ, tấn công ồ ạt hòng thôn tính bằng được khu tập kết của Pathét Lào

[2] Tiếp đó, Mỹ từng bước đưa tay sai trong "Đảng Tập hợp Lào" nắm chính quyền từ tỉnh xuống huyện, bản.

định Giơnevơ ràng buộc, và kiên quyết chống lại việc phục hồi hoạt động của Ủy ban Quốc tế. Ngày hôm ấy, Hãng thông tin Mỹ UPI nhận xét: *"Con đường để tăng cường viện trợ về vật chất chống lại chủ nghĩa cộng sản, mà nhiều người đã xem như khâu yếu nhất của thế giới tự do, đã được mở ra"* [90, 408]. Ngày 12/2/1959, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố: *"Chính phủ Mỹ tôn trọng quyết định này của Chính phủ Lào"* [48, 26]. Báo chí Mỹ lúc bấy giờ (11/2/1959), chỉ rõ giới cầm quyền Mỹ hài lòng về hành động này của Chính phủ Lào; tờ New York Herald Tribune, ngày 9/3/1959, nhấn mạnh, hành động này tạo cho Mỹ một thời cơ tốt hơn để tăng cường những cơ sở phòng thủ ở xứ xung yếu này [48, 26].

Đảm bảo cho quyền lợi lâu dài của mình, Chính phủ Phủi Xananicon ngày càng tiến sâu hơn vào việc phản bội lại quyền lợi dân tộc. Ngày 11/5/1959, họ ra lệnh cho lực lượng thân Mỹ ở Luôngphabăng và Xiêngkhoảng tiến hành bao vây Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2 quân đội Pathét Lào và ra lệnh: *"Trong 24 giờ phải hạ vũ khí để nhận sự trừng phạt vì tội phản bội"* [78, 67]. Âm mưu của Mỹ và phái hữu là bao vây, tiêu diệt hai tiểu đoàn vũ trang của lực lượng cách mạng[1].

Dấn thêm một bước nghiêm trọng trên con đường phản bội lại quyền lợi dân tộc, ngày 25/5/1959, chính quyền Phủi Xananicon công khai gây nội chiến và tuyên bố dùng vũ lực để tiêu diệt các lực lượng vũ trang Pathét Lào[2].

Như vậy, với vị trí quan trọng của mình ở Đông Dương cũng như ở khu vực Đông Nam Á, ngay từ rất sớm, đặc biệt là từ khi thực dân Pháp rút khỏi Đông Dương, Mỹ đã nhanh chóng nhảy vào thế chân Pháp xâm lược Lào. Bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn khác nhau, Mỹ đã từng bước thâu tóm Lào bằng sức mạnh của viện trợ quân sự và xây dựng lực lượng thân Mỹ nhằm chống phá cách mạng Lào lâu dài. Hơn nữa, chính sự can dự ngày càng sâu của Mỹ đã hình thành ở Lào cục diện hai vùng với hai lực lượng có xu hướng chính trị khác nhau: lực lượng cách mạng (Pathét Lào) do ĐND Lào lãnh đạo và lực lượng thân Mỹ (phái hữu). Bên cạnh hai lực lượng có thái độ chính trị rõ ràng, đa số nhân dân thuộc các tầng lớp, địa vị xã

---

[1] Nhưng với tinh thần cảnh giác cách mạng cao và được nhân dân tích cực giúp đỡ, Tiểu đoàn 2 đã mưu trí, bí mật rút khỏi vị trí đóng quân tiến về phía Đông, tới vùng căn cứ an toàn, còn Tiểu đoàn 1 gặp nhiều khó khăn hơn do một số cán bộ tiểu đoàn bị địch khống chế, nhưng hầu hết thành viên Tiểu đoàn đã rút vào rừng, chuyển về vùng biên giới Lào - Việt Nam.

[2] Tháng 7-1959, Phủi Xananicon trắng trợn bắt giam một số cán bộ lãnh đạo và cán bộ của Mặt trận Lào yêu nước gồm 16 người trong đó có Hoàng thân Xuphanuvông và ông Phumi Vôngvichít.

hội khác nhau ở Lào đều có thái độ lừng chừng, trung gian, không rõ rệt. Tuy nhiên, trong số họ đã dần dần hình thành một bộ phận có thái độ và tinh thần yêu nước, ủng hộ độc lập dân tộc, chống Mỹ xâm lược. Đó là lực lượng trung lập yêu nước.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Lào chống sự can dự của Mỹ

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 22/3/1955, Đại hội thành lập ĐND Lào được tổ chức tại Hủaphăn. Thực hiện nghị quyết của Đại hội, ngày 6/1/1956, Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Lào Ítxala (Mặt trận Lào tự do) được triệu tập tại Sầmnưa. Đại hội quyết định đổi tên Neo Lào Ítxala thành Neo Lao Haksat (MTLYN) nhằm tập hợp đông đảo lực lượng, đoàn kết sức mạnh toàn dân tộc chống Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và MTLYN, nhân dân Lào kiên trì đấu tranh đòi thực hiện hiệp thương chính trị trên cơ sở dân chủ theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định Giơnevơ. Tại Hội nghị Hiệp thương chính trị diễn ra tháng 7/1956 giữa đại biểu Chính phủ Vương quốc Lào và các đại biểu Pathét Lào đã đi đến ký kết *Tuyên bố chung* (5/8/1956), xác nhận đường lối hòa bình, trung lập ở Lào, chấm dứt xung đột giữa hai bên, bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân và quyền công dân của những người Pathét Lào, công nhận sự hoạt động hợp pháp của các tổ chức chính trị của Pathét Lào[1].

Trên cơ sở các cuộc đàm phán giữa hai bên, ngày 2/11/1957, Hiệp định Viêng Chăn được ký kết với nội dung mà hai bên thỏa thuận: *"Đình chỉ xung đột, cam kết đưa nước Lào đi theo con đường hòa bình trung lập, thừa nhận địa vị hợp pháp của MTLYN, thành lập Chính phủ liên hiệp có đại diện của MTLYN tham gia, thừa nhận các đề nghị sửa đổi Luật bầu cử Quốc hội của MTLYN và tiến hành tuyển cử bổ sung có MTLYN tham gia, ghi nhận chính sách hòa bình trung lập và thông qua đạo luật về quyền tự do dân chủ của nhân dân theo đúng chủ trương của MTLYN"* [73, 46].

Thực hiện Hiệp định Viêng Chăn, ngày 18/11/1957, Pathét Lào tổ chức bàn giao hai tỉnh tập kết Hủaphăn và Phongxalỳ, đặt dưới quyền tối cao của Vương quốc Lào. Ngày 19/11/1957, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất được thành lập, với sự tham gia của hai đại biểu Pathét Lào là Hoàng thân Xuphanuvông giữ chức Bộ trưởng Bộ Kế hoạch - Xây dựng và Đô thị và ông Phumi Vôngvichít Bộ trưởng Bộ Lễ nghi và Mỹ thuật.

---

[1] Ngày 10/8/1956, hai bên ra tuyên bố sẽ tổ chức tổng tuyển cử bổ sung và thành lập Chính phủ liên hiệp có đại diện của Pathét Lào và các đảng phái tham gia.

Tiếp tục thực hiện nội dung của Hiệp định Viêng Chăn, bất chấp mọi thủ đoạn đàn áp, khủng bố cũng như vu khống, xuyên tạc của các thế lực phản động trong và ngoài nước, các lực lượng dân tộc yêu nước và trung lập Lào đã giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử bổ sung ngày 4/5/1958. Các ứng cử viên của Mặt trận Lào yêu nước và "Đảng Hòa bình trung lập" giành được thắng lợi to lớn trong tổng tuyển cử[1].

Như vậy, đây là lần đầu tiên tất cả cử tri trong toàn quốc được quyền đi bỏ phiếu. Các ứng cử viên của Pathét Lào và phía hòa bình trung lập đều giành thắng lợi với 13/21 ghế trong Quốc hội. Kết quả này, cùng với việc thành lập Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất và sửa đổi Hiến pháp là thắng lợi quan trọng của đường lối hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất đúng đắn của ĐND và MTLYN.

Tiếp đó, phát huy vai trò lãnh đạo của mình, khi lực lượng thân Mỹ ở Viêng Chăn tiến hành đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất, ĐND và MTLYN đã kiên quyết phản đối hành động này của họ, đồng thời kêu gọi sự ủng hộ của dư luận trong nước cũng như quốc tế cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào.

Về phía Mỹ và lực lượng thân Mỹ, ngoài những hành động chống phá cách mạng Lào, họ còn tìm cách bao vây, tấn công nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang Lào (5/1959). Trước tình hình đó, các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 đã chủ động, mưu trí tìm cách phá vây trở về căn cứ an toàn.

Có thể nói, sự can dự ngày càng sâu của Mỹ vào Lào giai đoạn này đã gây ra nhiều khó khăn cho cuộc kháng chiến của nhân dân Lào kể cả trước mắt cũng như lâu dài. Tuy nhiên, chính sự can dự của Mỹ về khách quan đã kích thích tinh thần đấu tranh của nhân dân Lào. Để lãnh đạo phong trào đấu tranh giai đoạn này, ĐND và MTLYN ra đời và đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo của mình. Đây là những nhân tố quan trọng, tác động tích cực tới quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào những năm sau đó.

2.4. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968)

2.4.1. Nội dung chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào

Chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào là hình thức bạo lực của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1968, với công thức Mỹ đóng vai trò chỉ huy thông qua bộ máy cố vấn và cung cấp tiền bạc, vũ khí; lực lượng thân

[1] Hoàng thân Xuphanuvông được số phiếu cao nhất (37.389 phiếu) trong số 21 ứng cử viên đắc cử. Bà Khăm Pheng Búpphả, cán bộ Hội Phụ nữ Mặt trận Lào yêu nước là đại biểu đầu tiên giành được số phiếu cao nhất ở tỉnh Luông Pha Băng. Trong khi đó, phái của Kạ Tày chỉ giành được 4 ghế, còn những người ủng hộ Phủi Xananicon không được ghế nào.

Mỹ ngụy trang dưới danh nghĩa "độc lập, quốc gia, dân chủ" giả hiệu làm công cụ trực tiếp tiến hành chiến tranh. Khi tiến hành tác chiến, quân đội phái hữu Lào giữ vai trò chủ đạo, cùng với đó là sự phối hợp của lực lượng đặc biệt của Vàng Pao và lính Thái Lan nhằm chống phá cách mạng Lào ở từng thời kỳ khác nhau.

Mức độ tiến hành chiến lược CTĐB của Mỹ tăng dần. Từ chỗ tìm cách tiêu diệt Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 quân đội Pathét Lào, bắt giam Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ MTLYN cho đến việc tăng cường viện trợ kinh tế, quân sự cho phái hữu, thúc giục phái hữu đánh phá vùng giải phóng. Tiếp đến, khi Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào được ký kết, Mỹ tìm mọi cách phá hoại Hiệp định và Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai, từng bước đẩy mạnh và mở rộng chiến lược CTĐB, dùng không quân đánh phá mạnh mẽ vùng giải phóng (bắt đầu từ năm 1964). Cùng với đó là sự phá hoại về kinh tế, văn hóa và thực hiện "Chiến tranh tâm lý" đối với cách mạng Lào.

Với chiến lược CTĐB, Mỹ đã từng bước thôn tính và áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở Lào trong những năm 1959-1968. Cùng với sự xâm lược của Mỹ là cuộc đấu tranh không ngừng nghỉ của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Mục đích của chiến lược CTĐB ở Lào là chống phá cách mạng Lào một cách toàn diện từ chính trị, quân sự, ngoại giao đến kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó hai biện pháp chủ yếu được Mỹ duy trì triệt để là chính trị và quân sự. Khi các biện pháp chính trị không đạt được kết quả như mong muốn thì Mỹ tiến hành biện pháp quân sự để làm áp lực, và ngược lại, khi biện pháp quân sự không đạt kết quả thì Mỹ dùng biện pháp chính trị và ngoại giao nhằm phá hoại thành quả cách mạng Lào. Cùng với mục đích trên, tiến hành chiến lược CTĐB ở Lào, Mỹ còn nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội đang mở rộng ở khu vực Đông Nam Á và đặc biệt là để bóp nghẹt tuyến đường vận tải chiến lược chi viện từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam cũng như tuyến vận tải chiến lược Tây Trường Sơn chạy trên đất Lào, qua đó để hoàn thành mục tiêu đề ra trong các chiến lược chiến tranh mà Mỹ triển khai tại Nam Việt Nam. Đó là đặc điểm nổi bật của chiến lược CTĐB, đã được Mỹ thực hiện triệt để trong suốt giai đoạn 1959-1968 ở Lào.

2.4.2. Quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, Mỹ đã sử dụng nhiều thủ đoạn khác nhau nhằm từng bước thâu tóm Lào. Nhưng trước sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng Lào, Mỹ quyết định can thiệp sâu hơn bằng chiến lược CTĐB qua hai giai đoạn (1959-1962;

1962-1968) với mức độ ngày càng quyết liệt và quy mô ngày càng mở rộng. Đây là một nhân tố vô cùng bất lợi cho cách mạng Lào; đồng thời, cũng quy định quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào qua hai giai đoạn tương ứng.

**** Giai đoạn 1959-1962***

Xây dựng lực lượng thân Mỹ

Ngày 23/7/1959, dưới sức ép của Mỹ, Chính phủ Vương quốc Lào và Pháp ra "*Thông cáo chung*", thừa nhận chính thức việc loại trừ ảnh hưởng của Pháp ở Lào, trước hết trên lĩnh vực quân sự. Điều đó được báo chí Pháp đương thời phản ánh: *"Lợi dụng tình hình lộn xộn và không rõ ràng, người Mỹ định loại hẳn nhân viên quân sự Pháp để nắm lấy việc thành lập một quân đội mới ở Lào; địa vị của Pháp ở Lào không ai có thể bàn cãi, ngay cả người Lào; tuy nhiên, người Mỹ hình như quyết hất cẳng người Pháp khỏi Lào, và họ không giấu giếm điều đó… trên tất cả các lĩnh vực, viện trợ quân sự, viện trợ kỹ thuật, viện trợ văn hóa, người Mỹ chuẩn bị để nắm lấy một sự thay thế hình như đã mở đầu…; về nguyên tắc, nước Mỹ không có quyền có chuyên viên trong các Bộ của Lào, những Bộ này phải dùng tiếng Pháp; trên thực tế, trong tất cả các Bộ quan trọng, người ta thấy có những viên chức Mỹ, cố vấn riêng của các Bộ trưởng", "mà vai trò của họ trước hết là vượt qua những chuyên viên Pháp công tác tại đó; một cuộc tiến công ngấm ngầm đã được tiến hành để hất cẳng người Pháp"* [66, 59-60].

Mặt khác, Thông cáo chung Pháp - Lào còn là một lời biện hộ cho sự có mặt của các cố vấn quân sự Mỹ ở Lào và việc chuyên chở vũ khí Mỹ vào nước này. Từ đó, Mỹ hoàn toàn nắm lấy quyền huấn luyện, trang bị và chỉ huy quân đội phái hữu, nhanh chóng đưa cố vấn, chuyên viên quân sự và chư hầu vào Lào từ mấy trăm lên hàng ngàn người, và ồ ạt đưa các loại vũ khí hiện đại vào Lào.

Cùng với đó, hòng thủ tiêu hoàn toàn hiệu lực của Hiệp định Giơnevơ và tạo điều kiện thuận lợi cho sự xâm lược, Mỹ tích cực hoạt động và xúi giục chính quyền Phủi Xananicon gửi đặc phái viên sang Mỹ để vận động Liên Hợp Quốc, lúc này đang bị Mỹ khống chế, can thiệp vào Lào. Bên cạnh đó, các nước đồng minh của Mỹ cũng ráo riết chuẩn bị can thiệp vào Lào. Trong khi Pôtơ Xaraxin, Tổng thư ký Khối quân sự Đông Nam Á công khai tuyên bố khối này có thể hành động nếu Lào yêu cầu, và Tưởng Giới Thạch kêu gọi các nước Đông Nam Á cần hành động tập

thể để ngăn chặn cộng sản ở Lào, thì một số đơn vị quân đội chính quyền Sài Gòn đã xâm nhập trái phép vào khu vực Hạ Lào cùng với quân đội Phủi Xananicon càn quét nhân dân vùng biên giới.

Ngày 4/9/1959, theo lệnh của Mỹ, Phủi Xananicon gửi đơn khiếu nại đến Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc về cái gọi là "sự xâm lược của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" và yêu cầu Liên Hợp Quốc gửi lực lượng khẩn cấp sang Lào. Nắm lấy yêu cầu đó, Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc do Mỹ giật dây cử một "Tiểu ban điều tra" tình hình Lào gồm bốn nước Italia, Achentina, Tuynidi và Nhật Bản, mặc dù đại biểu Liên Xô đã cực lực phản đối. Tuy nhiên, "Tiểu ban" này không tìm được một bằng chứng nào về lời vu cáo trên.

Sự phá sản của âm mưu nói trên cùng với những thắng lợi to lớn của các lực lượng yêu nước, đứng đầu là MTLYN[1] và làn sóng bất mãn ngày càng dâng cao trong quần chúng làm cho chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ Phủi Xananicon khủng hoảng trầm trọng.

Sự bất lực của Chính phủ Phủi Xananicon trong việc đàn áp phong trào dân tộc dân chủ ở Lào dẫn tới những mâu thuẫn sâu sắc giữa "Đảng tập hợp dân chúng Lào" với "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia". Kết quả là, tháng 12/1959, Phumi Nôxavăn, thủ lĩnh "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia" làm đảo chính quân sự lật đổ Kạtày bằng việc tuyên bố nắm chính quyền, giải tán Quốc hội, đưa ra một chương trình hành động mà thực chất là thủ tiêu chế độ nghị viện, giải tán mọi đảng phái chính trị, khủng bố những người yêu nước và tán thành hòa bình trung lập, kéo dài và mở rộng nội chiến, tiến hành khiêu khích Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Lo sợ sự phản ứng quyết liệt của dư luận trong và ngoài nước, Mỹ và các nước đồng minh, thông qua đại sứ của họ ở Lào đã chỉ thị cho lực lượng cầm đầu "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia" phải hành động thận trọng hơn để tránh gây ra một sự phản ứng dây chuyền mà chính phủ và các nhà quân sự (Vương quốc Lào) không có khả năng khắc phục nổi. Ngày 4/1/1960, Bộ Ngoại giao Mỹ ra tuyên bố, hy

---

[1] Vào cuối tháng 8-1959, các lực lượng vũ trang yêu nước Lào đã giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn thuộc hai tỉnh tập kết của Pathét Lào.

vọng Lào sẽ trung lập trong cuộc *Chiến tranh lạnh*. Thực hiện chỉ thị của Mỹ, giới quân phiệt ở Lào thỏa thuận thành lập một Chính phủ quá độ do Cu Aphai, một người không đảng phái và không có uy tín chính trị cầm đầu.

Tháng 5/1960, sau cuộc bầu cử gian lận được tiến hành, "Đảng Xã hội Dân chủ" (tên mới của Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia) lập Chính phủ mới do Thao Xổmxanít làm Thủ tướng và Phumi Nôxavẳn làm Phó Thủ tướng.

Sau khi lên cầm quyền, tích cực thực hiện âm mưu xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ, tập đoàn Phumi Nôxavẳn và Xổmxanít, song song với việc tăng cường bóp nghẹt các quyền tự do dân chủ của nhân dân, đã ra sức phát triển lực lượng vũ trang nhằm mở rộng cuộc nội chiến và đàn áp các lực lượng yêu nước Lào.

Tăng cường viện trợ quân sự

Triển khai chiến lược CTĐB, cùng với viện trợ kinh tế, Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự nhằm hậu thuẫn cho việc xây dựng lực lượng thân Mỹ ở Lào. Trên tinh thần đó, tháng 8/1959, Mỹ viện trợ quân sự khẩn cấp 34 triệu đôla cho chính quyền Phủi Xananicon. Toàn bộ trang bị cũ của Pháp cho quân đội phái hữu được thay thế bằng những trang bị mới của Mỹ. Đồng thời, số cố vấn và nhân viên quân sự Mỹ cũng lần lượt vào Lào. Theo báo chí nước ngoài, trong năm 1959, ở Lào có từ 6.000 đến 8.000 cố vấn Mỹ và Pháp, nghĩa là cứ trung bình 3 lính quân đội Vương quốc thì có một cố vấn nước ngoài là Mỹ hoặc Pháp. Tại Viêng Chăn và các thành phố lớn khác của Lào thành lập các ban của các phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ, huấn luyện cảnh sát và các tổ chức quân sự trá hình. Mỗi nhóm huấn luyện viên Pháp được giao 4 cố vấn Mỹ, nắm thực quyền kiểm soát quân đội phái hữu. Trong khi đó, lực lượng vũ trang của chính quyền Vương quốc được tăng cường nhanh chóng. Từ 12.000 người vào năm 1954, quân số Vương quốc Lào tăng đến 29.000 người vào cuối năm 1959 [123, 4].

Để khuyến khích và tăng lực lượng, Mỹ đã tăng cường viện trợ cho Lào, chủ yếu là "viện trợ quân sự". Chỉ tính riêng trong tháng 5/1960, Vương quốc Lào nhận được của Mỹ 40 triệu Kíp (tương đương 500.000 đôla) để cải tiến bộ máy cảnh sát [15, 4]. Nếu tính từ năm 1955 đến năm 1960, số tiền viện trợ của Mỹ là 300 triệu đôla, chiếm từ 90%-95% viện trợ của nước ngoài cho Lào, hoặc từ 85%-90% ngân sách của chính quyền Vương quốc, và "trên thực tế, hầu như gánh vác toàn bộ nền kinh tế Lào" [14, 8].

Tăng cường chống phá bằng chính trị, ngoại giao và đẩy mạnh hoạt động quân sự

Như đã trình bày, sự phản bội của "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia" đã làm mất tín nhiệm trong nhân dân và bị cô lập, do tác động của phong trào đấu tranh vũ trang ngày càng phát triển và do ảnh hưởng rộng lớn của chính sách hòa bình trung lập chống sự can thiệp của Mỹ do MTLYN đề ra. Ngày 9/8/1960, một bộ phận binh sĩ yêu nước trong quân đội thân Mỹ ở Lào nổi dậy lật đổ chính quyền Phumi Nôxavẳn.

Đối phó với tình hình, ngày 15/8/1960, Aixenhao tuyên bố với báo chí, Chính phủ Mỹ sẽ có những biện pháp cần thiết đối phó với việc thành lập một chính phủ trung lập ở Lào. Ngày hôm sau, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Mỹ tuyên bố, Chính phủ Mỹ tiếp tục thừa nhận Chính phủ cũ của Lào, tức chính quyền Xổmxanít và Phumi Nôxavẳn để gây áp lực với Chính phủ Phuma. Đồng thời, nhằm phá hoại thành quả cách mạng và làm cho nước Lào lệ thuộc vào Mỹ như trước đây, ngay trong tháng 8/1960, Mỹ khẩn cấp triệu tập cuộc họp giữa đại diện của họ là tướng Lenxđên với Phumi Nôxavẳn và Bunùm, cựu Tổng Thanh tra quân đội Vương quốc Lào tại trụ sở Khối SEATO ở Băng Cốc. Sau khi nhận chỉ thị của Mỹ và được sự ủng hộ của lực lượng hiếu chiến trong Khối SEATO, Phumi Nôxavẳn trở về Xavẳnnakhệt thành lập "Ủy ban chống đảo chính" nhằm chống lại Chính phủ Vương quốc đã được Nhà vua tấn phong. Trong khi đó, theo yêu cầu của Mỹ, lực lượng đồng minh trong Khối SEATO tích cực phối hợp hành động can thiệp vào Lào[1].

Ngày 18/9/1960, các đơn vị quân đội Thái Lan từ bên kia sông bắn vào Viêng Chăn. Đây là bằng chứng cụ thể về việc Mỹ sử dụng đồng minh Thái Lan và dùng lãnh thổ của họ làm bàn đạp can thiệp vào Lào. Sau khi chiếm được Viêng Chăn, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, quân đội Phumi tiếp tục các cuộc hành quân ở Thượng Lào chống lại Chính phủ Phuma và MTLYN, đẩy chiến lược CTĐB ở Lào lên một bước mới.

Hòng gây áp lực với Chính phủ Xuvanna Phuma, buộc họ phải từ bỏ con đường hòa bình hòa hợp dân tộc và hòa bình trung lập, giới cầm quyền Mỹ phái Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Pácxơn, Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Iếcvin và Tư lệnh Hạm đội 7 Thái Bình Dương Reeyli đến Viêng Chăn. Trong cuộc gặp gỡ nhà cầm

[1] Tại biên giới Nam Việt Nam - Lào, chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung quân đội nhằm uy hiếp Chính phủ Vương quốc Lào, song song với việc tiếp tế vũ khí, lương thực, thuốc men cho Phumi Nôxavẳn và tung gián điệp vào Viêng Chăn phá hoại.

quyền Vương quốc Lào, đại diện Chính phủ Mỹ yêu cầu Xuvanna Phuma chấm dứt đàm phán với các lãnh tụ MTLYN, công nhận "Ủy ban cách mạng" của Bunùm và đe dọa cắt đứt viện trợ trong trường hợp đối lập.

Không đạt được kết quả trong âm mưu lôi kéo Chính phủ Vương quốc Lào, Mỹ quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải cứu vãn lực lượng thân Mỹ. Theo sự góp ý của Bộ Quốc phòng và Cục Tình báo Trung ương Mỹ, giới cầm quyền Mỹ đã đình chỉ việc cung cấp viện trợ cho Chính phủ Xuvanna Phuma, chuyển sang cho tập đoàn Bunùm và Phumi Nôxavẳn. Do đó, Tổng thống Aixenhao đã triệu tập cuộc họp đặc biệt gồm các tướng lĩnh và chỉ huy tình báo tại Nhà Trắng bàn biện pháp ủng hộ tập đoàn Xavẳnnakhệt. Ngày 10/1/1961, sau khi thông qua quyết định viện trợ khẩn cấp cho phái hữu Lào, Chính phủ Mỹ cấp cho lực lượng này một số vũ khí hiện đại. Cũng trong thời gian đó, Mỹ cấp tốc triệu tập Hội nghị các nước trong Khối SEATO ở Băng Cốc để bàn về tình hình Lào và đề nghị các nước này có hành động phối hợp về quân sự ở Lào[1], nhưng không được Anh, Pháp và Pakistan hưởng ứng.

Trước sự phát triển nhanh chóng của tình hình Lào, đầu tháng 1/1961, Quốc trưởng Campuchia Norođom Sihanouk đề nghị họp Hội nghị quốc tế gồm 14 nước ở Giơnevơ để hòa bình giải quyết vấn đề Lào. Sau đó, MTLYN và các nước xã hội chủ nghĩa cũng đưa ra đề nghị tương tự.

Trước tình hình ngày càng bất lợi về quân sự, chính trị ở Lào và trước áp lực của dư luận thế giới, sau khi lên cầm quyền cuối tháng 1/1961, Chính phủ Kennơđi đã đề ra một đối sách mới, một mặt tuyên bố tán thành "một nước Lào trung lập", đồng ý họp một hội nghị quốc tế hòa bình giải quyết vấn đề Lào, nhưng vẫn tìm mọi cách phá hoại các cuộc đàm phán hòa bình, ngăn trở giải pháp chính trị; mặt khác, tăng cường lực lượng cho phái hữu tiếp tục các cố gắng chiến tranh nhằm đạt được những thắng lợi quân sự để giành thế có lợi trong giải pháp chính trị. Chính sách này của Mỹ thể hiện rõ trong lời tuyên bố với báo chí ngày 23/3/1961 của Kennơđi: *"Nền an ninh của Lào song song với nền an ninh của chúng ta trong một nền trung lập thật sự, được mọi người tôn trọng"*. Sau khi đặt điều kiện cho một giải pháp hòa bình ở Lào là phải chấm dứt cái mà Kennơđi gọi là những cuộc tấn công của cộng sản được bên ngoài giúp đỡ, Kennơđi đe dọa: *"Nếu những cuộc tấn công đó không chấm dứt*

[1] Chủ yếu là vấn đề đưa quân Mỹ và Thái Lan vào Lào.

thì những người ủng hộ một nước Lào trung lập sẽ phải suy nghĩ đến một phản ứng mạnh mẽ. Hình thức của phản ứng đó sẽ được nghiên cứu thận trọng không những ở Hoa Kỳ mà còn cả ở Hội nghị khối Đông Nam Á, cùng với những đồng minh của chúng ta… Đừng có ai nghi ngờ về quyết tâm của chúng ta về vấn đề này" [48, 29].

Trở lại với Hội nghị Giơnevơ 1962 về Lào, ngay từ những ngày đầu của Hội nghị, lập trường cơ bản của Mỹ về vấn đề Lào được thể hiện đầy đủ trong bản báo cáo của Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Dean Rusk. Hoàn toàn không đề cập đến những nguyên nhân thực sự đã gây nên tình trạng căng thẳng ở Lào - sự can thiệp và xâm lược của Mỹ, trong khi tuyên bố tôn trọng chủ quyền của Lào và hô hào phải để cho người Lào sống cuộc đời của họ, trưởng đoàn đại biểu Mỹ đã lộ rõ ý đồ can thiệp của Mỹ vào công việc nội bộ của Lào khi nhắc đến cái gọi là *"sự đe doạ nền trung lập của Lào từ bên trong"* và *"việc lật đổ của những phần tử trong nước… được tổ chức, chỉ đạo và giúp đỡ từ bên ngoài biên giới"*. Với ý định "chống lật đổ từ bên trong"- thực chất là muốn chống lại các lực lượng yêu nước và tiến bộ ở Lào - Dean Rusk đã đề nghị cần có một bộ máy kiểm soát quốc tế *"được tự do đến mọi chỗ ở Lào mà không cần có sự đồng ý của bất cứ nhà đương cục dân sự hay quân sự trung ương hoặc địa phương nào"* [107, 23].

Tại các phiên họp của Hội nghị, Mỹ đã đưa ra những đề nghị về "về một nền trung lập có kiểm soát và được bảo vệ", về "một tổ chức kiểm soát quốc tế có hiệu quả" với những quyền hạn rộng lớn, bao trùm lên Chính phủ Lào, nhằm trên thực tế thủ tiêu chủ quyền, độc lập của Lào. Với mưu toan đó, ngày 17/5/1961, Dean Rusk tuyên bố tại Hội nghị Giơnevơ: *"Định nghĩa đó (định nghĩa về nền trung lập) cần vượt ra ngoài khái niệm cổ điển về sự không liên kết… Nền trung lập phải bao gồm những bảo đảm chống lại những mưu toan lật đổ của những phần tử trong nước được tổ chức chỉ huy và khuyến khích từ bên ngoài biên giới"*. Báo chí phương Tây cũng vạch rõ ý đồ đó: *"Mỹ hy vọng một nước Lào tự do, độc lập, thống nhất và không liên kết được thành lập, với điều kiện là nền trung lập đó phải thiên về phương Tây*" [48, 30].

Lập trường của Mỹ bị Hội nghị phê phán. Trong khi hoàn toàn ủng hộ lập trường của các đoàn đại biểu Chính phủ Vương quốc và MTLYN đòi gắn vấn đề trung lập với độc lập chủ quyền của Lào, các đoàn đại biểu các nước xã hội chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa kêu gọi các nước phải thực sự công nhận và tôn trọng chủ quyền của Lào, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Để thoát khỏi tình thế ngày càng bị cô lập, đặc biệt là trước những kết quả của Hội nghị Duyrich (19-22/6/1961)[1], đại biểu Mỹ và lực lượng thân Mỹ tại Hội nghị Giơnevơ đã buộc cùng các đại biểu khác thảo luận những vấn đề cụ thể có liên quan đến việc công nhận, tôn trọng chủ quyền và trung lập của Lào và về việc thảo ra những hiệp nghị quốc tế phù hợp với bản Thông cáo Duyrich. Nhờ đó, cuối tháng 7/1961, Hội nghị đã đạt đến kết quả là hoàn thành dự thảo *Tuyên bố về nền trung lập của Lào*.

Tuy nhiên, kẻ thù của cách mạng Lào vẫn không từ bỏ âm mưu làm đảo lộn tiến trình các sự kiện bằng những hoạt động ngoài hành lang Hội nghị và những khiêu khích quân sự mới. Vi phạm nguyên tắc thành lập Chính phủ liên hiệp, tập đoàn Xavẳnnakhệt đã ngăn cản việc cử Hoàng thân Xuvănna Phuma đứng ra lập nội các, mưu toan sửa đổi Hiến pháp bằng cách đề nghị Nhà vua làm Thủ tướng. Âm mưu phá hoại không đạt được kết quả, Phumi Nôxavẳn và Bunùm quyết định dùng vũ lực hòng giành lợi thế. Theo đó, liên tiếp trong hai tháng 8 và 9/1961, quân đội Xavẳnnakhệt với sự trợ lực của hàng trăm sĩ quan Mỹ, Thái Lan, Nam Việt Nam và Philippin đã tiến công vào các vị trí của các lực lượng yêu nước và trung lập ở các tỉnh Áttapư, Luôngphabăng, Viêngchăn, Xavẳnnakhệt, Xalavan và Pắcxế. Nhưng cũng như trước đây, các cuộc tiến công đó đều bị các lực lượng yêu nước và trung lập đánh bại.

Tình hình quân sự trên đây không thể không tác động đến lập trường của các thế lực phản động trong và ngoài nước. Trong các cuộc họp từ 6 đến 8/10/1961 tại Hin Hợp (cách Viêng Chăn 100km), đại biểu ba phái ở Lào đã thỏa thuận cử Xuvănna Phuma làm Thủ tướng Chính phủ liên hiệp lâm thời gồm 16 thành viên. Ngày 18/10/1961, vua Lào chính thức chỉ định Xuvănna Phuma đứng đầu Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai. Không đầy hai tháng sau, trong phiên họp thường kỳ ngày 2/12/1961 của Hội nghị Giơnevơ, đoàn đại biểu các nước đã thông qua những nghị quyết quan trọng về việc giải quyết hòa bình vấn đề Lào và bản dự thảo Nghị định thư kèm theo bản tuyên bố về nền trung lập của Lào - văn kiện quan trọng thứ hai của Hội nghị - về căn bản đã được hoàn thành. Ngày 18/12/1961, Hội nghị thông qua hai dự thảo nói trên.

Hòng lừa bịp dư luận thế giới về thiện chí mong muốn giải quyết hòa bình vấn đề Lào, tháng 2/1962, giới cầm quyền Mỹ tuyên bố ngừng viện trợ tài chính cho

---

[1] Tại Hội nghị này, các đoàn đại biểu của ba phái tham chiến ở Lào đã ra một thông cáo chung, trong đó thỏa thuận về vấn đề thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời, đồng thời cũng vạch ra một Cương lĩnh chính trị chung, quy định những nhiệm vụ trước mắt của Chính phủ này.

tập đoàn Xavẳnnakhệt nhằm gây sức ép buộc Chính phủ Bunùm xúc tiến việc thành lập Chính phủ liên hiệp, nhưng trên thực tế, viện trợ quân sự của Mỹ vẫn tiếp tục và thậm chí còn được tăng cường sau các cuộc đàm phán giữa các thủ lĩnh phiến loạn ở Lào với Phentơ, Tư lệnh hạm đội Mỹ ở Thái Bình Dương vào cuối tháng 3/1962.

Sau khi tích cực lợi dụng thời gian đàm phán và hoạt động ngoại giao để củng cố và tăng cường lực lượng vũ trang phái hữu, Mỹ ra lệnh cho tập đoàn Xavẳnnakhệt tổ chức một chiến dịch khiêu khích quân sự ở Trung, Hạ và Thượng Lào. Do tinh thần quân lính đã hoang mang và do không thể chịu được các đòn chống trả mãnh liệt của các lực lượng yêu nước, quân phiến loạn đã bỏ cả Nậmthà để chạy trốn.

Trước những thắng lợi quân sự to lớn, đặc biệt là chiến thắng vang dội ở Nậmthà của các lực lượng yêu nước và nhân dân Lào, trước nguy cơ tan rã từng mảng của quân đội phái hữu, Mỹ đã tiến thêm một bước nghiêm trọng trong âm mưu xâm lược và gây chiến ở Lào. Sau nhiều cuộc trao đổi ý kiến với các nhân vật thân cận, dưới chiêu bài ngăn chặn nguy cơ "cộng sản chiếm Lào" và "xâm lược Thái Lan", Tổng thống Mỹ J. Kennơđi ra lệnh cho Hạm đội 7 đến thị uy ở biển Đông (15/5/1962) và cho các đơn vị lính thủy đánh bộ từ các căn cứ quân sự ở Ôkinaoa và Haoai đổ bộ lên Thái Lan, sẵn sàng nhảy vào tham chiến ở Lào[1].

Những hành động phiêu lưu quân sự mới của Mỹ làm dâng lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có nhằm bảo vệ hòa bình ở Lào của toàn thể loài người tiến bộ. Hàng vạn nhân dân Lào đã mít tinh, biểu tình phản đối âm mưu gây chiến của Mỹ và đòi phải tôn trọng các bản thông cáo chung ở Duyrích, Hin Hợp. Ngay tại nước Mỹ, nhiều nghị sĩ, trong đó có thượng nghị sĩ Menxphin kịch liệt lên án chính sách của giới cầm quyền Mỹ đối với Lào và Đông Nam Á và đòi phải thay đổi chính sách đó.

Sự tấn công kịp thời, mạnh mẽ của dư luận tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới đã làm phá sản kế hoạch xâm lược mới của Mỹ đối với Lào, tạo điều kiện thuận lợi cho giải quyết vấn đề hòa bình ở Lào. Ngày 23/6/1962, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai chính thức làm lễ tuyên thệ. Ngày 23/7/1962, Hội nghị Giơnevơ với

---

[1] Bộ chỉ huy thống nhất của quân đội Mỹ ở Thái Lan và Nam Việt Nam do tướng Mỹ Hakin cầm đầu được thành lập. Trong khi đó, theo lệnh Mỹ, đồng minh của Mỹ trong "Liên đoàn chống cộng ở châu Á" họp ở Hán Thành (Nam Triều Tiên) để bàn việc thành lập những "đội quân tình nguyện" nhằm cùng Mỹ tiến hành cuộc can thiệp vũ trang tập thể vào Lào.

sự tham gia của đoàn đại biểu Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào, do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Kinim Phônxêna làm trưởng đoàn đã ký Hiệp nghị quốc tế về Lào[1].

Tóm lại, từ tháng 5/1959 đến tháng 7/1962, Mỹ đã từng bước thực thi chiến lược CTĐB ở Lào không chỉ trên phương diện quân sự mà còn cả mặt kinh tế, chính trị và ngoại giao. Hơn nữa, với việc thông qua quân phái hữu và âm mưu lôi cuốn nhiều nước đồng minh vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đã làm cho tình hình chính trị ở Lào trở nên phức tạp và cuộc đấu tranh của nhân dân Lào đứng trước nhiều khó khăn.

**** Giai đoạn 1962-1968***

Phá hoại Chính phủ liên hiệp

Ba ngày sau khi Hiệp định Giơnevơ 1962 được ký kết, Tổng thống Kennơđi mời Xuvănna Phuma sang thăm Mỹ, và trong những cuộc tiếp xúc, Kennơđi ra sức lợi dụng, tranh thủ lôi kéo Phuma. Một mặt, Kennơđi tiếp đón Xuvănna Phuma hết sức trọng thể, mặt khác vừa đe dọa, vừa gây sức ép bằng cách cố ý cho Phuma biết rằng Mỹ sẽ tiếp tục cung cấp vũ khí, tài chính cho phái Phumi, giúp đỡ Phumi cô lập phái tả, tách Pathét Lào ra và khi có điều kiện sẽ giải tán lực lượng vũ trang Pathét Lào. Chính phủ Mỹ cũng cố ý cho Xuvănna Phuma biết chương trình hành động mà Mỹ sẽ tiến hành ở Lào như xây dựng đường sá, sân bay, viện trợ toàn diện cho dân Mẹo (H'mông) trong các khu tập trung. Mỹ giả vờ rút nhân viên quân sự về nước, nhưng thực tế lực lượng này vẫn ở lại và khoác áo dân sự. Cùng với đó, Mỹ thành lập một loạt cơ quan ở Lào với cái vỏ dân sự như "Cơ quan phát triển quốc tế của Mỹ" (USAID), "Cơ quan thông tin Mỹ" (USIS),v.v… để cho cố vấn Mỹ giả danh dân sự dễ bề hoạt động. Đồng thời với những hành động đó, Mỹ đã xúi giục phái hữu tổ chức những hoạt động lật đổ để làm tê liệt Chính phủ liên hiệp lần thứ hai và tiến đến lập lại một chính quyền của phái hữu.

Như vậy, sau khi Chính phủ liên hiệp dân tộc được thành lập chưa lâu, Mỹ đã thông qua lực lượng phái hữu công khai, trắng trợn tiến công vào cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Chính phủ, triệt để ngăn cản và phá hoại việc thực hiện chương trình của Chính phủ đã được ba phái nhất trí thông qua. Họ đi từ chỗ không trao bộ máy các bộ cho các Bộ trưởng, Thứ trưởng của MTLYN và các lực lượng

---

[1] Hiệp nghị này gồm hai văn kiện quan trọng là bản tuyên bố về nền trung lập của Lào và một bản Nghị định thư kèm theo bản tuyên bố đó. Dựa trên cơ sở đề án của Đoàn đại biểu Liên Xô, Hội nghị xác nhận lại và phát triển những nguyên tắc căn bản được ghi trong Hiệp nghị quốc tế năm 1954, quy định phải nghiêm chỉnh tôn trọng độc lập, trung lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ Lào.

trung lập đến việc gây tình hình căng thẳng và không ổn định ở Thủ đô Viêng Chăn và một số nơi khác trên đất nước Lào.

Nghiêm trọng hơn, ngày 19/4/1964, Mỹ và Phumi Nôxavẳn sử dụng lực lượng tiến hành cuộc đảo chính ở Viêng Chăn, bắt giữ một số thành viên của Chính phủ liên hiệp ba phái, trong đó có Hoàng thân Xuvănna Phuma[1]. Kết thúc đảo chính, ngày 19/4/1964, Mỹ và Phumi Nôxavẳn gạt bỏ các Bộ trưởng thuộc MTLYN và trung lập yêu nước, đồng thời đưa những người của mình vào thay thế, tiến hành cải tổ "Bộ chỉ huy tối cao" và các cơ quan quốc phòng[2].

Khi Chính phủ liên hiệp ba phái bị lật đổ, Mỹ không ngừng tăng cường và mở rộng chiến lược CTĐB ở Lào. Ý đồ chiến lược trong thời gian này của Mỹ nhằm: *Một là*, kết hợp mọi lực lượng quân sự phản động ở Lào, sử dụng cả lực lượng không quân Mỹ tấn công lấn chiếm, phá hoại vùng giải phóng của MTLYN, nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng Lào, đồng thời phối hợp với cuộc chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. *Hai là*, củng cố lực lượng phái hữu, bình định củng cố vùng chúng kiểm soát ở dọc sông Mê Kông đi đôi với tăng cường xây dựng căn cứ ở Thái Lan để tấn công cách mạng Lào và ngăn chặn phong trào cách mạng tràn sang Thái Lan.

Phá hoại liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước với lực lượng trung lập yêu nước

Cùng với phá hoại Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai, Mỹ còn tìm mọi cách làm suy yếu và phá vỡ *khối liên minh giữa MTLYN với lực lượng trung lập yêu nước*. Theo đó, họ không chỉ tiến hành mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo, mà còn hăm dọa, thủ tiêu và ám sát những người trong lực lượng trung lập, nhất là những người có vị trí, vai trò quan trọng. Mỹ và phái hữu ra sức mua chuộc Xuvănna Phuma, Coongle và những người thuộc lực lượng trung lập khác. Trong khi đó, *"Xuvănna Phuma và Coongle cho rằng lập được Chính phủ liên hiệp ba phái lần này là do công lao của họ"* [78, 116]. Do đó, họ thường xuyên liên hệ với Mỹ. Xuvănna Phuma và Coongle đòi hợp nhất lực lượng MTLYN, lực lượng trung lập và lực lượng phái hữu thành Quân đội Quốc gia do họ chỉ huy; đòi MTLYN phải giao toàn bộ vùng giải phóng cho họ quản lý.

---

[1] Sau khi chấp nhận điều kiện "cải tổ chính phủ" của nhóm đảo chính, Xuvănna Phuma được thả, được trao nhiệm vụ thành lập Chính phủ mở rộng, tức là gạt bỏ đại biểu Mặt trận Lào yêu nước và đưa thêm đại biểu của phái hữu vào Chính phủ.

[2] Tiếp đó, Phumi Nôxavẳn dẫn đầu nhiều phái đoàn sang Mỹ và các nước trong khối SEATO như Thái Lan, Philippin để bàn định những bước phưu lưu quân sự mới mà trước đó họ chưa thể đạt được sau khi ký Hiệp định Giơnevơ 1962.

Mỹ đã dùng đôla và chức tước để mua chuộc một số người không kiên định lập trường cách mạng, chưa nhận rõ bạn thù. Họ đưa những người của mình cài vào trong hàng ngũ lực lượng trung lập yêu nước, làm cho nội bộ lực lượng trung lập lục đục, chia rẽ, mâu thuẫn và đánh lẫn nhau. Đối với những sĩ quan, binh lính trung lập không chịu khuất phục thì họ thủ tiêu hoặc bắt cóc đem về Viêng Chăn và dùng quân đội bao vây, tấn công, chiếm đóng luôn vùng lực lượng trung lập đang đóng giữ. Đó là trường hợp tấn công đại đội quân trung lập của Thạo Lươn (6/6/1963) với lý do "*đơn vị này không thì hành mệnh lệnh của Phumi Nôxavẳn"* [78, 116].

Đầu tháng 2/1963, tập đoàn Phumi Nôxavẳn - Xỉhổ cho tay chân ám sát Ketxana, một người thuộc phái Hoàng thân Xuvănna Phuma. Tối ngày 1/4/1964, ông Kinim Phôxêna, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ liên hiệp bị ám sát tại nhà riêng. Hành động này là cao điểm của chiến dịch khủng bố. Trước tình hình nghiêm trọng, các Bộ trưởng, Thứ trưởng của Pathét Lào phải rút về vùng giải phóng.

Như vậy, trên thực tế, chỉ 9 tháng sau ngày ký Hiệp định Giơnevơ về Lào, Chính phủ liên hiệp ba phái không còn tồn tại. Phái trung lập của Hoàng thân Xuvănna Phuma đã sáp nhập vào phái hữu. Tuy nhiên, Mỹ không đạt được mưu đồ làm tan rã hoàn toàn lực lượng thứ ba của cách mạng Lào. Những người trung lập chân chính đã kiên trì chống lại âm mưu của Coongle và tiếp tục đoàn kết với MTLYN[1].

Tăng cường viện trợ và cố vấn, tích cực xây dựng lực lượng quân sự

Đi đôi với các hoạt động trên, để đẩy mạnh chiến lược CTĐB, Mỹ không ngừng tăng cường viện trợ và lực lượng cố vấn, chuyên gia vào Lào. Theo đó, mức viện trợ của Mỹ cho Lào ngày càng tăng, từ 1962 về trước mỗi năm bình quân 60 triệu, từ năm 1964 đến năm 1968 mỗi năm hơn 100 triệu đôla, trong đó 70% là viện trợ quân sự [1, 18]. Về hệ thống cố vấn, chuyên gia quân sự, đến năm 1968, ở Lào có đến 4.500 so với 1.500 người trước khi ký Hiệp định Giơnevơ 1962, núp dưới danh nghĩa nhân viên sứ quán, cơ quan viện trợ Mỹ, đội "hòa bình",v.v…, chưa kể hàng trăm người của một số nước đồng minh như Thái Lan, Nam Việt Nam, Philippin.

---

[1] Trước tình hình Mỹ và phái hữu âm mưu xóa bỏ lực lượng trung lập yêu nước, nhất là sau vụ ám sát ông Kinim Phôxêna, một bộ phận của lực lượng trung lập yêu nước do Đại tá Đươn chỉ huy và Thiếu tá Thiệp đã tách ra khỏi lực lượng trung lập của Hoàng thân Xuvănna Phuma và Coongle về hợp tác với Mặt trận Lào yêu nước tiếp tục chống Mỹ và phái hữu.

Thông qua sự viện trợ và hệ thống cố vấn, từ năm 1964 đến năm 1968, Mỹ cố gắng xây dựng chính quyền Viêng Chăn thành công cụ phục vụ đắc lực cho chiến lược CTĐB. Cụ thể là, sau khi làm đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp ba phái (4/1964) đến năm 1968, Mỹ đã hai lần tiến hành bầu cử Quốc hội Viêng Chăn, 5 lần cải tổ chính phủ, gạt lực lượng lừng chừng hoặc không ăn cánh ra khỏi Chính phủ, đưa lực lượng thân Mỹ vào thay thế; dùng Quốc hội do Phủi Xananicon khống chế để kiểm soát Chính phủ.

Ngoài ra, với việc dùng đôla mua chuộc, kết hợp áp lực, Mỹ đã lôi kéo được Xuvănna Phuma, biến Phuma thành tay chân đắc lực cho mình. Họ tìm mọi cách đề cao nền độc lập, trung lập giả hiệu và tô vẽ cho chính quyền Viêng Chăn, giúp chính quyền này đặt quan hệ ngoại giao với 39 nước, cho tham gia vào hầu hết các tổ chức quốc tế, nhất là các tổ chức ở châu Á do Mỹ đứng đằng sau để tạo điều kiện cho các tổ chức này xâm nhập vào Lào phục vụ cho các hoạt động xâm lược của Mỹ. Họ dùng chính quyền Viêng Chăn phối hợp với Ấn Độ, Canađa trong "Ủy ban quốc tế" liên tiếp vu cáo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và MTLYN là đã gây ra tình hình căng thẳng ở Lào để che đậy cho hành động can thiệp xâm lược của Mỹ và chuẩn bị dư luận cho âm mưu mở rộng chiến tranh ở Lào. Đặc biệt, Mỹ còn thúc đẩy sự câu kết giữa chính quyền Viêng Chăn với chính quyền Thái Lan và chính quyền Sài Gòn, dùng họ trực tiếp phục vụ cho âm mưu xâm lược của Mỹ ở Lào, đồng thời để ngăn chặn ảnh hưởng cách mạng tràn sang Thái Lan và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với Nam Việt Nam.

Ngoài xây dựng và củng cố chính quyền Viêng Chăn, Mỹ còn tích cực củng cố lực lượng quân đội phái hữu. Bởi, vào những năm 1961-1962, những thất bại quân sự thảm hại của phái cực hữu khiến Mỹ hết sức lo lắng về khả năng chiến đấu của họ. Cũng chính vì vậy, việc củng cố và phát triển quân đội Hoàng gia Lào luôn là mối quan tâm số một của Mỹ ở thời điểm này. Với lý do đó, giai đoạn cuối 1962 đầu 1963, Mỹ tiếp tục tăng viện trợ quân sự cho Phumi Nôxavẳn, đưa thêm cố vấn quân sự vào Lào dưới danh nghĩa trá hình "nhân viên quân sự".

Để nắm chắc quân đội Viêng Chăn, ngoài hệ thống cố vấn quân sự, Mỹ còn ra sức mua chuộc, phản động hóa quân đội phái hữu, đưa lực lượng này đi đào tạo ở Mỹ, Thái Lan, Philippin. Đồng thời, Mỹ ra sức tô vẽ cho quân đội Viêng Chăn ở Lào có bộ mặt của một "Quân đội quốc gia" bằng cách phong chức cho hàng loạt tướng, tá quân phái hữu (toàn Lào có tới 22 tướng thuộc quân đội phái hữu), lập nên

đủ các cơ cấu của một hệ thống chỉ huy quy mô từ trung ương đến địa phương, nhưng hoàn toàn do Mỹ nắm giữ[1].

Cùng với quân đội phái hữu chính quy, từ sau Hiệp định Giơnevơ 1962, Cục Tình báo Trung ương Mỹ chú trọng xây dựng một lực lượng vũ trang khác, đó là "lực lượng đặc biệt" gồm phần lớn là người H'mông đặt dưới quyền của Vàng Pao. Đội quân này còn có tên là "đội quân bí mật" bởi hoàn toàn do CIA lãnh đạo và sử dụng. Đội quân này nằm ngoài sự kiểm soát của chính quyền Viêng Chăn, trở thành công cụ chủ yếu của Mỹ trong thực thi chiến lược CTĐB, được Mỹ tiếp tế vũ khí, lương thực. Đây là sự vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, vì trong Điều 6 Hiệp định ghi rõ: *"Cấm đưa vào Lào vũ khí, đạn dược và dụng cụ chiến tranh nói chung, trừ một số vũ khí thông thường mà Chính phủ Vương quốc Lào có thể thấy là cần thiết cho quốc phòng của Lào"* [90, 447].

Từ sau năm 1962 trở đi, trong quá trình tăng cường chiến lược CTĐB, Bộ chỉ huy Mỹ đã mở rộng hoạt động của "lực lượng đặc biệt" ra phạm vi cả nước. Mỹ cho xây dựng căn cứ ra-đa lớn ở Phuphathí (Tây Bắc Sầm Nưa) và một số căn cứ thông tin khác ở cao nguyên Bôlôven nhằm phục vụ cho cuộc hành quân của Vàng Pao và các cuộc oanh tạc của không quân Mỹ. Ngoài ra, Mỹ còn thành lập đội quân phản cách mạng người Thượng mang tên Phunrô (Fulro) ở Tây Nguyên (Việt Nam) nhằm gây mâu thuẫn giả tạo giữa các dân tộc, dùng các dân tộc ít người để phá hoại cách mạng Lào[2].

Phá hoại về kinh tế, văn hóa và sử dụng "Chiến tranh tâm lý"

Điểm nhấn trong chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong giai đoạn này là việc Mỹ tích cực xâm nhập về kinh tế, thể hiện rõ nét ở việc Mỹ nắm độc quyền về ngoại hối và xuất nhập khẩu ở Lào, đồng Kíp Lào hoàn toàn lệ thuộc vào đôla Mỹ[3].

Hơn nữa, Mỹ cùng các nước đồng minh của mình bỏ nhiều vốn đầu tư vào Lào. Theo đó, 80% số vốn của khoảng 100 công ty hoạt động ở Lào là của Mỹ, đặc biệt là đầu tư vào các công trình quan trọng, như kế hoạch "khai thác sông Mê

---

[1] Trong năm 1968, để tạo điều kiện cho việc bắt lính bổ sung quân số bù vào hao hụt nặng nề sau các thất bại mùa khô 1967-1968, họ xúi giục chính quyền Viêng Chăn xúc tiến việc thi hành "Luật nghĩa vụ quân sự" và tiến hành quân sự hóa công chức.

[2] Vào các năm 1963-1964, số quân người H'mông tăng lên khoảng hai vạn người. Ngoài các trung đoàn và tiểu đoàn cơ động, Mỹ còn thành lập thêm nhiều tiểu đoàn và đại đội với nhiệm vụ tác chiến trong hậu phương vùng giải phóng.

[3] Mỹ tìm mọi cách làm cho kinh tế nông thôn Lào phụ thuộc vào đô thị, đồn bốt, thực tế là phụ thuộc vào viện trợ Mỹ, biến vùng chính quyền Viêng Chăn kiểm soát thành thị trường tiêu thụ hàng hóa Mỹ, làm cho nền kinh tế dân tộc của Lào bị bóp chết, nông nghiệp phụ thuộc vào thương nghiệp.

Kông", đập Nậm Ngừm, thăm dò mỏ, làm đường sá, nói là để phục vụ dân sinh, nhưng thực chất trước mắt là phục vụ cho nhu cầu về quân sự, mà lâu dài là nhằm đầu tư khai thác về kinh tế.

Ngoài ra, Mỹ dùng chính trị lừa bịp, chia rẽ, dùng kinh tế mua chuộc và áp lực quân sự, cưỡng bức nhân dân dồn làng tập trung, vũ trang; lập ra các "khu chấn hưng", "làng đoàn kết" để kìm kẹp quần chúng. Kế hoạch này được xúc tiến dưới danh nghĩa "Chương trình phát triển nông thôn", do hàng trăm nhân viên các đội "hòa bình" của Mỹ, Nhật, Philippin và của chính quyền Viêng Chăn phụ trách, đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của cơ quan viện trợ Mỹ.

Bên cạnh sự xâm nhập về kinh tế, Mỹ tích cực đầu độc về văn hóa. Theo đó, phim ảnh, các hoạt động văn nghệ, lối sống, cách ăn chơi trụy lạc của Mỹ, Thái Lan ngày càng tràn ngập các đô thị Lào, làm cho nền văn hóa trong vùng chính quyền Viêng Chăn kiểm soát ngày càng lai căng suy đồi. Đáng chú ý là, những năm 1967-1968, Mỹ đã ra sức lợi dụng đạo Phật, nắm sư sãi, biến nhà chùa thành nơi truyền bá các tư tưởng phản động để lũng loạn, khống chế tư tưởng quần chúng nhân dân.

Để phục vụ cho âm mưu xâm lược lâu dài cũng như kế hoạch quân sự, chính trị từng thời kỳ của họ, trong những năm 1967-1968, Mỹ tích cực đẩy mạnh "Chiến tranh tâm lý" và dùng "Chiến tranh tâm lý" để tác động, lũng loạn tư tưởng, tạo điều kiện phát triển chiến tranh gián điệp, dùng chiến tranh gián điệp để đẩy mạnh và mở rộng "Chiến tranh tâm lý" và từ đó phát triển các hành động tấn công, phá hoại cách mạng Lào.

Mục tiêu chủ yếu của "Chiến tranh tâm lý" ở Lào là vừa lũng đoạn tư tưởng quần chúng, vừa tác động sâu vào nội bộ hàng ngũ cách mạng. Nội dung mà Mỹ tập trung chủ yếu là nói xấu cộng sản, nói xấu MTLYN, chia rẽ dân tộc để gây tâm lý sợ Mỹ, phục Mỹ, biết ơn Mỹ, đồng thời chia rẽ tình đoàn kết chiến đấu Lào - Việt. Yêu cầu của "Chiến tranh tâm lý" nhằm gây hoang mang, làm nhụt ý chí và quyết tâm cách mạng, lôi kéo nhân dân, cán bộ, chiến sĩ đầu hàng hoặc bí mật đi theo Mỹ, phá hoại cơ sở và nội bộ Lào.

Do trình độ giác ngộ của quần chúng chưa cao, ý thức cảnh giác trong một số cán bộ, đảng viên còn yếu, với "Chiến tranh tâm lý", Mỹ đã gây ra tác hại nguy hiểm đối với cách mạng Lào. Nhiều vùng địch hậu phong trào lắng xuống, tạo điều kiện cho đối phương bình định, kìm kẹp; 5-6 vạn dân, trong đó có một số cán bộ, bộ đội vùng giải phóng bị quét hoặc chạy vào vùng chúng kiểm soát. "Chiến tranh tâm lý" còn là một vũ khí lợi hại giúp Mỹ xây dựng, phát triển "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao.

Tăng cường hoạt động quân sự

Sau khi củng cố, tăng cường lực lượng và nhận thấy không thể hòa bình thôn tính lực lượng cách mạng Lào bằng biện pháp chính trị, Mỹ và phái hữu quay lại dùng biện pháp quân sự chống phá. Họ mở các cuộc hành quân tấn công lấn chiếm vùng giải phóng hòng thôn tính căn cứ địa cách mạng Lào. Mở đầu là cuộc hành quân lấn chiếm vùng chiến lược Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng kéo dài từ tháng 4/1963 đến tháng 3/1964. Khi cuộc hành quân bắt đầu, Mỹ công khai dùng máy bay tiếp tế cho quân đội phái hữu. Ngày 12/5/1963, bất chấp những quy định trong Hiệp định Giơnevơ, Bộ Ngoại giao Mỹ công khai tuyên bố Mỹ đưa vũ khí vào Lào, nhưng Bộ Ngoại giao Mỹ lại vin vào cớ làm theo yêu cầu của Phuma, nói rằng hành động đó phù hợp với Hiệp nghị Giơnevơ năm 1962.

Trong những năm 1963-1968, các thủ đoạn tấn công vùng giải phóng được triển khai trên nhiều mặt. Điển hình là việc dùng quân chính quy của quân đội phái hữu, có lúc có sự phối hợp của một bộ phận quân Thái Lan, liên tiếp mở các chiến dịch lớn tiến công. Các cuộc tấn công này bắt đầu từ giữa năm 1963, nhất là trong các năm 1964, 1965, 1966, tập trung chủ yếu trên các địa bàn quan trọng như Bắc Viêng Chăn, Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng, Nậm Bạc, Nakay, Đường số 9…

Cùng với đó, Mỹ đã dùng "lực lượng đặc biệt" hoạt động quấy phá, chia cắt vùng giải phóng, lập thành các sào huyệt cắm sâu trong hậu phương vùng giải phóng, khống chế quần chúng, nhất là vùng giáp ranh các tỉnh, tập trung nhất là các tỉnh Thượng Lào.

Từ tháng 4/1964, Mỹ trực tiếp dùng không quân phối hợp với không quân phái hữu đánh phá vùng giải phóng; đặc biệt, tháng 4/1967, họ dùng cả máy bay chiến lược B52 xuất phát từ Thái Lan đánh vào vùng giải phóng Nam Lào[1].

Mặc dù tấn công vùng giải phóng Lào hết sức ác liệt, nhưng đến năm 1968, Mỹ vẫn dùng luận điệu "*không quân Mỹ vào hoạt động vũ trang trinh sát ở Lào là theo yêu cầu của Phuma và họ có quyền bắn trả khi bị dưới đất bắn lên*" [48, 11].

Cũng đến năm 1968, khi quy mô cuộc chiến tranh ở Lào ngày càng tăng trong chiến lược CTĐB, nhất là đã chuẩn bị cho việc mở rộng chiến tranh khi cần

[1] Mức độ đánh phá ngày càng ác liệt, trung bình từ 100 đến 150 lần chiếc/ngày, riêng B52 từ 20 đến 30 đợt trong mỗi tháng. Không quân Mỹ đánh cả ngày lẫn đêm, có lúc đêm là chủ yếu; dùng cả bom bi, bom phá, bom nổ chậm, bom lân tinh, bom napan, chất độc hóa học.

thiết và để lập thành "tuyến chống cộng" lâu dài ở khu vực này, Mỹ đã tích cực xây dựng những công trình và cơ sở quân sự trong vùng chính quyền Viêng Chăn kiểm soát[1]. Đồng thời, Mỹ cũng xúc tiến xây dựng các hệ thống căn cứ đường sá ở Thái Lan, nối liền với Lào với quy mô lớn và hết sức khẩn trương, gồm các hệ thống đường chiến lược, căn cứ liên hợp, kho hậu cần, sân bay cấp một, sân bay chiến lược dành cho máy bay B52, căn cứ huấn luyện,v.v… Mỹ đã sử dụng phần lớn các căn cứ này phục vụ cho chiến lược chiến tranh xâm lược của họ ở Lào.

Có thể nói, đẩy mạnh hoạt động quân sự lấn chiếm vùng giải phóng; tích cực chống phá về kinh tế, văn hóa và thực hiện "Chiến tranh tâm lý" là những thủ đoạn của Mỹ trong đẩy mạnh chiến lược CTĐB đối với cách mạng Lào ở cả thành thị, nông thôn cũng như rừng núi. Tất cả đặt ra cho cách mạng Lào, cho Đảng và MTLYN những nhiệm vụ, yêu cầu mới cao hơn trong đấu tranh chống CTĐB. Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, việc đẩy mạnh CTĐB của Mỹ đã tác động tới lòng yêu nước, tới tinh thần dân tộc Lào, kích thích và thúc đẩy nhân dân Lào đứng lên đấu tranh chống chiến lược CTĐB.

**** Tiểu kết chương 2***

Đặc điểm nổi bật của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào giai đoạn 1959-1968 là chịu sự tác động của nhiều nhân tố.

Nhân tố quốc tế và khu vực giai đoạn này vừa tác động tích cực, vừa tác động tiêu cực tới quá trình đấu tranh của nhân dân Lào. Yếu tố tích cực là sự lớn mạnh của Liên Xô, Trung Quốc và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ - Latinh; yếu tố tiêu cực là mâu thuẫn Xô - Trung ở trong tình trạng căng thẳng; cùng với đó, cuộc đối đầu Xô - Mỹ, mà nổi bật là *Chiến tranh lạnh* đã ảnh hưởng mạnh mẽ theo chiều không có lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào. Hơn nữa, sự phát triển, lớn mạnh của Mỹ và sự mở rộng ảnh hưởng của quốc gia này cũng như sự mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Trung Quốc đối với khu vực châu Á, trong đó có Đông Dương đã tác động đa chiều tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

---

[1] Theo đó, họ mở rộng và sửa chữa nhiều đoạn trên Quốc lộ 13 từ Luôngphabăng đến Pắcxế, làm thêm nhiều đường nối Quốc lộ 13 vào các vùng chiến lược quan trọng của khu giải phóng, mở rộng các đường chiến lược nối liền với Thái Lan. Mở rộng và làm thêm gần 50 sân bay cấp 2, cấp 3, cấp 4, chưa kể hàng trăm sân bay nhỏ cho trực thăng và máy bay vận tải hạng nhẹ. Xây dựng thêm một số căn cứ ở các khu vực quan trọng như Xaynhạbuly, Loong Chẹng (Xiêng Khoảng),v.v…

Bên cạnh nhân tố quốc tế và khu vực, sự phát triển của cách mạng Việt Nam ở hai miền Bắc - Nam là một nhân tố đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy quá trình đấu tranh của nhân dân Lào phát triển đi lên. Theo đó, cách mạng Việt Nam không chỉ giúp đỡ về vật chất và tinh thần đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào mà Việt Nam còn thường xuyên hỗ trợ, giúp đỡ Lào về mọi mặt, và ngược lại, Lào cũng thường xuyên phối hợp, ủng hộ cách mạng Việt Nam trong cả chủ trương, đường lối và trên các mặt trận đấu tranh, góp phần tác động biện chứng lẫn nhau giữa cách mạng hai nước, cùng kề vai sát cánh bên nhau chống thù chung và cùng giành những thắng lợi quan trọng trong giai đoạn 1959-1968.

Ngoài những nhân tố trên, phải kể đến nhân tố nội tại của Lào. Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), với việc Mỹ tăng cường can thiệp đã gây không ít những khó khăn, trở ngại cho cách mạng Lào. Tuy nhiên, chính sự can thiệp của Mỹ lại là cơ sở thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân Lào phát triển. Bởi đáp ứng cho đòi hỏi của cách mạng Lào trong tình hình mới, năm 1955, ĐND Lào ra đời và Mặt trận Lào Ítxala tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ nhất, quyết định đổi tên thành MTLYN, tiếp theo đó là việc thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất (1957). Đó vừa là động lực, vừa là nguồn cổ vũ to lớn để nhân dân Lào vững tin trên con đường đấu tranh.

Cuối cùng, không thể không kể tới việc triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong những năm 1959-1968. Có thể thấy, chính sách của Mỹ ở Lào trong quá trình triển khai chiến lược CTĐB khá toàn diện, sâu rộng, lâu dài và kiên quyết qua hai giai đoạn (1959-1962; 1962-1968) với nhiều cấp độ khác nhau. Quá trình trên đã gây ra nhiều khó khăn cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào. Nhưng nhìn ở một chiều cạnh khác, quá trình triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đã góp phần thúc đẩy truyền thống đoàn kết, yêu nước và truyền thống đấu tranh cũng như tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc Lào, đặc biệt tình tình đoàn kết giữa lực lượng cách mạng và lực lượng trung lập yêu nước thành một mặt trận chống thù chung là Mỹ và lực lượng thân Mỹ.

CHƯƠNG 3

BƯỚC ĐẦU ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (6/1959-7/1962)

Ngay sau khi Mỹ triển khai chiến lược CTĐB chống phá cách mạng Lào về mọi mặt, phát huy truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, đặc biệt là từ kinh nghiệm của cuộc đấu tranh chống Pháp xâm lược, nhân dân Lào đã tích cực đấu tranh trên các mặt trận chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự. Thành quả của cuộc đấu tranh đã đưa cách mạng có bước tiến vững chắc, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về Lào, dẫn tới sự ra đời của Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai.

3.1. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước

Khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, để lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh này, ngày 3/6/1959, Trung ương ĐND Lào họp, ra Nghị quyết lần thứ nhất về "*Tình hình, nhiệm vụ và công tác trước mắt của cách mạng Lào*".

Sau khi phân tích tình hình thế giới đang phát triển theo hướng có lợi cho cách mạng Lào, Nghị quyết nhận định về âm mưu của Mỹ, trong đó chỉ rõ do vị trí chiến lược của Lào ở khu vực Đông Nam Á nên âm mưu nhất quán của Mỹ là biến Lào thành một thuộc địa kiểu mới và một căn cứ quân sự quan trọng của họ. Để chống lại âm mưu của Mỹ, ĐND Lào chủ trương đấu tranh đưa Lào đi theo đường lối hòa bình, trung lập, thực hiện hòa hợp dân tộc, thống nhất quốc gia. Sau một thời gian đấu tranh thực hiện chủ trương trên, ĐND Lào khẳng định:

- Việc hợp tác với chính quyền Vương quốc ở các hiệp định đã ký kết là đúng đắn.

- Do đấu tranh thực hiện chủ trương trên mà cách mạng đã giành được thắng lợi to lớn. Nhân dân Lào ngày càng hiểu rõ MLYN là những người yêu nước chân chính, uy tín của MTLYN ngày càng được nâng cao ở trong nước cũng như trên thế giới [88, 254].

Về tình hình ở Lào khi đó, Nghị quyết chỉ rõ: Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào các mặt kinh tế, chính trị và quân sự ở Lào. Theo lệnh Mỹ, Chính phủ Phủi Sananicon luôn gây ra tình hình nghiêm trọng ở Lào. Họ ngang nhiên phá hoại Hiệp định Giơnevơ và các Hiệp định Viêng Chăn. Trắng trợn hơn là họ đã bao vây Tiểu

đoàn 2, giam lỏng các lãnh tụ của MTLYN, tấn công các lực lượng vũ trang của MTLYN; khả năng hòa bình, hòa hợp dân tộc đã mất.

Mặc dù lực lượng thân Mỹ thẳng tay khủng bố, đàn áp, song lực lượng cách mạng không ngừng lớn mạnh, quần chúng ngày càng đồng tình ủng hộ đường lối đúng đắn của MTLYN [88, 255].

Cùng với những nội dung trên, Nghị quyết ĐND Lào đã thể hiện rõ đường lối, chủ trương trong quá trình đấu tranh chống lại CTĐB. Theo đó, một mặt, tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc để tranh thủ sự ủng hộ của dư luận trong nước và quốc tế, phân hóa hàng ngũ kẻ thù, tạo thế hợp pháp thúc đẩy đấu tranh chính trị trong cả nước; mặt khác, động viên nhân dân các bộ tộc cùng đồng loạt nổi dậy đấu tranh vũ trang để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị.

Về phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào, Nghị quyết nhấn mạnh: *"Đoàn kết các lực lượng yêu nước, yêu hòa bình một cách rộng rãi, dùng đấu tranh vũ trang là chủ yếu, phối hợp với các hình thức đấu tranh khác, chống lại sự can thiệp của… Mỹ, chống lại chính sách phản bội Tổ quốc… của Chính phủ Phủi Xananicon, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương và các Hiệp định hai bên đã ký kết, xây dựng một nước Lào hòa bình, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng"* [4, 110-111].

Về phương pháp đấu tranh, Nghị quyết chỉ rõ: *"Trong phạm vi cả nước chuyển từ hình thức đấu tranh công khai hợp pháp sang đấu tranh vũ trang, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với các hình thức đấu tranh chính trị. Nơi nào có điều kiện thì vận động nhân dân đấu tranh hợp pháp và bán hợp pháp"* [4, 111].

Sự chuyển hướng của ĐND Lào là hết sức đúng đắn và sáng tạo, mở ra bước ngoặt mới có ý nghĩa chiến lược đưa cách mạng Lào phát triển đi lên.

Để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước, ngày 10/9/1959, Trung ương ĐND Lào ra Nghị quyết lần thứ II "*Về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Lào*". Sau khi phân tích khả năng hoạt động về các mặt chính trị, quân sự, kinh tế của địch, Nghị quyết vạch ra chủ trương và nhiệm vụ của cách mạng Lào là *"đấu tranh cho nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, dân tộc, thống nhất và thịnh vượng"* [88, 263].

Làm rõ hơn nữa về tình hình, mục tiêu và nhiệm vụ của cách mạng Lào, hơn một tháng sau, ngày 22/10/1959, Trung ương ĐND Lào họp, ra Nghị quyết lần thứ

III "*Về mục tiêu đấu tranh lâu dài và trước mắt của cách mạng Lào*", trong đó nhấn mạnh, do tương quan lực lượng ở trong nước và đặc điểm tình hình thế giới, mục tiêu đấu tranh trước mắt đúng đắn và thích hợp của cách mạng Lào là hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng. Cách mạng Lào phải do dân tộc Lào tự làm lấy, đó là điều kiện quyết định. Sự giúp đỡ bên ngoài là quan trọng, nhằm giúp cho Lào có điều kiện tự lực cánh sinh. Cách mạng Lào phải do ĐND Lào quyết định và phải chịu trách nhiệm trước nhân dân, dân tộc và trước phong trào cộng sản quốc tế [88, 265-266].

Như vậy, chỉ trong vòng gần 5 tháng (3/6-22/10/1959), ĐND Lào đã liên tiếp ra ba Nghị quyết quan trọng, chỉ rõ tình hình, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của cách mạng Lào, đặc biệt là đã vạch ra mục tiêu và phương pháp đấu tranh để nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

Cùng với ra các Nghị quyết lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược CTĐB, trước âm mưu tiến công lực lượng cách mạng Lào của Mỹ và phái hữu, xuất phát từ đặc điểm chiến trường, nhiệm vụ cách mạng, phương châm hoạt động vũ trang đã được các Nghị quyết Trung ương II và III xác định, ngày 6/11/1959, Trung ương ĐND Lào ra Chỉ thị *"Về việc tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của các đại đội độc lập"*, đã đề ra chức năng, nhiệm vụ của các đại đội như sau:

Xây dựng dân quân du kích, phát triển chiến tranh du kích.

Chiến đấu chống càn, bảo vệ cơ sở.

Xây dựng các khu căn cứ vững chắc về các mặt chính trị, kinh tế, quân sự làm nơi đứng chân để tập trung học tập, huấn luyện.

Đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận, thu vũ khí của lực lượng dân vệ, chống thổ phỉ, biệt kích.

Tăng gia sản xuất tự túc.

Chỉ thị cũng chỉ rõ phương châm hoạt động của các đại đội độc lập là:

Vừa hoạt động vừa xây dựng, kết hợp chặt chẽ giữa các mặt huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị và học tập văn hóa để không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt cho đơn vị.

Vận dụng các phương thức hoạt động tập trung và phân tán một cách linh hoạt tùy theo chủ trương, yêu cầu của từng thời kỳ.

Về tổ chức chỉ đạo các đại đội độc lập: Trung ương chỉ đạo đường lối, phương châm hoạt động và xây dựng; các đại đội độc lập hoạt động ở địa phương nào thì đặt dưới sự chỉ đạo tuyệt đối của Ban lãnh đạo Tỉnh ủy ở địa phương đó [88, 270].

Cùng với đẩy mạnh hoạt động của đại đội độc lập, vấn đề khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân trong các vùng giải phóng làm cơ sở chống chiến lược CTĐB được ĐND và MTLYN tập trung lãnh đạo. Theo đó, ngày 25/12/1959, Trung ương ĐND Lào ra chỉ thị về việc tích cực vận động tăng gia, sản xuất lương thực, thực phẩm, trong đó yêu cầu toàn đảng, toàn quân, toàn dân phải "*ra sức đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, chống đói, cải thiện đời sống nhân dân, cán bộ, bộ đội, từng bước thực hiện tự cấp tự túc nhằm thực hiện tốt phương châm đấu tranh trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, nhất định thắng lợi"* [88, 273].

Thực hiện các chỉ thị, cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, các địa phương trên cả nước Lào đã tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh chiến tranh du kích. Đến cuối năm 1959, chiến tranh du kích phát triển khắp nơi, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Trong khi cách mạng Lào có bước phát triển mới thì Chính phủ Vương quốc Lào do Phủi Xananicon làm Thủ tướng lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Phủi Xananicon phải đệ đơn xin từ chức và đưa Cupaxít Aphay lên làm Thủ tướng. Ngày 5/2/1960, Chính phủ Vương quốc Lào cho sửa đổi *Luật tổng tuyển cử* nhằm hạn chế quyền tự do dân chủ, ngăn cản MTLYN và các đảng phái tiến bộ khác tham gia tổng tuyển cử.

Trước tình hình trên, cùng với việc chỉ thị cho đảng ủy các cấp phải lãnh đạo nhân dân kiên quyết đấu tranh vạch mặt và đánh đổ lực lượng phản động cầm đầu "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia"; tranh thủ liên minh với những người tiến bộ để tập hợp lực lượng chống Mỹ; phát triển chiến tranh du kích, chống địch càn quét, củng cố căn cứ địa và mở rộng hoạt động vào các vùng đồng bằng, đô thị, Trung ương ĐND Lào quyết định di chuyển một số cơ quan lãnh đạo của Đảng và Bộ Quốc phòng Lào đóng trên đất Việt Nam[1] về nước để trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngày 22/3/1960, nhằm làm cho nhân dân Lào thấy rõ đường lối chính trị của MTLYN trong cuộc tổng tuyển cử và để tập hợp lực lượng quần chúng, Trung ương

[1] Khu vực Lam Sơn, Thanh Hóa.

MTLYN đề ra *Chương trình chính trị trong kỳ tổng tuyển cử*, gồm 10 điểm thể hiện trên các mặt đối nội, đối ngoại như sau:

Một là, phải đình chỉ nội chiến ngay tức khắc, đình chỉ việc càn quét khủng bố nhân dân. Hai bên gặp gỡ đàm phán, thương lượng với nhau, nghiêm chỉnh thi hành Hiệp nghị Giơnevơ và Hiệp nghị Viêng Chăn.

Hai là, thi hành chính sách hòa bình trung lập thật sự, chống sự can thiệp của Mỹ. Đặt quan hệ tốt với các nước theo 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau.

Ba là, tôn trọng Hiến pháp hiện hành, ủng hộ Nhà vua, ủng hộ tôn giáo, bảo vệ chùa chiền, tôn trọng chế độ đại nghị, bảo đảm quyền tự do dân chủ cho nhân dân và tiến hành tổng tuyển cử theo đúng nguyên tắc bình đẳng, tự do, phổ thông đầu phiếu trực tiếp và bí mật.

Bốn là, đảm bảo quyền tự do hoạt động của Mặt trận Lào yêu nước và các đảng phái chính trị khác. Trả lại ngay tức khắc quyền tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông, các lãnh tụ và cán bộ của Mặt trận Lào yêu nước bị bắt giam trái phép.

Năm là, thành lập Chính phủ liên hiệp có đại biểu của Mặt trận Lào yêu nước, của các đảng phái chính trị tiến bộ và đại biểu của các dân tộc tham gia.

Sáu là, tất cả các dân tộc ở Lào đều có quyền bình đẳng và đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

Bảy là, nam nữ đều có quyền bình đẳng.

Tám là, nâng giá đồng Kíp lên ngang trước, không nhận viện trợ quân sự, xây dựng nền kinh tế quốc dân, tranh thủ sự viện trợ không có điều kiện ràng buộc của các nước.

Chín là, cải thiện đời sống cho nhân dân các dân tộc, các tầng lớp, dần xóa bỏ chế độ "cuông" "lam"[1]*, giảm bớt các thứ thuế nặng nề, xóa bỏ các thứ thuế không công bằng, chống việc bắt lính đi làm cu ly, đi lính, tiếp tế muối, vải vóc và dụng cụ cho nhân dân.*

Mười là, phát triển nền giáo dục và văn hóa dân tộc, phát triển y tế, phòng bệnh và bảo vệ sức khỏe nhân dân [84, 100-101].

Tháng 4/1960, các thế lực thân Mỹ tổ chức tổng tuyển cử và bầu chính phủ mới, đưa Xổmxanít lên làm Thủ tướng[2]. Bất chấp sự phản đối của nhân dân trong

---

[1] Một chế độ bóc lột giống như chế độ lang đạo khi xưa ở miền rừng núi Việt Nam.
[2] Thực tế quyền hành vẫn cho Phumi Nôxavăn nắm giữ.

nước và dư luận quốc tế, đầu tháng 5/1960, "Ủy ban bảo vệ quyền lợi quốc gia" họp Hội nghị tại Viêng Chăn quyết định thành lập đảng chính trị mới, lấy tên là "Đảng Xã hội Dân chủ" do Phumi Nôxavẳn làm Chủ tịch.

Trước những diễn biến phức tạp ở Lào do Mỹ và phái hữu gây ra, ngày 3/5/1960, Ban Chấp hành Trung ương MTLYN ra *"Tuyên bố về cuộc tổng tuyển cử độc tài gian lận ở Lào"*, trong đó nêu rõ:

Một là, cuộc tổng tuyển cử vừa qua là trái với quyền tự do dân chủ, quyền bầu cử của nhân dân, trái với luật pháp và những điều quy định của Hiến pháp; trái với tinh thần Hiệp nghị Giơnevơ và Viêng Chăn, trái với nguyện vọng của nhân dân. Đó là một cuộc tổng tuyển của độc đoán gian lận. Vì vậy nó không có giá trị, nhân dân nhất định không thừa nhận.

Hai là, nhân dân thuộc các tầng lớp các dân tộc đòi tổ chức lại tổng tuyển cử thực sự tự do dân chủ đúng với luật pháp và những điều quy định của Hiến pháp, đúng với tinh thần Hiệp nghị Giơnevơ và Viêng Chăn, để lập nên một Quốc hội có tính chất dân tộc và dân chủ, thành lập Chính phủ liên hiệp quốc gia thi hành chính sách hòa bình trung lập thật sự [84, 107].

Sau Tuyên bố của Ban Chấp hành Trung ương MTLYN, trước tình hình trong nước và thế giới phát triển theo chiều hướng thuận lợi, tháng 6/1960, Trung ương ĐND Lào họp, ra Nghị quyết lần thứ IV "*Về nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào*". Trung ương Đảng nhận định tình hình trước mắt có thể phát triển theo hai khả năng*: "Địch ở trong thế thất bại chúng có thể nhận đàm phán trở lại hoặc có thể ngoan cố kéo dài chiến tranh, mặt khác cũng có khả năng tình hình diễn biến một cách đột biến có lợi cho cách mạng, vì vậy toàn Đảng hãy ra sức chuẩn bị lực lượng, tranh thủ thời cơ đưa cách mạng tiến lên một bước mới"* [4, 115]. Trên cơ sở nhận định đó, Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào: *"Gương cao ngọn cờ hòa bình trung lập, độc lập, dân chủ, ra sức đoàn kết các bộ tộc, các tầng lớp yêu nước, yêu hòa bình, tranh thủ tầng lớp trung gian, phân hóa và tranh thủ từng bộ phận trong giới cầm quyền, liên minh tất cả các lực lượng có xu thế hòa bình trung lập, kiên quyết chống Mỹ và tay sai phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Viêng Chăn, ra sức nắm lấy thời cơ trong lúc Mỹ rơi vào thế bị động, lúng túng và trong lúc bọn tay sai đang mâu thuẫn nhau gay gắt. Ra sức thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trong cả*

nước, xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt, giành thắng lợi từng phần tiến lên chấm dứt chiến tranh đưa đất nước đi theo con đường hòa bình trung lập, tiếp tục đưa cách mạng không ngừng tiến lên" [4, 115-116].

Có thể nói, Nghị quyết lần thứ IV ĐND Lào đã góp phần tích cực thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước, ảnh hưởng mạnh mẽ đến tầng lớp nhân sĩ, trí thức, binh lính và cảnh sát phía chính quyền Vương quốc, thôi thúc họ đứng lên chống lại chính quyền thân Mỹ.

Đêm ngày 8 rạng ngày 9/8/1960, Tiểu đoàn dù số 2 dưới sự chỉ huy của Đại úy Coongle nổi dậy làm đảo chính lật đổ Chính phủ Xổmxanít. Ngay trong ngày 9/8/1960, Trung ương ĐND Lào ra Chỉ thị "*Về tình hình và nhiệm vụ trước mắt*" cho Tỉnh ủy Viêng Chăn và các cấp ủy đảng trong toàn quốc, nêu rõ: *"Cuộc đảo chính lật đổ Chính phủ Xổmxanít - Phumi Nôxavắn là sự kiện chính trị tiến bộ có lợi cho cách mạng. Mục đích của cuộc đảo chính là chống Mỹ, chấm dứt chiến tranh và thực hiện đường lối hòa bình, trung lập. Phía MTLYN phải tranh thủ cơ hội này đẩy mạnh hoạt động, phát triển mạnh mẽ cơ sở xuống các vùng đồng bằng và đô thị, động viên quân đội kiên quyết chiến đấu. Cả nước đứng lên chống lực lượng thân Mỹ. Nếu Phumi Nôxavắn đưa quân tấn công Thủ đô Viêng Chăn, phải kiên quyết chống lại bằng mọi biện pháp, phối hợp giữa tấn công quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận, nổi lên giành chính quyền từng bộ phận"* [4, 117-118].

Theo yêu cầu của "Ủy ban đảo chính", ngày 17/8/1960, vua Lào cử Hoàng thân Xuvănna Phuma thành lập Chính phủ mới[1]. Đường lối "hòa bình trung lập" do Ủy ban đảo chính dự thảo đã được Quốc hội thông qua ngày 18/8/1960 và Ủy ban đảo chính tuyên bố trao lại quyền hành cho Chính phủ mới. Sau khi Chính phủ mới thành lập, Trung ương MTLYN ra tuyên bố*: "Tán thành đường lối hòa bình, trung lập của Chính phủ do Chậu (Hoàng thân) Xuvănna Phuma làm Thủ tướng"* [78, 83].

Ngày 20/10/1960, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ V, ra Nghị quyết "*Về tình hình và chủ trương công tác mới*", nêu rõ phải *"tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, động viên quần chúng nhân dân đấu tranh vì hòa bình trung lập và hòa hợp dân tộc, mở rộng khu căn cứ, xây dựng chính*

[1] Danh sách Chính phủ mới bao gồm Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng và một số bộ trưởng là ông Kinim Phônxêna, Khămxúc Kẹola - các nhà hoạt động chính trị tiến bộ, đại diện cho "Ủy ban hòa bình trung lập" trong Chính phủ.

quyền cách mạng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và hoạt động quân sự chống Mỹ và lực lượng của Phumi Nôxavẳn; đồng thời, ra sức củng cố căn cứ địa tỉnh Hủaphăn, kiên quyết bảo vệ Viêng Chăn, thúc đẩy Chính phủ Xuvănna Phuma thực hiện chính sách hòa bình trung lập, mở rộng chính phủ thành Chính phủ liên hiệp dân tộc" [4, 120-121].

Sang năm 1961, tình hình tiếp tục diễn biến có lợi cho cách mạng Lào. Do đó, ngày 30/4/1961, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ VI, thông qua Nghị quyết "*Về nhiệm vụ, chủ trương và công tác lớn của cách mạng Lào*". Sau khi nhận định tình hình và khả năng phát triển của cách mạng Lào, Nghị quyết đề ra chủ trương và nhiệm vụ cấp bách của cách mạng Lào là *"đoàn kết toàn dân, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phối hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến tới xây dựng một nước Lào thành một nước hòa bình, trung lập, độc lập dân chủ, thống nhất và thịnh vượng"* [88, 312].

Ngày 8/5/1961, Hoàng thân Xuvănna Phuma, Thủ tướng Chính phủ Vương quốc thay mặt Chính phủ công bố "Cương lĩnh" đấu tranh cho một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, thống nhất, dân chủ và thịnh vượng, tập trung vào những nội dung chủ yếu như: Chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Lào; thành lập một Chính phủ liên hiệp với sự tham gia của các lực lượng trung lập, của MTLYN và của phái Xavẳnnakhệt, với điều kiện họ chấp nhận Cương lĩnh chính trị của Chính phủ; thiết lập một chế độ dân chủ, bảo đảm các quyền tự do dân chủ, bầu cử Quốc hội trên cơ sở của Hiệp định 1957; tiếp nhận sự giúp đỡ của nước ngoài với điều kiện không kèm theo một điều kiện chính trị hoặc quân sự nào; không tham gia vào bất cứ một khối quân sự nào và cũng không cho phép thiết lập căn cứ quân sự trên lãnh địa của Lào; từ chối viện trợ của khối SEATO.

Sau khi Cương lĩnh chính trị được công bố, ngày 13/5/1961, Ban Chấp hành Trung ương MTLYN tuyên bố ủng hộ Cương lĩnh của Chính phủ Vương quốc Lào, trong đó nhấn mạnh: *"Ban Chấp hành Trung ương MTLYN hoàn toàn tán thành Cương lĩnh chính trị gồm 6 điểm của Chính phủ Vương quốc Lào… Đó là một Cương lĩnh chính trị rất tiến bộ, rất phù hợp với yêu cầu của nước nhà và nguyện vọng của đại đa số nhân dân Lào"* [84, 134].

Ngày 20/7/1961, Ban Chấp hành Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ VII, phân tích thắng lợi to lớn về chính trị, quân sự trong quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ, nêu những thuận lợi, khó khăn trước mắt của cách mạng

Lào và âm mưu của Mỹ và phái hữu; đồng thời, chỉ rõ phương châm đấu tranh: *"Trước đây đấu tranh vũ trang là chủ yếu, hiện nay đã thỏa thuận ngừng bắn, Hội nghị giữa ba phái ở Na Mon, Hội nghị Giơnevơ mở rộng đã khai mạc và đang tiến triển nên lấy đấu tranh chính trị là chính"* [88, 314].

Ngày 22/11/1961, Ban Chấp hành Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị toàn thể lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích, so sánh tương quan lực lượng giữa các phe phái ở Lào, Ban Chấp hành Trung ương xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào là ra sức đấu tranh đòi thành lập Chính phủ liên hiệp trên nguyên tắc bảo đảm thực hiện chính sách hòa bình, trung lập, bảo đảm việc củng cố và phát triển mặt trận với Hoàng thân Phuma, với các lực lượng yêu nước khác và thân với phe xã hội chủ nghĩa.

Sau những thắng lợi to lớn về chính trị, quân sự, đặc biệt là sau chiến thắng Nậmthà, từ ngày 7 đến 9/6/1962, Ban Chấp hành Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị toàn thể lần thứ IX, chỉ rõ là cố gắng giải quyết hòa bình vấn đề Lào. Muốn thực hiện được chủ trương đó, vấn đề căn bản là tương quan lực lượng, bởi vậy phải tích cực xây dựng lực lượng mạnh để đối phó với mọi tình hình, nâng cao cảnh giác trước âm mưu can thiệp mới của Mỹ.

Như vậy, kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, cách mạng Lào, trực tiếp là ĐND và MTLYN đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối đúng đắn nhằm tập hợp, đoàn kết toàn thể dân tộc Lào, đặc biệt là sự đoàn kết giữa Pathét Lào và lực lượng trung lập yêu nước thành một khối chống Mỹ. Những chủ trương, đường lối của cách mạng Lào không chỉ được thể hiện qua những chỉ thị, nghị quyết quan trọng mà còn thể hiện qua những tuyên bố của Mặt trận, của Đảng, đặc biệt là những hành động trong thực tế. Đường lối cách mạng đó là kim chỉ nam, khẳng định con đường đi của cách mạng Lào, vạch rõ kẻ thù của cách mạng, lực lượng cách mạng, phương hướng tiến lên của cách mạng… Đường lối đó đã được quân dân Lào tiếp nhận và vận dụng sáng tạo trong tiến trình chống chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1962.

3.2. Đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trên các mặt trận

Mỹ và chính quyền Viêng Chăn tiến hành chiến lược CTĐB ở Lào trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị- ngoại giao, kinh tế, văn hóa, quân sự, "Chiến tranh tâm lý". Trong giai đoạn 1959-1962, với chiến lược chiến tranh đó, Mỹ tập trung vào hai lĩnh vực chính trị- ngoại giao và quân sự để hy vọng giành được những thắng lợi trước

các lực lượng cách mạng và yêu nước. Vì vậy, trong giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo của Đảng và MTLYN, nhân dân các bộ tộc Lào đã tiến hành cuộc đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Viêng Chăn trên mặt trận chính trị, ngoại giao và quân sự.

3.2.1. Trên mặt trận chính trị - ngoại giao

Thực hiện chủ trương đề ra, ngay sau khi Mỹ triển khai chiến lược CTĐB, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại giao của nhân dân Lào được đẩy mạnh.

Sau thất bại trong việc bao vây tiêu diệt hai tiểu đoàn nòng cốt của lực lượng vũ trang cách mạng, ngày 26/7/1959, Chính phủ Vương quốc ra lệnh đưa các lãnh tụ Pathét Lào đang hoạt động hợp pháp tại Viêng Chăn vào quản chế tại căn cứ quân sự ở Phôn Khênh (Viêng Chăn) và ngày 28/7/1959, chính thức ra thông báo lệnh bắt giam, chờ ngày đưa các lãnh tụ Pathét Lào ra xét xử. Hành động của chính quyền Vương quốc bị các tầng lớp nhân dân Lào căm phẫn, lên án, bị dư luận quốc tế kịch liệt phản đối.

Trước hành động trên, ngày 2/8/1959, Ủy ban Trung ương MTLYN ra tuyên bố, *"kêu gọi nhân dân cả nước nổi dậy kiên quyết đấu tranh dưới mọi hình thức, đòi Mỹ và phái hữu phải chấm dứt chiến tranh, thực hiện đường lối hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc… và đòi thả tự do ngay lập tức cho các vị lãnh đạo MTLYN"* [78, 72].

Lời kêu gọi của Trung ương MTLYN làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân trong nước và phong trào đấu tranh của nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới trở nên mạnh mẽ. Đặc biệt, sau Nghị quyết lần thứ II của Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân Lào ngày càng dâng cao, trước hết là việc đòi trả tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông và các vị lãnh tụ của MTLYN.

Từ vùng rừng núi, nông thôn, phong trào lan vào các đô thị. Nhiều đô thị, kể cả Viêng Chăn đã diễn ra hàng chục cuộc biểu tình rầm rộ tố cáo tội ác của Mỹ và phái hữu, đòi trả tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông và các vị lãnh tụ khác của MTLYN, đòi thực hiện tự do dân chủ, tự do đi lại, làm ăn sinh sống. Trong hàng ngũ quân đội Vương quốc liên tiếp xảy ra các vụ binh biến, phản chiến, hoặc bỏ ngũ tập thể về nhà. Dư luận thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa, các nước có nền độc lập dân tộc và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ đã lên án mạnh mẽ tội ác của Mỹ và Chính phủ Phủi Xananicon. Nhiều phái đoàn hòa bình, dân chủ quốc tế đến Lào đấu tranh đòi trả tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông và các nhà lãnh đạo MTLYN.

Trước việc Chính phủ Phủi Xananicon định đem ra tòa "xử án" Hoàng thân Xuphanuvông, ngày 21/10/1959, Ban Chấp hành Trung ương MTLYN gửi thư cho

hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ 1954, trong đó nhấn mạnh*: "Vụ xử án phi pháp đó là một sự phá hoại hết sức nghiêm trọng đối với Hiệp nghị Giơnevơ về Lào và các Hiệp nghị Viêng Chăn, là những hiệp nghị đã xác nhận công lao to lớn đấu tranh giành độc lập của các lực lượng Pathét Lào, xác định địa vị hợp pháp và quyền lợi pháp lý của MTLYN và những người kháng chiến cũ"* [84, 98]. Ban Chấp hành Trung ương MTLYN yêu cầu hai vị Chủ tịch của Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương có những biện pháp khẩn cấp, trước hết là để cho Chính phủ Xananicon phải lập tức đình chỉ vụ xử án phi pháp đó và trả lại tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ khác của MTLYN; vấn đề Lào phải được giải quyết trên cơ sở và trong khuôn khổ của Hiệp nghị Giơnevơ và các Hiệp nghị Viêng Chăn; mọi sự can thiệp của Mỹ vào Lào phải được đình chỉ [84, 98-99].

Để đẩy mạnh đấu tranh trên lĩnh vực chính trị- ngoại giao, ngày 22/10/1959, tại vùng căn cứ địa Sầm Nưa, MTLYN tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III nhằm đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ từ Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương MTLYN tại căn cứ địa Sầm Nưa (10/1/1958) đến Hội nghị này.

Báo cáo tại Đại hội khẳng định, trong hơn một năm ra hoạt động công khai hợp pháp ở một số đô thị lớn và qua bốn tháng chuyển sang đấu tranh vũ trang, cách mạng Lào từ chỗ bị địch lật lọng, bị khủng bố trên toàn quốc đã từng bước giành lại được những thắng lợi quan trọng, uy tín của MTLYN được phục hồi ở trong nước và trên thế giới. Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, Đại hội kêu gọi quân dân các bộ tộc Lào đoàn kết chặt chẽ xung quanh ĐND Lào, MTLYN, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh vũ trang kết hợp với các hình thức đấu tranh khác, từng bước làm thất bại âm mưu gây lại chiến tranh ở Lào của Mỹ và lực lượng cực đoan phản động. Trước mắt, yêu cầu Mỹ và Chính phủ Vương quốc phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ 1954, các Hiệp định Viêng Chăn đã được hai bên ký kết, đưa nước Lào đi theo đường lối hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc, thống nhất quốc gia, thực hiện các quyền tự do dân chủ[1].

Thành công của Đại hội đánh dấu bước phát triển mới của cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào; đồng thời, đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động đấu tranh vũ trang trên chiến trường Lào.

---

[1] Đại hội còn thông qua một số chính sách quan trọng như vận động viên chức, chính sách đối với sư sãi và thông qua tuyên bố Mặt trận Lào yêu nước sẵn sàng đàm phán với nhà cầm quyền Lào để giải quyết vấn đề tranh chấp ở Lào.

Sau khi các thế lực thân Mỹ tổ chức tổng tuyển cử và bầu Chính phủ mới, ngày 3/5/1960, Ban Chấp hành Trung ương MTLYN ra *"Tuyên bố về cuộc tổng tuyển cử độc tài gian lận ở Lào"*. Tiếp đó, ngày 5/5/1960, Trung ương ĐND Lào họp bàn về tổng tuyển cử và hướng đấu tranh ở Lào. Một vấn đề lớn được Bộ Chính trị quan tâm chỉ đạo là phải tìm mọi cách giải thoát cho các cán bộ Trung ương MTLYN đang bị chính quyền thân Mỹ bắt giam, đưa họ trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng.

Sau nhiều tháng chuẩn bị cơ sở bên trong và bên ngoài, đêm 23 rạng sáng ngày 24/5/1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Viêng Chăn, cơ sở nội thành phối hợp với binh lính, sĩ quan gác trại giam đã đưa Hoàng thân Xuphanuvông và 15 đồng chí của ông bị bắt ra khỏi trại giam Phônkhênh về căn cứ an toàn. Cuộc vượt ngục có một không hai trong lịch sử đấu tranh cứu nước đã thể hiện chủ trương đúng đắn của Trung ương ĐND Lào, khả năng tổ chức, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Viêng Chăn trong việc phối hợp tài tình với các sĩ quan, binh lính tiến bộ của nhà tù Phônkhênh, đồng thời còn thể hiện tinh thần đấu tranh anh dũng, không ngại hy sinh gian khổ của quần chúng nhân dân ở đô thị cũng như ở nông thôn để đưa đường, che chở, đưa các cán bộ Lào về nơi an toàn. Sau cùng là vai trò của lãnh tụ, tiêu biểu là Hoàng thân Xuphanuvông, người chiến sĩ kiên cường, bất khuất, suốt đời chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Lào.

Tuy cách mạng Lào đang trên đà thắng lợi và trong thế tiến công, nhưng MTLYN luôn nêu cao thiện chí trong việc giải quyết vấn đề Lào. Ngày 24/6/1960, tại một địa điểm trong vùng căn cứ địa, Hoàng thân Xuphanuvông ra bản tuyên bố, báo tin cho các tầng lớp nhân dân, Hoàng thân và các vị lãnh đạo MTLYN khác *đã "thoát khỏi nhà tù Phônkhênh và trở về vùng giải phóng an toàn"*. Bản tuyên bố còn yêu cầu *"hai phía phải thương lượng trên cơ sở Hiệp định Giơnevơ 1954 và Hiệp định Viêng Chăn 1957, đình chỉ chiến sự, tổ chức lại cuộc tổng tuyển cử một cách tự do dân chủ."* [78, 80].

Như vậy, sau 9 tháng bị giam cầm, đây là lần đầu tiên Hoàng thân Xuphanuvông ra tuyên bố. Bản tuyên bố thể hiện thiện chí của MTLYN, qua đó đã tác động tới các tầng lớp nhân dân, kể cả những người trong hàng ngũ phía Chính phủ Viêng Chăn.

Sau sự kiện đặc biệt quan trọng trên, đêm 8/8 rạng sáng ngày 9/8/1960, Tiểu đoàn dù số 2, một tiểu đoàn "con cưng" của Mỹ, dưới sự chỉ huy của Đại úy Coongle và Trung úy Thạo Đươn Xúnnanạt đã nổi dậy tiến hành cuộc đảo chính lật đổ Chỉnh phủ Xổmxanít.

Từ 6h45 phút ngày 9/8/1960, Đài Phát thanh Viêng Chăn bắt đầu truyền đi các bản tuyên bố và một loạt thông cáo của "Ủy ban đảo chính", báo cáo cho nhân dân ở khắp nước Lào và nhân dân thế giới biết tin cuộc nổi dậy thắng lợi của Tiểu đoàn dù số 2.

Trước sự kiện đảo chính này, Trung ương ĐND Lào nhận định: *"Cuộc đảo chính có xu hướng tiến bộ nên đã tuyên bố ủng hộ cuộc đảo chính và chuẩn bị hợp tác với họ để thành lập chính phủ đi theo đường lối hòa bình, trung lập và gấp rút phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt"* [4, 116].

Ngày 9/8/1960, Ban Chấp hành Trung ương MTLYN ra Tuyên bố về tình hình Lào sau cuộc đảo chính, nêu rõ*: "Sự kiện trên đây có một ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình Lào và tình hình Đông Dương. Nó chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước mà nhân dân Lào đã tiến hành một cách bền bỉ và anh dũng từ trước đến nay dưới sự lãnh đạo của MTLYN, đã lay động mạnh mẽ tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, cho đến cả những sĩ quan và bính lính trong quân đội Vương quốc. Đó là thắng lợi của đường lối đấu tranh vì độc lập dân tộc và hòa bình trung lập, phù hợp với nguyện vọng thiết tha nhất của toàn thể nhân dân ta và đó cũng là một thất bại chua cay mới của Mỹ..."* [84, 113].

Hưởng ứng tuyên bố của Trung ương MTLYN, nhiều tầng lớp nhân dân Lào ở các địa phương đã gửi kiến nghị tới Trung ương MTLYN và "Ủy ban đảo chính" bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình đối với chủ trương của MTLYN về đề nghị hai bên cùng phối hợp hành động để thực hiện hòa hợp dân tộc và hòa bình trung lập thật sự ở Lào. Những cuộc mít tinh, biểu tình được đông đảo quần chúng tham gia nổ ra ở các tỉnh Luôngphabăng, Thàkhẹt, Phongxalỳ, Hủaphăn, Xiêngkhoảng… Hàng trăm sĩ quan, binh lính địch ở Thàkhẹc, Xavẳnnakhệt bỏ hàng ngũ về nhà làm ăn.

Cũng trong ngày 9/8/1960, Trung ương ĐND Lào ra Chỉ thị "*Về tình hình và nhiệm vụ trước mắt*" cho Tỉnh ủy Viêng Chăn và các cấp ủy đảng trong toàn quốc, nêu rõ: Cuộc đảo chính lật đổ Chính phủ Xổmxanít - Phumi Nôxavẳn là sự kiện chính trị tiến bộ có lợi cho cách mạng…. Phía MTLYN phải tranh thủ cơ hội này đẩy mạnh hoạt động, phát triển mạnh mẽ cơ sở xuống các vùng đồng bằng và đô thị, động viên quân đội kiên quyết chiến đấu [4, 117-118].

Có thể nói, trong cục diện chính trị nước Lào năm 1960, sự kiện ngày 9/8/1960 có ảnh hưởng đặc biệt đối với vùng đô thị bị tạm chiếm. Điều này trước hết chứng tỏ chủ trương hòa bình, trung lập do ĐND Lào đề ra được sự ủng hộ của

đông đảo các tầng lớp, kể cả hàng ngũ binh sĩ do Mỹ nuôi dưỡng và huấn luyện. Sự tan rã nhanh chóng của các thế lực thân Mỹ cực hữu, sự tăng cường ý thức cách mạng của quần chúng nhân dân trong xã hội đã góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh chống Mỹ lên cao một bước.

Sau đảo chính, Trung ương ĐND Lào nhanh chóng nắm bắt tình hình và chỉ đạo cho đoàn cán bộ vượt ngục tổ chức thành hai bộ phận: Một bộ phận do Hoàng thân Xuphanuvông dẫn đầu tiếp tục hành quân về Sầmnưa, lúc này đã được giải phóng, để kịp thời chỉ đạo phong trào. Một bộ phận do ông Nuhắc Phumxavẳn lãnh đạo quay trở lại nội thành Viêng Chăn để đại diện cho Trung ương MTLYN vào hợp tác với "Ủy ban đảo chính" của Coongle.

Tuy nhiên, cuộc đảo chính ở Viêng Chăn nổ ra trong lúc Phumi - Xổmxanít và phần lớn Bộ trưởng trong Chính phủ Xổmxanít đi Luôngphabăng làm lễ hỏa táng Nhà vua Xiravàngvông nên những nhân vật chủ chốt trong Chính phủ không bị bắt. Do đó, những nhân vật này đã họp bàn kế hoạch đối phó cho lực lượng tay chân của họ rồi sau đó đi Thái Lan để cầu cứu Mỹ và đồng minh Thái Lan, rồi trở về Pắcxế và Xavẳnnakhệt chuẩn bị lực lượng chống lại "Ủy ban đảo chính".

Vì lực lượng chưa đủ để phát động khởi nghĩa trong cả nước, vì thiện chí muốn tránh cuộc đổ máu giữa người Lào và tranh thủ sự hợp pháp, "Ủy ban đảo chính" đã chủ trương đàm phán để giải quyết vấn đề. "Ủy ban đảo chính" đã thả Ngôn Xananicon, Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong Chính phủ Xổmxanít, để thực hiện nhiệm vụ đi Luôngphabăng thông báo tình hình với vua Xavang Vátthatna và Chính phủ Xổmxanít.

Trưa ngày 10/8/1960, tướng Uộn Raticum, Tham mưu trưởng quân đội Vương Quốc từ Luôngphabăng về Viêng Chăn thăm dò tình hình và đàm phán với "Ủy ban đảo chính". Ngày 11/8/1960, sau khi họp bàn, "Ủy ban đảo chính" và Ban Thường trực Quốc hội quyết định cử một phái đoàn đi Luôngphabăng đòi Chỉnh phủ Xổmxanít phải về Viêng Chăn để từ chức và yêu cầu Nhà vua chỉ định Hoàng thân Xuvănna Phuma đứng ra thành lập Chính phủ mới.

Ngày 14/8/1960, Nhà vua Xixavang Vátthana chấp nhận đơn từ chức của Chính phủ Xổmxanít, đồng ý chỉ định Hoàng thân Xuvănna Phuma đứng ra thành lập Chính phủ mới[1]. Phiên họp Quốc hội ngày 17/8/1960 đã nhất trí biểu quyết tín

[1] Sáng ngày 16-8-1960, Hoàng thân Xuvănna Phuma trình bày thành phần và đường lối Chính phủ mới do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Cựu binh và Ngoại giao. Hoàng thân Xuvănna Phuma tuyên bố chính sách đối nội và đối ngoại của Chính phủ mới.

nhiệm Chính phủ mới do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng. Đường lối "hòa bình trung lập" do Ủy ban đảo chính dự thảo đã được Quốc hội thông qua ngày 18/8/1960 và Ủy ban đảo chính tuyên bố trao lại quyền hành cho Chính phủ mới. Sau khi Chính phủ mới thành lập, Trung ương MTLYN ra tuyên bố: *"Tán thành đường lối hòa bình, trung lập của Chính phủ do Chậu (Hoàng thân) Xuvănna Phuma làm Thủ tướng"* [78, 83].

Ngày 1/9/1960, qua Đài Phát thanh Viêng Chăn, Hoàng thân Xuvănna Phuma tuyên bố và kêu gọi MTLYN cử đại diện đến đàm phán nhằm thực hiện những điều đã ký kết giữa hai bên năm 1957. Trước đề nghị này, ngày 3/9/1960, MTLYN ra tuyên bố hoan nghênh đề nghị của Hoàng thân Xuvănna Phuma. Tuy nhiên, MTLYN cũng cho biết sẵn sàng thương lượng với đại diện của chính quyền Vương quốc với những điều kiện: *Một là*, gạt Phumi Nôxavẳn ra khỏi Chính phủ; *hai là*, lập tức đình chỉ nội chiến; ra lệnh đình chỉ ngay các cuộc càn quét khủng bố mà hiện nay phái hữu đang tiến hành ở các địa phương; *ba là*, thả ngay tất cả những người Pathét Lào cũ và những người yêu nước, yêu hòa bình khác hiện nay đang bị giam giữ một cách trái phép trong toàn quốc và tuyên bố khôi phục các quyền tự do dân chủ cho nhân dân như Hiếp pháp đã quy định; *bốn là*, thi hành chính sách hòa bình trung lập thực sự bằng cách gấp rút đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước không phân biệt chế độ xã hội và chính trị khác nhau, nhanh chóng xin viện trợ kinh tế của tất cả các nước có thiện chí giúp Lào mà không có điều kiện chính trị và quân sự ràng buộc.

Không chịu ngồi yên, được sự giúp đỡ của Mỹ, chính quyền Thái Lan và Nam Việt Nam, Phumi Nôxavẳn và Bunùm đã thành lập "Ủy ban cách mạng" để chống lại cuộc đảo chính và chính phủ hợp pháp do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng, mưu toan chia cắt đất nước lâu dài. Trước tình hình trên, ngày 15/9/1960, Trung ương MTLYN ra tuyên bố nêu rõ lập trường là cùng nhân dân cả nước kiên quyết chống lại mọi âm mưu và hành động bán nước, chia cắt lãnh thổ của tập đoàn Phumi Nôxavẳn và Bunùm trong "Ủy ban cách mạng"; đồng thời, MTLYN sẵn sàng hợp tác với tất cả các lực lượng chính trị, đảng phái, chính quyền các cấp và tổ chức tán thành đấu tranh cho một nước Lào hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc mà Chính phủ Vương quốc Lào do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng và "Ủy ban đảo chính" do Coongle đứng đầu.

Theo sự thỏa thuận giữa hai bên, ngày 18/10/1960, phái đoàn MTLYN do ông Phumi Vôngvichít làm Trưởng đoàn, phái đoàn Chính phủ Vương quốc do ông Kinim Phônxêna làm Trưởng đoàn hội đàm ở Viêng Chăn. Hai bên ra tuyên bố chung nhấn mạnh việc cần thiết phải thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc ở Lào. Cũng từ đó, "lực lượng trung lập" do ông Kinim Phônxêna đứng đầu đã hình thành trên thực tế. Đây là một tổ chức chính trị của các tầng lớp trung gian, tăng thêm lực lượng cho khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh cho nước Lào hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc.

Ngày 1/11/1960, tại Viêng Chăn, "Ủy ban xây dựng hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia"[1] được thành lập, có nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động giúp chính phủ thực hiện tốt đường lối hòa bình, trung lập và hòa hợp dân tộc. Cương lĩnh hành động của Ủy ban là ủng hộ Chính phủ hợp pháp Viêng Chăn thực hiện đường lối hòa bình trung lập chống sự can thiệp của ngoại bang, kiên quyết lên án lực lượng phản động.

Ngày 18/11/1960, Hoàng thân Xuvănna Phuma, Thủ tướng Chính phủ Vương quốc, Chủ tịch danh dự "Ủy ban xây dựng hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia" đến thăm Sầmnưa vừa mới được giải phóng khỏi sự kiểm soát của Phumi Nôxavẳn - Bunùm, gặp gỡ và hội đàm với Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương MTLYN, Chủ tịch danh dự của "Ủy ban xây dựng hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia". Từ ngày 18 đến 19/11/1960, hai Hoàng thân hội đàm và bàn bạc về tình hình và các vấn đề lớn liên quan đến vận mệnh nước nhà. Thay mặt cho Chính phủ hợp pháp và MTLYN, hai Hoàng thân kêu gọi Nhà vua có thái độ kiên quyết đối với lực lượng đi ngược lại quyền lợi quốc gia và tạo điều kiện thuận lợi cho chính phủ hợp pháp hoàn thành nhiệm vụ của mình; kêu gọi nhân dân thuộc mọi tầng lớp, mọi dân tộc, mọi tôn giáo, các đảng phái, quân đội, cảnh sát, công chức, thanh niên, học sinh, sinh viên hãy đoàn kết chặt chẽ chung quanh Chính phủ hợp pháp, kiên quyết chống kẻ thù, thực hiện chính sách hòa bình trung lập để bảo vệ Chính phủ hợp pháp, bảo vệ Tổ quốc, tôn giáo, ngôi vua và Hiến pháp.

---

[1] Ủy ban gồm đại biểu 4 tổ chức là Mặt trận Lào yêu nước, Ủy ban hòa bình, trung lập, Ủy ban khởi nghĩa (Ủy ban đảo chính do Đại úy Coongle đứng đầu) và phong trào thanh niên Viêng Chăn đại diện cho các tổ chức chính trị yêu nước, yêu hòa bình.

Đầu năm 1961, Kennơđi lên làm Tổng thống Mỹ. Lúc này, ở Đông Nam Á có hai vấn đề đặt ra đối với Tổng thống Mỹ đó là Nam Việt Nam và Lào.

Ở Lào, Mỹ chủ trương lùi một bước, có thể đi đến một thoả hiệp chính trị thực hiện ngừng bắn về quân sự, nhưng chỉ là tạm thời. Vấn đề là phải củng cố lực lượng của phái hữu thân Mỹ đang thất thế.

Trong khi lực lượng thân Mỹ mất tinh thần nghiêm trọng, lực lượng Pathét Lào phối hợp với bộ đội trung lập yêu nước tiếp tục giành thắng lợi cả về quân sự lẫn chính trị. Từ tháng 2 đến tháng 4/1961, quân dân Lào hoàn toàn giải phóng các tỉnh Phongxalỳ, Hủaphăn, Xiêngkhoảng. Một số vùng thuộc Luôngphabăng, Khămmuộn, Hạ Lào đã thành lập vùng giải phóng[1].

Để cứu vãn tình hình của phái hữu Lào, Lầu Năm Góc không có cách nào khác là đồng ý đi đến một giải pháp chính trị.

Trong cuộc họp báo ngày 22/3/1961, Kennơđi bắt đầu bằng những lời lên án các hoạt động của Liên Xô giúp đỡ Chính phủ Phuma, nhấn mạnh rằng không thể có một giải pháp hòa bình nếu như không có một sự đình chỉnh những cuộc tiến công của cộng sản được các thế lực bên ngoài ủng hộ.

Ngày 24/4/1961, hai đồng Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ 1954 về Đông Dương là Anh và Liên Xô tuyên bố đồng ý về nguyên tắc triệu tập một hội nghị quốc tế về Lào. Hai đồng Chủ tịch kêu gọi ba phái ở Lào đình chỉ chiến sự, đề nghị Chính phủ Ấn Độ phục hồi hoạt động của "Ủy ban quốc tế ở Lào" và đề nghị các nước tham gia Hội nghị Giơnevơ 1954 cử đoàn đại biểu ngoại giao đến Giơnevơ vào ngày 11/5/1961 để tham dự Hội nghị quốc tế về Lào.

Ngày 25/4/1961, Hoàng thân Xuphanuvông ra tuyên bố hưởng ứng lời kêu gọi ngừng bắn ở Lào của hai vị Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ, nhấn mạnh: *"Hòa bình trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia là nguyện vọng thiết tha nhất của toàn thể nhân dân Lào, MTLYN sẽ đem hết sức mình để phục vụ mục đích cao cả ấy của toàn dân. Nhưng Mỹ và phản động trong khối xâm lược Đông Nam Á vẫn chưa từ bỏ âm mưu cướp nước Lào và biến nước Lào thành căn cứ quân sự của Mỹ,*

[1] Khu vực thuộc chính quyền hợp pháp của Xuvănna Phuma và của Pathét Lào cộng lại chiến 60% lãnh thổ so với số dân trên một triệu người.

vì vậy chúng tôi kêu gọi toàn thể quân và dân hãy ra sức củng cố khối đoàn kết dân tộc hơn nữa, hết sức đề cao cảnh giác, quyết giữ vững những thắng lợi to lớn mà chúng ta giành được" [84, 132].

Tháng 5/1961, Hoàng thân Xuphanuvông tiếp tục ra tuyên bố tố cáo Mỹ trì hoãn và âm mưu phá hoại Hội nghị Giơnevơ (14/5/1961), chỉ rõ, do sự đấu tranh của nhân dân Lào và yêu cầu của các nước yêu chuộng hòa bình thế giới, Mỹ đã buộc phải cử đoàn đại biểu tới dự Hội nghị Giơnevơ về Lào. Nhưng Mỹ tới Giơnevơ với ý đồ cản trở phá hoại hội nghị này, biểu hiện cụ thể là Mỹ đã liên tục đưa ra luận điệu ở Lào chưa có ngừng bắn để lấy cớ từ chối không dự Hội nghị. Thủ đoạn đó của Mỹ đã bị vạch trần. Ngày 11/5/1961, "Ủy ban quốc tế" ở Lào chính thức xác nhận rằng việc ngừng bắn ở Lào đã được các phái hữu quan thực hiện từ ngày 3/5/1961.

Sau thất bại đó, Mỹ thực hiện âm mưu, thủ đoạn phá hoại mới. Họ sắp đặt cho đoàn đại biểu của Phumi - Bunùm chậm trễ trong việc đi dự Hội nghị Giơnevơ và lệnh cho đồng minh Thái Lan và chính quyền Nam Việt Nam đưa nhiều điều kiện vô lý đối với Hội nghị. Tiếp đó, Mỹ tuyên bố không muốn cho MTLYN tham dự Hội nghị Giơnevơ tới tư cách bình đẳng với Chính phủ Vương quốc và nhóm Phumi - Bunùm. Bằng việc làm đó, Mỹ làm cho Hội nghị Giơnevơ phải hoãn lại mặc dù các đoàn đại biểu của đại đa số các nước hữu quan, của Chính phủ Vương quốc Lào và MTLYN đã có mặt ở Giơnevơ.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương MTLYN, Hoàng thân Xuphanuvông kịch liệt tố cáo âm mưu xâm lược và hành động trì hoãn Hội nghị Giơnevơ của Mỹ. Hoàng thân tuyên bố, trong hoàn cảnh chưa kịp thành lập Chính phủ liên hiệp của Vương quốc Lào thì MTLYN là một trong ba phái hữu quan ở Lào, phải có quyền tham dự Hội nghị Giơnevơ một cách bình đẳng để góp phần vào việc tìm giải pháp hòa bình cho vấn đề Lào. Nếu Mỹ và chính quyền phái hữu cố tình chống lại điều đó, họ sẽ chịu trách nhiệm là kẻ phá hoại Hội nghị Giơnevơ và tiếp tục gây chiến.

Hai ngày sau tuyên bố của Hoàng thân Xuphanuvông, ngày 16/5/1961, Hội nghị quốc tế về Lào họp tại Giơnevơ (Thụy Sĩ)[1]. Những vấn đề mà hội nghị cần giải

---

[1] Có 14 nước tham gia. 9 nước thành viên của Hội nghị Giơnevơ 1954 (Liên Xô, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Lào, Campuchia và Nam Việt Nam); 3 nước trong "Ủy ban Quốc tế kiểm

quyết trước hết có liên quan đến việc công nhận chủ quyền của Lào và tạo ra những bảo đảm quốc tế để giúp nhân dân Lào xây dựng hòa bình trung lập, không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Ngày 17/5/1961, cuộc đàm phán ba phái của Lào họp tại bản Na Mon (tỉnh Viêng Chăn) bàn về vấn đề hòa hợp dân tộc, giải quyết các trường hợp vi phạm lệnh ngừng bắn mà ba bên đã thỏa thuận. Sau đó, từ ngày 19 đến 22/6/1961, Hoàng thân Xuphanuvông, Hoàng thân Xuvănna Phuma và Hoàng Thân Bunùm thay mặt ba phái họp tại Duyrích (Thụy Sĩ). Hội nghị tán thành đường lối hòa bình trung lập của Lào và thảo luận vấn đề thành lập Chính phủ liên hiệp ba phái nhưng không đi đến thỏa thuận.

Ngày 22/6/1961, ba Hoàng thân ra "Thông cáo chung" về vấn đề thực hiện hòa hợp dân tộc bằng cách thành lập một Chính phủ liên hiệp dân tộc, trong đó chỉ rõ Vương quốc Lào kiên quyết đi theo con đường hòa bình trung lập phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân Lào[1].

Trước những thắng lợi toàn diện của cách mạng Lào chống chiến lược CTĐB, uy tín và ảnh hưởng của ĐND và MTLYN ngày càng nâng cao. Chính phủ hợp pháp của Hoàng thân Xuvanna Phuma đã biểu thị lập trường, thái độ chống Mỹ và phái hữu ngày càng rõ rệt. Mặt trận dân tộc thống nhất được củng cố và mở rộng tạo ưu thế dùng hai đánh một, vừa đánh vừa đàm có lợi cho cách mạng Lào.

Còn đối với Hội nghị Giơnevơ, cuộc thương lượng vấp phải trở ngại lớn và kéo dài trong một thời dài do thái độ của Nhà trắng và phái cực hữu Lào. Mỹ áp dụng chính sách hai mặt, tranh thủ giành một số điểm lợi nào đó cho phép Mỹ tiếp tục can thiệp vào Lào, mặt khác củng cố lực lượng Bunùm - Phumi Nôxavẳn, giúp lực lượng này giành được chiến thắng trên chiến trường Lào.

---

soát và giám sát" (Ấn độ, Ba Lan, Canađa) và hai nước láng giềng của Lào (Miến Điện, Thái Lan). Lào tham gia Hội nghị có ba đoàn đại biểu. Đoàn đại biểu Mặt trận Lào yêu nước do Phumi Vôngvichít làm Trưởng đoàn, đoàn đại biểu các lực lượng trung lập do ông Kinim Phônxêna làm Trưởng đoàn và đoàn đại biểu phía Viêng Chăn do Phủi Xananicon làm Trưởng đoàn.

[1] Chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời sẽ thực hiện những nhiệm vụ trước mắt sau đây:
Một là, thành lập một đoàn đại biểu chính phủ để đi dự Hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Lào.
Hai là, thực hiện ngừng bắng và khôi phục hòa bình trong nước.
Ba là, tôn trọng những điều sẽ nhân danh nước Lào mà cam kết tại Hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Lào và thi hành nghiêm chỉnh những Hiệp nghị ký kết giữa ba phái hữu quan ở Lào.
Bốn là, trả lại tự do cho tất cả những người bị tù và bị giam giữ vì chính trị.
Năm là, tổ chức tổng tuyển cử, bầu Quốc hội để thành lập một chính phủ chính thức.
Sáu là, trong thời gian quá độ, những cơ cấu hành chính đã có trong thời kỳ xung đột sẽ tạm thời giữ nguyên như cũ.

Sau bảy tháng họp, ngày 14/12/1961, Hội nghị 14 nước tại Giơnevơ thông qua bản Tuyên bố về nền trung lập của Lào và Nghị định thư về bản tuyên bố đó. Tiếp đó, ngày 3/2/1962, tại Giơnevơ khai mạc Hội nghị cấp cao ba phái ở Lào để thảo luận về tổ chức Chính phủ liên hiệp và cử một phái đoàn thống nhất của Chính phủ Lào dự Hội nghị quốc tế 14 nước ở Giơnevơ[1].

Do thất bại liên tiếp trên các chiến trường, nhất là thất bại nặng nề ở Luôngnậmthà và bị dư luận trong và ngoài nước lên án, Mỹ và các lực lượng thân Mỹ phải lùi một bước, chuyển hướng sách lược sang tạm thời hòa hoãn để có thời gian củng cố lực lượng quân đội, đợi thời cơ sẽ phản công trở lại. Đồng thời, họ tập trung sức để giải quyết vấn đề Nam Việt Nam đang khiến chính quyền Ngô Đình Diệm có nguy cơ sụp đổ. Do đó, Mỹ đã lệnh cho Phumi và Bunùm đến dự Hội nghị tại Cánh đồng Chum. Theo đó, tháng 6/1962, Hội nghị cấp cao ba phái họp tại Cánh đồng Chum. Trên cơ sở những thỏa thuận đạt được trong các văn bản tuyên bố chung Hin Hợp, Duyrích, Cánh đồng Chum và Giơnevơ, ba Hoàng thân Xuphanuvông, Xuvănna Phuma và Bunùm đại diện ba phái đã thỏa thuận lập một Chính phủ liên hiệp gồm 19 người do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng.

Ngày 2/7/1962, sau một thời gian gián đoạn, Hội nghị Giơnevơ về Lào họp trở lại. Đến ngày 23/7/1962, 14 thành viên tham gia Hội nghị ký vào văn bản Hiệp định Giơnevơ về Lào. Các nước tham gia Hội nghị quốc tế về Lào, trong đó có đoàn đại biểu Chính phủ Mỹ ra tuyên bố: *"Tôn trọng độc lập, trung lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào; cam kết không hoạt động hoặc không tham gia bất cứ hoạt động trực tiếp hay gián tiếp nào làm phương hại đến độc lập, trung lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào"* [78, 112].

Cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị - ngoại giao đến đây giành được thắng lợi bước đầu hết sức quan trọng. Nhận xét về thắng lợi trên, Trung ương ĐND Lào khẳng định *"Việc thành lập Chính phủ liên hiệp lần này là một thắng lợi rất lớn của nhân dân trong toàn quốc, đồng thời cũng là thắng lợi chung của cả phe xã hội*

---

[1] Theo thỏa thuận bước đầu, Chính phủ liên hiệp Lào sẽ gồm 18 ghế phân chia theo tỷ lệ 10-4-4. Phái Phuma giữ ghế Thủ tướng kiêm chức một Bộ trưởng và 7 ghế Bộ trưởng, 2 ghế Thứ trưởng; Mặt trận Lào yêu nước giữ một ghế Phó Thủ tướng kiêm một Bộ trưởng, một ghế Bộ trưởng và hai ghế Thứ trưởng; phái Bunùm giữ một ghế Phó Thủ tướng kiêm một Bộ trưởng, một ghế Bộ trưởng và hai ghế Thứ trưởng.

chủ nghĩa và của toàn thể nhân dân yêu chuộng hòa bình ở Đông Nam Á và toàn thế giới. Nó là thất bại đau đớn của đế quốc Mỹ, là thắng lợi của đường lối hòa bình, trung lập do Đảng ta chủ trương…" [47, 67].

3.2.2. Trên mặt trận quân sự

Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất (6/1959) và được bổ sung lần thứ hai (9/1959), Bộ chỉ huy tối cao Lào quyết định mở đợt hoạt động mùa mưa năm 1959, giương cao ngọn cờ cách mạng của Tiểu đoàn 2 nhằm tuyên truyền, phát động quần chúng trong cả nước, kiên quyết đứng lên đấu tranh chống Mỹ và phái hữu bằng mọi hình thức và khả năng của từng địa phương. Hướng hoạt động chủ yếu là Thượng Lào, gồm các vùng Đông Nam tỉnh Xiêngkhoảng đến Đông Nam tỉnh Hủaphăn, đến phía Bắc các tỉnh Luôngphabăng và Phongxalỳ; hướng hoạt động phối hợp là Trung Lào gồm các vùng phía Bắc Đường số 8, huyện Bôlykhan và dọc Đường 12 thuộc tỉnh Khămmuộn, hoạt động quân sự phải phối hợp đẩy mạnh khôi phục cơ sở ở Trung - Hạ Lào.

Để thực hiện chủ trương đề ra, Bộ chỉ huy tối cao Lào gấp rút chấn chỉnh Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 vừa phá vây trở về, tổ chức thành 3 tiểu đoàn chủ lực là Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 4, triển khai hoạt động ở hướng Sầm Tớ (Hủaphăn), Luôngphabăng thuộc Thượng Lào; Bôlykhan, Liên huyện 90, Đường 12 thuộc phía Đông tỉnh Viêng Chăn và tỉnh Khămmuộn.

Được sự hỗ trợ của các Tiểu đoàn chủ lực Pathét Lào, nhân dân các địa phương đã nổi dậy đập tan ách kìm kẹp của địch, giải phóng các huyện Mườngxăm, Sầmtớ, Mườngxon (Hủaphăn), Xốpnao, Xốphùn (Phongxalỳ); Pạckhao, Xốpvăn (Luôngphabăng), khu vực Xảmchè (Xiêngkhoảng), vùng Khămcợt, Bôlykhăm (Bôlykhămxay), Napê, Nahương, Lạcxao (Khămmuộn).

Đến cuối 1959, lực lượng vũ trang Pathét Lào được sự giúp đỡ của Việt Nam đã phát triển, xây dựng Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 thành hai tiểu đoàn chủ lực mạnh. Ngoài ra, Đoàn chuyên gia quân sự 959 còn giúp các tỉnh của Lào xây dựng được hơn 100 trung đội bộ đội địa phương và tổ chức thêm nhiều trung đội, tiểu đội du kích chiến đấu tại chỗ [44, 360].

Từ đầu năm 1960, cách mạng Lào bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn chuyển hướng đấu tranh, *"tiến hành chiến tranh cách mạng toàn dân, toàn diện trên phạm vi cả nước, phấn đấu cho nước Lào độc lập, thống nhất, trung lập, dân chủ và thịnh vượng"* [132, 428].

Về phía đối phương, cuối năm 1960, được sự giúp đỡ của Mỹ, quân Thái Lan, chính quyền Sài Gòn, Phumi Nôxavẳn ráo riết tập trung quân về, chuyển lên chiếm đóng ở phía Nam và Tây Nam thành phố Viêng Chăn. Để chuẩn bị cho cuộc tấn công vào thủ đô, Mỹ và Phumi Nôxavẳn xúi giục lực lượng của mình gây bạo loạn, làm cho tình hình Viêng Chăn trở nên rối loạn. Điển hình là cuộc đảo chính do Đại tá Cupraxit chỉ huy.

Sáng ngày 9/12/1960, khoảng 2.000 quân phiến loạn, bao gồm cả quân lính Thái Lan đánh chiếm đồn Chinaimô (phía Nam thành phố Viêng Chăn) để làm bàn đạp tấn công Viêng Chăn. Sau các hoạt động thăm dò, ngày 13/12/1960, quân Phumi Nôxavẳn có cố vấn Mỹ và các đơn vị pháo binh Thái Lan, quân đội Sài Gòn tham gia từ các hướng Nam, Tây Nam, Đông Nam đồng loạt mở cuộc tấn công quy mô lớn vào Thủ đô Viêng Chăn[1]. Được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân, thanh niên, học sinh Thủ đô Viêng Chăn, các lực lượng vũ trang trung lập yêu nước và bộ đội Pathét Lào được sự chi viện của pháo binh Việt Nam đã chiến đấu anh dũng bảo vệ Thủ đô Viêng Chăn, chặn đứng các mũi tiến công.

Để bảo toàn lực lượng tiếp tục chiến đấu lâu dài, sau khi tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, trong hai ngày 17 và 18/12/1960, ông Chu Huy Mân, cố vấn, trưởng Đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam đã trao đổi ý kiến với ông Cayxỏn Phômvihản, Tổng Bí thư ĐND Lào, dự kiến phương án rút khỏi Viêng Chăn ra vùng giải phóng của MTLYN.

Thực hiện chủ trương giải phóng tỉnh Xiêng Khoảng, mở rộng căn cứ địa Thượng Lào để chuyển các cơ quan thuộc chính phủ hòa hợp dân tộc, lực lượng trung lập yêu nước và lực lượng đảo chính từ Viêng Chăn lên, ngày 23/12/1960, Bộ chỉ huy tối cao quân đội Pathét Lào khẩn trương tập hợp lực lượng, tổ chức ba mũi tiến công vào thị xã Xiêng Khoảng. Sau đó một ngày, bộ đội Pathét Lào và lực lượng đảo chính tấn công các đồn địch ở Hinhợp, thị trấn Văngviêng và huyện lỵ Kaxỷ của tỉnh Xiêng Khoảng.

---

[1] Đồng thời với việc mở cuộc tấn công lớn vào Thủ đô Viêng Chăn, ngày 13-12-1960, tại Xavẳnnakhệt, Phumi Nôxavẳn tuyên bố thành lập một chính phủ lâm thời do Bunùm làm Thủ tướng và Phumi Nôxavẳn làm Phó Thủ tướng.

Trong hai ngày 27 và 28/12/1960, các đơn vị Pathét Lào, lực lượng đảo chính tiến công làm chủ Salaphukhun, một căn cứ lớn của địch án ngữ ngã ba tiếp giáp giữa Quốc lộ 13 và Đường số 7. Sau khi tiêu diệt căn cứ Salaphukhun, bộ đội Pathét Lào phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam tiếp tục tiến công tiêu diệt các đồn bốt địch trên Đường 7. Ngày 30 và 31/12/1960, bộ đội Pathét Lào, quân tình nguyện Việt Nam tấn công giải phóng Noọng Hét (một huyện biên giới giáp Nặm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An). Tiếp đó, một số đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam, bộ đội Pathét Lào và lực lượng trung lập, được sự chi viện của pháo binh Việt Nam tiến đánh thị xã Xiêngkhoảng. Với việc giải phóng Xiêngkhoảng, nối liền Cánh đồng Chum với Sầmnưa, cách mạng Lào tạo được căn cứ địa vững chắc, tạo điều kiện cho Chính phủ hợp pháp của Hoàng thân Xuvănna Phuma đặt trụ sở chính thức ở Khăngkhay[1].

Thừa thắng, lực lượng vũ trang Lào tiếp tục đẩy mạnh tiến công địch trên các hướng. Tại Hủa Phăn, ngày 19/1/1961, lực lượng vũ trang Lào phối hợp với Tiểu đoàn 3 Lữ đoàn 335 quân tình nguyện Việt Nam tiến công địch ở Mườnghiềm. Ngày 20/1/1961, một bộ phận Tiểu đoàn 3 quân tình nguyện Việt Nam và hai tiểu đội du kích Mườngxang phục kích đánh địch tại khu vực Pathí.

Để bảo vệ vững chắc căn cứ địa và vùng giải phóng Đông Bắc Luôngphabăng đến Xiêngkhoảng, Hủaphăn, đặc biệt là khu vực chiến lược Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng, Tiểu đoàn 2 Pathét Lào, hai đại đội trung lập phối hợp với Tiểu đoàn 3 (Lữ đoàn 335) quân tình nguyện Việt Nam mở cuộc tiến công giải phóng Salaphukhun - Kaxỷ - Văngviêng - Hinhợp. Đây là các vị trí trọng yếu án ngữ trục Đường 13 từ Viêng Chăn lên Luôngphabăng và theo Đường số 7 về Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng.

Đến ngày 29/4/1961, cuộc tiến công Salaphukhun - Kaxỷ - Văngviêng - Hinhợp kết thúc thắng lợi. Kết quả, lực lượng vũ trang Lào và quân tình nguyện Việt Nam đánh thiệt hại một chiến đoàn địch (khoảng 2 tiểu đoàn), diệt hàng trăm lính, gọi hàng và thu phục hơn 800 lính, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn dọc Đường 13, từ ngã ba Salaphukhun đến bờ Bắc sông Nậmlịch với hàng vạn dân [132, 451].

Thắng lợi này có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm thất bại âm mưu tiến công tiêu diệt các lực lượng vũ trang cách mạng Lào của địch, buộc đối phương phải

---

[1] Chính phủ Xuvănna Phuma được nhiều nước công nhận và được sự viện trợ nhiều mặt của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Liên Xô, Trung Quốc và nhiều nước bạn bè khác.

chấp nhận đàm phán ba phái ở Namon (13/5/1961) đồng thời mở Hội nghị quốc tế gồm 14 nước tại Giơnevơ (16/5/1961) bàn về vấn đề Lào.

Cuối tháng 4/1961, Hội nghị Trung ương ĐND Lào họp đánh giá: Sau thắng lợi giải phóng Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng tới nay, cách mạng Lào đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Thắng lợi đó cho thấy đường lối của Đảng đề ra là đúng đắn. Hội nghị quyết định: *"Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quân sự, tiêu diệt sinh lực địch, quyết đánh bại các cuộc tiến công của chúng, tăng cường tiễu phỉ và mở rộng các hoạt động ngoại giao"*. Hội nghị đề ra nhiệm vụ: *"Động viên quân và dân ra sức củng cố vùng giải phóng, giữ vững Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng; đoàn kết toàn dân, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phối hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Để thực hiện các nhiệm vụ đó phải tích cực xây dựng lực lượng vũ trang, giáo dục và phát triển lực lượng trung lập, tiếp tục củng cố khu giải phóng thành căn cứ địa vững chắc"* [130, 452].

Thực hiện Nghị quyết Trung ương, quân dân Thượng Lào tích cực và chủ động phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam đẩy mạnh tiến công quân sự, buộc địch phải rút khỏi địa bàn. Đến tháng 6/1961, vùng giải phóng đã mở rộng chiếm 2/3 đất đai với 1/3 dân số cả nước. Khu căn cứ địa Trung ương Hủaphăn và Phongxalỳ được khôi phục, củng cố, nối liền với các tỉnh Thượng Lào xuống Trung, Hạ Lào và phát triển đến Đường số 8, Đường số 12.

Thắng lợi trong việc khôi phục khu căn cứ Trung ương ở tỉnh Hủaphăn, giải phóng Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng và trong đợt hoạt động Đông Xuân 1960-1961 góp phần quan trọng tăng cường thế và lực của cách mạng; lực lượng trung lập được giữ vững, củng cố, thúc đẩy lực lượng trung lập và lực lượng Pathét Lào phối hợp với nhau ngày càng chặt chẽ trong quá trình đấu tranh.

Từ tháng 9/1961 trở đi, Mỹ và phái hữu huy động 2/3 lực lượng quân đội tấn công vào hầu hết vùng giải phóng thuộc các tỉnh Luôngphabăng, Viêng Chăn, Khămmuộn, Xavẳnnakhệt, Xalavan, Áttapư. Riêng ở hai tỉnh giải phóng Hủaphăn và Xiêngkhoảng, ngoài mấy chục tiểu đoàn quân chính quy, Mỹ còn sử dụng "lực lượng đặc biệt" do Vàng Pao cầm đầu, được tổ chức thành đơn vị đại đội, do cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy tấn công lấn chiếm vùng giải phóng[1]. Tuy nhiên, các lực lượng yêu nước Lào và trung lập đã đẩy lùi tất cả các cuộc tấn công của địch.

---

[1] Đây cũng là lần đầu tiên Mỹ sử dụng "lực lượng đặc biệt" tấn công lấn chiếm vùng giải phóng Lào.

Cuối năm 1961, Mỹ và phái hữu tiếp tục đẩy mạnh kế hoạch "Xay Xa Nạ", mở các cuộc tiến công lớn vào các tỉnh Thượng Lào nhằm tiêu diệt lực lượng Pathét Lào và lực lượng trung lập yêu nước, thu hẹp và xóa bỏ vùng giải phóng, tạo áp lực và giành ưu thế trên bàn Hội nghị ba phái ở Cánh đồng Chum và Hội nghị Giơnevơ.

Trước những thất bại trên chiến trường, Mỹ và phái hữu buộc phải quay sang đàm phán để thực hiện kế hoãn binh, nhằm tranh thủ thời gian củng cố và tăng cường cho lực lượng đang bị sa sút về tinh thần và sức chiến đấu.

Lợi dụng tình hình ngừng bắn, Mỹ và Phumi Nôxavẳn tập trung lực lượng quân đội gồm 6 Binh đoàn cơ động tinh nhuệ lên chiếm đóng tập đoàn cứ điểm mạnh ở Luôngnậmthà, một vùng đông dân, trù phú, hòng đánh chiếm cả miền Bắc nước Lào. Theo lệnh của Mỹ, Phumi Nôxavẳn, Bunùm cấp tốc sang Băng Cốc gặp Thủ tướng Thái Lan và sang Sài Gòn gặp Ngô Đình Diệm họp bàn về việc phối hợp tấn công quân sự.

Cuối tháng 3 đầu tháng 4/1962, địch tập trung ở khu vực Nậmthà - Mườngxinh một lực lượng lớn quân đội hòng tạo thế uy hiếp quân đội Pathét Lào ở khu vực Thượng Lào. Để tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo đà phát triển cho cách mạng Lào, ngày 10/4/1962, Trung ương ĐND Lào họp nhận định tình hình, xác định nhiệm vụ của bộ đội Pathét Lào cùng các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch tấn công Nậmthà nhằm *"tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của địch, giải phóng Luôngnậmthà và Mườngxinh, mở rộng khu căn cứ Thượng Lào, đồng thời rèn luyện cho bộ đội trưởng thành lên một bước. Sau khi giải phóng Mườngxinh, Nậmthà, hướng Mườngxinh phát triển lên Mườnglong, hướng Nậmthà phát triển đến Viêngphukha"* [18, 7].

Để thống nhất chỉ huy, ngày 15/4/1962, hai bộ Quốc phòng Lào và Việt Nam quyết định thành lập Bộ Tư lệnh chiến dịch Nậmthà. Tham gia bộ chỉ huy chiến dịch phía Việt Nam có Thiếu tướng Bằng Giang (Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam ở Bắc Lào) làm Tư lệnh. Phía Lào có ông Xỉxavạt Kẹobunphăn, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Pathét Lào.

Ngày 24/4/1962, Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn 1 Lữ đoàn 335 quân tình nguyện Việt Nam nổ súng tiến công các cao điểm 1602, 1680 thuộc ngoại vi Nậmthà, đánh tan Tiểu đoàn dù 55 của địch. Tiếp đó, ngày 3/5/1962, lực lượng vũ trang Luôngnậmthà

phối hợp với Tiểu đoàn 2 quân tình nguyện Việt Nam tấn công cứ điểm Mườngxinh. Sau khi giải phóng Mườngxinh, liên quân Lào - Việt phát triển đánh chiếm Mườnglong, một mũi đánh chiếm Bảnkha; một mũi phát triển xuống Viêngphukha hình thành thế bao vây chiến dịch tiêu diệt quân địch bỏ chạy từ Nậmthà.

Sau khi tiêu diệt các cứ điểm ngoại vi, đêm 4/5/1962, Tiểu đoàn 2, Tiểu đoàn 701 Pathét Lào cùng lực lượng bộ đội địa phương tỉnh Luôngnậmthà phối hợp với 5 tiểu đoàn quân tình nguyện Việt Nam tấn công cụm cứ điểm Nậmthà, đến trưa ngày 6/5, liên quân Lào - Việt hoàn toàn làm chủ chiến trường.

Chiến thắng Nậmthà có ý nghĩa quan trọng về quân sự và chính trị. Liên quân Lào - Việt không chỉ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực tinh nhuệ của địch vừa mới được xây dựng, mà còn giáng đòn mạnh về chính trị, đánh vào âm mưu của Mỹ và chính quyền Phumi Nôxavẳn, làm cho tinh thần đội quân đánh thuê thêm hoang mang dao động. Uy tín của MTLYN, quân đội Pathét Lào được nâng cao, khu giải phóng được mở rộng thành căn cứ liên hoàn đến tận biên giới với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Thất bại ở Nậmthà làm cho tinh thần quân phiến loạn Phumi Nôxavẳn suy sụp nghiêm trọng và có nguy cơ tan rã từng mảng; ngược lại, thắng lợi của quân dân Lào ở Nậmthà đánh dấu bước lớn mạnh của các lực lượng vũ trang cách mạng Lào, lần đầu tiên đập tan một cứ điểm quan trọng của địch có lực lượng mạnh phòng ngự và có sự chi viện mạnh mẽ của máy bay, pháo binh.

Sau thất bại Nậmthà, Mỹ vội vã đưa những đơn vị lính đánh thủy đánh bộ vào Đông Bắc Thái Lan đe dọa nhảy dù vào Lào để can thiệp bằng quân sự, đồng thời đưa Hạm đội 7 đến thị uy ở biển Đông và mưu toan lôi kéo Anh, Thái Lan, Philippin và chính quyền Sài Gòn nhảy vào tham chiến ở Lào. Song, vì quân đội phái hữu vừa bị đòn tiêu diệt nặng ở Nậmthà và có nguy cơ bị tan rã nên lực lượng của họ bị phân hóa, Phumi Nôxavẳn cầm đầu phái hữu bị cô lập. Nội bộ khối xâm lược Đông Nam Á lúc đó đang lục đục. Mỹ còn phải lo đối phó với tình hình đang bất lợi cho Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Vì vậy, một lần nữa Mỹ phải chuyển hướng chiến lược: Ký hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, tạm thời hòa hoãn để củng cố lực lượng quân đội phái hữu, chuẩn bị điều kiện chờ dịp phản công, đồng thời để rảnh tay ra sức tập trung giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

**** Tiểu kết chương 3***

Sau khi Mỹ triển khai chiến lược CTĐB ở Lào, từ tháng 6/1959 đến tháng 7/1962, ĐND và MTLYN đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối quan trọng để lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh, trong đó chú trọng chuyển hướng đấu tranh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đặc biệt, ĐND và MTLYN đã chủ trương phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết vào cuộc đấu tranh, tích cực phân hóa nội bộ kẻ thù... Những chủ trương, đường lối của ĐND và MTLYN là cơ sở quan trọng để nhân dân Lào từng bước đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

Trên mặt trận chính trị - ngoại giao, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào giai đoạn này tập trung vào cuộc đấu tranh bảo vệ những quyền lợi cơ bản của dân tộc Lào, đấu tranh đòi đối phương thả những lãnh tụ Lào bị họ bắt giữ trái phép, đấu tranh phân hóa nội bộ kẻ thù và đấu tranh cho vị thế hợp pháp của cách mạng Lào, đặc biệt là vai trò, vị thế hợp pháp của ĐND và MTLYN trên sân khấu chính trị nước Lào lúc đó. Đồng thời, phát huy thế hợp pháp của cách mạng Lào, cuộc đấu tranh chính trị, ngoại giao còn nhằm buộc đối phương phải tuân thủ những điều khoản đã ký kết giữa cách mạng Lào và lực lượng đối lập. Hơn nữa, khi tình thế cách mạng cho phép, cuộc đấu tranh đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào là cuộc đấu tranh căng thẳng nhưng cuối cùng đã thắng lợi. Thành quả của đấu tranh chính trị, ngoại giao giai đoạn này để lại những kinh nghiệm quy báu cho thời gian sau đó, khi mà Mỹ và phái hữu đẩy mạnh chiến lược CTĐB đối với Lào.

Đi cùng với đấu tranh chính trị- ngoại giao, cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự của nhân dân Lào cũng diễn ra sôi nổi. Đầu tiên là đấu tranh để bảo toàn, giữ gìn lực lượng cách mạng cho cuộc kháng chiến lâu dài. Khi lực lượng đã phát triển về chất và lượng, quân dân Lào đã từng bước đấu tranh trực tiếp với đối phương. Thế trận chiến tranh nhân dân được phát huy; phong trào chiến tranh du kích được đẩy mạnh; đặc biệt, sự phối hợp giữa quân dân Lào và bộ đội tình nguyện Việt Nam trong các trận chiến đấu, các chiến dịch ngày càng nhịp nhàng, đạt hiệu suất cao, góp phần tiêu diệt sinh lực đối phương và tạo ra thế thuận lợi giúp cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, ngoại giao đạt được kết quả như dự định. Thắng lợi trong nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch của đấu tranh quân sự giai đoạn này chẳng những khẳng định tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường chống chiến lược CTĐB của nhân dân dân Lào mà còn tạo thế để đẩy mạnh đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

CHƯƠNG 4

ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (7/1962-1/1968)

4.1. Sự xuất hiện những nhân tố mới

Từ năm 1962 trở đi, quan hệ Xô - Mỹ trở nên căng thẳng. Cùng với đó, quan hệ Xô - Trung cũng tiếp tục xấu đi do những bất đồng giữa hai nước trên một số vấn đề quốc tế và song phương. Đặc điểm trên đã gây ra bất lợi cho cách mạng Đông Dương, trong đó có Lào.

Những năm này, tình hình khu vực Đông Nam Á cũng có những diễn biến phức tạp, thể hiện ở những đặc điểm:

Thứ nhất, đó là sự đối đầu giữa hai nhóm nước: Đông Dương và nhóm 5 nước sáng lập ASEAN. Bởi như chúng ta đã biết, từ giữa thập niên 60 của thế kỷ XX, khi cường độ của cuộc chiến tranh Đông Dương ngày càng ác liệt thì vai trò của một số nước trong khu vực như Philipin, Thái Lan…, đặc biệt là Thái Lan trong các kế hoạch quân sự - chiến lược của Mỹ ngày càng trở nên quan trọng. Lúc này, những quy định ràng buộc trong khuôn khổ SEATO, mà trọng tâm là "cùng nhau hành động" của mọi thành viên trong trường hợp có xâm lược hay tấn công vũ trang chống lại những nước thành viên đã trở nên quá chật hẹp. Vì vậy, bên cạnh SEATO, ngày 6/3/1962, hai nước Mỹ và Thái Lan đã ký hiệp ước mới, theo đó Mỹ cam kết trợ giúp quân sự cho Thái Lan mà không cần phải có sự thỏa thuận trước của những nước trong SEATO. Từ những nỗ lực của Mỹ nhằm tăng cường chế độ độc tài quân sự ở Thái Lan đã biến lãnh thổ nước này thành căn cứ quân sự lớn, thành địa điểm xuất phát của những hoạt động quân sự quy mô lớn nhằm vào chiến trường Đông Dương của Nhà Trắng. Cùng với việc trở thành căn cứ cho những hoạt động quân sự của Mỹ, giới cầm quyền quân sự Thái Lan còn đưa quân sang trực tiếp tham chiến ở Nam Việt Nam và Lào. Bắt đầu từ năm 1964, toán lính Thái Lan đầu tiên đã được đưa sang Lào tham chiến cùng với "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao tại khu vực Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng. Có thể thấy, việc Thái Lan cùng với Philippin đưa quân sang tham chiến ở Đông Dương đã làm cho tình hình khu vực này trở nên căng thẳng.

Thứ hai, với tác động từ cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ, Đông Nam Á trở thành địa điểm tranh giành giữa các nước lớn. Liên Xô, Trung Quốc có vai

trò ngày càng tăng thông qua việc ủng hộ, giúp đỡ cho một số Đảng Cộng sản trong khu vực. Quan hệ phức tạp Mỹ - Xô -Trung và sự giúp đỡ trực tiếp của Trung Quốc cho các Đảng Cộng sản ở Đông Nam Á đã dẫn tới phong trào nổi dậy vũ trang chống chính phủ của lực lượng cách mạng ở một số nước dưới sự lãnh đạo của các Đảng Cộng sản trong khu vực, đặc biệt diễn ra mạnh mẽ tại Thái Lan.

Thứ ba, trong môi trường quan hệ quốc tế hết sức phức tạp như vậy, một số nước Đông Nam Á đã nhận thức được rằng, cách tốt nhất để giảm sự chi phối của các nước lớn là liên kết với nhau và dựa vào nhau trong một tổ chức khu vực, vừa để đảm bảo hòa bình, an ninh khu vực, vừa tạo nên một sức mạnh tập thể để đối phó với các nước lớn. Trên cơ sở ý tưởng đã có trước đó và một số tổ chức tiền thân ra đời từ những năm đầu thập niên 1960 như: Hội Đông Nam Á (ASA) giữa các nước Malaixia, Thái Lan, Philipin và tổ chức (MAPHILINDO) bao gồm Malaixia, Philippin, Inđônêxia, ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời. Điều đáng chú ý là, mặc dù Thái Lan và Philippin tham gia SEATO, nhưng họ vẫn rất tích cực tham gia, đề xướng ý tưởng hợp tác khu vực và tham gia ASEAN. Xu hướng hòa bình, hợp tác khu vực phát triển là một yếu tố tác động thuận lợi tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trong giai đoạn này.

Trong khi đó ở miền Nam Việt Nam, sau những thất bại liên tiếp, từ năm 1965, Mỹ đã chuyển từ chiến lược CTĐB sang chiến lược CTCB, từng bước mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam, Bắc. Tuy nhiên, bằng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, quân dân Việt Nam đã đánh thắng từng bước, tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược CTĐB, sau đó là chiến lược CTCB, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán nhằm giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam.

Đối với cách mạng Lào, sau khi Hiệp định Giơnevơ 1962 được ký kết, Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái lần thứ hai được thành lập, thế và lực của cách mạng Lào có bước phát triển mạnh mẽ hơn so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, không cam chịu thất bại, Mỹ và lực lượng thân Mỹ ở Lào vẫn tiếp tục tìm mọi biện pháp chống phá thành quả cách mạng, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, tìm cách lật đổ Chính phủ liên hiệp, đẩy cuộc chiến tranh xâm lược Lào trong chiến lược CTĐB lên một bước mới.

Như vậy, bối cảnh khu vực, quốc tế và cách mạng Lào thời kỳ này có những thuận lợi và khó khăn mới, tác động trực tiếp vào cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào giai đoạn 1962-1968. Trước tình hình mới đó, đòi hỏi ĐND

và MTLYN phải có đường lối phù hợp để lãnh đạo nhân dân tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ.

4.2. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước

Một tháng sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trên cơ sở đánh giá tình hình trong nước và âm mưu, thủ đoạn của Mỹ, tháng 8/1962, Trung ương ĐND Lào họp thông qua kế hoạch đấu tranh bảo vệ Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai và tranh thủ Hoàng thân Xuvănna Phuma.

Đối với việc bảo vệ Chính phủ liên hiệp, Trung ương ĐND Lào đề ra chủ trương Chính phủ liên hiệp phải được đóng tại Viêng Chăn; cả ba phái phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho Chính phủ; vấn đề quan trọng cần chú ý là công tác mặt trận đối với tầng lớp trên, các tổ chức quần chúng như thanh niên, trí thức, thương nhân, binh lính, cảnh sát, sư sãi tham gia đấu tranh bảo vệ Chính phủ liên hiệp.

Đối với Hoàng thân Xuvănna Phuma, Hội nghị Trung ương nhận định phải nắm và dựa vào Phuma mới có hòa bình, mới giữ được Chính phủ liên hiệp, mới có thời cơ củng cố, phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt. Đồng thời, Hội nghị cũng đề ra chủ trương đấu tranh là làm cho Phuma và lực lượng của Phuma trở thành phái chống Mỹ và phái hữu; làm cho Phuma thấy rõ chỉ có dựa vào MTLYN, phe xã hội chủ nghĩa, Chính phủ liên hiệp mới được giữ vững, nước Lào mới thật sự đi theo con đường hòa bình, trung lập.

Sau Hội nghị trên, tháng 10/1962, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 10. Ngày 15/2/1963, Ban Chấp hành Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 11 "*Về tình hình nhiệm vụ và những công tác lớn năm 1963 của cách mạng Lào*", nhấn mạnh, sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái, cách mạng Lào đã chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị là chủ yếu. Trung ương Đảng đề ra hai nhiệm vụ lớn cho cách mạng Lào là đấu tranh duy trì Chính phủ liên hiệp và bảo vệ hòa bình; ra sức củng cố và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt.

Để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ trên, Nghị quyết đề ra một số công tác lớn của năm 1963 cho cách mạng Lào là: Thúc đẩy công tác hiệp thương chính trị trong Chính phủ liên hiệp và tại Ủy ban ba phái; tăng cường đoàn kết toàn dân; thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ủng hộ Chính phủ liên hiệp; đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang vững mạnh để làm hậu thuẫn cho đấu tranh chính trị.

Về sách lược đấu tranh: *"Trên cơ sở củng cố mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân, các dân tộc, tôn giáo, phải tiến hành công tác mặt trận trên cả ba mặt: mặt trận trong Chính phủ liên hiệp, bền bỉ tranh thủ Phuma; mặt trận trong quân đội, tranh thủ đoàn kết với Coongle và lực lượng của ông ta; mặt trận trong nhân dân chủ yếu tranh thủ các thành phần trung gian và nhân sĩ yêu nước"* [88, 361].

Ngày 15/5/1963, Trung ương ĐND Lào ra Nghị quyết "*Về chủ trương đấu tranh thống nhất quân đội, cảnh sát của ĐND Lào*", nhận định: Sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp, ký kết Hiệp định Giơnevơ, nhưng Mỹ vẫn không từ bỏ âm mưu xâm lược Lào. Họ vẫn tiếp tục chính sách hai mặt ở Lào là ủng hộ đường lối hòa bình, trung lập để lôi kéo Phuma, đồng thời ráo riết tăng cường lực lượng cho Phumi Nôxavẳn. Ngày 27/11/1963, Phumi Nôxavẳn ký "Thông cáo chung" thỏa thuận thống nhất lực lượng quân đội, cảnh sát của ba phái, đây là một âm mưu của Mỹ và phái hữu nhằm tách vấn đề quân sự ra khỏi vấn đề chính trị, tranh thủ Phuma và Coongle thêm một bước nữa, tách lực lượng Pathét Lào ra khỏi sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do đó mà suy yếu dần và cuối cùng họ sẽ tiêu diệt lực lượng MTLYN bằng phương pháp hòa bình.

Trước âm mưu đó, Trung ương ĐND Lào đề ra chủ trương đấu tranh giữ vững hòa bình, trung lập không tách rời độc lập dân chủ, thống nhất và thịnh vượng; đấu tranh thống nhất quân đội, cảnh sát trên nguyên tắc cơ bản là bảo toàn lực lượng, căn cứ địa, bảo vệ sự liên minh với lực lượng trung lập, mở rộng mặt trận chống Mỹ.

Tháng 9/1963, trước sự phá hoại của Mỹ và phái hữu, các bộ trưởng, thứ trưởng thuộc MTLYN và trung lập yêu nước buộc phải trở về vùng giải phóng. Khi về đến vùng căn cứ địa, Chủ tịch MTLYN Hoàng thân Xuphanuvông, Phó Thủ tướng Chính phủ liên hiệp dân tộc và các bộ trưởng, thứ trưởng đã gửi thư cho toàn thể nhân dân Lào, nhấn mạnh: Mỹ và phái hữu liên tiếp có những hành động phá hoại mới như cải tổ Chính phủ, bầu cử Quốc hội, đẩy mạnh các cuộc hành quân lấn chiếm làm cho tình hình Lào trở nên nghiêm trọng. Trở ra vùng giải phóng, các bộ trưởng, thứ trưởng thuộc MTLYN và trung lập yêu nước sẽ tiếp tục đấu tranh giương cao ngọn cờ hợp pháp và giữ vững đường lối đúng đắn của Chính phủ liên hiệp đã nêu trong chương trình hành động trước đây.

Sau thất bại liên tiếp trong âm mưu mở rộng chiến lược CTĐB, Mỹ và phái hữu vu cáo Pathét Lào phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962. Ngày 19/2/1964, khối SEATO họp Hội nghị bất thường tại Băng Cốc bàn về tình hình Lào và đề nghị can thiệp quân sự vào Lào.

Trước tình hình đó, ngày 17/3/1964, Ban Chấp hành Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 12, đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào: tăng cường xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất chống Mỹ và phái hữu; thúc đẩy cuộc đấu tranh trong vùng địch hậu với phương thức kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự và công tác địch vận; khôi phục xây dựng vùng giải phóng và vùng căn cứ về mọi mặt; củng cố các lực lượng vũ trang và bán vũ trang; tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng…

Thực hiện Nghị quyết đề ra, các cấp ủy đảng trong cả nước Lào đã chuyển hướng lãnh đạo cho phù hợp với sự phát triển của tình hình. Theo đó, đảng ủy các cấp đã chuyển hướng xuống cơ sở, lãnh đạo mọi mặt sát với tình hình mới, lực lượng vũ trang, bán vũ trang được củng cố và phát triển.

Trước tình hình Mỹ và phái hữu trắng trợn phá hoại Chính phủ liên hiệp ba phái, phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào và để thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (khóa I), từ ngày 6/4 đến 12/4/1964, MTLYN tiến hành Đại hội lần thứ hai. Đại hội kiểm điểm những hoạt động trong 8 năm (1956-1964) và đề ra Chương trình hành động, nhiệm vụ cụ thể trước mắt. Đánh giá thành tích 8 năm, Đại hội nhấn mạnh: Dưới sự lãnh đạo của MTLYN, nhân dân Lào đã giành được thắng lợi vẻ vang to lớn; khẳng định đường lối hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng là hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với tình hình Lào và thế giới; sự lãnh đạo sáng suốt của ĐND Lào là nguyên nhân căn bản tạo ra những thắng lợi to lớn của cách mạng.

Sau khi phân tích tình hình và âm mưu của đối phương, Đại hội thông qua Chương trình hành động gồm 10 điểm, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, các tầng lớp trong xã hội, các đảng phái, các tôn giáo, trong đó kể cả các thân sĩ trong hoàng tộc, tán thành hòa bình, trung lập.

Trên cơ sở kết quả Đại hội lần thứ hai, tháng 4/1965, Đại hội đại biểu toàn quốc MTLYN lần thứ ba được tổ chức. Đại hội tổng kết sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Lào và đề ra Cương lĩnh hành động cho toàn dân thực hiện, trong

đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ phải thắt chặt tình đoàn kết toàn dân thuộc mọi tầng lớp, mọi tộc người mà trọng tâm là tăng cường tình đoàn kết chặt chẽ giữa MTLYN và lực lượng trung lập yêu nước đặng thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc MTLYN, ĐND Lào tiến hành phân tích các mặt quân sự, chính trị, đánh giá âm mưu của đối phương từ đó định ra chủ trương thích hợp nhằm đạt mục tiêu đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ. Theo đó, tháng 5/1965, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 13 bàn về đặc điểm cơ bản, đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào. Về mục tiêu trước mắt của cách mạng Lào, Hội nghị khẳng định đó là hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào được Hội nghị xác định: *"Đoàn kết các dân tộc, các lực lượng yêu nước, yêu hòa bình, tích cực tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt để tiêu hao sinh lực địch, làm cho lực lượng địch suy yếu về mọi mặt, bảo vệ và củng cố vùng giải phóng,...; ra sức xây dựng kinh tế, giáo dục, văn hóa, y tế, giải quyết đời sống nhân dân, làm cho vùng giải phòng được vững mạnh đồng thời phải phá tan âm mưu của địch trong vùng hậu địch; đẩy mạnh phong trào địch hậu nhằm làm cho tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi có lợi cho cách mạng, quyết tâm đánh thắng Mỹ trong CTĐB; đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để phối hợp với các nước anh em để đánh bại mọi âm mưu nham hiểm của địch nếu chúng ngoan cố gây CTCB để tiến đến hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trong phạm vi cả nước"* [69, 64-65].

Như vậy, chủ trương trên đã chỉ ra nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Lào là kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và hai khâu chính cần phải bảo đảm là đoàn kết toàn dân, bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng.

Thực hiện chủ trương xây dựng vùng giải phóng như quy mô một quốc gia, làm căn cứ cho cách mạng cả nước, tháng 3/1966, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 14 về công tác tài chính, kinh tế vùng giải phóng. Nghị quyết đề ra phương hướng chung là ra sức tổ chức lãnh đạo, động viên sức dân, khai thác tiềm năng của đất nước, sử dụng tốt nguồn viện trợ của các nước anh em, thúc đẩy phát triển sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu của cách mạng, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, trước mắt là giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, xây dựng cơ sở bước đầu cho nền kinh tế độc lập tự chủ [88, 442-443].

Để hoàn thành phương hướng, nhiệm vụ trên, Nghị quyết đề ra một số công tác cụ thể của các ngành như sau: *Đối với nông nghiệp*: Sản xuất một cách toàn diện, vừa trồng trọt, vừa phát triển chăn nuôi. Phấn đấu trong ba năm tới về cơ bản tự túc được lương thực, thực phẩm và trong nhân dân có dự trữ được một số để đề phòng tai họa do địch gây ra. *Đối với thủ công nghiệp*: Tổ chức chỉ đạo, khôi phục và cải tiến thêm một bước các nghề thủ công truyền thống lâu đời trong nhân dân. Tùy theo điều kiện, khả năng của mỗi địa phương, dần dần xây dựng một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công của Nhà nước [88, 443].

Cũng liên quan đến vùng giải phóng, tiếp sau Hội nghị Trung ương 14, tháng 6/1966, Trung ương ĐND Lào ra *Chỉ thị về chống âm mưu cưỡng bức nhân dân vùng giải phóng về vùng tạm chiếm*. Chỉ thị vạch rõ mục đích của âm mưu là vơ vét sức người, sức của trong vùng giải phóng để tăng cường cho vùng địch kiểm soát; gây khó khăn cho việc xây dựng lực lượng cách mạng; tuyên truyền, vu cáo MTLYN. Trên tinh thần đó, Trung ương yêu cầu các cấp ủy đảng phải lãnh đạo nhân dân kết hợp mọi hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, giữa chính trị và quân sự; đối với vùng giải phóng phải ra sức giáo dục, nâng cao giác ngộ cho nhân nhân, trấn áp lực lượng của phái hữu, tổ chức lực lượng chống các cuộc càn quét của địch; đối với nhân dân đã bị cưỡng bức về vùng đối phương kiểm soát thì tìm cách liên lạc, giác ngộ, tổ chức và lãnh đạo họ đấu tranh với địch và trong trường hợp có thể sẽ kết hợp với đấu tranh quân sự, phá tan sự kìm kẹp, giải phóng nhân dân [88, 450].

Đối với các Tỉnh ủy, Trung ương ĐND Lào cũng ra nhiều Chỉ thị quan trọng. Tháng 6/1966, Trung ương ĐND Lào ra Chỉ thị cho Tỉnh ủy Luôngnậmthà về tăng cường củng cố và xây dựng cơ sở nhân dân, trong đó nêu rõ: Ra sức củng cố vùng giải phóng về mọi mặt, nắm vững phương châm kết hợp ba mặt do Trung ương đề ra để tiếp tục công tác thu phục phỉ; chú trọng cải thiện dân sinh, nhất là ở các vùng dân tộc ít người; chú trọng củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang [88, 451].

Đối với tỉnh Luôngphapăng, tháng 6/1966, Trung ương ĐND Lào chỉ thị: Tăng cường giáo dục chính trị, phát động tư tưởng, củng cố đội ngũ cán bộ; củng cố lực lượng vũ trang về các mặt chính trị, tổ chức và quân số; phát động quần chúng, củng cố chính quyền, củng cố dân quân du kích, trấn áp bọn phản cách mạng đầu sỏ; tiếp tục làm tốt công tác thu phục phỉ theo đúng phương châm của Trung ương đề ra; khôi phục và phát

triển cơ sở vùng địch hậu; chú ý cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm đáp ứng đời sống cán bộ, bộ đội [88, 453-454].

Năm 1967, Trung ương ĐND Lào tiếp tục đề ra nhiều chỉ thị quan trọng để chỉ đạo các mặt như chuyển mạnh công tác xuống cơ sở; chuyển hướng công tác giáo dục, động viên thanh niên tham gia các mặt công tác… Đặc biệt, tháng 6/1967, Trung ương ĐND Lào đã họp, ra Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ ba năm 1967, 1968 và 1969.

Về khả năng phát triển, Nghị quyết nêu rõ ba khả năng:

Đối phương tiếp tục chiến lược CTĐB và tăng cường với mức độ ác liệt hơn.

Đối phương chuyển CTĐB thành CTCB với 2 mức:

1. Mỹ tăng cường đưa quân vào miền Nam Việt Nam, phối hợp với quân chư hầu, quân đội Sài Gòn đánh sang Nam Lào.

2. Điên cuồng mở rộng CTCB ra khắp Việt Nam và Lào sau khi bị thất bại nặng nề ở Việt Nam.

Địch bị thất bại ở cả miền Nam và Lào. Cách mạng Việt Nam giành nhiều thắng lợi, buộc Mỹ phải tìm một giải pháp chính trị ở Lào và có thể trở lại hòa hoãn [88, 483].

Về phương hướng, nhiệm vụ cách mạng Lào ba năm (1967-1969), Nghị quyết chỉ rõ: Giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, các lực lượng yêu nước, yêu hòa bình, củng cố và tăng cường mặt trận dân tộc chống Mỹ, phân hóa cao độ kẻ địch; phát triển chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, củng cố và tăng cường ba thứ quân, đánh bại âm mưu lấn chiếm của địch; ra sức xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt nhằm tăng cường lực lượng cách mạng, bồi dưỡng sức dân [88, 483-484], khẳng định quyết tâm đánh thắng CTĐB của Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Tiếp sau Nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ ba năm 1967, 1968, 1969, ngày 12/9/1967, Trung ương ĐND Lào họp Hội nghị lần thứ 15, đề ra phương hướng và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào là giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, đoàn kết toàn dân, các dân tộc, các lực lượng yêu nước, tích cực và khẩn trương tăng cường củng cố và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, tích cực chủ động và kiên quyết tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch, ra sức tăng cường xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt nhất là về các mặt kinh tế và chính trị… làm cho cơ sở cho một nước Lào độc lập dân chủ thực sự… Quyết tâm đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ làm cho tình hình

Lào trở nên hòa hoãn có lợi cho cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện một nước Lào hòa bình, trung lập, thống nhất và thịnh vượng. Đồng thời khẩn trương chuẩn bị mọi lực lượng về mọi mặt để phối hợp với hai nước anh em đánh bại Mỹ khi họ ngoan cố mở rộng chiến tranh, tiến lên hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ trong phạm vi cả nước [88, 486-487].

Trên cơ sở những chỉ thị, nghị quyết những năm trước đó, nhằm quyết tâm đánh thắng chiến lược CTĐB của Mỹ, sang năm 1968, Trung ương ĐND Lào và MTLYN tiếp tục đề ra nhiều chủ trương quan trọng. Thực hiện những chủ trương đó, cách mạng Lào có bước tiến rõ rệt, qua đó từng bước đánh thắng những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

Có thể nói, khi Mỹ đẩy mạnh chiến lược CTĐB, ĐND và MTLYN từ tháng 7/1962 đến tháng 1/1968 tiếp tục thể hiện rõ vai trò của mình trong việc đề ra những chủ trương, đường lối đúng đắn lãnh đạo nhân dân Lào đánh bại chiến lược CTĐB. Từ những chủ trương chống lại các cuộc hành quân càn quét đánh phá của địch, chủ trương xây dựng vùng giải phóng như quy mô một quốc gia rồi đến những chủ trương, đường lối để đoàn kết lực lượng, đặc biệt là lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập hay những đường lối về chống sự xâm nhập về kinh tế, văn hóa, chống "Chiến tranh tâm lý",v.v… là những vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng tới cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào. Thắng lợi trên các mặt trận chính trị - ngoại giao, đấu tranh quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và chống "Chiến tranh tâm lý" của nhân dân Lào đã minh chứng cho đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và MTLYN trong giai đoạn lịch sử quan trọng này.

4.3. Thực tiễn đấu tranh trên các mặt trận

Trong giai đoạn này, Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB khá toàn diện ở nhiều lĩnh vực. Vì vậy, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB cũng diễn ra khá toàn diện trên các mặt trận: chính trị-ngoại giao, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, chống chiến tranh tâm lý, địch vận… Tuy nhiên, đấu tranh trên lĩnh vực quân sự, đặc biệt là lĩnh vực chính trị- ngoại giao được đặt lên hàng đầu.

4.3.1. Trên mặt trận chính trị - ngoại giao

Sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp ba phái, cách mạng Lào đã chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị là chủ yếu [88, 360]. Trên tinh thần đó, ngày 27/5/1963, Hoàng thân Xuphunuvông, Chủ tịch MTLYN gửi thư mật cho Hoàng thân

Xuvănna Phuma - Thủ tướng Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái. Sau khi phân tích tình hình căng thẳng và phức tạp đang diễn ra như những vụ ám sát chính trị, các cuộc tấn công lấn chiếm do Mỹ và lực lượng của Phumi Nôxavẳn gây ra, bức thư đã nêu ra trách nhiệm của Phuma trong việc thay đổi lập trường, thủ tiêu những hiệp nghị hợp tác chính trị đã được ký kết giữa hai bên và nếu Phuma tiếp tục đi theo con đường đó nhất định sẽ dẫn đến hậu quả là Chính phủ liên hiệp ba phái sẽ bị xóa bỏ, nội chiến bùng nổ cả nước, lực lượng Phuma sẽ bị phái Phumi đồng hóa. Cuối cùng, bức thư nhấn mạnh chỉ có MTLYN và những người trung lập thật sự mới ủng hộ, kính trọng Phuma. Vì vậy, MTLYN mời Phuma đến Khangkhay để tìm cách nối lại sự hợp tác chính trị có kết quả như trước đây.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chính trị có lợi cho cách mạng Lào, ngày 18/12/1963, sau khi tiến hành đàm phán, tướng Phun Xipaxợt, đại diện MTLYN và tướng Khăm Uồn Bupha thay mặt lực lượng trung lập ở Phongxalỳ đã ký *Tuyên bố chung*. Hai bên chủ trương: *Một là*, hai bên sẽ tiếp tục đấu tranh đòi Mỹ và phái hữu đình chỉ ngay mọi hoạt động can thiệp, xâm lược Lào; *hai là*, hai bên nhất trí làm hết sức mình ủng hộ Chính phủ liên hiệp ba phái do Hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng; *ba là*, hai bên cam kết tiến hành các cuộc đàm phán để giải quyết mọi vấn đề xảy ra có liên quan đến hai bên [88, 387-388].

Ngày 17 và 18/4/1964, Hoàng thân Xuvănna Phuma, Phumi Nôxavẳn và Hoàng thân Xuphanuvông gặp nhau tại Cánh đồng Chum. Tuy nhiên, cuộc gặp không đem lại kết quả như dự định. Phumi Nôxavẳn đã gạt bỏ những yêu cầu chính đáng của MTLYN do Hoàng thân Xuphanuvông đưa ra là muốn thực hiện phi quân sự hóa và trung lập hóa kinh đô Luôngphabăng.

Sau khi bị thất bại nặng nề trong các cuộc tiến công lấn chiếm vùng giải phóng, nhất là vùng Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng, ngày 19/4/1964, Mỹ và Phumi Nôxavẳn tiến hành cuộc đảo chính ở Viêng Chăn, bắt một số thành viên của Chính phủ liên hiệp ba phái, trong đó có Hoàng thân Xuvănna Phuma.

Ngay sau khi xảy ra cuộc đảo chính quân sự ở Viêng Chăn, Hoàng thân Xuphanuvông, Chủ tịch MTLYN, Phó Thủ tướng Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái gửi thư cho hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ về tình hình nghiêm trọng xảy ra ở Lào do phái hữu gây ra cuộc đảo chính quân sự và bắt giam Thủ tướng Phuma cùng với một số thành viên trong Chính phủ. Bên cạnh đó, nhân danh Chủ tịch MTLYN, Phó Thủ

tướng Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái, Hoàng thân Xuphanuvông nghiêm khắc lên án sự can thiệp của Mỹ và phản đối cuộc đảo chính quân sự.

Cùng với sự phản đối của Hoàng thân Xuphanuvông, tháng 5/1964, Trung ương ĐND Lào gửi điện cho Quân Khu ủy Quân khu Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng về việc tranh thủ Coongle và lực lượng của Coongle sau đảo chính quân sự. Về tình hình sau cuộc đảo chính, bức điện nêu rõ: Sau đảo chính, Mỹ và Phumi Nôxavằn thống nhất lực lượng của Phuma với phái hữu và cử Phuma làm đại diện, thực chất là một bước thủ tiêu lực lượng Phuma và Coongle. Tình hình này rất cấp thiết và thuận lợi để tranh thủ Coongle và lực lượng Coongle, mở rộng mặt trận chống Mỹ. Về biện pháp và nội dung tranh thủ Coongle, bức điện nhấn mạnh: Để tranh thủ Coongle, lực lượng Coongle có kết quả phải đẩy mạnh hoạt động quân sự ở Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng. Nội dung tranh thủ Coongle hiện nay là hợp tác thống nhất hành động để bảo vệ Chính phủ liên hiệp, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Ngoài bức điện trên, cũng trong tháng 5/1964, Trung ương ĐND Lào ra chỉ thị bổ sung cho các cấp ủy đảng về chủ trương, chính sách sau đảo chính. Về tình hình Lào sau đảo chính, chỉ thị chỉ rõ âm mưu nhất quán của Mỹ và phái hữu là phá hoại Chính phủ liên hiệp. Đây là bước tiến mới của Mỹ và phái hữu làm cho cuộc đấu tranh thêm quyết liệt, gay go hơn.

Bước vào năm 1965, tình hình Đông Dương có những chuyển biến mới. Nhân dân Việt Nam giành được nhiều thắng lợi trên con đường chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam. Chiến lược CTĐB của Mỹ ở miền Nam Việt Nam bị thất bại nặng nề, chính quyền Sài Gòn lâm vào khủng hoảng triền miên. Ở Lào, vùng giải phóng đã chiếm 2/3 đất đai và ½ dân số, nối liền với miền Bắc Việt Nam và vùng căn cứ phía Tây miền Nam, tạo ra hành lang chiến lược Tây Trường Sơn của cách mạng Đông Dương.

Để cứu vãn thất bại ở miền Nam, từ giữa năm 1965, Mỹ thực hiện bước leo thang chiến tranh, tiến hành chiến lược CTCB, ồ ạt đưa quân vào miền Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc.

Nhằm phối hợp với chiến lược CTCB ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Lào trong chiến lược CTĐB, phát triển các binh đoàn cơ động, thúc quân phái hữu tiến công vùng giải phóng Lào. Địch chủ trương biến cuộc chiến

tranh ở Lào diễn biễn ngày càng ác liệt hơn bằng những phương thức tác chiến mới, dùng lực lượng cơ động kết hợp với lực lượng đặc biệt của Vàng Pao tiến công quy mô lớn, hiệp đồng binh chủng lấn chiếm vùng giải phóng.

Trước hành động của Mỹ và phái hữu, Việt Nam và Lào đã phối hợp đấu tranh mạnh mẽ trên mặt trận ngoại giao. Đoàn đại biểu hai nước tham dự Hội nghị nhân dân Đông Dương tại Phnôm Pênh từ ngày 1 đến 9/3/1965 và thống nhất ra Nghị quyết về vấn đề Lào, khẳng định tình hình căng thẳng tại Lào do Mỹ gây ra; nghiêm khắc lên án Mỹ và quân đội thân Mỹ đã dùng máy bay đánh phá và tiến công vùng giải phóng Lào; đòi Mỹ chấm dứt việc sử dụng lãnh thổ Lào để tiến công Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chấm dứt các hành động khiêu khích và xâm lược Việt Nam.

Đi đôi với đấu tranh ngoại giao, trên mặt trận đấu tranh chính trị, trước cuộc đảo chính do Bunlợt, Sỉhổ cầm đầu diễn ra ở Viêng Chăn (31/1/1965), Trung ương MTLYN đã ra tuyên bố về cuộc đảo chính, trong đó nêu rõ:

Cuộc đảo chính đã gây ra xung đột vũ trang giữa số sĩ quan trung thành với Phumi Nôxavắn và Kụpraxít - viên tướng cực đoan thuộc hạ của Phủi Xananicon và thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân Viêng Chăn.

Chính sách can thiệp và xâm lược Lào, "nuôi nhiều ngựa trong chuồng" của Mỹ là nguyên nhân gây ra cuộc xung đột tranh giành địa vị, quyền lợi trong lực lượng thân Mỹ.

MTLYN cực lực phản đối, lên án cuộc đảo chính và Mỹ phải chịu trách nhiệm trước tình hình cực kỳ căng thẳng hiện nay ở Lào.

MTLYN đòi Mỹ phải chấm dứt sự can thiệp bẩn thỉu và đẫm máu, để nhân dân Lào tự giải quyết lấy công việc của Lào.

MTLYN kêu gọi các lực lượng yêu nước trong toàn quốc hãy tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh sẵn sàng đập tan âm mưu phá hoại, khiếu khích của Mỹ và phái hữu [88, 404-405].

Sau tuyên bố của Trung ương MTLYN, Hoàng thân Xuphanuvông, Phó Thủ tướng Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái, Chủ tịch MTLYN đã ra tuyên bố đòi triệu tập những người đứng đầu ba phái và đòi trung lập hóa Thủ đô Viêng Chăn để cứu vãn tình hình Lào. Tiếp đó, trước việc Mỹ và phái hữu âm mưu tổ chức tổng tuyển cử riêng rẽ vào tháng 4/1965, Hoàng thân Xuphanuvông đã gửi điện cho Nhà vua phản đối hành động phá hoại đó. Bức điện nêu rõ: Đây là hành động chia rẽ cực kỳ nguy hiểm giữa người Lào và

người Lào, nó nằm trong âm mưu xâm lược của Mỹ; đó là một bước phá hoại nghiêm trọng Hiệp định Giơnevơ 1962, các Hiệp định Duy-rích, Cánh đồng Chum mà ba phái đã ký kết; hành động phá hoại phản bội của phái hữu nhất định sẽ bị nhân dân Lào, các lực lượng yêu nước Lào chống lại và cuối cùng sẽ bị thất bại thảm hại [88, 402].

Tuy nhiên, bất chấp sự phản đối của MTLYN, lực lượng trung lập yêu nước và dư luận rộng rãi trong nước, Hoàng thân Phuma cùng lực lượng thân Mỹ đã cố ý tổ chức cuộc tổng tuyển cử riêng rẽ. Ngay lập tức, Hoàng thân Xuphanuvông đã gửi điện cho Hoàng thân Phuma phản đối việc tiến hành tổng tuyển cử. Bức điện nêu rõ: Lên án việc làm đó và đó là hành động vi phạm Hiệp nghị Duyrích - Cánh đồng Chum; nghiêm khắc phê phán những hành động sai trái của Phuma và kêu gọi Phuma suy nghĩ lại, sớm từ bỏ con đường tội lỗi đối với nhân dân Lào [88, 406].

Tiếp tục phản đối Phuma, tháng 6/1965, Hoàng thân Xuphanuvông gửi điện về việc Phuma để Sốpxaysana làm Đại sứ Vương Quốc Lào tại Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thay ông Thaophong. Bức điện yêu cầu Hoàng thân Phuma từ bỏ quyết định trên nếu không Hoàng thân Phuma và chính quyền Viêng Chăn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Cùng với đó, Hoàng thân Xuphanuvông gửi điện cho Nhà vua để phản đối. Bức điện lưu ý Nhà vua dùng quyền lực và uy tín của mình để kịp thời ngăn chặn việc làm sai trái đó. Bởi vì việc cử Sốpxaysana làm Đại sứ ở Hà Nội không những có quan hệ đến nội bộ ba phái Lào mà còn ảnh hưởng đến tình hữu nghị của hai nước.

Trên lĩnh vực đấu tranh ngoại giao, tháng 5/1965, Trung ương MTLYN ra tuyên bố tố cáo các hoạt động thiên vị của Ủy ban quốc tế ở Lào. Bản tuyên bố đã vạch rõ một số hành động thiên vị của đại biểu Canađa, Ấn Độ như sau:

Đại biểu Canađa, Ấn Độ đã biến "Ủy ban quốc tế" thành công cụ đắc lực cho âm mưu phá hoại hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào của Mỹ và phái hữu.

Đại biểu Canađa, Ấn Độ đã lạm dụng danh nghĩa "Ủy ban quốc tế" vi phạm nguyên tắc "thỏa thuận và nhất trí" giữa ba thành viên của Ủy ban, xâm phạm nguyên tắc nhất trí giữa ba phái và độc lập chủ quyền của Lào.

Đại biểu Canađa, Ấn Độ còn xuyên tạc sự thật ở Lào, bao che cho những hành động xâm lược, vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơnevơ của Mỹ và phái hữu [88, 415].

Nhằm xiết chặt khối đoàn kết chống chiến lược CTĐB của Mỹ, từ ngày 2 đến 13/10/1965, Hội nghị chính trị hiệp thương giữa MTLYN và lực lượng trung lập yêu nước được tổ chức tại Hủaphăn. Tại Hội nghị, Hoàng thân Xuphanuvông đọc Báo

cáo chính trị, nêu rõ: *"Dân tộc ta, tuy là một dân tộc nhỏ nhưng rất anh hùng. Trên 10 năm nay, chúng ta đã đứng vững và đấu tranh vô cùng anh dũng, liên tiếp giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác… Chúng ta nhận thấy quang vinh là đội quân xung kích ở tuyến đấu chống Mỹ. Chúng ta cần chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc; đồng thời, chúng ta làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, góp sức đánh bại đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, góp phần thúc đẩy sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"* [16, 53].

Thành công lớn nhất của Hội nghị là cả hai lực lượng đã cùng nhau đánh giá tình hình và nhất trí ra bản tuyên bố nêu rõ lập trường 12 điểm và giải pháp 5 điểm[1] về vấn đề Lào, đồng thời đề ra nhiệm vụ chung, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của các lực lượng yêu nước và toàn thể nhân dân Lào.

Tuyên ngôn của Hội nghị hiệp thương đã vạch ra nhiệm vụ: *"Tăng cường mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ cứu nước, tăng cường lực lượng chính trị và quân sự của nhân dân để bảo vệ và xây dựng vùng giải phóng, củng cố tình hữu nghị giữa nhân dân Lào và nhân dân tiến bộ các nước, trước hết là tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với nhân dân các nước trên bán đảo Đông Dương"* [90, 460].

Trên cơ sở kết quả của Hội nghị chính trị hiệp thương, ngày 3/1/1966, MTLYN và lực lượng trung lập yêu nước tiến hành Hội nghị liên tịch hàng năm. Để đảm bảo tăng cường thêm sự liên minh chiến đấu giữa hai lực lượng, đồng thời nhằm phát huy những thành tích đạt được, Hội nghị nhất trí đề ra ba biện pháp trước mắt: Cả hai lực lượng tiếp tục học tập Nghị quyết do Hội nghị liên tịch đề ra tháng 10/1965 và học tập thêm các nghị quyết khác về đường lối, chính sách; hai bên tiếp tục giúp đỡ lẫn nhau xây dựng lực lượng bao gồm vấn đề tăng quân số, trao đổi kinh nghiệm xây dựng chiến đấu, tình hình, kinh nghiệm quản lý vật chất, hậu cần; tăng cường sự hợp tác, thống nhất về đường lối, chính sách, chủ trương.

Trong những năm 1967, 1968, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại giao của nhân dân Lào tiếp tục được đẩy mạnh. Thắng lợi của cách mạng Lào trên mặt trận

---

[1] Giải pháp 5 điểm là:
1. Rút hết khỏi Lào tất cả các lực lượng vũ trang, nhân viên quân sự và các tổ chức nửa quân sự, vũ khí và dụng cụ chiến tranh của Mỹ, thủ tiêu các căn cứ quân sự của Mỹ ở Lào.
2. Chấm dứt hẳn mọi hành động xâm lược của Mỹ, cụ thể là việc dùng không quân Mỹ và quân đội thân Mỹ tiến công vào vùng giải phóng.
3. Chấm dứt sự câu kết giữa Viêng Chăn, Băng Cốc và Sài Gòn.
4. Tiến hành các cuộc thương lượng giữa ba phái nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại.
5. Khôi phục cơ cấu tổ chức của Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào.

đấu tranh này đã hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự, qua đó tạo ra thắng lợi toàn diện của cách mạng Lào trong nhiệm vụ chống chiến lược CTĐB của Mỹ.

Có thể nói, tiếp nối thành quả trong giai đoạn trước, trong những năm 1962-1968, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại giao của cách mạng Lào giành được nhiều thắng lợi quan trọng, qua đó hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh trên mặt trận vũ trang của nhân dân Lào. Hơn nữa, đấu tranh chính trị- ngoại giao còn khẳng định uy tín, lập trường của ĐND và MTLYN trong việc lãnh đạo nhân dân thực hiện mục tiêu cuối cùng của cách mạng là đánh bại chiến lược CTĐB giành độc lập cho dân tộc.

4.3.2. Trên mặt trận quân sự

Sau khi Hiệp định Giơnevơ về Lào được ký kết, quân dân Lào tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh vũ trang chống những âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ và phái hữu trong chiến lược CTĐB. Theo đó, tại Xavẳnnakhệt (Trung Lào), lực lượng vũ trang tỉnh vừa chiến đấu, xây dựng phát triển thêm nhiều đại đội độc lập. Khi lực lượng được củng cố, các cấp ủy đảng và Tỉnh đội Xavănnakhệt đã tăng cường chỉ đạo lực lượng vũ trang đẩy mạnh đấu tranh chống lấn chiếm vùng giải phóng [134, 388].

Để tăng cường sức ép quân sự đối với Thượng Lào, cuối tháng 4/1963, Phumi Nôxavẳn điều quân phái hữu tới Cánh đồng Chum, Bắc Nam Đường số 7 nhằm phối hợp với quân của Coogle và Vàng Pao đánh chiếm thị xã Xiêngkhoảng, Lạthuồng, Đôngđan, uy hiếp Đường số 7 và ngã ba Salaphukhun. Nhưng trên các hướng tiến công đều bị bộ đội Lào và lực lượng trung lập yêu nước đánh trả quyết liệt.

Khi cuộc chiến đấu xung quanh Cánh đồng Chum trở nên quyết liệt, Bộ chỉ huy tối cao Lào điều lực lượng từ Hủaphăn, Phongxalỳ về tăng cường. Các Tiểu đoàn 701 về tới Cánh đồng Chum ngày 23/5/1963, còn Tiểu đoàn 2 sau chiến dịch Nậmthà về hoạt động ở Sầmnưa cũng được lệnh hành quân về Cánh đồng Chum.

Cùng với Xiêngkhoảng, ngày 14/6/1963, Đại đội 19, Đại đội 16 bộ đội địa phương tỉnh Hủaphăn cùng với Tiểu đoàn 705 và Tiểu đoàn 1 quân tình nguyện Việt Nam tiến công đánh địch tại Huộilỏ [132, 479].

Tại Trung Lào, tháng 5/1963, quân phái hữu cho máy bay C47 trinh sát vùng Huộiacay thuộc Mườngphìn (Xavẳnnanhệt). Đại đội 3 của Tiểu đoàn 19 bắn chặn địch.

Tại Hạ Lào, thời kỳ này, quân dân chấp hành chủ trương của Chính phủ liên hiệp nên nặng về các hoạt động chiến đấu tự vệ và đấu tranh chính trị, pháp lý.

Về phía đối phương, ngày 17/6/1963, tại Thái Lan, khối SEATO tổ chức cuộc diễn tập "Thanalat" nhằm kiểm tra trình độ tác chiến, đồng thời sẵn sàng nhảy vào Lào khi cần thiết.

Trước sự thay đổi nhanh chóng của tình hình, ngày 30/9/1963, Quân ủy Trung ương ĐND Lào họp ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ những tháng cuối năm 1963, đầu năm 1964. Thực hiện Nghị quyết, lực lượng vũ trang cách mạng Lào kiên quyết đấu tranh đánh lui nhiều cuộc tiến công lấn chiếm, càn quét của đối phương, giữ vững các địa bàn vùng giải phóng và cơ sở vùng sau lưng địch, đồng thời tranh thủ thời gian củng cố lực lượng về mọi mặt, trước hết là chính trị, tư tưởng, khắc phục ảo tưởng hòa bình, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Tiến hành huấn luyện quân sự, nghiệp vụ, đẩy mạnh xây dựng bộ đội địa phương và du kích, đặc biệt coi trọng phát triển các đơn vị phòng không của cả bộ đội chủ lực, địa phương và du kích. Quân ủy Trung ương đã tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm chiến đấu, xây dựng cơ sở và thu phục phỉ, kinh nghiệm liên minh chiến đấu, hỗ trợ và dìu dắt lực lượng vũ trang trung lập yêu nước vượt qua khó khăn, vững tin ở thắng lợi cuối cùng.

Sau khi Tổng thống Kennơđi bị sát hại (cuối 1963), Phó Tổng thống Mỹ Giônxơn lên thay, tuyên bố sẽ tiếp tục ủng hộ và trợ giúp Lào và miền Nam Việt Nam đánh thắng lực lượng cộng sản.

Đầu năm 1964, theo lệnh của Mỹ, quân phái hữu cùng quân trung lập phản bội đã mở cuộc tiến công lấn chiếm vùng giải phóng Trung Lào. Được không quân Mỹ và pháo binh Thái Lan yểm trợ, sau khi chiếm Sênô, quân phái hữu Lào phối hợp với Quân đội Việt Nam Cộng hòa đánh chiếm khu vực Mườngnòong (Xavẳnnakhệt), chiếm lại thị trấn Khăncợt, Lạcxao, mở đường tiến xuống Phathí, nhằm giành quyền kiểm soát vùng Trung Lào, giải tỏa khu vực Đường số 8, Đường 18 giáp biên giới Lào - Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Quân ủy Trung ương hai nước, quân đội hai nước Lào - Việt Nam phối hợp mở chiến dịch 128 thắng lợi; giải phóng cao nguyên Nakay cùng tuyến biên giới Lào - Việt dài gần 700km từ Đường số 8 đến Đường số 12 [21, 184-185].

Bị thất bại, Mỹ đã vu cáo phái Pathét Lào phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962, vu cáo Việt Nam xâm lược Lào. Hơn nữa, ngày 19/2/1964, khối SEATO đã mở hội nghị bất thường tại Băng Cốc, bàn về tình hình Lào, đề nghị can thiệp quân sự vào Lào để ngăn chặn thảm họa cộng sản.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 12 và Nghị quyết Đại hội lần thứ II MTLYN (1964), nhân dân trong cả nước Lào nêu cao truyền thống bất khuất, vượt qua muôn vàn khó khăn, ác liệt, ngày đêm bền bỉ, kiên cường chiến đấu, lao động sản xuất, bảo vệ và xây dựng vững chắc vùng giải phóng. Các lực lượng vũ trang Pathét Lào, quân du kích đã hợp tác với lực lượng trung lập yêu nước, được sự giúp đỡ của chuyên gia quân sự và quân tình nguyện Việt Nam đã luôn trong thế chủ động, làm thất bại, đẩy lùi các cuộc tiến công lấn chiếm của địch, bảo vệ vùng giải phóng và phát triển lực lượng về mọi mặt.

Trước sự lớn mạnh của cách mạng Lào, Mỹ ồ ạt tăng cường viện trợ cho phái hữu nhằm tăng sức mạnh và thúc ép phái hữu đẩy mạnh hoạt động lấn chiếm vùng giải phóng. Hơn nữa, sau khi lật đổ Chính phủ liên hiệp ba phái (19/4/1964), họ đã nhanh chóng tổ chức Chính phủ mới không có MTLYN và vẫn để Phuma làm Thủ tướng để sử dụng danh nghĩa "trung lập" và "Chính phủ liên hiệp" giả hiệu. Tiếp đó, họ đã sáp nhập quân của Coongle trung lập vào lực lượng phái hữu nhằm biến Chính phủ liên hiệp lần thứ hai thành một chính quyền phục vụ cho âm mưu của Mỹ.

Tại khu vực Cánh đồng Chum, họ đã triển khai một lực lượng lớn quân chủ lực nhằm chiếm giữ lâu dài địa bàn chiến lược này, từng bước tiêu diệt lực lượng Pathét Lào và uy hiếp vùng biên giới miền Bắc Việt Nam. Trước âm mưu của đối phương, đồng thời tận dụng thời cơ sau đảo chính, khi chính quyền Viêng Chăn vẫn lục đục, Trung ương ĐND Lào quyết định mở chiến dịch 74A, tiến công quét lực lượng phái hữu ra khỏi Cánh đồng Chum.

Ngày 27/4/1964, chiến dịch mở màn. Sau gần hai tháng tiến công, ngày 8/6/1964, chiến dịch kết thúc, quét sạch địch ra khỏi Cánh đồng Chum, chiếm được Phucút - dãy điểm cao khống chế vô cùng quan trọng, bảo vệ cửa ngõ phía Tây Cánh đồng Chum.

Thắng lợi này có ý nghĩa quan trọng cả về chính trị và quân sự. Từ đây, vùng giải phóng của Lào đã nối liền từ Trung Lào đến Sầmnưa, Đường số 7 nối liền với Việt Nam đã được mở thông; lực lượng vũ trang Lào có bước trưởng thành vượt bậc, tự tin vào khả năng chiến đấu của mình. Qua chiến dịch, một số sĩ quan trung lập đã nhận rõ âm mưu của Mỹ và phái hữu, sự phản bội của Coongle và Phuma, đồng thời cũng thấy được đường lối đúng đắn của MTLYN nên đã từ bỏ quân đội phái hữu trở về hợp tác với cách mạng Lào. Sự phân hóa tất yếu trong lực lượng trung lập tạo nên một liên

minh vững chắc giữa lực lượng trung lập yêu nước với Pathét Lào, góp phần tạo thế và lực mới cho cách mạng Lào tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ.

Không cam chịu thất bại, cùng với việc sử dụng không quân đánh phá, Mỹ tiếp tục hoạt động lấn chiếm kết hợp với gom dâm, thiết lập các "Bản đoàn kết", "Khu chấn hưng" với ý đồ "Tát nước bắt cá" nhằm đẩy các lực lượng cách mạng Lào ra khỏi dân. Theo đó, ngày 19/7/1964, được không quân và pháo binh Mỹ yểm trợ, Phumi Nôxavằn huy động lực lượng mở cuộc hành quân "Xảmxon", càn quét Bắc Viêng Chăn (bao gồm Văn Viêng, Salaphukhun và Kaxỷ) để mở đường tiến xuống Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng và làm bàn đạp tiến công Phu Cút.

Phu Cút là con đường độc đạo số 7 từ Salaphukhun vào Cánh đồng Chum, bên nào chiếm được Phu Cút sẽ khống chế được Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng. Bởi vậy, Phu Cút trở thành mục tiêu hàng đầu của chiến dịch "Xảmxon" và là đỉnh cao của cuộc đọ sức quyết liệt giữa lực lượng vũ trang cách mạng Lào và quân đội phái hữu được sự yểm trợ tối đa của Mỹ và đồng minh Thái Lan.

Bằng thế trận đã được chuẩn bị sẵn, sau ba tháng chiến đấu liên tục, quân dân Thượng Lào cùng với các đơn vị quân tình nguyện Việt Nam đã đập tan âm mưu của địch, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng Lào.

Nhìn chung, qua ba năm 1962-1964, cuộc đấu tranh quân sự của quân dân Lào chống chiến lược CTĐB diễn ra mạnh mẽ, rộng khắp mọi nơi. Được sự giúp sức của chuyên gia quân sự và quân tình nguyện Việt Nam, cách mạng Lào đã tổ chức, phối hợp tổ chức nhiều trận đánh, nhiều chiến dịch đạt kết quả tốt.

Tháng 5/1965, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 13. Về quân sự, Hội nghị chỉ rõ phải đẩy mạnh hoạt động quân sự, phát động chiến tranh nhân dân sâu rộng, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Theo đó, quân dân cả nước Lào phát huy truyền thống đoàn kết, đấu tranh giữ vững quyền làm chủ trên mọi mặt trận. Bộ đội và nhân dân Salavan, Xavằnnakhệt, Xiêngkhoảng đã đập tan các cuộc tấn công của đối phương, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng Trung, Hạ Lào và Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng. Trong lúc đó tại Thượng Lào như Hủaphăn, Phongxalỳ, Luôngphabăng, Luôngnậmthà, Uđômxay đã mở nhiều đợt tuyên truyền vận động phỉ.

Về phía đối phương, từ giữa năm 1966 trở đi, sau khi đã củng cố lực lượng quân sự, nhất là lực lượng đặc biệt, họ đã đẩy mạnh hoạt động lấn chiếm vùng giải phóng, mở hơn 100 cuộc hành quân cấp đại đội, tiểu đoàn vào các khu du kích Lào,

đồng thời kết hợp với không quân Mỹ đánh phá ác liệt tuyến hành lang chiến lược Thượng, Trung, Hạ Lào. Nhìn chung, hầu hết các cuộc tiến công lấn chiếm đều có "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao và các nước đồng minh tham gia với sự yểm trợ của không quân và pháo binh diễn ra hết sức ác liệt.

Ở Thượng Lào, các cuộc càn quét làm cho quân dân Lào gặp nhiều khó khăn, nhưng lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy kết hợp với bộ đội chủ lực Lào và quân tình nguyện Việt Nam đã đánh bại các cuộc hành quân. Ở Trung Lào, thế trận chiến tranh nhân dân chống chiến lược CTĐB được phát huy cao độ, đã làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình địa bàn. Còn ở Hạ Lào, lực lượng vũ trang hoạt động mạnh gây cho địch thiệt hại, vùng kiểm soát của địch bị thu hẹp.

Từ những kết quả toàn diện đạt được, đặc biệt là những thắng lợi về mặt quân sự trong mùa khô 1966-1967, Ban lãnh đạo cao nhất ĐND Lào và Đảng Lao động Việt Nam đã họp bàn và thống nhất nhận định: *"Mỹ đã thất bại một bước rất cơ bản trong chiến lược CTCB ở miền Nam Việt Nam và CTĐB ở Lào, chúng đang lâm vào thế lúng túng, bị động về chiến lược"* [132, 506]. Do đó, Trung ương hai Đảng nhất trí chủ trương chỉ đạo các chiến trường phối hợp chặt chẽ, tích cực mở các đợt hoạt động vào mùa khô 1967-1968 nhằm đánh bại các cuộc phản công chiến lược cuối năm 1967 và đầu năm 1968 của Mỹ và phái hữu; đẩy đối phương vào thế bị động, sa lầy hơn nữa, tạo thế và lực cho cách mạng hai nước.

Thực hiện chủ trương trên, những tháng đầu mùa khô 1967-1968, với các cuộc tiến công liên tiếp, quân dân Thượng Lào đã giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn với hàng chục vạn dân. Tính chung trong mùa khô 1967-1968, quân dân Thượng Lào cùng cả nước giải phóng được một vùng đất đai rộng lớn với tổng số dân lên tới 129.000 người [87, 5].

Về phía đối phương, để phối hợp với các cuộc phản công chiến lược đang tiến hành ở Nam Việt Nam, nhằm thoát khỏi thế bị động và ngăn chặn sự phát triển của cách mạng Lào, Mỹ và phái hữu đã huy động một số binh đoàn cơ động tiến công vùng giải phóng Thượng Lào, hướng chủ yếu là Nậm Bạc[1]. Âm mưu của họ là biến vùng đông dân, trù phú này thành một cứ điểm mạnh để uy hiếp vùng giải phóng Thượng Lào. Chiếm Nậm Bạc còn nhằm bảo vệ phòng tuyến sông Mê Công giáp Thái Lan,

[1] Đây là khu vực chiến lược, nằm vào ranh giới giữa các tỉnh Thượng Lào là Luông Pha Băng, U Đôm Xay và Phong Xa Lỳ.

triệt để khai thác nguồn nhân vật lực dồi dào ở phía Bắc sông Nậmu, án ngữ hành lang Đông Tây và Bắc Nam của vùng giải phóng Thượng Lào. Từ vị trí quan trọng này, họ có thể hỗ trợ đắc lực cho cụm phỉ lớn đang tồn tại và hoạt động ở các vùng thuộc tỉnh Uđômxay và Phongxalỳ. Mỹ và phái hữu cho rằng, quy mô tổ chức tác chiến của Lào mới đến cấp tiểu đoàn, còn quân phái hữu thì đã đến binh đoàn cơ động, lại được hỗ trợ của máy bay, pháo binh, nhất định họ sẽ tạo được ưu thế.

Hơn nữa, tiến công Nậm Bạc, Mỹ và phái hữu còn muốn thể nghiệm phương thức tác chiến mới bằng cách tập trung các binh đoàn cơ động quân phái hữu làm lực lượng tiến công, chiếm đóng kết hợp với "lực lượng đặc biệt" đóng chốt trên các điểm cao và cắm sâu vào vùng giải phóng. Công thức này đã áp dụng trong các cuộc hành quân Thêvara I, II ở Hạ Lào nhưng chưa lớn, vì vậy, Mỹ và phái hữu coi Nậm Bạc tiếp tục là nơi thể nghiệm quan trọng.

Nhận thấy đây là cơ hội diệt quân chủ lực địch, tạo điều kiện giúp cách mạng Lào mở rộng vùng giải phóng, xây dựng và phát triển lực lượng, đồng thời để nghi binh tạo điều kiện cho chiến trường Nam Việt Nam chuẩn bị Tổng tiến công Mậu Thân 1968 và đẩy địch ra xa vùng biên giới Tây Bắc, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ chỉ huy Quân đội giải phóng nhân dân Lào[1] quyết định mở chiến dịch tiến công giải phóng Nậm Bạc[2].

Ngày 12/1/1968, liên quân Lào - Việt bắt đầu tiến công. Đến ngày 27/1/1968, chiến dịch kết thúc; loại khỏi vòng chiến đấu 3.200 lính, trong đó bắt sống 2.000 lính; đánh thiệt hại nhiều binh đoàn; bắn rơi, phá hủy 14 máy bay, thu nhiều vũ khí; giải phóng hoàn toàn khu vực Nậmbạc - Khămđeng với trên một vạn dân, nối liền vùng giải phóng Thượng Lào thành khu vực liên hoàn, tạo thế vững chắc cho hậu phương cách mạng Lào [44, 437].

Có thể nói, chiến thắng Nậm Bạc đã phá tan căn cứ chiến lược và kế hoạch tiến công vùng giải phóng của quân phái hữu Lào; đập tan ý định mở rộng chiến tranh ở Lào của Mỹ, là đòn quyết định đánh dấu thắng lợi của quá trình đấu tranh đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào. Ngoài ra, thắng lợi của chiến dịch còn khẳng định sự lớn mạnh về trình độ tác chiến của Quân đội giải phóng nhân dân Lào, nổi bật là tư tưởng đánh tiêu

---

[1] Năm 1967, Quân đội Pathét Lào đổi tên thành Quân đội giải phóng nhân dân Lào.

[2] Bộ chỉ huy chiến dịch gồm đồng chí Vũ Lập, Tư lệnh Quân khu Tây Bắc làm Tư lệnh; đồng chí Huỳnh Đắc Hương, Phó Chính ủy Quân khu làm Chính ủy. Phía Lào có đồng chí Xỉ xồm phon Lòvănxay, Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Lào, thay mặt Quân ủy Trung ương tham gia Bộ Tư lệnh chiến dịch.

diệt, góp phần làm thay đổi một bước quan trọng tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng Lào - đã tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 1/3 tổng số lực lượng cơ động của phản động Lào[1], đồng thời còn có ý nghĩa nghi binh, phối hợp với chiến trường miền Nam Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

Về phía đối phương, các đòn tấn công mạnh mẽ ở Lào và miền Nam Việt Nam trong mùa khô 1967-1968, nhất là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân và dân Việt Nam đã làm rung chuyển Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Nguy cơ về sự thất bại của Mỹ ngày càng hiện rõ. Giônxơn và Hội đồng Tham mưu trưởng liên quân Mỹ rất lo lắng trước nhu cầu tăng quân Mỹ cho chiến trường quá lớn - vì lực lượng dự bị chiến lược còn lại ở toàn nước Mỹ chỉ khoảng trên dưới 5 sư đoàn để đối phó với cuộc khủng hoảng bất kỳ có thể xảy ra. Các thượng nghị sĩ Mỹ chống chiến tranh công kích mạnh mẽ Tổng thống. Giônxơn đứng trước sự lựa chọn hết sức gay go, buộc phải tính toán lại toàn bộ kế hoạch chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và Lào.

Với những thất bại liên tiếp trên chiến trường Việt Nam và Lào, ngày 31/3/1968, Tổng thống Giônxơn chính thức thông báo ngừng hoạt động không quân, hải quân chống phá Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời tuyên bố rút lui ứng cử Tổng thống nhiệm kỳ hai. Với quyết định này, Mỹ mặc nhiên thừa nhận sự thất bại của chiến lược CTCB ở miền Nam Việt Nam và chiến lược CTĐB ở Lào. Đây là thắng lợi to lớn, toàn diện của cách mạng ba nước Đông Dương nói chung và cách mạng hai nước Lào, Việt Nam nói riêng; đồng thời là sự thất bại nghiêm trọng trong âm mưu xâm lược của Mỹ đối với Lào và Việt Nam.

Như vậy, từ tháng 7/1962-1/1968, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và MTLYN, quân dân Lào đã đánh thắng các bước leo thang trong chiến lược CTĐB của Mỹ. Đó là kết quả của sự đấu tranh kiên trì, bền bỉ, đồng thời mở ra một thời kỳ mới trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào.

4.3.3. Trên một số lĩnh vực khác

Do Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB khá toàn diện chống cách mạng Lào, do đó trong những năm 1962-1968, nhân dân Lào đã *đẩy mạnh công tác thu phục phỉ, công tác địch vận, chống "Chiến tranh tâm lý"; cùng với đó là đẩy mạnh xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, phát triển văn hóa, xã hội* vùng giải phóng nhằm tạo

[1] Số thương vong của liên quân Lào - Việt rất ít, tỷ lệ 1/21 so với địch.

ra cơ sở vật chất để chống chiến lược CTĐB hiệu quả, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng.

Từ giữa năm 1962 trở đi, quân dân Thượng Lào tích *cực thực hiện cuộc vận động thu phục phỉ* do Trung ương phát động nhằm tiêu hao sinh lực của lực lượng đặc biệt Vàng Pao với phương châm ba mặt "chính trị làm gốc, quân sự làm áp lực và kinh tế làm đòn bẩy". Theo đó ở Hủa Phăn, các đơn vị bộ đội tỉnh phối hợp với bộ đội tình nguyện Việt Nam đã mở cuộc vận động thu phục phỉ, lấy vùng Húamường làm trọng điểm. Sau đợt tuyên truyền vận động, đến cuối năm 1964 đã gọi được 118 người ra hàng, thu 389 súng và diệt 27 người ngoan cố [132, 492].

Từ kinh nghiệm ở Hủaphăn, Ban Thường vụ Trung ương ĐND và Bộ chỉ huy tối cao Lào chỉ đạo các đơn vị, các địa phương ở Xiêngkhoảng, Luôngphabăng, Phongxalỳ đẩy mạnh công tác thu phục phỉ nhằm ổn định vùng giải phóng. Thực hiện chủ trương, nhờ chuẩn bị chu đáo và được sự chỉ đạo chặt chẽ của trung ương kết hợp tốt giữa truy quét lực lượng đầu sỏ cộng với phát động quần chúng kêu gọi con em tham gia phỉ trở về với cách mạng, qua đó giải quyết được nhiều ổ phỉ lâu đời.

Ở Trung Lào, từ tháng 10/1964, khi chiến dịch "Xảmxon" còn chưa kết thúc, Mỹ và phái hữu tiếp tục tập trung 20 tiểu đoàn và hàng trăm máy bay mở chiến dịch "Xỏnxay I" và "Xỏnxay II" trên khu vực địa bàn Nam Bắc Đường số 9. Cùng với các chiến dịch lớn, Mỹ và phái hữu đã đẩy mạnh các hoạt động của lực lượng phỉ, lũng đoạn hậu phương của MTLYN; kết hợp các hoạt động chiến tranh tâm lý, gián điệp để nắm nhân dân, uy hiếp, hạn chế phong trào cách mạng của nhân dân.

Trước âm mưu và hành động mới của địch trong chiến lược CTĐB ở Trung Lào, phong trào thu phục phỉ của nhân dân diễn ra mạnh mẽ; đời sống nhân dân, đặc biệt là nhân dân vùng giải phóng được cải thiện. Cùng với đó, cuộc đấu tranh chống những âm mưu về kinh tế, văn hóa và chống "Chiến tranh tâm lý" của địch được chú trọng.

Bên cạnh những thành công, do trình độ giác ngộ của quần chúng chưa thực sự được nâng cao, do ý thức cảnh giác trong một số cán bộ, đảng viên Lào còn yếu nên với "Chiến tranh tâm lý", Mỹ đã gây tác hại khá nguy hiểm đối với phong trào cách mạng.

Cùng với những hình thức đấu tranh trên, nhận thức được tầm quan trọng của *công tác xây dựng Đảng*, việc xây dựng *"Chi bộ bốn biết"* theo Chỉ thị của ĐND Lào (3/1966) là hết sức quan trọng. Theo đó, các chi bộ đảng phải được xây dựng biết lãnh đạo nhân dân đấu tranh với địch, phải nắm vững du kích vũ trang, phải bảo đảm an ninh;

biết lãnh đạo xây dựng chính quyền cách mạng, phải tổ chức quần chúng, phải xây dựng khối đoàn kết nhân dân các bộ tộc; biết lãnh đạo, tổ chức và phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân và biết tuyên truyền phát triển đảng, xây dựng chi bộ mạnh, phải xây dựng tác phong gương mẫu của đảng viên trong chiến đấu, công tác và học tập.

Đặc biệt, để làm cơ sở cho đấu tranh chính trị, ngoại giao và quân sự, xác định tầm quan trọng của việc *xây dựng vùng giải phóng vững mạnh* về mọi mặt, đặc biệt là quán triệt chủ trương của Trung ương ĐND Lào về việc xây dựng vùng giải phóng như một quốc gia, tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và bán vũ trang, các tổ chức Mặt trận và nhân dân các bộ tộc trong vùng giải phóng đã kiên trì, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi hy sinh gian khổ, ngày đêm lao động sản xuất, làm cho bộ mặt vùng giải phóng có những biến đổi, phát triển vững chắc.

Việc cấp thiết đầu tiên trong xây dựng vùng giải phóng là *xây dựng chính quyền cách mạng* và cơ quan MTLYN các cấp. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đấu tranh thành lập Chính phủ liên hiệp, Trung ương ĐND Lào chủ trương không xây dựng chính quyền các cấp ở trung ương, mà chỉ xây dựng chính quyền ở cấp tỉnh trở xuống. Ủy ban Trung ương MTLYN vừa lãnh đạo công tác mặt trận, vừa quản lý điều hành các hoạt động của đất nước. Chính quyền trong vùng giải phóng phải là chính quyền đại diện của nhân dân. Đây là bước tiến quan trọng của Lào trong công cuộc xây dựng vùng giải phóng, thể hiện tính hơn hẳn của vùng giải phóng Lào, góp phần tạo uy tín chính trị của MTLYN đối với nhân dân.

Bên cạnh việc thiết lập chính quyền cách mạng, về chính trị, ĐND Lào hết sức quan tâm xây dựng ý thức quốc gia, dân tộc thống nhất, tinh thần đoàn kết giữa các bộ tộc; chú trọng giáo dục quan điểm giai cấp đúng đắn để xóa dần sự cách biệt giữa các bộ tộc, thực hiện quyền bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; quan tâm xóa bỏ mọi hình thức áp bức, bóc lột trong các nhóm dân tộc ít người; đưa nhiều tù trưởng, tộc trưởng có năng lực, uy tín vào cơ quan MTLYN.

Trong vùng giải phóng, ĐND Lào hết sức *chú trọng củng cố, phát triển khối đại đoàn kết liên minh công nông*, chú trọng xây dựng các tổ chức quần chúng nhằm vận động mọi tầng lớp thanh niên, phụ nữ, sư sãi… tham gia kháng chiến. Thông qua chính quyền cách mạng và các tổ chức quần chúng, nhân dân các bộ tộc Lào ngày càng tham gia tích cực vào việc xây dựng vùng giải phóng. Phong trào du kích được đẩy mạnh, lực lượng phụ nữ tham gia du kích ngày càng đông. Nhân dân

các bộ tộc Lào đóng góp hàng chục vạn ngày công để phục vụ chiến dịch. Nhiều khu du kích liên hoàn ra đời như ở Xiêngkhoảng, Sầmnưa, Phongxalỳ, Áttapư, Uđômxay…, hình thành thế cài răng lược, liên kết chặt chẽ với nhau, tạo thế vững chắc cho căn cứ Trung ương.

Về kinh tế, ĐND Lào chú trọng phát triển nông nghiệp vùng giải phóng. Hàng năm, ở vùng giải phóng diện tích trồng trọt được mở rộng. Trước kia, nhân dân Lào chỉ một vụ, trong những năm chống chiến lược CTĐB, phong trào cấy lúa hai vụ một năm phát triển ra 11 tỉnh. Đặc biệt, nhiều địa phương đã thành lập các tổ thí điểm cải tiến kỹ thuật nông nghiệp. Từ năm 1965-1967, ở vùng giải phóng đã đào đắp được 684 công trình thủy lợi nhỏ và trung bình, tưới tiêu cho 19.889ha ruộng. Từ năm 1967 trở đi, diện tích ruộng được tưới nước tăng từ 30%-35% [89, 5].

Do có sự quan tâm thích đáng cho sản xuất nông nghiệp, trong hai năm 1966-1967, nhân dân tại 9 tỉnh trong vùng giải phóng đã đóng góp 5.472 tấn thóc (đạt 99,8% kế hoạch), bán cho chính quyền 2.883 tấn lương thực (đạt 64,9% kế hoạch) [89, 6]. Việc đóng góp cứu nước là một thành công bước đầu của đường lối xây dựng kinh tế trong vùng giải phóng của ĐND và MTLYN, đồng thời cũng thể hiện tính ưu việt của chế độ mới của vùng giải phóng.

Trong hai năm 1966-1967, vùng giải phóng Lào xây dựng được 25 công trình thủy điện, thủy lợi nhỏ ở các tỉnh như Hủaphăn, Xiêngkhoảng, Khămmuộn. Xavẳnnakhệt, Salavan, Áttapư, bảo đảm tưới tiêu cho hàng ngàn ha ruộng, đồng thời còn vận động nhân dân làm thủy lợi nhỏ nhằm đảm bảo nước cho những vùng đồng ruộng nhỏ hẹp.

Đi đôi với sự phát triển của nông nghiệp là sự phát triển của chăn nuôi. So với năm 1967, năm 1968, ở tỉnh Hủaphăn, chăn nuôi trâu tăng 2,3%, bò 17%, lợn 5%, gà vịt 11,6%; ở tỉnh Uđômxay, trâu tăng 6%, bò 2%, lợn 26% và gà vịt 15% [89, 6].

Về công nghiệp nhỏ và thủ công nghiệp, tính đến những năm 1967-1968, ở vùng giải phóng Lào có nhiều cơ sở công nghiệp nhỏ được thành lập, bao gồm các cơ sở rèn, cơ khí, dệt, xay xát, đồ gốm và chế biến dược liệu. Các ngành thủ công nghiệp truyền thống của nhân dân như dệt, đan, thêu, muối được khôi phục và tạo điều kiện để phát triển.

Ngành thương nghiệp quốc doanh cũng có một mạng lưới rộng rãi gồm hơn 170 cửa hàng và hơn 100 tổ chức bán lưu động, gần 100 cửa hàng ủy thác và hợp tác xã mua bán.

Để phục vụ cho nhu cầu về kinh tế và văn hóa, chính quyền cách mạng vùng giải phóng hết sức quan tâm đến xây dựng đường sá giao thông, mặc dù còn thiếu phương tiện và kỹ thuật, hàng ngày lại bị máy bay địch đánh phá, nhưng trong những năm 1967-1968, nhân dân Lào đã sửa chữa được gần 1.000km đường cũ, làm thêm được hơn 1.000km đường mới và hàng 1.000 đường nhỏ đi đến các bản làng. Đặc biệt, được sự giúp đỡ của Việt Nam, nhân dân Lào đã xây dựng xong tuyến đường Sầmnưa đi Bảnban (Xiêngkhoảng), dài 158km. Tuyến đường này không chỉ phục vụ công tác vận chuyển cho chiến trường Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng, mà còn thỏa mãn nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế ở vùng giải phóng [89, 7].

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, ĐND Lào đã ban hành Nghị quyết về chuyển hướng giáo dục (5/1967), trong đó chỉ rõ vị trí, chức năng quan trọng của công tác giáo dục trong sự nghiệp cách mạng, đồng thời xác định công tác giáo dục - đào tạo phải góp phần bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cán bộ khoa học, nâng cao nhận thức cho thanh niên, đào tạo họ trở thành các cán bộ, chiến sĩ cách mạng; giáo dục còn là công cụ nâng cao giác ngộ cho quần chúng, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống của toàn xã hội; văn hóa cách mạng là công cụ đấu tranh chống lại nền giáo dục nô dịch của đế quốc, phong kiến.

Mặc dù trong điều kiện chiến tranh hết sức ác liệt, nhưng do có sự quan tâm lãnh đạo của ĐND và MTLYN, đồng thời với đó là sự giúp đỡ của Việt Nam, trực tiếp là đội ngũ chuyên gia giáo dục, sự nghiệp văn hóa, giáo dục ở vùng giải phóng Lào không ngừng phát triển. Số trường phổ thông và bổ túc được tăng lên, từng bước xóa nạn mù chữ. Tính đến năm 1967, vùng giải phóng đã có 400 trường cấp I, cấp II với 36.000 học sinh với khoảng 1.500 giáo viên gồm đủ các dân tộc. Ngành giáo dục đã xuất bản hơn một triệu cuốn sách giáo khoa, các trường từ cấp I đến cấp III đều dùng tiếng Lào[1].

Cùng với đó, nền văn hóa, giáo dục mang tính chất dân tộc, khoa học, tiến bộ ở vùng giải phóng có bước phát triển mới, khác hẳn với nền văn hóa đồi trụy, lai căng, nô dịch được Mỹ và phái hữu tuyên truyền trong vùng tạm chiếm. Đặc biệt, trên cơ sở phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, đội ngũ văn nghệ sĩ cách mạng Lào đã phát huy sáng tạo, phản ánh sinh động hoạt động sản xuất và chiến đấu của quân dân bằng nhiều hình thức phong phú, góp phần tích cực tuyên truyền giác ngộ, cổ vũ nhân dân. Nhiều

[1] Người H'mông và một số dân tộc khác có chữ viết riêng.

tác phẩm văn hóa, văn nghệ xuất sắc ra đời, sống mãi trong tâm trí nhiều thế hệ người Lào. Từ năm 1965-1968, Nhà xuất bản Neo Lào Hắc Xạt đã phát hành hàng trăm tác phẩm lý luận, chính trị, thơ ca, truyện ký, phổ biến khoa học kỹ thuật… Báo chí, đài phát thanh hoạt động thương xuyên và có hiệu quả.

Trong vùng giải phóng, các cấp chính quyền hết sức *chăm lo sức khỏe cho nhân dân*. Nhiều bệnh viện, trạm xá được xây dựng; nhiều xã có trạm xá, nhiều bản có tủ thuốc chữa bệnh. Ngoài ra còn có nhiều đội y tế lưu động để đến các vùng rẻo cao tuyên truyền phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân.

Nhìn chung, thành tích xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa trong vùng giải phóng những năm này tuy chỉ là bước đầu nhưng đã thu được một số kết quả khá quan trọng về các mặt như mở rộng thêm được diện tích ruộng rẫy, làm thủy lợi, phát triển y tế, giáo dục, đồng thời cũng đã xây dựng được một số cơ sở công nghiệp, tuy còn nhỏ bé nhưng là mầm mống đầu tiên của một nền kinh tế độc lập tự chủ trong tương lai, tạo niềm tin tưởng, phấn khởi cho quần chúng nhân dân Lào. Hơn nữa, nhân dân đã bước đầu ý thức được mình là người làm chủ đất nước, làm chủ bản làng, đặc biệt là ý thức dân tộc, ý thức quốc gia ngày càng được củng cố vững chắc. *"Những thành quả nói trên là những thắng lợi hết sức to lớn của nhân dân Lào và cũng là những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh vì độc lập, hòa bình, trung lập của nhân dân Lào"* [37, 5].

Như vậy, cùng với đấu tranh chính trị-ngoại giao, quân sự, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB trên các lĩnh vực như thu phục phỉ, địch vận, chống "Chiến tranh tâm lý", đặc biệt là xây dựng vùng giải phóng như quy mô một quốc gia với đầy đủ các yếu tố như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế… đã khẳng định bước phát triển toàn diện của cách mạng Lào, góp phần đánh thắng chiến lược CTĐB của Mỹ.

**** Tiểu kết chương 4***

Từ tháng 7/1962 đến tháng 1/1968, bám sát thực tiễn, ĐND và MTLYN tiếp tục đề ra nhiều chủ trương đúng, sát tình hình để nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược CTĐB. Các chủ trương đề ra sớm đi vào thực tiễn, giúp cách mạng Lào đấu tranh có hiệu quả với đối phương trên các mặt trận, là cơ sở đi tới thắng lợi cuối cùng trong cuộc đấu tranh.

Giai đoạn này, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại giao của cách mạng Lào tập trung vào đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ 1962, bảo vệ Chính phủ

liên hiệp dân tộc ba phái, đấu tranh bảo vệ vùng giải phóng, tập trung xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt như quy mô một quốc gia. Khi Mỹ và phái hữu tiến hành đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái lần thứ hai, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại lại tập trung vào tố cáo âm mưu và những hành động phá hoại của Mỹ và phái hữu; phản đối việc Mỹ tăng cường dùng không quân và quân đội đồng minh Thái Lan tấn công vùng giải phóng Lào. Đặc biệt, phát huy thế hợp pháp của đấu tranh ngoại giao, cách mạng Lào, Việt Nam và Campuchia đã tố cáo lên án Mỹ và chính quyền thân Mỹ ở Lào tại Hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương (1965); đồng thời, thể hiện đường lối đối ngoại đúng đắn nhằm tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế đối với cuộc cách mạng dân tộc dân chủ mà nhân dân Lào đang tiến hành. Kết quả của đấu tranh chính trị - ngoại giao đã tiếp tục khẳng định thế hợp pháp của cách mạng Lào và chỉ rõ cuộc chiến tranh phi nghĩa mà Mỹ đang gây ra, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ về cả vật chất lẫn tinh thần của bè bạn quốc tế, đặc biệt là của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam cho cuộc kháng chiến. Ngoài ra, kết quả của đấu tranh chính trị- ngoại giao còn hỗ trợ tích cực cho đấu tranh quân sự trên các chiến trường.

Cùng với đấu tranh chính trị- ngoại giao, đấu tranh trên mặt trận quân sự của quân dân Lào trong những năm này tiếp tục được củng cố, phát triển. Đặc biệt, từ khi Mỹ và phái hữu tiến hành đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp, phá hoại cách mạng Lào trên mọi lĩnh vực, mặt trận đấu tranh quân sự đã tỏ rõ sức mạnh của mình trong đấu tranh trực diện với kẻ thù. Tuy nhiên, khác với giai đoạn 1959-1962, trong những năm 1962-1968, mặt trận đấu tranh quân sự của nhân dân Lào được tổ chức ở quy mô rộng lớn hơn, nhiều chiến dịch được tổ chức chặt chẽ với sự phối hợp, giúp đỡ của quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam. Kết quả của đấu tranh quân sự đã đánh bại các cuộc hành quân, càn quét của đối phương, góp phần giữ vững và củng cố vùng giải phóng và tác động tích cực tới cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, ngoại giao của nhân dân Lào.

Đối với cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, "Chống chiến tranh tâm lý", thu phục phỉ, địch vận..., nhân dân Lào không chỉ đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng vùng giải phóng có quy mô như một quốc gia, mà kết quả đạt được trong công tác thu phục phỉ, chống "Chiến tranh tâm lý" cũng đã góp phần vào thành tích chung của cách mạng Lào trong giai đoạn cuối chống chiến lược CTĐB.

Thắng lợi của cách mạng Lào, thất bại của Mỹ và phái hữu đã dẫn đến năm 1969 Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh mới - CTĐBTC.

CHƯƠNG 5
MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

5.1. Nhận xét

5.1.1. Những thắng lợi đạt được của quá trình đấu tranh

Kể từ khi Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược CTĐB, ĐND và MTLYN đã khẳng định rõ vị trí và vai trò của mình đối với lịch sử dân tộc, từng bước đề ra những chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng nhằm tập hợp sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc Lào, đặc biệt là đã xây dựng được khối liên minh giữa Pathét Lào và lực lượng trung lập yêu nước thành một mặt trận chống Mỹ vững chắc. Chính đường lối lãnh đạo đúng đắn đó là ngọn cờ cổ vũ, động viên, tập hợp toàn thể dân tộc Lào cùng thực hiện một mục tiêu chung là chống chiến lược CTĐB.

Quán triệt chủ trương lãnh đạo của ĐND và MTLYN, cách mạng Lào đã tiến hành đấu tranh với kẻ thù trên nhiều mặt trận, nổi bật là chính trị- ngoại giao và đấu tranh quân sự. Những thành công đấu tranh trên lĩnh vực chính trị- ngoại giao đã hỗ trợ tích cực cho đấu tranh quân sự giành thắng lợi. Đặc biệt, chiến thắng trong những trận đánh, những chiến dịch mà quân dân Lào tổ chức trên khắp chiến trường trong những năm 1959-1962, nổi bật là thắng lợi của Chiến dịch Nậmthà 1962 đã đánh dấu sự phát triển vượt bậc của cách cách mạng Lào, dẫn tới việc ký hết Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào. ĐND Lào đánh giá, đây là thắng lợi quan trọng về quân sự, chính trị và ngoại giao… là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đã làm thất bại một bước CTĐB của Mỹ ở Lào [4, 127].

Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào được ký kết đánh dấu thắng lợi bước đầu của quân dân Lào chống chiến lược CTĐB, thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau:

Một là, MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước đã kiên quyết chiến đấu đập tan nhiều âm mưu quân sự và chính trị của Mỹ trong chiến lược CTĐB; đã bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng gồm 2/3 đất đai với gần một nửa dân số toàn quốc, trong đó có khu căn cứ địa ở sát các nước xã hội chủ nghĩa gồm 4 tỉnh Thượng Lào là Luôngnậmthà, Phongxalỳ, Hủaphăn và Xiêngkhoảng với nhiều thị trấn, đường giao thông quan trọng và hệ thống sân bay chiến lược Cánh đồng Chum. Nếu so với thời

kỳ sau Hiệp định Gơnevơ 1954 và thời kỳ Hiệp định Viêng Chăn 1957, chưa bao giờ lực lượng cách mạng Lào lại làm chủ được một vùng đất đai rộng lớn như vậy.

Hai là, lực lượng vũ trang yêu nước phát triển và lớn mạnh hết sức mau chóng. Nếu hai năm trước đó chỉ có Tiểu đoàn 2 Pathét Lào chiến đấu tự vệ thì đến năm 1962, các lực lượng vũ trang yêu nước đã có mặt và hoạt động mạnh khắp trên các chiến trường Thượng, Trung và Hạ Lào. Các lực lượng dân quân, du kích và các lực lượng chính trị phát triển mạnh mẽ. Sự kết hợp giữa các chiến trường, sự kết hợp giữa ba thứ quân và kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, ngoại giao và một số lĩnh vực khác đã dồn kẻ thù vào thế chống đỡ, lúng túng và bị động.

Ba là, lấy MTLYN làm nòng cốt, mặt trận dân tộc thống nhất của nhân dân Lào dưới hình thức "Ủy ban vì hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc, thống nhất quốc gia" đã thu hút thêm vào hàng ngũ mình các bộ phận và các phần tử yêu nước của những tầng lớp trên và các tầng lớp trung gian bao gồm trí thức, học sinh, sinh viên, tư sản dân tộc, các viên chức của chính quyền Viêng Chăn và những người trong Hoàng tộc. Việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất còn được thực hiện trong sự liên minh chiến đấu giữa các lực lượng vũ trang cách mạng Lào với các lực lượng trung lập yêu nước chân chính. Vai trò nòng cốt của MTLYN trong khối đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố.

Bốn là, thắng lợi của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đã làm cho địa vị quốc tế của cách mạng Lào phát triển thêm một bước. Bằng việc công nhận Chính phủ liên hiệp ba phái ở Lào, nhiều nước xã hội chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa đã mở rộng quan hệ với Lào. Vị trí của cách mạng Lào và của nước Lào ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Giai đoạn 1962-1968 đối với cách mạng Lào là giai đoạn đầy khó khăn, thử thách, hy sinh và gian khổ. Mỹ và phái hữu ký Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào không phải để chấm dứt chiến tranh ở Lào mà là để thực hiện âm mưu tách Việt Nam ra khỏi Lào, chia rẽ các lực lượng kháng chiến Lào. Khi không thực hiện được âm mưu đó, họ đã ngang nhiên phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962, phá hoại Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai; tăng cường viện trợ và lực lượng cố vấn vào Lào; đồng thời với đó là củng cố, tăng cường lực lượng phái hữu, tập trung xây dựng và biến "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao trở thành lực lượng xung kích trên chiến

trường Lào để chống lại cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân. Cùng với đó, họ tiếp tục phá hoại về kinh tế, văn hóa đối với dân tộc Lào, tiến hành "Chiến tranh tâm lý" hòng phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc, làm giảm ý chí chiến đấu của nhân dân. Đặc biệt, với sự mở rộng hoạt động quân sự, trước hết là những cuộc hành quân đánh chiếm vùng giải phóng nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng là những minh chứng rõ nét về sự đẩy mạnh chiến tranh của Mỹ trong chiến lược CTĐB ở Lào.

Cũng trong giai đoạn lịch sử đầy biến động này, ĐND và MTLYN tiếp tục đề ra nhiều chủ trương, đường lối để lãnh đạo nhân dân tiến lên đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ. Thực tế là, dưới sự lãnh đạo của Đảng và MTLYN, được sự giúp đỡ chí nghĩa, chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là Việt Nam, cách mạng Lào giành được thắng lợi to lớn trên mặt trận chính trị- ngoại giao, đấu tranh quân sự cũng như các hình thức đấu tranh khác. Phong trào chiến tranh nhân dân tuy còn hẹp nhưng đã phát triển ở một số địa phương và xuất hiện nhiều điển hình trong tác chiến, binh vận, thu phục phỉ, diệt biệt kích, thám báo. Thành tích của cách mạng Lào những năm này là đã căn bản đánh bại âm mưu lấn chiếm, phá hoại của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng ở một số nơi, thu phục phỉ làm cho hậu phương cách mạng Lào ngày càng ổn định. Chỉ tính riêng từ đầu mùa khô 1967-1968, quân dân Lào đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn một vạn binh lính địch, thu hồi và giải phóng khoảng 1.500 bản với khoảng 15 vạn dân. Tính chung từ năm 1962-1968, cách mạng Lào loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 50.000 binh lính địch, bắn rơi 800 máy bay Mỹ [48, 16].

Đi cùng với đó, vùng giải phóng của cách mạng Lào ngày càng được củng cố, mở rộng và được xây dựng theo quy mô quốc gia. Tính đến cuối năm 1967 đầu năm 1968, vùng giải phóng Lào trải rộng trên 68 huyện, chiếm 58%, với 667 tà xẻng cùng 909.290 hộ dân[1]. Đặc biệt, dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13, quân dân Lào được sự giúp đỡ của Việt Nam đã ra sức xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt với quy mô một quốc gia. Những thành tựu về xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân trong vùng giải phóng đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân,

[1] Toàn bộ nước Lào thời gian này có 12 tỉnh, 117 huyện, 1.077 xã với dân số khoảng 2.804.290 người.

tạo ra những biến đổi sâu sắc trong quan hệ xã hội, tạo nên sức mạnh đoàn kết các bộ tộc Lào. Hơn nữa, sự liên minh giữa MTLYN với các lực lượng trung lập yêu nước ngày càng được củng cố; đội ngũ cán bộ ĐND Lào phát triển thêm về số lượng và chất lượng, được rèn luyện qua thử thách đấu tranh là cơ sở quan trọng cho thế trận chiến tranh nhân dân chống Mỹ xâm lược.

Mặt trận đấu tranh chính trị- ngoại giao của cách mạng Lào giai đoạn này cũng thu được nhiều kết quả quan trọng, qua đó góp phần cùng với đấu tranh quân sự làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược CTĐB. Các lực lượng cách mạng Lào đã kịp thời tố cáo, lên án và ngăn chặn một phần các hoạt động phá hoại trắng trợn của Mỹ và phái hữu, nâng cao chính nghĩa và uy tín của MTLYN và tranh thủ được sự ủng hộ của dư luận trong và ngoài nước. Về đối ngoại, đường lối, chủ trương đúng đắn của ĐND và MTLYN đã tranh thủ được sự tán thành nhất trí và sự ủng hộ của các nước anh em.

Một điểm đáng lưu ý, trong những năm 1962-1968, lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã được xây dựng và có nhiều tiến bộ về mặt chính trị, quân sự và trưởng thành trong chiến đấu. Nhiều đơn vị quân đội Lào tỏ ra ngoan cường trong phòng ngự, dũng cảm trong tiến công. Nhờ vậy, các lực lượng vũ trang đã cùng với nhân dân Lào làm thất bại nhiều chiến dịch lớn của địch, loại khỏi vòng chiến đấu hàng vạn binh lính đối phương và giữ vững được những địa bàn chiến lược quan trọng. Đặc biệt, các đơn vị phòng không dù mới được thành lập nhưng đã kiên cường chiến đấu và bắn hạ nhiều máy bay phản lực hiện đại của Mỹ.

Sự thất bại của Mỹ trong chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1968 về khách quan đã khẳng định kết quả to lớn của nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh. Nói cách khác, thắng lợi của cách mạng Lào đã dẫn tới sự thất bại trong chiến lược CTĐB hay còn gọi cuộc chiến tranh xâm lược của Kennơđi - Giônxơn ở Lào. Điều đó thể hiện ở những mặt:

Một là, mưu đồ lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc để dựng lên một bộ phận thân Mỹ mạnh - là lực lượng cực đoan, phản động nhất nhằm phục vụ chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào, nhưng kết quả không như mong muốn. Thất bại của phái hữu và chính sách "thay ngựa giữa dòng" của Mỹ đã đẩy phái hữu đến chỗ mâu thuẫn, lục đục.

Hai là, Mỹ và phái hữu mưu đồ làm tan rã các lực lượng trung lập, phá hoại sự liên minh giữa MTLYN và các lực lượng trung lập, nhưng hàng ngũ các lực

lượng trung lập chân chính vẫn đứng vững và phát triển, khối liên minh giữa MTLYN và các lực lượng trung lập vẫn được củng cố vững mạnh.

Ba là, Mỹ và phái hữu ra sức phá hoại khối đoàn kết các dân tộc Lào nhằm làm suy yếu lực lượng cách mạng, nhưng MTLYN bằng việc tuyên truyền giải thích và thực hiện tốt chính sách dân tộc thông qua nhiều công tác thực tế đã làm cho các dân tộc hiểu nhau hơn và đoàn kết gắn bó với nhau, cùng chung lưng, góp sức đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Bốn là, Mỹ và phái hữu đã dùng những thủ đoạn hết sức xảo quyệt và bộ máy tuyên truyền to lớn để xuyên tạc cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, hòng cô lập nhân dân Lào trước dư luận quốc tế. Nhưng trái với ý muốn của họ, vai trò của MTLYN không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ về vật chất và tinh thần của Chính phủ và nhân dân nhiều nước xã hội chủ nghĩa, nhiều nước dân tộc chủ nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới.

Sự thất bại trong việc thực hiện chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1968 đã buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược chiến tranh mới để cứu vãn tình thế ở Lào. Năm 1969, chính quyền Mỹ đã triển khai chiến lược CTĐBTC ở Lào. Chiến lược CTĐBTC - đó là biểu hiện thế thua của Mỹ và đồng thời lại là sự khẳng định thắng lợi của nhân dân Lào trong quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB giai đoạn 1959-1968.

Với ý nghĩa đó, thắng lợi của cách mạng Lào giai đoạn 1959-1968 chẳng những đánh bại chiến lược CTĐB của Mỹ, góp phần hỗ trợ quân dân Việt Nam đánh bại chiến lược CTCB, mà còn là cơ sở quan trọng để quân dân Lào bước vào cuộc chiến đấu mới chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược CTĐBTC, tiến lên hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vào năm 1975.

5.1.2. Những hạn chế trong quá trình đấu tranh

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 1959-1962, cách mạng Lào còn gặp nhiều khó khăn, trong đó sức mạnh dân tộc chưa đủ mạnh để có thể làm thất bại hoàn toàn âm mưu và kế hoạch chiến tranh của kẻ thù. Hơn nữa, nhân dân Lào còn phân chia thành nhiều tầng lớp, giai cấp khác nhau, điển hình như lực lượng trung lập mãi tới sau sự kiện đảo chính của Tiểu đoàn dù số 2 của Coongle

(8/1960) mới thực sự trở thành một bộ phận của cách mạng Lào trong khối liên minh chống Mỹ. Ngoài ra, điều kiện kinh tế, xã hội cũng là những trở ngại lớn của cách mạng Lào trong những năm đầu chống chiến lược CTĐB. Chính điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí ở nhiều vùng còn thấp đã làm cho công tác tuyên truyền, vận động cách mạng gặp khó khăn. Những hạn chế đó đã dẫn tới hạn chế kết quả của cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào.

Trong những năm 1962-1968, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong đấu tranh chính trị- ngoại giao, đấu tranh quân sự, nhưng kết quả chưa thực sự vững chắc. Những hiệp nghị, hiệp thương hay thỏa thuận giữa cách mạng Lào và Mỹ cũng như phái hữu trên nhiều vấn đề của tình hình chính trị Lào thường không được duy trì một cách triệt để, bị phá hoại giữa chừng hay bị đối phương không thực hiện. Ngoài ra, trong đấu tranh ngoại giao, ĐND và MTLYN mới chỉ dừng lại ở việc vận động bè bạn quốc tế lên tiếng ủng hộ tiếng nói chính nghĩa của cách mạng Lào, kêu gọi đối phương nghiêm chỉnh chấp hành những điều khoản đã ký kết trong những Hiệp định lớn (Hiệp định Giơnevơ 1962), mà chưa có sự vận động toàn diện nhằm tranh thủ tới mức tối đa sự ủng hộ về nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến của nhân dân Lào. Bằng chứng cụ thể là, trong những năm chống chiến lược CTĐB, ngoài sự giúp đỡ tích cực, hiệu quả của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, cách mạng Lào có những thời điểm nhận được sự ủng hộ không được thường xuyên, trực tiếp từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Trong đấu tranh quân sự, những thắng lợi giành được chỉ mang tính chất tạm thời. Quân dân Lào không đủ sức để giữ vững một địa bàn chiến lược lâu dài trước sự phản công chiếm lại của kẻ thù. Nhiều vùng vẫn diễn ra thế giành đi giật lại giữa quân dân Lào và đối phương. Hơn nữa, trong xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang chống chiến lược CTĐB cũng còn nhiều hạn chế. Điển hình là, nếu như ngay khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã có biên chế tới cấp tiểu đoàn, nhưng đến 9 năm sau (1968), Quân đội giải phóng nhân dân Lào vẫn chưa được xây dựng đến cấp trung đoàn. Lý do của quá trình này là cách mạng Lào còn yếu về nhiều mặt; quá trình xây dựng lực lượng vũ trang chủ yếu dựa vào sự giúp đỡ của Việt Nam về biên chế, tổ chức cũng như trình độ kỹ chiến thuật. Hơn nữa, do ở Lào có nhiều lực lượng (phái hữu, trung gian, lực lượng đặc biệt…) nên số lượng gia nhập quân đội không thật sự nhiều, do vậy, sự phát triển của lực lượng vũ trang Lào chưa

thực sự theo kịp sự phát triển của sự nghiệp cách mạng, dẫn tới sự cơ động và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến; thế trận chiến tranh nhân dân vẫn chưa được triển khai rộng khắp; sự phối hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích hiệu quả chưa thực sự cao. Tất cả điều đó dẫn tới những hạn chế trong đấu tranh quân sự chống lại kẻ thù.

Cùng với đó, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng vùng giải phóng với quy mô như một quốc gia, nhưng đời sống nhân dân vùng giải phóng còn nhiều khó khăn, nhiều hủ tục lạc hậu vẫn còn tồn tại, trình độ dân trí chưa thực sự cao. Ngoài ra, sự huy động nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến còn hạn chế… Bên cạnh đó, công tác thu phục phỉ diễn ra chưa thường xuyên, dẫn đến hậu quả là nhiều nơi, nhiều vùng thường xuyên bị phỉ chống phá, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Công tác địch vận đạt kết quả không cao. Số lượng binh lính bỏ hàng ngũ địch về với cách mạng chưa nhiều. Công tác đấu tranh chống "Chiến tranh tâm lý" của địch chỉ mới diễn ra ở nhưng nơi phong trào thực sự mạnh, những nơi vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số hình thức đấu tranh này không hiệu quả, hoặc có được thực hiện nhưng kết quả hạn chế.

5.1.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa hai giai đoạn đấu tranh

Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào trải qua hai giai đoạn (giai đoạn thứ nhất từ tháng 6/1959 đến tháng 7/1962 và giai đoạn thứ hai từ tháng 7/1962 đến 1/1968) gắn liền với sự phát triển từ thấp đến cao của lực lượng cách mạng, từ nhỏ đến lớn của các mặt trận đấu tranh.

Điểm giống nhau nổi bật của hai giai đoạn này là cách mạng Lào đều tập trung sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và phái hữu, kiên quyết đưa nước Lào đi theo con đường hòa bình, trung lập, thống nhất. Đặc biệt, trong cả hai giai đoạn, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào đều đặt dưới sự lãnh đạo của ĐND và MTLYN, luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bè bạn quốc tế, của nhân dân ba nước Đông Dương, đặc biệt là nhân dân Việt Nam anh em.

Một điểm nổi bật nữa của hai giai đoạn chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào là sự liên minh chặt chẽ giữa lực lượng cách mạng và lực lượng trung lập yêu nước. Tuy ra đời muộn và chỉ thực sự trở thành một lực lượng mạnh mẽ sau cuộc đảo chính của Coongle (8/1960), nhưng lực lượng trung lập yêu nước đã tỏ rõ tinh thần dân tộc, ý thức đoàn kết và tự giác cách mạng, tích cực phối hợp với lực lượng cách mạng trong đấu tranh, qua đó góp phần vào thành tích chung của cách mạng Lào.

Cùng với những đặc điểm chung, trong hai giai đoạn của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào cũng có những điểm khác nhau cơ bản.

Đầu tiên là *sự khác nhau về mức độ đấu tranh giữa các mặt trận*. Nếu như trong giai đoạn 1959-1962, cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự được tiến hành nhỏ lẻ thì sang giai đoạn 1962-1968 được tiến hành một cách rộng rãi hơn. Lực lượng vũ trang cách mạng Lào cũng có bước phát triển mạnh mẽ hơn, bộ đội Pathét Lào tăng nhanh cả số lượng và chất lượng, trở thành lực lượng nòng cốt trong thế trận chiến tranh nhân dân.

Đi cùng với *đấu tranh quân sự, cuộc đấu tranh chính trị- ngoại giao* của cách mạng Lào trong giai đoạn 1962-1968 cũng được đẩy mạnh hơn so với giai đoạn 1959-1962, nhằm mục đích đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, đấu tranh bảo vệ Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái lần thứ hai và đòi Mỹ cũng như phái hữu tôn trọng những quyền cơ bản của dân tộc Lào. Sự phát triển đó ở hai giai đoạn của cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB cũng là sự phát triển tất yếu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào. Bởi khi đối phương tăng cường chống phá bằng những âm mưu, thủ đoạn mới thì cách mạng Lào phải có sự điều chỉnh về chiến lược, sách lược đấu tranh để đối phó. Chính sự điều chỉnh đúng đắn, kịp thời đó, cách mạng Lào đã giành thắng lợi.

Nếu trong giai đoạn 1959-1962, nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB *chủ yếu ở hai lĩnh vực*: chính trị- ngoại giao và quân sự, thì giai đoạn 1962-1968, cuộc đấu tranh được mở rộng hơn sang cả các lĩnh vực khác (kinh tế, văn hóa, xã hội, thu phục phỉ, chống "Chiến tranh tâm lý", địch vận". Tuy nhiên, trọng tâm vẫn là đấu tranh chính trị- ngoại giao, sau đó là đấu tranh quân sự để giành thắng lợi quyết định.

Nhìn chung, thắng lợi của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó có sự *huy động và vận dụng linh hoạt* các hình thức đấu tranh. Theo đó, tùy từng thời kỳ, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị- ngoại giao và quân sự có sự điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Biểu hiện cụ thể là, khi Hoàng thân Xuphanuvông và các vị lãnh tụ Lào bị bắt giam, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực chính trị được ĐND và MTLYN đẩy mạnh nhằm tập hợp sức mạnh chính trị để tổ chức thành công cuộc vượt ngục cho lãnh tụ Lào; khi Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào được ký kết, Chính phủ liên hiệp được thành lập,v.v…, cuộc đấu tranh chính trị- ngoại

giao của cách mạng Lào được phát huy mạnh mẽ đòi Mỹ và phái hữu thi hành Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái, bảo vệ những thành quả của cách mạng Lào.

Đối với đấu tranh quân sự, nắm chắc chủ trương, đường lối của ĐND và MTLYN, cách mạng Lào đã vận dụng một cách sáng tạo để đấu tranh chống lại kẻ thù. Khi lực lượng trong các cuộc càn quét của đối phương mỏng, những trận đánh của quân dân Lào nhanh chóng được tổ chức; khi Mỹ và phái hữu tập trung lực lượng lớn mở những cuộc hành quân đánh phá vùng giải phóng, quân dân Lào nhanh chóng tổ chức những chiến dịch lớn để đánh bại kẻ thù (chiến dịch Nậmthà 1962 và chiến dịch Nậm Bạc 1968).

Trong giai đoạn 1962-1968, ĐND Lào không chỉ vận dụng khá nhuần nhuyễn đấu tranh chính trị, đấu tranh ngoại giao và đấu tranh quân sự, mà cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, thu phục phỉ, địch vận, "Chống chiến tranh tâm lý"… của nhân dân Lào cũng được phát huy một cách cao độ; cuộc đấu tranh trong xây dựng, bảo vệ, phát triển vùng giải phóng theo quy mô một quốc gia cũng được chú trọng,v.v..., qua đó tạo được sức mạnh tổng thể của cách mạng Lào chống chiến lược CTĐB.

Chính sự vận dụng nhuần nhuyễn giữa đấu tranh chính trị-ngoại giao với đấu tranh quân sự và các hình thức đấu tranh khác đã từng bước làm phân hóa nội bộ kẻ thù, làm cho đối phương không phát huy được sức mạnh tổng hợp và nhân dân Lào có điều kiện củng cố, xây dựng lực lượng về mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài, giành thắng lợi từng bước tiến đến giành thắng lợi hoàn toàn.

5.1.4. Vai trò của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước trong việc tập hợp lực lượng cách mạng

Trong lịch sử chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Lào, ĐND và MTLYN trở thành ngọn cờ tập hợp sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vào thực hiện mục tiêu chung của cách mạng. Ngay từ khi Mỹ triển khai chiến lược CTĐB xâm lược Lào, ĐND và MTLYN đã đánh giá đúng sự so sánh lực lượng giữa cách mạng Lào và kẻ thù xâm lược, nhận rõ kẻ thù chính, đồng thời xuất phát từ đặc điểm mọi mặt của Lào cũng như đặc điểm liên quan của Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới mà đề ra đường

lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, quy định các bước đi của cách mạng một cách thích hợp, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ cách mạng dân tộc với dân chủ, giữa lợi ích cách mạng Lào, của ba dân tộc Đông Dương với lợi ích của hòa bình thế giới, vận dụng một cách thích hợp chiến lược tiến công và vận dụng linh hoạt sách lược, lợi dụng và khoét sâu mâu thuẫn nội bộ kẻ thù, tập trung lực lượng đánh đổ kẻ thù trong từng giai đoạn của chiến lược CTĐB, do đó mà có thể đánh lui địch từng bước, giành thắng lợi từng bộ phận một cách chắc chắn để có thể tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Những năm 1962-1968, khi Mỹ và phái hữu tăng cường chiến lược CTĐB, từng bước phá hoại Hiệp định Giơnevơ và Chính phủ liên hiệp dân tộc, tăng cường viện trợ và hệ thống cố vấn; tích cực đào tạo, xây lực lượng đặc biệt của Vàng Pao; đồng thời mở rộng hoạt động quân sự đánh phá vùng giải phóng đi đôi với phá hoại về kinh tế, văn hóa và thực hiện "Chiến tranh tâm lý", ĐND và MTLYN đã có những nghị quyết, chỉ thị kịp thời để lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh bảo vệ Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ các hiệp nghị đã ký kết giữa ba phái và đòi khôi phục lại Chính phủ liên hiệp dân tộc. Đặc biệt, ĐND và MTLYN đã lãnh đạo nhân dân đánh khi cần đánh và cũng biết đàm phán khi đã có điều kiện để đàm phán với đối phương, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị- ngoại giao, quân sự với những hình thức đấu tranh khác. Nhờ đó mà cách mạng Lào đã tranh thủ được thời cơ và tạo ra thời cơ để giành thắng lợi lớn nhất có thể giành được trong điều kiện và khả năng của mình.

Như vậy, ĐND và MMTLYN có vai trò hết sức quan trọng trong việc tập hợp lực lượng cách mạng Lào. Chính chủ trương, đường lối đúng đắn, đặc biệt là ngọn cờ hòa bình, độc lập, trung lập do Đảng và MTLYN đề ra đã quy tụ, tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân, mọi giai cấp, mọi tầng lớp đoàn kết thành một khối, tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù trên các mặt trận, biểu hiện rõ nhất là trong đấu tranh chính trị- ngoại giao và đầu tranh quân sự. Có thể khẳng định, nếu không có sự lãnh đạo của ĐND và MTLYN, cách mạng Lào không thể giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

5.1.5. Về vai trò nổi trội của lực lượng trung gian

Một đặc điểm nổi bật của cách mạng Lào giai đoạn 1959-1968 là vai trò nổi trội của lực lượng trung gian - lực lượng trung lập. Về mặt lịch sử, lực lượng trung lập yêu

nước hình thành ngay từ thời kỳ khủng hoảng chính trị 1954-1956. Đến cuối năm 1956, lực lượng này đã trở thành một xu hướng tương đối rõ rệt và được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân. Lực lượng trung lập yêu nước không hình thành trên cơ sở của đảng phái chính trị nào; càng không phải là một đảng phái, mà lực lượng này bao gồm tất cả những người có tinh thần dân tộc, yêu nước và phản đối chiến tranh xâm lược Lào.

Tuy nhiên, lực lượng trung lập thời kỳ đầu còn khá tản mạn, lẻ tẻ và tự phát, chưa gắn bó thành một khối thống nhất, phải đến sự kiện tháng 8/1960, khi cuộc đảo chính của Coongle nổ ra ở Viêng Chăn thì lực lượng trung lập mới thực sự "đủ lông, đủ cánh". Sau cuộc đảo chính năm 1960, lực lượng trung lập yêu nước không chỉ là lực lượng chính trị to lớn, họ còn là một lực lượng vũ trang có tổ chức. Vấn đề quan trọng là, đảo chính quân sự tháng 8/1960 đã khẳng định lực lượng trung lập yêu nước đã đứng hẳn về phía nhân dân và là một bộ phận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân các bộ tộc Lào.

Đảo chính quân sự 1960 của lực lượng trung lập yêu nước như một lời hiệu triệu tập hợp tất cả những người, những nhóm, những bộ phận tiến bộ trong mọi dân tộc, mọi tổ chức, mọi đảng phái của nước Lào về một mối, đó là "Ủy ban đảo chính". Từ sau đảo chính, Tiểu đoàn 2 do Đại úy Coongle chỉ huy là trung tâm liên kết cuộc đấu tranh vũ trang chống Mỹ của tất cả các lực lượng trung lập ở Viêng Chăn, Phongxalỳ, Hạ Lào và Thượng Lào. Cùng với lực lượng cách mạng, lực lượng trung lập yêu nước ở khắp nơi đã giành được những thắng lợi quân sự đáng kể, phá kế hoạch tấn công Viêng Chăn của Phumi Nôxavẳn và Bunùm, làm chủ tình hình Viêng Chăn và giúp lực lượng cách mạng giải phóng Sầmnưa khỏi sự tấn công của phái hữu.

Ngày 31/11/1960, "Ủy ban xây dựng hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia" ra đời. Ủy ban có sự tham gia của đại biểu "Ủy ban đảo chính", Chính quyền Vương quốc và MTLYN. Từ đây, lực lượng trung lập yêu nước chính thức sát cánh cùng lực lượng cách mạng trong cuộc đấu tranh chung. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là, lực lượng trung lập yêu nước ngày càng được tăng cường do sự phân hóa mạnh mẽ trong hàng ngũ những người trung gian, trong lực lượng thân Mỹ, trong quân đội phái hữu. Và một khi lực lượng trung lập yêu nước lớn mạnh có nghĩa là lực lượng cách mạng cũng được phát triển. Kết quả là, sự lớn mạnh của hai lực lượng và

sự hợp tác ngày một chặt chẽ của họ đã đưa nước Lào tới việc thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai (1962).

Sau khi Hiệp định Giơnevơ 1962 được ký kết, bằng hành động cụ thể, MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước đã nêu cao thiện chí của mình trong việc tuân thủ các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, trong việc kiên trì giữ vững nguyên tắc nhất trí giữa ba phái và phấn đấu để làm cho chương trình chính trị của Chính phủ liên hiệp dân tộc được thi hành đầy đủ, trong việc xúc tiến các cuộc đàm phán giữa ba phái một cách nghiêm chỉnh, trên tinh thần hiểu biết và nhân nhượng lẫn nhau, thực tâm muốn giải quyết các vấn đề tồn tại giữa ba phái bằng biện pháp hòa bình. Đặc biệt, sự kiện tháng 10/1965 - Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc giữa lực lượng trung lập và lực lượng cách mạng được tổ chức, "*đã tăng thêm uy tín của liên minh trên trường quốc tế. Từ đây, họ trở thành người đại diện của nhân dân Lào tham gia các hội nghị hòa bình quốc tế và khu vực. Sau hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc, cương lĩnh chung của hai lực lượng đã đặt vấn đề phát triển lực lượng vũ trang và liên minh chiến đấu giữa họ thành nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn cách mạng mới"* [81, 58].

Về phía kẻ thù, họ luôn thực hiện mưu đồ làm tan rã các lực lượng trung lập, phá hoại sự liên minh giữa lực lượng trung lập với MTLYN, do đó MTLYN và lực lượng trung lập yêu nước phải tiến hành cuộc chiến đấu tự vệ để gìn giữ những thành quả đã giành được, bảo vệ vùng giải phóng, bẻ gãy các chiến dịch quân sự của Mỹ và phái hữu.

Trong quá trình đấu tranh, một số người thuộc phái trung lập, tiêu biểu là Coongle, Hoàng thân Xuvănna Phuma vì lập trường bấp bênh, vì quyền lợi cá nhân đã dần dần theo Mỹ và phái hữu, rời bỏ hàng ngũ phái trung lập, phản bội lại quyền lợi của nhân dân, mặc dù vẫn mạo nhận là những người trung lập, nhưng trên thực tế đã trở thành cái đuôi của Mỹ và phái hữu, trong khi đó tất cả những người trung lập yêu nước chân chính vẫn xiết chặt hàng ngũ và đứng vững. Điển hình như, lực lượng trung lập yêu nước ở Khangkhay (Xiêngkhoảng), đã kiên quyết chống lại sự lũng đoạn, khống chế của Mỹ và lực lượng phản động, kiên quyết giữ vững và củng cố lực lượng của mình, cùng với MTLYN đánh đuổi địch ra khỏi Cánh đồng Chum; lực lượng trung lập yêu nước Phongxalỳ đã giữ vững lập trường đi theo đường lối hòa bình trung lập chống Mỹ, duy trì và củng cố lực lượng của mình một cách mạnh mẽ.

Sát cánh với MTLYN, các lực lượng trung lập yêu nước ngày càng được củng cố trong cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB, uy tín, ảnh hưởng ngày càng tăng và đã trở thành một lực lượng chính trị lớn mạnh ở Lào. Đó là hình ảnh đẹp và là một trong những đặc điểm nổi bật của mặt trận đoàn kết đấu chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

Như vậy, ở Lào, lực lượng trung lập đóng vai trò quan trọng và đưa tới thành công của cách mạng. Trên mỗi bước đường chống chiến lược CTĐB, tuy có những thời điểm và có những thành phần, bộ phận trung lập phản bội lại quyền lợi quốc gia, dân tộc, nhưng nhìn chung dưới sự lãnh đạo của ĐND và MTLYN, lực lượng trung lập yêu nước đã liên minh chặt chẽ với lực lượng cách mạng Lào chống Mỹ. Trong nhiều trận đánh, trong nhiều chiến dịch trên khắp các chiến trường, lực lượng trung lập đã tỏ rõ vị trí, vai trò của mình trong chiến đấu, qua đó góp phần quan trọng vào thắng lợi của cách mạng Lào những năm 1959-1968.

Nếu như sự ra đời và phát triển của lực lượng trung lập yêu nước cũng như sự liên minh của lực lượng này với lực lượng cách mạng chống Mỹ xâm lược là nét đặc sắc của cách mạng Lào, thì ở miền Nam Việt Nam, mặc dù "lực lượng thứ ba" xuất hiện muộn hơn so với ở Lào nhưng cũng để lại dấu ấn sâu đậm trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thực tế lịch sử cho thấy, trong thời kỳ chống chiến lược CTĐB ở miền Nam Việt Nam, "lực lượng thứ ba" chưa hình thành, và trên thực tế, cho đến trước năm 1972, thuật ngữ "lực lượng thứ ba" chưa thấy xuất hiện ở các văn kiện, nghị quyết. Năm 1970, 1971, Đảng Lao động Việt Nam dùng cụm từ *"lực lượng trung gian"*, *"tầng lớp trên"*để chỉ các lực lượng, các phe phái *"*đối lập*"* với Mỹ và chính quyền Sài Gòn - đó là *"các lực lượng tiến bộ trong giới trí thức và trong các tổ chức tôn giáo, các nhóm chính trị có tinh thần dân tộc, dân chủ, các nhóm cải cách, các nhóm thân Pháp, thân Mỹ, muốn chấm dứt chiến tranh, muốn có chủ quyền quốc gia và chống lại chính quyền tay sai hiện nay của đế quốc Mỹ"* [41, 79].

Thuật ngữ "lực lượng thứ ba" được Đảng Lao động Việt Nam sử dụng lần đầu tiên vào năm 1972 trong bức điện của ông Lê Duẩn gửi Trung ương Cục, Khu uỷ Khu V, Khu uỷ Trị - Thiên (28/9/1972) chỉ thị về những công tác cấp bách ở miền Nam. Nói về *"các phe, nhóm tán thành hoà bình, dân tộc, dân chủ, hoà hợp*

dân tộc" [42, 327], ông Lê Duẩn đã gọi đó là "*lực lượng thứ ba",* lực lượng này, như ông Lê Duẩn khẳng định, có thể trở thành lực lượng đồng minh trực tiếp, góp *phần "phân hoá hơn nữa các thế lực phản động, cô lập và chĩa mũi nhọn vào Thiệu và các phần tử thân Mỹ cực đoan, hiếu chiến"* [42, 327]. Thậm chí, đến năm 1973, Đảng Lao động Việt Nam vẫn coi việc "thúc đẩy nhanh chóng sự ra đời của lực lượng thứ ba" là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, khẳng định cần *"thông qua các lực lượng hoà bình, dân tộc, dân chủ trong các từng lớp trung gian và các từng lớp trên, lôi kéo các xu hướng, các lực lượng "đối lập" với Thiệu"* [43, 608].

Từ sự so sánh trên cho thấy, lực lượng trung lập yêu nước ở Lào và "lực lượng thứ ba" ở Việt Nam đều có vị trí và vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, và trên thực tế, cả ĐND Lào và Đảng Lao động Việt Nam đều có những chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm tranh thủ sức mạnh của lực lượng này cho quá trình đấu tranh chống các chiến lược chiến tranh của Mỹ, đem lại những kết quả tích cực.

5.1.6. Về các yếu tố quốc tế trong cuộc đấu tranh

Trong suốt những năm chống chiến lược CTĐB, do phải đối đầu với một kẻ thù mạnh hơn mình gấp nhiều lần về kinh tế lẫn quân sự, ngoài việc phát huy nội lực chống kẻ thù xâm lược, nhân dân Lào luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân và bạn bè quốc tế. Đặc điểm này không chỉ chi phối tiến trình lịch sử cách mạng Lào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ mà còn giúp cách mạng Lào có bước tiến vượt bậc, hòa vào dòng chảy chung của phong trào cách mạng ba nước Đông Dương.

Nhìn một cách tổng quát, cách mạng Lào là một bộ phận khăng khít của cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới, trong quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB, cách mạng Lào có thuận lợi cơ bản là sự ủng hộ tích cực của các lực lượng cách mạng, dân chủ và hòa bình thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa. Về vấn đề này, Hoàng thân Xuphanuvông khẳng định: *"Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của chúng ta là cuộc đấu tranh chính nghĩa cho nên từ lâu chúng ta đã được sự ủng hộ và giúp đỡ chân thành của các nước xã hội chủ nghĩa, của phong trào giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới,*

nhất là sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và đặc biệt là sự giúp đỡ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Khơme anh em…" [38, 3].

Mặc dù Mỹ và phái hữu luôn dùng nhiều thủ đoạn và bộ máy tuyên truyền lớn để xuyên tạc cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào, hòng cô lập Lào trước dư luận thế giới, nhưng trái với ý muốn của họ, vai trò của lực lượng trung lập yêu nước và lực lượng cách mạng không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Lào đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần của chính phủ và nhân dân nhiều nước xã hội chủ nghĩa, nhiều nước dân tộc dân chủ ở Á, Phi, Mỹ - Latinh, của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Qua việc tiếp xúc giữa đoàn đại biểu nhân dân Lào và đoàn đại biểu của nhiều nước tại Hội nghị Ủy ban Công đoàn quốc tế ủng hộ nhân dân Việt Nam họp tại Hà Nội, cùng với đó là tại Hội nghị nhân dân ba nước Đông Dương (1965) họp tại Phnôm Pênh và nhiều cuộc hội nghị quốc tế khác, Lào đã làm cho bạn bè thế giới khắp năm châu hiểu được cuộc đấu tranh của nhân dân Lào và Lào cũng được nghe nhiều tiếng nói chí nghĩa, chí tình phản đối, lên án Mỹ xâm lược và kiên quyết ủng hộ nhân dân Lào chống Mỹ. Đồng thời, nhân dân Lào cũng có thể tự hào, trong khi đánh Mỹ, đã làm tròn nghĩa vụ là một tiền đồn chống Mỹ ở Đông Nam Á, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, giải phóng dân tộc và bảo vệ hòa bình của nhân dân thế giới.

Cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào có quan hệ mật thiết với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và Campuchia anh em, do đó luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các quốc gia này. Đặc biệt, từ giữa năm 1964, khi Mỹ dùng lực lượng không quân tấn công vùng giải phóng Lào, nhân dân ba nước Đông Dương đã xiết chặt tình đoàn kết chiến đấu chống thù chung. Biểu hiện rõ nhất là, tháng 3/1965, đoàn đại biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đại diện cho hơn 50 triệu dân của ba nước đã gặp nhau tại Hội nghị nhân dân Đông Dương ở Phnôm Pênh *"đòi Mỹ phải chấm dứt ngay những hành động khiêu khích và xâm lược chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" và "đòi rút ngay khỏi Lào những lực lượng vũ trang, tất cả nhân viên quân sự, vũ khí đạn dược và dụng cụ chiến tranh"* [26, 5]. Không dừng lại ở đó, nhân dân Đông Dương còn tiếp tục

ủng hộ về vật chất và tinh thần cho cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào đi đến thắng lợi cuối cùng.

Với nhân dân Việt Nam, do có chung một kẻ thù xâm lược, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt là trong những năm nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược CTĐB, Việt Nam và Lào luôn xác định Đông Dương là một chiến trường thống nhất để phát huy sức mạnh của tình đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhau trên mọi chủ trương, hành động chiến lược và trên tất cả các lĩnh vực nhằm tạo ra thế chiến lược chung cho cả ba nước, đánh bại từng kế hoạch, từng biện pháp chiến lược lớn của Mỹ ở Đông Dương.

Đặc biệt trên lĩnh vực quân sự, với tinh thần quốc tế vô sản và phương châm "giúp bạn là mình tự giúp mình", đáp ứng những yêu cầu cơ bản của Lào, Việt Nam đã mang hết khả năng giúp Lào xây dựng và phát triển lực lượng. Trong xây dựng lực lượng vũ trang, Việt Nam đã giúp đỡ cả về cơ sở vật chất, về xây dựng tổ chức ba thứ quân và nghệ thuật quân sự; giúp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc Lào. Đặc biệt, quân tình nguyện Việt Nam đã cùng quân đội Lào mở nhiều chiến dịch cùng hàng loạt trận chiến đấu chống Mỹ xâm lược hiệu quả, để lại hình ảnh tốt đẹp trong lòng nhân dân các bộ tộc Lào, đúng như đồng chí Khămtày Xiphănđon trên cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào đã khẳng định: *"Nhân dân Lào sẽ không bao giờ quên hình ảnh của các chiến sĩ quốc tế Việt Nam vượt qua sự vây chặn dày đặc của quân thù đến với Lào khi cách mạng hãy còn trong trứng nước, chịu đựng đói rét bệnh tật, âm thầm len lỏi đi sâu vào quần chúng giúp Lào xây dựng cơ sơ chính trị, phát triển lực lượng vũ trang… Từ rừng núi đến đồng bằng, từ vùng giải phóng đến vùng địch hậu, biết bao chiến sĩ quốc tế Việt Nam đã đem máu xương của mình hòa với máu xương chiến sĩ và nhân dân Lào, trở thành những người con bất tử của dân tộc Lào, làm rạng rỡ thêm non sông đất nước Lào thân yêu"* [59, 221].

Hơn nữa, cách mạng Lào phát triển cũng chính là điều kiện tiên quyết để quân dân Lào tạo điều kiện và cùng góp công sức xây dựng tuyến đường chiến lược Tây Trường Sơn và các căn cứ đứng chân của bộ đội chủ lực ở khu vực biên giới, góp phần quan trọng tạo điều kiện cho nhân dân Việt Nam đánh thắng chiến lược CTĐB

và CTCB của Mỹ; đồng thời, cũng góp phần trực tiếp cho xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng Lào. Đề cập tới ý nghĩa trên, cố Tổng Bí thư Cayxỏn Phômvihản khẳng định: *"Do có đường mòn Hồ Chí Minh qua đất Lào và nhân dân Lào đã hy sinh chịu đựng hơn 3 triệu tấn bom đạn của giặc Mỹ, đã góp phần làm cho Việt Nam có điều kiện thuận lợi trong việc giải phóng hoàn toàn miền Nam"* [27, 42].

Như vậy, sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Việt Nam và Lào là yếu tố quốc tế vô cùng quan trọng trong quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào. Cùng với các yếu tố khác, yếu tố này đã thúc đẩy cách mạng Lào phát triển, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong những năm 1959-1968. Tuy nhiên, do đặc điểm của cách mạng Lào khi đó vẫn chủ trương xây dựng đất nước thành một quốc gia trung lập, không ngả hẳn về phe nào do đó sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa ít sơn so với Việt Nam. Cùng với đó, do yếu tố địa chính trị của Lào ở khu vực Đông Nam Á không quan trọng bằng Việt Nam trong việc Mỹ giữ và mở rộng ảnh hưởng ở khu vực này nên cách mạng Lào trong những năm 1959-1968 có thời điểm không nhận được sự ủng hộ thường xuyên, trực tiếp từ các nước xã hội chủ nghĩa.

5.1.7. Sự giống và khác nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam

Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào (1959-1968) bên cạnh những điểm chung cũng có những điểm riêng, điểm khác biệt so với chiến lược CTĐB mà Mỹ triển khai ở miền Nam Việt Nam (1961-1965). Điều này bắt nguồn từ những điểm chung, điểm khác biệt trong quá trình triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Việt Nam. Bởi Lào và Việt Nam đều là đối tượng để triển khai chiến lược CTĐB và trong suốt những năm tháng đó, nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam luôn đoàn kết bên nhau chiến đấu chống thù chung, giành lại nền độc lập cho dân tộc.

So với chiến lược CTĐB ở miền Nam Việt Nam, *về thời gian*, CTĐB ở Lào tiến hành sớm hơn nhưng kết thúc muộn hơn (1959-1968), còn ở Việt Nam là từ 1961-1965. *Về không gian*, chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào tiến hành trên phạm vi cả nước, còn ở Việt Nam chỉ thực hiện ở Nam Việt Nam.

Đặc điểm chung của chiến lược CTĐB ở Lào và Nam Việt Nam là Mỹ đã khai thác tối đa sức mạnh của quân đội phái hữu và quân đội Việt Nam Cộng hòa cũng như không ngừng tăng cường hệ thống cố vấn quân sự, viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Viêng Chăn và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Cùng với đó là sự chống phá về kinh tế, văn hóa, xã hội và thực hiện "Chiến tranh tâm lý", tiến hành chia rẽ tình đoàn kết Lào - Việt Nam và sự giúp đỡ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với cách mạng Lào.

Về phương diện quân sự, ở cả Lào và Nam Việt Nam, Mỹ đều tích cực đánh phá vùng giải phóng bằng quân đội phái hữu và quân đội Việt Nam Cộng hòa cùng với sự yểm trợ của không quân Mỹ và các nước đồng minh; tích cực chống phá phong trào chiến tranh du kích và chiến tranh nhân dân do nhân dân Lào và Nam Việt Nam tiến hành. Tuy nhiên, cũng như ở miền Nam Việt Nam, nhân dân Lào đã tích cực đấu tranh chống chiến tranh đặc biệt của Mỹ. Đi cùng các trận đánh lớn, nhỏ khác nhau là các chiến dịch được tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ. Đặc biệt, trong nhiều chiến dịch diễn ra ở Lào đã có sự tham gia tích cực chiến đấu của bộ đội chủ lực, quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam, qua đó giúp cách mạng Lào đánh thắng chiến lược CTĐB của Mỹ.

Một biểu hiện nữa của sự giống nhau trong quá trình triển khai chiến lược CTĐB, là nếu ở Nam Việt Nam Mỹ tích cực thực hiện bình định nông thôn và xây dựng hệ thống "Ấp chiến lược" thì ở Lào Mỹ đã thực hiện chương trình phát triển nông thôn với các "Khu chấn hưng", "Bản đoàn kết",v.v… Tuy nhiên, phạm vi và tính chất của "Ấp chiến lược" của Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam được tổ chức và triển khai rộng lớn hơn so với "Khu chấn hưng" và "Bản đoàn kết" ở Lào. Bởi nếu "Khu chấn hưng" và "Bản đoàn kết" ở Lào có quy mô dân số thường chỉ vài trăm đến một nghìn người thì ở Nam Việt Nam "Ấp chiến lược" có nơi được Mỹ xây dựng tới vài nghìn người.

Điểm khác nhau căn bản của quá trình triển khai chiến lược CTĐB ở Lào so với ở Nam Việt Nam là Mỹ đã xây dựng khu vực Sảm Thông - Loong Chẹng (Xiêng Khoảng) trở thành thủ phủ của lực lượng phỉ, là vương quốc của người H'mông, còn ở Việt Nam, trong quá trình triển khai chiến lược CTĐB Mỹ không

xây dựng một khu vực nào kiểu như Sảm Thông - Loong Chẹng. Hơn nữa, cùng với xây dựng về mặt hành chính, Mỹ đã đầu tư xây dựng và huấn luyện "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao trở thành lực lượng rất mạnh bên cạnh quân đội của phái hữu và giữ vai trò chủ đạo trong nhiều cuộc hành quân chống phá cách mạng Lào, đặc biệt tại các tỉnh Thượng Lào. Thực chất, "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao đã được Mỹ xây dựng thành một "quân đội riêng", có "quốc gia riêng" nằm trong quốc gia Lào. Còn ở Nam Việt Nam, mặc dù Mỹ có xây dựng lực lượng Fulro ở Tây Nguyên nhưng lực lượng này nhỏ bé so với ở Lào (thực tế chỉ là những nhóm nhỏ lẻ) và vai trò của Fulro cũng không thực sự rõ rét như "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao.

Nét riêng cần phải đề cập của quá trình triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào là sử dụng "thổ phỉ", "biệt kích", "thám báo" một cách toàn diện và trên cả ba miền Thượng, Trung và Hạ Lào để chống phá cách mạng. Ở Nam Việt Nam, lực lượng biệt kích được sử dụng chủ yếu là để chống phá miền Bắc Việt Nam, đồng thời với đó là tiến hành phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Cùng với đó, mặc dù Lào không phải là tâm điểm tranh giành giữa hai phe và tính quốc tế cũng không mạnh bằng chiến lược CTĐB ở Việt Nam, nhưng sự tham dự quân sự trực tiếp của quân đội bên ngoài trên chiến trường Lào lại mãnh mẽ hơn nhiều so với Việt Nam. Nổi bật là, trong CTĐB ở Lào có sự tham gia của quân Thái Lan, quân Việt Nam Cộng hòa và quân tình nguyện Việt Nam, còn ở Việt Nam phải tới chiến lược CTCB mới có tham gia trực tiếp của quân đội nước ngoài.

Về phía Lào, kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của mình, nhân dân Lào đã tiến hành đấu tranh rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, khác với Việt Nam, đấu tranh quân sự được nhân dân Việt Nam triển khai rộng khắp để chống chiến lược CTĐB, và cũng từ thắng lợi về mặt quân sự đã tác động, thúc đẩy cho đấu tranh chính trị, ngoại giao đạt mục đích cuối cùng. Do đó, khi thất bại trong chiến lược CTĐB ở Việt Nam, Mỹ đã đưa quân trực tiếp vào tham chiến, tiến hành chiến lược CTCB ở miền Nam và mở rộng đánh phá bằng không quân, hải quân ra miền Bắc (1965-1968). Trong khi đó ở Lào, khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên mặt trận chính trị

và ngoại giao phát triển hết sức mạnh mẽ. Sở dĩ đấu tranh chính trị và ngoại giao phát triển mạnh vì lực lượng trung gian ở Lào hình thành và phát triển từ khá sớm; cùng với đó, ngọn cờ hòa bình, trung lập luôn được ĐND và MTLYN giương cao, qua đó tập hợp được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chống Mỹ; hơn nữa, trong giai đoạn 1959-1968, lực lượng vũ trang Lào chưa đủ mạnh, để mở các trận đánh và chiến dịch lớn, luôn cần có sự phối hợp với lực lượng vũ trang Việt Nam. Mặt khác, do Lào không phải là trọng tâm chiến lược trong cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ, cộng với "lực lượng đặc biệt" Vàng Pao được Mỹ xây dựng khá mạnh và có thể tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh cho cuộc chiến của Mỹ tại Lào. Do đó, khi thất bại trong chiến lược CTĐB, Mỹ đã không đưa quân vào Lào tham chiến để tiến hành chiến lược CTCB như ở Nam Việt Nam mà chỉ tiến hành chiến lược CTĐBTC chống phá cách mạng Lào những năm sau đó.

Về vai trò của MTLYN giai đoạn này cũng có sự khác biệt căn bản so với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN), thể hiện ở chỗ: "*Ngay từ khi mới thành lập, MTDTGPMNVN đã thực sự làm chức năng quản lý chính quyền với hệ thống từ cấp xã, ấp, buôn, làng lên huyện, tỉnh và Trung ương. Ủy ban Trung ương MTDTGPMNVN thực sự là một Chính phủ ở miền Nam, song song tồn tại với chính quyền Sài Gòn*" [33, 13]. Trong khi đó ở Lào, chức năng này của MTLYN không có. MTLYN chỉ giữ chức năng là tập hợp, đoàn kết nhân dân Lào đấu tranh chống CTĐB. Mặt trận do Hoàng thân Xuphunuvông đứng đầu, tuy luôn bị kẻ thù chống phá về mọi mặt, đặc biệt là về chủ trương, đường lối và nhân sự, nhưng dù trong hoàn cảnh nào, MTLYN cũng luôn nêu cao ngọn cờ chính nghĩa dưới sự lãnh đạo của ĐND Lào đứng đầu là đồng chí Cay xỏn Phômvihản - Tổng Bí thư, đã đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế cho cuộc đấu tranh thắng lợi. Tuy không giữ chức năng quản lý chính quyền, nhưng ở khu vực nào vai trò của MTLYN thể hiện mạnh mẽ thì ở đó phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển và ngược lại, trong những vùng tạm thời bị kẻ thù kiểm soát, MTLYN bị kèm nén sự hoạt động thì nơi đó cuộc đấu tranh của nhân chưa thực mạnh mẽ. Từ đó có thể khẳng định, dù không giữ chức năng quản lý chính quyền như MTDTGPMNVN, nhưng MTLYN có vai trò đặc biệt quan trọng. Đó là một trong những nhân tố dẫn tới thắng lợi trong cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB những năm 1959-1968.

Điểm riêng nữa cần đề cập tới, mặc dù nhân dân Việt Nam chống chiến lược CTĐB muộn hơn so với nhân dân Lào (Việt Nam từ năm 1961 còn ở Lào từ năm 1959), song cơ sở và tiền đề khi bước vào cuộc đấu tranh thuận lợi hơn ở Lào. Cụ thể, sau thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam trong các năm 1959, 1960, bước sang năm 1961, cách mạng miền Nam có bước đột phá, với vùng nông thôn rộng lớn được giải phóng, thế và lực của cách mạng đều lớn mạnh. Cùng với đó, trong suốt ba năm 1962-1964, cuộc đấu tranh chống càn quét và phá "Ấp chiến lược" của nhân dân miền Nam diễn ra cực kỳ quyết liệt và cuối cùng, hệ thống "Ấp chiến lược" do Mỹ - Diệm ra sức xây dựng trên toàn miền Nam về cơ bản đã bị nhân dân phá rã bằng sức mạnh tổng hợp của mình với sự vận dụng sáng tạo phương châm đánh địch bằng "hai chân, ba mũi". Hơn nữa, cách mạng miền Nam chống chiến lược CTĐB giai đoạn này lại có hậu phương miền Bắc rất hùng mạnh với cả sức người, sức của khi đó. Năm 1961 cũng là năm miền Bắc đạt được những thành tựu lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các mặt kinh tế, văn hóa, nhất là quốc phòng và an ninh đều có bước phát triển mới. Đặc biệt, hơn 10 triệu nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp đã phấn đấu đưa sản lượng nông nghiệp đến năm 1963 cao hơn hai lần so với năm 1939 - là năm phát triển cao nhất thời thuộc Pháp và trước cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Có thể nói, các hợp tác xã nông nghiệp có vai trò chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bởi có hợp tác xã mới củng cố và phát triển được nông thôn - tạo nên sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần của cả miền Bắc, động viên và tổ chức được hàng triệu thanh niên ra tiền tuyến, bảo đảm hậu phương quân đội, hậu phương chiến tranh ngày càng vững mạnh. Trong khi đó ở Lào, như chúng ta biết, khi bước vào cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB (1959), Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất bị lật đổ, các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 của cách mạng Lào bị bao vây, lâm vào tình thế hết sức nghặt nghèo nhưng cuối cùng đã phá vây về căn cứ an toàn. Hơn nữa, về kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, Lào vốn là một nước nông nghiệp, cũng đã trải qua nhiều năm kháng chiến chống Pháp nên cơ sở vật chất của nền kinh tế rất khó khăn, đời sống nhân dân thiếu thốn, do đó đã hạn chế đến tiềm lực của cuộc đấu tranh. Tuy nhiên, nhân dân Lào với truyền thống yêu nước, đã đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của ĐND Lào và MTLYN, tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, đặc biệt là

sự ủng hộ, giúp đỡ của Việt Nam nên cuối cùng cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB giành thắng lợi.

Như vậy, mặc dù chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào và Nam Việt Nam có những điểm giống và khác nhau cơ bản, nhưng về tổng thể, với chiến lược chiến tranh này Mỹ đã gây ra nhiều khó khăn trở ngại đối với cách mạng hai nước. Và trong quá trình đấu tranh, nhân dân hai nước đã có nhiều sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau chống thù chung, qua đó tạo nên sức mạnh tổng thể để đánh thắng chiến lược CTĐB của Mỹ.

5.1.8. Tác động từ thắng lợi của quá trình đấu tranh

**** Với tiến trình cách mạng Lào***

Bằng đường lối đúng đắn, với sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc và được sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào đã giành thắng lợi to lớn. Kết quả đó không chỉ đặt nền móng vững chắc cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào ở giai đoạn sau, mà còn có sự tác động mạnh mẽ đối với tiến trình cách mạng Lào những năm sau đó.

Trên thực tế, sau khi thất bại trong chiến lược CTĐB, từ năm 1969 đến năm 1973, Mỹ tiến hành chiến lược CTĐBTC ở Lào. Hơn lúc nào hết, trước những âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh mới này, cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Lào gặp nhiều khó khăn, thử thách. Tuy nhiên, được sự cổ vũ từ thắng lợi của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB, quân dân Lào đã bước vào cuộc đấu tranh chống CTĐBTC với khí thế và quyết tâm cao nhất. Những kinh nghiệm và bài học trên các mặt trận đấu tranh chính trị- ngoại giao và đấu tranh quân sự cũng như các hình thức đấu tranh khác trong những năm chống chiến lược CTĐB tiếp tục được cách mạng Lào phát huy hiệu quả. Kết quả là, thất bại trên các chiến trường Thượng, Trung, Hạ Lào, đặc biệt là thất bại trong cuộc hành quân Cùkiệt (1970), Nam Lào (1971), Mườngsủi - Salaphukhun (1971-1972) và Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng mùa mưa 1972 đã buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán. Lúc này, cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao được cách mạng Lào phát huy mạnh mẽ. Trước những thắng lợi rõ rệt của cách mạng Lào, Mỹ và phái hữu không còn con đường nào khác, là phải ký Hiệp định Viêng Chăn (21/2/1973), công nhận độc lập, hòa bình của dân tộc Lào.

Trong những năm 1973-1975, mặc dù Mỹ đã ký Hiệp định Viêng Chăn, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ ba ở Lào đã được thành lập, nhưng cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào chưa kết thúc. Do đó, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào để đi tới nền độc lập hoàn toàn vẫn là mục tiêu cuối cùng của cuộc đấu tranh. Phát huy những kinh nghiệm đạt được trong những năm chống chiến lược CTĐB và CTĐBTC, cách mạng Lào tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị- ngoại giao và quân sự chống lại kẻ thù. Tuy nhiên, do đặc điểm tình hình Lào đã có nhiều thay đổi sau Hiệp định Viêng Chăn, giai đoạn này mặt trận đấu tranh quân sự không mạnh mẽ bằng giai đoạn chống chiến lược CTĐB và CTĐBTC, nhưng cuộc đấu tranh chính trị-ngoại giao được tiếp tục đẩy mạnh nhằm đòi đối phương nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định và Nghị định thư Viêng Chăn, bảo vệ Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ ba. Đặc biệt, khi thời cơ cách mạng chín muồi, cách mạng Lào đã tấn công đối phương bằng "ba đòn chiến lược" và mũi "đấu tranh pháp lý" để giành thắng lợi cuối cùng, dẫn tới sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào vào ngày 2/12/1975.

Như vậy, thắng lợi từ cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đã có tác động to lớn đối với tiến trình cách mạng Lào trong giai đoạn chống CTĐBTC (1969-1973) và giai đoạn đấu tranh giành chính quyền những năm 1973-1975. Những chủ trương, đường lối cũng như các hình thức, biện pháp đấu tranh trong giai đoạn chống chiến lược CTĐB (1959-1968) là cơ sở quan trọng để nhân dân Lào vận dụng đấu tranh với kẻ thù để giành thắng lợi quyết định qua từng thời kỳ cách mạng sau đó.

**** Với cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của nhân dân Việt Nam***

So với thời gian tiến hành chiến lược CTĐB xâm lược Lào (1959-1968), Mỹ tiến hành ở Việt Nam hai chiến lược chiến tranh là CTĐB (1961-1965) và CTCB (1965-1968). Do đó, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Lào có tác động rất lớn đối với Việt Nam và ngược lại.

Nhìn tổng thể, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào có tác động hết sức to lớn đối với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và CTCB ở miền Nam Việt Nam. Bởi trên mỗi chặng đường đấu tranh chính trị- ngoại giao, đấu

tranh quân sự và các hình thức đấu tranh khác của nhân dân Lào đều cổ vũ, khích lệ tinh thần của nhân dân Việt Nam chống Mỹ. Hơn nữa, thắng lợi trong đấu tranh quân sự trên chiến trường Lào cũng để lại những kinh nghiệm quý báu cho chiến trường miền Nam Việt Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Cùng với đó, các cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, ngoại giao của ĐND và MTLYN cũng như của nhân dân Lào đã hỗ trợ tích cực cho cuộc đấu tranh chính trị, ngoại giao ở Việt Nam. Chính sự phối hợp nhịp nhàng này giữa hai chiến trường và trên các mặt trận đã tạo ra sức mạnh tổng lực chống lại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, buộc họ phải đưa quân viễn chinh vào tham chiến ở miền Nam Việt Nam và chuyển sang chiến lược CTCB thay cho chiến lược CTĐB. Đó là sự tác động tích cực từ cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống chiến lược CTĐB và CTCB.

Cũng cần nói thêm rằng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mỗi bước đường chiến đấu, chiến thắng của cách mạng Lào luôn gắn chặt với sự phát triển và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Những thắng lợi về chính trị, ngoại giao, đặc biệt là thắng lợi về quân sự trên chiến trường Lào trong chiến lược CTĐB đã góp phần quan trọng vào việc tạo ra vùng giải phóng trải dài, mở rộng từ Bắc xuống Nam Lào và trở thành hậu phương của cách mạng Lào. Nhờ có vùng giải phóng Lào mà tuyến đường vận tải chiến lược chi viện từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam mới có thể phát triển sang phía Tây Trường Sơn (trên lãnh thổ Lào), qua đó tạo ra hậu phương trực tiếp, chỗ dựa vững chắc cho cách mạng Việt Nam và đồng thời cũng là nơi đứng chân cho các lực lượng vũ trang Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Lào. Hơn nữa, thắng lợi trong đấu tranh quân sự trên chiến trường Lào trong những năm chống chiến lược CTĐB còn có tác dụng thu hút, kìm chân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân miền Nam Việt Nam tiến hành những trận đánh lớn trong chiến lược CTĐB và CTCB. Đặc biệt, những chiến thắng của quân dân Lào trong mùa khô 1967-1968, điển hình là thắng lợi của chiến dịch Nậm Bạc (1/1968) đã tác động tích tực đối với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của nhân dân Việt Nam, qua đó tạo ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam và khẳng định sự gắn bó khăng khít, sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai chiến trường Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào.

Tựu chung lại, không chỉ tác động tích cực với tiến trình lịch sử cách mạng Lào những năm sau đó, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào ngay khi nó diễn ra đã có tác động tích cực đối với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và CTCB của nhân dân Việt Nam. Cũng chính bởi yếu tố đó, quan điểm "Đông Dương là một chiến trường" đã được quân dân hai nước quán triệt và thực hiện triệt để và đem lại thành quả to lớn cho cách mạng hai nước.

**** Thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam***

Do có nhiều điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đặc biệt là nhiều lần có chung vận mệnh lịch sử, từ rất sớm, nhân dân hai nước Việt - Lào đã đoàn kết bên nhau chống thù chung, hình thành nên tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt. Tình đoàn kết chiến đấu đó ngày càng được củng cố, phát triển và được phát huy mạnh mẽ trong những năm quân dân Lào chống chiến lược CTĐB.

Như chúng ta đã biết, sau khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB đối với cách mạng Lào, Việt Nam đã cử Đoàn cố vấn quân sự 100, tiếp đó là Đoàn chuyên gia quân sự 959 và các đoàn quân tình nguyện khác sang công tác, chiến đấu trên chiến trường Lào. Những chuyên gia quân sự và quân tình nguyện Việt Nam trong nhiều hoàn cảnh đã "hạt muối cắn đôi", "cọng rau bẻ nửa", luôn sát cánh cùng quân dân Lào chống thù chung. Khi Mỹ và phái hữu càng đẩy mạnh chiến lược CTĐB, tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước càng được xiết chặt. Những chiến thắng của liên quân Lào - Việt trên chiến trường Lào đã góp phần quan trọng vào việc ký Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, vào việc thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai… và cuối cùng là sự phá sản của chiến lược CTĐB ở Lào và chiến lược CTCB ở Nam Việt Nam đầu năm 1968.

Không chỉ có quân tình nguyện và chuyên gia quân sự, do yêu cầu của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của cách mạng Lào, quân dân ở các tỉnh biên giới giữa hai nước Lào và Việt Nam cũng luôn hỗ trợ, đoàn kết bên nhau chống thù chung vì mục tiêu cuối cùng của cách mạng hai nước.

Với tất thảy những gì để lại có thể khẳng định, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đã góp phần thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu Việt – Lào lên một tầm cao mới, trở thành một biểu tượng trong lịch sử đoàn kết quốc tế đương đại. Đó thực sự là tình đoàn kết chiến đấu mẫu mực mà quân dân hai nước tạo dựng được trong những năm chiến tranh gian khổ, ác liệt.

5.2. Một số bài học kinh nghiệm

Quá trình chống chiến lược CTĐB của Đảng và nhân dân Lào giai đoạn 1959-1968 đã góp phần từng bước đánh bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của Mỹ, giải phóng dân tộc ở Lào, giành thắng lợi trọn vẹn vào năm 1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời (2/12/1975). Nước Lào bước vào thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước. Cuộc đấu tranh đó đến nay đã đi vào lịch sử, nhưng ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của nó vẫn vẹn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước Lào hiện nay. Những bài học kinh nghiệm đó cũng là những vấn đề mà Việt Nam có thể tham khảo trong công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước mình.

5.2.1. Luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất, coi đó là mục tiêu cuối cùng trong quá trình đấu tranh

Lào là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, trong lịch sử dựng nước và giữ nước nhân dân Lào luôn phải đứng lên đấu tranh để bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình. Qua chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tháng 7/1954, nhân dân Lào giành được thắng lợi to lớn trên con đường thực hiện khát vọng độc lập dân tộc. Tuy nhiên, Mỹ đã nhanh chóng thế chân Pháp vào xâm lược Lào bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới và đất nước Lào rơi vào cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc bởi sự chia cắt của những phe phái khác nhau. Cuộc khủng hoảng chính trị ở Lào chỉ được đẩy lùi khi Chính phủ của Xuvănna Phuma được thành lập (21/3/1956). Chính phủ đó được nhà vua tấn phong, được Quốc hội thông qua và nhân dân cả nước nhanh chóng chấp nhận. Điều đó chứng tỏ xu thế hòa bình, trung lập đã thắng thế và việc ĐND Lào quyết định đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đi theo con đường hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất là hoàn toàn đúng đắn.

Sau một thời gian đấu tranh, tháng 11/1957, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất được thành lập. Tiếp đó, ngày 4/5/1958, cuộc tổng tuyển cử bổ sung được tổ chức thành công. Kết quả của việc thành lập Chính phủ liên hiệp và bầu cử bổ sung vào Quốc hội là thắng lợi quan trọng của đường lối hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng dưới sự lãnh đạo của ĐND Lào, phù hợp với mục đích và nguyện vọng của nhân dân Lào.

Tuy nhiên sau đó, Mỹ đã tiến hành chiến lược CTĐB đối với cách mạng Lào. Trong những năm 1959-1968, ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất là nhân tố giúp cách mạng Lào thắng lợi. Bởi muốn chuyển đổi so sánh lực

lượng từ chỗ bất lợi đến chỗ có lợi cho cách mạng thì chỉ có con đường duy nhất là hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất. Đó là ý nguyện và xu thế của nhân dân cả nước; đồng thời, lực lượng cách mạng Lào có cơ sở vững chắc để thực hiện thành công đường lối cách mạng ấy.

Thực tế đấu tranh chống chiến lược CTĐB đã chứng minh điều đó. Trong suốt những năm 1959-1968, chưa lúc nào cách mạng Lào lơi lỏng ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất. Tại Hội nghị Trung ương ĐND Lào lần thứ tư (6/1960), ĐND Lào đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào là *"giương cao ngọn cờ hòa bình trung lập, độc lập, dân chủ, ra sức đoàn kết các bộ tộc, các tầng lớp yêu nước, yêu hòa bình, tranh thủ tầng lớp trung gian, phân hóa và tranh thủ từng bộ phận trong giới cầm quyền, liên minh tất cả các lực lượng có xu hướng hòa bình trung lập,... giành thắng lợi từng phần tiến lên chấm dứt chiến tranh đưa đất nước đi theo con đường hòa bình trung lập, tiếp tục đưa cách mạng không ngừng tiến lên"* [4, 115-116].

Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai tồn tại và phát triển đem lại cho cách mạng Lào những thắng lợi mới. Tuy nhiên, thủ đoạn của Mỹ và phái hữu là tập trung chia rẽ khối đoàn kết dân tộc Lào, khối liên minh chiến đấu giữa lực lượng cách mạng và lực lượng trung lập yêu nước. Theo đó, họ đã không từ bỏ thủ đoạn nào, trong đó có cả việc ám sát những người yêu nước chân chính như ông Kinim Phônxêna hòng làm suy yếu liên minh này. Trong bối cảnh đó, ĐND Lào tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập để đẩy mạnh đấu tranh. Hội nghị lần thứ 10 và 11của Trung ương ĐND Lào (10/1962 và 2/1963) xác định *"phải kiên quyết đấu tranh bảo vệ Chính phủ liên hiệp ba phái, đòi Mỹ và tay sai phải tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ 1962 và các hiệp định đã ký kết làm cho nước Lào hòa bình, trung lập, đề cao cảnh giác, bảo vệ và xây dựng lực lượng cách mạng vững mạnh về mọi mặt, chuẩn bị điều kiện để đưa cách mạng tiến lên"* [4, 129]. Hội nghị Trung ương 12 (3/1964) ĐND Lào tiếp tục xác định phải *"giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ, hòa bình, trung lập"* [4, 132]. Trong báo cáo chính trị tại Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc giữa MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước (8/10/1965), Hoàng thân Xuphanuvông một lần nữa khẳng định nhiệm vụ trước mắt của lực lượng yêu nước và nhân dân Lào là *"giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập dân tộc, tập trung mọi lực lượng yêu nước, yêu hòa bình, tăng cường mặt trận đoàn kết*

toàn dân, củng cố khối liên minh giữa MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước của các tầng lớp nhân dân trong vùng do Mỹ và tay sai kiểm soát" [65, 21]

Với ngọn cờ đó, trong những năm 1962-1965, cách mạng Lào tiếp tục tấn công địch về chính trị, không ngừng vạch trần âm mưu phá hoại thâm độc của Mỹ và phái hữu, giữ vững được chính nghĩa, nhờ vậy đã cô lập được kẻ thù hơn nữa, tranh thủ được dư luận đồng tình và ủng hộ rộng rãi ở trong cũng như ngoài nước. Các bộ trưởng, thứ trưởng của MTLYN và các lực lượng trung lập chân chính vẫn quyết tâm tiếp tục chức năng, nhiệm vụ của mình do các Hiệp nghị Duyrích và Cánh đồng Chum quy định, bảo vệ và thi hành chương trình chính trị của Chính phủ liên hiệp.

Từ năm 1966-1968, Mỹ và phái hữu mở rộng các cuộc hành quân và sử dụng không quân đánh phá vùng giải phóng Lào. Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 ĐND Lào (1967) xác định: *"Quyết tâm đánh bại CTĐB của Mỹ làm cho tình hình Lào trở nên hòa hoãn có lợi cho cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện một nước Lào hòa bình, trung lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng"* [88, 486-487]. Thực hiện đường lối đó, cách mạng Lào đã giành thắng lợi trên các mặt chính trị, ngoại giao và đấu tranh vũ trang, qua đó đánh thắng từng bước, tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

Như vậy, kế tục truyền thống bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, trong những năm đấu tranh chống chiến lược CTĐB, cách mạng Lào đã luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất, cuối cùng đã giành được thắng lợi và là cơ sở quan trọng để cách mạng Lào đi tới đích cuối cùng là giành độc lập hoàn toàn cho đất nước vào năm 1975[1].

Hiện nay, tuy tình hình trong nước và quốc tế luôn có những diễn biến phức tạp, khó lường, nhưng việc chắt lọc và vận dụng sáng tạo bài học về việc luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất trong những năm chống chiến lược CTĐB là vấn đề hết sức cấp thiết đối với sự nghiệp cách mạng Lào. Bởi đất nước Lào đang đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, luôn bị các thế lực phản động và thù địch chống phá, để đảm bảo cho đất nước ổn định và phát triển bền vững thì cần phải luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập và

[1] Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ra đời. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào kết thúc thắng lợi.

thống nhất. Dó đó, bài học lịch sử này có giá trị hết sức quan trọng trong xây dựng, phát triển đất nước Lào ở hiện tại và tương lai.

5.2.2. Xây dựng lực lượng vũ trang và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"

Lực lượng vũ trang cách mạng Lào là đội quân cách mạng gồm ba thứ quân, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối của Đảng. Đội quân đó từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, được rèn luyện, thử thách qua thực tế đấu tranh, là nhân tố quan trọng cho thế trận chiến tranh nhân dân chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào.

Xuất phát từ quan điểm đúng đắn coi con người là nhân tố quyết định trong chiến tranh, trong khi xây dựng lực lượng vũ trang và phát triển ba thứ quân, cách mạng Lào đã hết sức coi trọng công tác giáo dục tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc cho đội quân cách mạng. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn về đường lối, quan điểm xây dựng lực lượng, nhờ sự chăm sóc, bồi dưỡng của chính đảng cách mạng chân chính và MTLYN, qua thử thách và tôi luyện lâu dài trong cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB, lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã tự rèn luyện cho mình tinh thần chiến đấu bền bỉ, ngoan cường, sẵn sàng hy sinh vì lợi ích dân tộc, trở thành một đội quân có trình độ kỹ thuật, chiến thuật tốt, xứng đáng với lòng yêu thương, tin cậy của nhân dân Lào.

Hơn nữa, khi phải đối mặt với một kẻ thù có sức mạnh vượt trội về kinh tế, quân sự, lại phải đối phó với những âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược CTĐB, nhưng nhiều đơn vị bộ đội Lào đã tỏ rõ sự ngoan cường trong phòng ngự, dũng cảm trong tấn công, xung phong truy kích địch, nhờ vậy các lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã cùng nhân dân Lào bẻ gãy nhiều cuộc tấn công lấn chiếm của đối phương, làm thất bại nhiều chiến dịch, nhiều cuộc hành quân lớn, giữ vững được nhiều địa bàn chiến lược trên khắp các vùng Thượng, Trung, Hạ Lào.

Đặc biệt, trong chiến đấu, nhiều đơn vị phòng không quân đội Pathét Lào tuy còn non trẻ những đã kiên cường chống lại máy bay Mỹ, do đó đã hạn chế được chiến tranh phá hoại, đập tan cái gọi là "ưu thế không quân" mà Mỹ cho rằng sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối trong chiến tranh phá hoại vùng giải phóng.

Ngoài nhiệm vụ vinh quang là đánh giặc cứu nước, trong những năm chống chiến lược CTĐB, lực lượng vũ trang Lào còn có nhiều thành tích xuất sắc trong tiễu

phỉ bảo vệ dân, xây dựng, củng cố các cơ sở chính trị, góp phần to lớn vào xây dựng vùng giải phóng, xây dựng chính quyền địa phương cơ sở.

Đi cùng lực lượng vũ trang, vùng giải phóng Lào hình thành từ những khu căn cứ cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và trong những năm chống chiến lược CTĐB dần được củng cố và mở rộng. Thành tích có tầm quan trọng quyết định sự phát triển sản xuất ở vùng giải phóng là những chế độ bóc lột của cường hào, tộc trưởng có nhiều quyền thế đã vĩnh viễn bị xóa bỏ. Nhân dân Lào đã làm chủ ruộng đất của mình, được tự do trao đổi làm ăn, được chính quyền cách mạng giúp đỡ phát triển sản xuất. Công nghiệp, nông nghiệp trong vùng giải phóng được mở mang, hàng hóa lưu thông, giao thông đi lại thuận lợi và đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến.

Có được thành quả đó, trên thực tế, trong những năm đấu tranh chống chiến lược CTĐB, trong vùng giải phóng, cách mạng Lào đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích cày cấy, phát triển vụ chiêm, tăng gia hoa màu phụ, đào mương, đắp đập làm thủy lợi. Đồng thời với đó, cách mạng đã vận động nhân dân tích cực khôi phục và phát triển một số nghề thủ công, xây dựng một số xưởng thủ công nghiệp như rèn, dệt, xay xát,v.v… để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Cách mạng cũng đã tích cực vận động nhân dân khai thác lâm thổ sản, đẩy mạnh công thương nghiệp nhằm thu mua những sản phẩm nông nghiệp và lâm nghiệp cuả nhân dân, cung cấp cho họ những hàng hóa thiết yếu như muối, vải, nông cụ,v.v…[1] Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần, đặc biệt là trình độ nhận thức của nhân dân vùng giải phóng được cải thiện.

Hơn nữa, chính quyền vùng giải phóng là một chính quyền dân chủ nhân dân thực sự, các tầng lớp nhân dân đều được tự do lựa chọn đại biểu chân chính của mình để tham gia quản lý công việc xây dựng và bảo vệ vùng giải phóng. Chính quyền cách mạng các cấp hết sức chăm lo xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa, đảm bảo trật tự trị an cho nhân dân, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, động viên sức người, sức của để phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, làm cho vùng giải phóng trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng Lào.

---

[1] Đặc biệt, trong những năm này, dù còn nhiều khó khăn, nhưng trong vùng giải phóng, cách mạng đã tích cực khôi phục và xây dựng thêm những trường cấp I, phát triển trường cấp II, mở trường sư phạm đào tạo giáo viên cấp I ở một số nơi. Ngoài ra, cũng đã xây dựng được nhiều bệnh viện để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nhìn chung, trong những năm chống chiến lược CTĐB, ở vùng giải phóng Lào, kinh tế, văn hóa dân tộc, dân chủ từng bước được xây dựng, chế độ "người bóc lột người" về cơ bản đã bị thủ tiêu, hệ thống chính quyền do nhân dân làm chủ, do Đảng lãnh đạo được thiết lập, chế độ dân chủ nhân dân đã hình thành và tồn tại vững vàng qua thử thách hàng chục năm chiến tranh ác liệt. Vùng giải phóng đã luôn luôn phát huy tác dụng là hậu phương, là căn cứ địa cách mạng của cả nước Lào trong những năm 1959-1968.

Trong bối cảnh lịch sử mới, cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch nếu xảy ra với nhân dân Lào sẽ rất khốc liệt. Do đó, việc vận dụng bài học xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh bại chiến lược CTĐB trong những năm 1959-1968 là hết sức cần thiết đối với đất nước Lào ở hiện tại và tương lai. Bởi bất kỳ một cuộc chiến tranh nào muốn thành công đều phải có lực lượng vũ trang vững mạnh và một hậu phương cách mạng vững chắc. Thiếu một trong hai yếu tố đó thì dù tinh thần chiến đấu của nhân dân có anh dũng đến đâu cũng khó giành thắng lợi. Do đó, cách mạng Lào cần quán triệt và vận dụng bài học này trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước hiện nay một cách tốt nhất.

5.2.3. Vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị- ngoại giao và quân sự làm chủ yếu chống chiến lược"Chiến tranh đặc biệt"

Với âm mưu biến Lào thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ để chống phong trào cộng sản đang lan rộng, năm 1959, Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược CTĐB ở Lào. Biểu hiện rõ nét nhất là việc tích cực phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1954 và Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất của dân tộc Lào[1]. Cùng với đó, Mỹ đã dùng biện pháp quân sự để thực hiện bao vây tiêu diệt Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 Quân đội Pathét Lào; tiến hành bắt giam Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ của MTLYN; từng bước thực hiện các âm mưu về chính trị, kinh tế, văn hóa đối với đất nước Lào.

Trong bối cảnh ấy, cách mạng Lào đã tiến hành kết hợp giữa đấu tranh chính trị- ngoại giao, đấu tranh quân sự cùng những hình thức đấu tranh khác để chống lại âm mưu, thủ đoạn của Mỹ. Nghị quyết năm 1959 Trung ương ĐND Lào xác định phương pháp đấu tranh: *"Trong phạm vi cả nước chuyển từ hình thức đấu tranh công khai hợp pháp sang đấu tranh vũ trang, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với các*

[1] Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất thành lập năm 1957, sụp đổ năm 1958.

hình thức đấu tranh chính trị. Nơi nào có điều kiện vận động nhân dân đấu tranh hợp pháp và bán hợp pháp" [4, 111].

Thực hiện Nghị quyết quan trọng này, cách mạng Lào từ rừng núi đến đồng bằng đã vùng lên đấu tranh bằng nhiều hình thức; tấn công bằng quân sự, nổi dậy kết hợp với đấu tranh binh vận giành nhiều kết quả. Đặc biệt, lực lượng vũ trang và bán vũ trang của Lào đã trưởng thành nhanh chóng, nhiều đơn vị vũ trang tuyên truyền được thành lập hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của nhân dân. Kết quả là, với sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức đấu tranh, đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Nậmthà, ngày 23/7/1962, Hiệp định Giơnevơ về Lào được ký kết, Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai được thành lập, cách mạng Lào bước sang một giai đoạn mới.

Tuy đã ký kết Hiệp định Giơnevơ 1962, nhưng Mỹ chưa từ bỏ âm mưu xâm lược Lào. Chưa đầy tám tháng sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp, nghĩa là qua một thời gian củng cố lực lượng, Mỹ và phái hữu bắt đầu công khai tấn công vào cơ cấu tổ chức, nguyên tắc làm việc của Chính phủ liên hiệp, triệt để ngăn cản và phá hoại việc thực hiện chương trình chính trị của Chính phủ đã được ba phái nhất trí thông qua. Họ đi từ chỗ không giao bộ máy cho các bộ trưởng, thứ trưởng MTLYN và trung lập, đến chỗ gây tình hình căng thẳng và không ổn định ở Thủ đô Viêng Chăn, tiến hành các vụ ám sát những người yêu nước và tiến bộ, mà tiêu biểu là vụ ám sát Bộ trưởng Ngoại giao Kinim Phônêxa. Đỉnh cao nhất của hành động phá hoại Chính phủ liên hiệp của kẻ thù là ngày 19/4/1964, Mỹ giật dây lực lượng cực đoan trong phái hữu gây ra cuộc đảo chính quân sự ở Viêng Chăn, lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái, biến Chính phủ liên hiệp thành một công cụ phục vụ đắc lực cho âm mưu xâm lược.

Ngoài ra, Mỹ còn tìm mọi cách chia rẽ sự liên minh giữa lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập yêu nước , tiến hành tăng cường lực lượng cố vấn và viện trợ quân sự cho quân đội phái hữu, tiến hành phá hoại về kinh tế, văn hóa và "Chiến tranh tâm lý", thậm chí mở những chiến dịch tuyên truyền vu khống rằng các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Việt Nam, Trung Quốc, MTLYN và các lực lượng trung lập yêu nước là kẻ đã gây ra mọi tình hình căng thẳng ở Lào nhằm lừa bịp dư luận. Cùng với đó, họ còn mở nhiều cuộc hành quân lấn chiếm, dùng không quân đánh phá vùng giải phóng.

Về kinh tế và văn hóa, Mỹ đã tung một khối lượng khá lớn lương thực ế thừa và xa xỉ phẩm vào Lào lũng đoạn thị trường, lũng đoạn đồng Kíp, làm cho đồng Kíp

ngày càng mất giá, giá sinh hoạt ngày càng tăng vọt. Do đó nền kinh tế Lào, nhất là ngành công nghiệp và thủ công nghiệp ngày càng sa sút, đình đốn, đời sống nhân dân trong các đô thị và vùng lân cận, nhất là đời sống những người lao động, của binh lính và công chức lớp dưới đã khó khăn lại càng thêm khó khăn.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ X và XI Trung ương ĐND Lào (10/1962 và 2/1963) đã đề ra kế hoạch đẩy mạnh đấu tranh chính trị phối hợp với hoạt động đấu tranh vũ trang đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch trong đẩy mạnh chiến lược CTĐB. Tiếp đó, ĐND Lào đề ra phương thức đấu tranh của cách mạng Lào giai đoạn này là *"kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đấu tranh pháp lý, ngoại giao, lấy đấu tranh quân sự và chính trị là hình thức đấu tranh cơ bản"* [50, 31]. ĐND Lào cũng chỉ rõ, Đảng coi trọng tổ chức giáo dục động viên quần chúng củng cố phát triển cơ sở chính trị ở cả hai vùng (vùng giải phóng và vùng địch tạm kiểm soát), chỉ đạo quần chúng đấu tranh bằng những hình thức thích hợp với đặc điểm từng vùng, từng thời gian. Còn trong đấu tranh quân sự phải xây dựng lực lượng vũ trang với ba thứ quân làm nòng cốt cho cuộc chiến tranh nhân dân đồng thời thực hiện sự liên minh chiến đấu với lực lượng trung lập yêu nước. Song song với hai hình thức cơ bản trên, ĐND Lào coi trọng những hình thức đấu tranh pháp lý nghị trường, ngoại giao nhằm nêu cao chính nghĩa của cách mạng, tập hợp quần chúng rộng rãi trong nước, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của thế giới, cô lập cao độ kẻ thù. Đây là những chủ trương lãnh đạo đúng đắn, phù hợp với đặc điểm, trình độ tổ chức và sức mạnh của dân tộc Lào.

Từ những chủ trương lãnh đạo đúng đắn đó, cách mạng Lào đã giành nhiều thắng lợi trên các mặt trận. Đặc biệt, sau thất bại trong chiến dịch Nậm Bạc đầu năm 1968, chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đã kết thúc cùng với sự kết thúc của chiến lược CTCB trên chiến trường miền Nam Việt Nam.

Như vậy, kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược CTĐB, cách mạng Lào đã phát động quần chúng nhân dân đấu tranh bằng mọi hình thức phong phú và linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị- ngoại giao, đấu tranh quân sự với các hình thức đấu tranh khác. Tuy nhiên, cách mạng Lào vẫn coi hình thức đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị- ngoại giao là những hình thức cơ bản, trong đó đấu tranh vũ trang là hình thức quan trọng nhất để giành thắng lợi. Theo đó, cách mạng Lào trong khi quan tâm đến xây dựng lực lượng vũ trang, tiến hành đấu tranh quân sự

vẫn luôn luôn kết hợp chặt chẽ mặt đấu tranh đó với đấu tranh chính trị- ngoại giao nhằm huy động đông đảo quần chúng tham gia phong trào phá thế kìm kẹp của địch và giành quyền làm chủ, qua đó từng bước giáo dục và giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở, tạo điều kiện cho cách mạng phát triển một cách sâu rộng, toàn diện và giành thắng lợi.

Trong giai đoạn hiện nay, trước sự chống phá nhiều mặt của kẻ thù, bài học vận dụng linh hoạt các các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị- ngoại giao và đấu tranh quân sự là chủ yếu chống chiến lược CTĐB là vấn đề mang tính nguyên tắc đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước Lào. Bởi chỉ có sức mạnh tổng hợp của các hình thức đấu tranh thì cách mạng mới giành được thắng lợi trọn vẹn, và cuộc cách mạng đó mới thành công. Do đó hơn lúc nào hết, cách mạng Lào cần vận dụng tốt bài học này để sẵn sàng cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước nếu các thế lực thù địch liều lĩnh gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Lào.

5.2.4. Tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, tăng cường sự phối hợp giữa cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là tình đoàn kết với Việt Nam

Nhìn chung, trong cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB, cách mạng Lào luôn nhận sự được ủng hộ, giúp đỡ hết sức to lớn của bè bạn quốc tế, đặc biệt là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc, của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Trong thập kỷ 60 của thế kỷ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh. Cùng với đó, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển không ngừng đã có tác động mạnh mẽ tới cuộc cách mạng của nhân dân Lào.

Nhờ tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào được tiến hành thuận lợi. Nhân dân Lào không chỉ nhận được sự ủng hộ về tinh thần của các nước mà còn được các nước, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ về vật chất hết sức to lớn. Điều này được phản ánh qua tinh thần của Hội nghị Đại biểu bốn Đảng: Lào, Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam bàn về viện trợ cho Lào khai mạc tại Hà Nội ngày 22/9/1961. Các đoàn đại biểu sau khi nghe báo cáo của đồng chí Nuhắc Phumxavẳn về tình hình Lào, phương hướng đấu tranh và yêu cầu viện trợ cho cả hai lực lượng (MTLYN và lực lượng trung lập) đã nhất trí với thông báo trên và tỏ ý sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của ĐND Lào.

Sau sự ủng hộ của bè bạn quốc tế phải kể đến sự giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương. Tuy giai đoạn này đất nước Campuchia đi theo con đường hòa bình, trung lập nhưng trong khả năng của mình luôn có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào.

Với cách mạng Việt Nam, vốn là hai nước láng giềng gần gũi, núi liền núi, sông liền sông, có nhiều điểm tương đồng và luôn gắn bó chặt chẽ với nhau trong sự nghiệp chống thù chung, Đảng Lao động Việt Nam từng khẳng định: *"Thật khó dùng chữ gì khác ngoài chữ đặc biệt để chỉ mối quan hệ đặc biệt này"* [50, 41]. Và như lời Hoàng thân Xuphanuvông từng quả quyết: *"Trên thế giới này chưa có hai dân tộc nào lại có mối quan hệ anh em cùng chung một bọc mẹ như hai dân tộc Lào - Việt"* [50, 41]. Trong mối quan hệ đặc biệt ấy, sự giúp đỡ lẫn nhau của hai dân tộc Việt - Lào tuy là nghĩa vụ quốc tế với nhau, nhưng đồng thời cũng là nhiệm vụ đối với đất nước, dân tộc mình. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thường giáo dục cho nhân dân Việt Nam là giúp cách mạng Lào là nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam - *"giúp bạn là mình tự giúp mình"* [57, 64].

Thực tiễn cuộc đấu tranh giai đoạn 1959-1968 đã chỉ rõ, cách mạng Việt Nam chỉ thắng lợi triệt để khi cách mạng Lào thắng lợi, cách mạng Lào chỉ thắng lợi khi cách mạng Việt Nam thắng lợi. Với quan điểm "Đông Dương là một chiến trường", do có sự nhất trí về đường lối chiến lược và hợp đồng tác chiến đạt hiệu quả cao nên cách mạng hai nước đã từng bước đánh thắng chiến tranh xâm lược của địch trên khắp chiến trường Đông Dương. Mỗi thắng lợi trên chiến trường Việt Nam, đều có ảnh hưởng đến chiến trường Lào và ngược lại.

Cùng với phối hợp giữa hai chiến trường, trong giai đoạn chống chiến lược CTĐB, theo yêu cầu của cách mạng Lào, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã cử hàng vạn cán bộ, chiến sĩ sang trực tiếp chiến đấu và làm chuyên gia giúp bạn. Đi đôi với chi viện về sức người ngày càng cao, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam với tinh thần đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, đáp ứng phần lớn yêu cầu về vật chất của cách mạng Lào, tạo điều kiện cần thiết cho nhân tố bên trong của Lào phát triển. Hoàng thân Xuphanuvông khẳng định: *"Cuốn sổ vàng của dân tộc Lào cũng như trái tim của người Lào đã in sâu những thành tích tốt đẹp của các đồng chí, dù trời long đất lở cũng không phai nhạt"* [50, 46].

Về phía Lào, ngoài việc phối hợp tác chiến trên các chiến trường, Đảng và nhân dân Lào cũng đã hết lòng giúp đỡ, nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ, chiến sĩ Việt Nam thực hiện

nhiệm vụ tại Lào. Đặc biệt, sự hy sinh, chịu đựng của nhân dân vùng Trung, Hạ Lào đã đóng góp cùng Việt Nam xây dựng tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn là vô cùng quý giá.

Tựu chung lại, quan hệ đoàn kết hữu nghị và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam luôn là sự nghiệp chung của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. Bài học kinh nghiệm trong đấu tranh chống chiến lược CTĐB ở chiến trường Lào cho thấy chỉ có đoàn kết thì sự nghiệp cách mạng mới giành được thắng lợi. Mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Lào - Việt Nam luôn là biểu tượng cao đẹp của tình đoàn kết giữa các dân tộc vì hòa bình và phát triển, như Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản từng khẳng định: *"Trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có những tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt lâu dài, toàn diện đến như vậy… Một mối quan hệ đặc biệt trong sáng, thủy chung, mẫu mực, hiếm có và ngày càng được củng cố và phát triển tươi đẹp"* [28, 91-92].

Ngày nay, mối quan hệ và tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt đó hơn lúc nào hết phải được vận dụng và phát huy cao độ nhằm đưa quan hệ giữa hai nước lên một tầm cao mới để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân hai nước. Do đó, đối với Lào và cả với Việt Nam, ngoài phát huy sức mạnh nội lực cần phải sức mạnh của thời đại, trong đó đặc biệt tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế để góp phần đưa tới sự thành công của cách mạng. Do đó, bài học kinh nghiệm này có ý nghĩa quan trọng với cách mạng hai nước.

**** Tiểu kết chương 5***

Chiến lược CTĐB mà Mỹ triển khai ở Lào là hình thức chiến tranh kiểu mới với những âm mưu, thủ đoạn hết sức thâm độc, tàn bạo nhằm đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Lào, ngăn chặn sự ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản đang phát triển mạnh mẽ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Để chống lại chiến lược chiến tranh này của Mỹ, nhân dân Lào đã triển khai cuộc đấu tranh của mình qua hai giai đoạn và trong điều kiện kinh tế, xã hội của Lào còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp. Tuy nhiên, bằng sức mạnh của tinh thần đại đoàn kết dân tộc và được sự ủng hộ, giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần to lớn của bè bạn quốc tế, của nhân dân ba nước Đông Dương, đặc biệt là nhân dân Việt Nam, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào đã giành thắng lợi.

Kết quả của quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào cho thấy vai trò lãnh đạo của ĐND và MTLYN; thấy được sự vận dụng hiệu quả các hình thức đấu tranh của nhân dân Lào; đồng thời cũng cho thấy những yếu tố quốc tế trong

cuộc đấu tranh. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào vẫn còn những hạn chế nhất định. Những hạn chế đó phần nào đã ảnh hướng đến thắng lợi chung của cách mạng Lào trong giai đoạn 1959-1968.

Điểm cần nhấn mạnh, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐB đã có sự tác động to lớn không chỉ đối với tiến trình cách mạng Lào sau đó mà còn cả với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và CTCB của nhân dân Việt Nam, góp phần thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu Lào - Việt Nam và ảnh hưởng mạnh mẽ đối với cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Từ quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB đã để lại một số bài học kinh nghiệm hết sức quan trọng, mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với đất nước Lào. Trong giai đoạn cách mạng mới, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Lào cũng có những đặc điểm, yêu cầu và nhiệm vụ mới. Những thành công đạt được, những hạn chế được chỉ ra, đặc biệt là những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết trong quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào những năm 1959-1968 là cơ sở quan trọng để nhân dân Lào đánh bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch, phấn đấu xây dựng đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất và phồn vinh, góp phần tích cực vào hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

KẾT LUẬN

1. Lào là quốc gia có vị trí quan trọng ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á, do đó từ rất sớm Lào đã bị các thế lực ngoại bang xâm lược. Sau khi Hiệp định Giơnevơ (1954) được ký kết, Mỹ đã từng bước thế chân Pháp xâm lược Lào. Từ năm 1959 trở đi, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược CTĐB đối với cách mạng Lào. Từ đó, nhân dân Lào tiến hành cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chịu sự tác động to lớn từ nhiều nhân tố, trong đó có sự tác động tích cực cũng như tiêu cực của tình hình quốc tế và khu vực; sự tác động tích cực từ tinh thần ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam; đặc biệt, quá trình phát triển của cách mạng Lào những năm 1954-1959 cũng như quá trình triển khai chiến lược CTĐB của Mỹ những năm sau đó cũng đã tác động đa chiều tới cuộc đấu tranh, làm cho cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

2. Trong những năm 1959-1968, bằng những âm mưu thủ đoạn như tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng Lào; bắt giam những lãnh tụ của MTLYN; phá hoại Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào lần thứ hai; phá hoại khối liên minh giữa lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập yêu nước; thông qua viện trợ, đội ngũ cố vấn xây dựng, củng cố lực lượng phái hữu; xây dựng, phát triển lực lượng đặc biệt của Vàng Pao; đẩy mạnh đánh phá vùng giải phóng kết hợp với sự phát hoại về kinh tế, văn hóa và "Chiến tranh tâm lý",v.v…, chiến lược CTĐB của Mỹ đã đẩy cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Lào đứng trước nhiều khó khăn thử thách, do đó quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB đã diễn ra trong một thời gian dài, trải qua nhiều giai đoạn và phải gánh chịu nhiều tổn thất to lớn.

3. Kế thừa truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB trong những năm 1959-1968 được ĐND và MTLYN xác định là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và nhất định thắng lợi. Theo đó, ngay từ khi Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh, ĐND và MTLYN bằng các chỉ thị, nghị quyết đã đề ra nhiều chủ trương về đường lối tiến hành kháng chiến, về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, về liên minh giữa lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập, về xây dựng, củng cố vùng giải phóng như quy mô

một quốc gia làm hậu phương cho kháng chiến lâu dài, về tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân thế giới và tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương, đặc biệt là với nhân dân Việt Nam, tập trung vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Lào,v.v… Đó là những chủ trương, đường lối quan trọng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và truyền thống đấu tranh của các bộ tộc tộc Lào, qua đó đã sớm tập hợp được đông đảo quần chúng vào cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB, tập trung cho mục tiêu cuối cùng của cách mạng là đánh thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc.

4. Thực hiện chủ trương đấu tranh đề ra, trong những năm chống chiến lược CTĐB, nhân dân Lào đã sử dụng triệt để các hình thức đấu tranh, trong đó tập trung vào đấu tranh chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự là chủ yếu. Đặc biệt, trong quá trình đấu tranh, cách mạng Lào đã liên minh chặt chẽ với lực lượng trung lập yêu nước tạo thành một khối vững chắc. Dù trong từng thời điểm và có những cá nhân phản bội lại quyền lợi quốc gia dân tộc, nhưng những phần tử trung lập tiến bộ, yêu nước luôn hết lòng vì sự nghiệp cách mạng là tiền đề vững chắc để quân dân Lào giữ vững khí thế đấu tranh.

Bằng tinh thần đấu tranh không khoan nhượng, với thắng lợi to lớn trên các mặt trận, đến năm 1968, cách mạng Lào đã có một vùng giải phóng liên hoàn từ Bắc đến Nam, có thế dựa vững chắc vào cách mạng Việt Nam, Trung Quốc, nối liền hậu phương lớn và phe xã hội chủ nghĩa, ngày càng được củng cố và xây dựng về mọi mặt, tồn tại như một quốc gia độc lập, tự chủ. Đó không chỉ là hậu phương của cuộc kháng chiến mà còn là căn cứ địa cách mạng của cả nước chống Mỹ xâm lược. Cùng với đó, lực lượng vũ trang, bán vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của ĐND Lào ngày một trưởng thành, lại có phong trào chiến tranh nhân dân làm hậu thuẫn, đã đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ thành quả cách mạng. Khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, quan hệ liên minh giữa MTLYN và lực lượng trung lập ngày càng được củng cố. Uy tín và ảnh hưởng của MTLYN ngày càng được nâng cao và phát huy rộng rãi ở trong và ngoài nước.

5. Quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của Mỹ ở Lào đạt được những kết quả to lớn và có những hạn chế nhất định; có sự tác động mạnh mẽ không chỉ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược CTĐBTC và đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân những năm sau đó mà còn có tác động trực tiếp đối với cuộc đấu tranh chống chiến lược CTĐB và CTCB của nhân dân Việt Nam, góp phần thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu bền chặt, liên minh chiến đấu đặc biệt Lào - Việt Nam lên một tầm cao mới. Đồng thời, quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB của nhân dân Lào cũng để lại một số kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất, coi đó là mục tiêu cuối cùng trong cuộc đấu tranh; bài học về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh thắng chiến lược CTĐB; bài học về vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị- ngoại giao và đấu tranh quân sự làm chủ yếu chống chiến lược CTĐB và cuối cùng là bài học tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, tăng cường sự phối hợp lẫn nhau giữa cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu với Việt Nam chống Mỹ xâm lược.

6. Trong giai đoạn cách mạng mới, tình hình quốc tế và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, chiến tranh thế giới có thể không xảy ra nhưng xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, khủng bố quốc tế đã và đang diễn ra hết sức mạnh mẽ, đã tác động không nhỏ đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Lào, đặc biệt là con đường mà cách mạng Lào đang chọn là xây dựng đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất và phồn vinh. Do đó, những kết quả, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình đấu tranh chống chiến lược CTĐB là những vấn đề thời sự nóng hổi, cần tiếp tục được vận dụng và phát huy vào xây dựng đất nước Lào thời kỳ mới và có giá trị tham khảo đối với cách mạng Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đinh Ngọc Ruẫn (2015), *Chia rẽ liên minh giữa lực lượng trung lập với lực lượng cách mạng – một thủ đoạn của Mỹ trong quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào,* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Bắc, số 3, ISSN 2354-1091, tr.90 – tr.95.
2. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Nhìn lại chủ trương tranh thủ và liên minh với lực lực lượng trung lập yêu nước của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong kháng chiến chống Mỹ (1955-1975)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (194), tháng 5/2016, ISSN 0868-2739, tr.64 – tr.70
3. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Đảng Nhân dân Lào với việc vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh trong quá trình đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1959-1968)*, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á, số 11 (48), tháng 11/2016, ISSN 0866-7314, tr.28 – tr.33
4. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Quá trình triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Lào và sự phá sản của nó (1959-1968)*, Đề tài cấp Trường.
5. Đinh Ngọc Ruẫn (2017), *Đường lối của Đảng Nhân dân Lào trong đấu tranh chống Chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Lào (1959-1968)*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (206), tháng 5/2017, ISSN 0868-2739, tr.65 – tr.71.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. *Âm mưu và quá trình xâm lược của Mỹ ở Lào qua 19 năm (1954-1973)*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.
2. Giô-dép A.Am-tơ (Nguyễn Tấn Cưu dịch) (1985), *Lời phán quyết về Việt Nam-Tiếng nói của một công dân*, Nxb QĐND, Hà Nội.
3. *Ba năm đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào* (1965), Ban Tuyên huấn Trung ương Neo Lào Hắc Xạt.
4. Ban chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2005), *Lịch sử Đảng Nhân dân cách mạng Lào (Tóm lược)*, Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, Hà Nội.
6. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, Hà Nội.
7. Ban công tác miền Tây (CP38), *Biên niên những sự kiện lịch sử Lào*, lưu Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
8. Ban tổng kết Lào, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1960), *Tư liệu về Lào năm 1960*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/4349.
9. Ban tổng kết Lào, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Sự kiện về quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Lào từ năm 1965 đến năm 1975*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/905.
10. Ban Tuyên giáo Trung ương (2009), *Kỷ yếu hội thảo quốc tế các sự kiện Trung Lào trong quan hệ đặc biệt Việt - Lào, Lao Bảo - Quảng Trị*, tháng 9.
11. Ban Tuyên giáo Trung ương (2010), *Kỷ yếu hội thảo quốc tế tình đoàn kết Việt Nam - Lào trong xây dựng và phát triển Khu kháng chiến Tây Bắc Lào*, Xaynha Buly, tháng 6.
12. Ban Tuyên giáo Trung ương (2010), *Kỷ yếu hội thảo quốc tế đoàn kết liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào đánh bại chiến dịch Cù Kiệt của đế quốc Mỹ tại Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng*, Xiêng Khoảng, tháng 9.

13. Ôn Đình Bảo (1989), *Sức mạnh của khối đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia trong chống Mỹ (1954-1975)*, Luận văn sau đại học, Hà Nội.

14. *Báo cáo của Tiểu ban điều tra của Quốc hội Mỹ về vấn đề viện trợ Mỹ ở Lào* do Quốc hội Mỹ công bố năm 1959, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

15. *Bản tin hải ngoại hàng ngày*, Paris, 1960, số 4116.

16. *Biên niên diễn biến cuộc chiến tranh cách mạng Lào giai đoạn chống Mỹ 1965-1968*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/937.

17. Phạm Gia Bền (1961), *Mấy nét về quá trình can thiệp của đế quốc Mỹ vào Lào và sự phá sản của nó*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 28.

18. *Biên niên sự kiện đấu tranh cách mạng Lào (1954-1975)*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, số ký hiệu TK/1231.

19. Nguyễn Thị Bình: *Đấu tranh vì lợi ích tối cao của dân tộc*, news.go, 26-1-2013.

20. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1999), *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào (1945-1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội.

21. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2005), *Lịch sử quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội.

22. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2006), *Lịch sử các Đoàn 335, 766, 866 quân tình nguyện và 463, 565 chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào (1954-1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội.

23. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2006), *Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á*, Nxb QĐND, Hà Nội.

24. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2010), *Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào - Biểu tượng tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Việt - Lào*, Nxb QĐND, Hà Nội.

25. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (2013), *Liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa quân đội hai nước Việt Nam- Lào, Lào- Việt Nam - Thực tiễn và bài học kinh nghiệm*, Nxb CTQG, Hà Nội.

26. *Các Nghị quyết của Hội nghị nhân dân Đông Dương tháng 3-1965*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

27. Cayxỏn Phômvihản (1975), *30 năm đấu tranh bất khuất, 30 năm thắng lợi vẻ vang*, Tạp chí Học tập, tháng 11.

28. Cayxỏn Phômvihản (1978), *Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.

29. Cayxỏn Phômvihản (1979), *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về kinh nghiệm mới của cách mạng Lào*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

30. Cayxỏn Phômvihản (1986), *Về cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

31. Lê Đình Chỉnh (2001), *Quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954-1975*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội.

32. Lê Đình Chỉnh (2001), *Vài nét về quan hệ Việt Nam - Lào trong cách mạng giải phóng dân tộc thời kỳ 1954-1975*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1.

33. *Chung một bóng cờ (Về Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam)*(1993), Nxb CTQG, Hà Nội.

34. CP 38 (1974): *Những sự kiện chính trị về Lào*, phông 32, cặp 189, đơn vị bảo quản 8, Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

35. *Cuộc đảo chính ngày 9 tháng 8 năm 1960 và phong trào cứu nước chống Mỹ của nhân dân Lào (*1960), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

36. *Diễn biến cuộc chiến tranh cách mạng Lào và sự giúp đỡ của Đảng ta về quân sự trong giai đoạn 1964-1968*, (1985), lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/1135.

37. *Diễn văn của Hoàng thân Xuphanuvông tại Hội nghị cấp cap nhân dân Đông Dương (24.4.1970)*, lưu Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, phông Quân ủy Trung ương, số ký hiệu 397.

38. *Diễn văn của Hoàng thân Xuphanuvông đọc tại cuộc mít tinh kỷ niệm 25 năm Ngày tuyên bố độc lập của Lào, ngày 12-10-1970*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG, Hà Nội.

40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 31, Nxb CTQG, Hà Nội.

42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 33, Nxb CTQG, Hà Nội.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, Nxb CTQG, Hà Nội.

44. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (GS,TS Trịnh Nhu chủ biên phía Việt Nam) (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam- Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)*, Nxb CTQG, Hà Nội.

45. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (PGS,TS Hồ Khang chủ biên phía Việt Nam) (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam- Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)- Biên niên sự kiện*, tập I, Nxb CTQG, Hà Nội.

46. Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (PGS,TS Đàm Đức Vượng chủ biên phía Việt Nam) (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam- Lào, Lào- Việt Nam (1930-2007)- Hồi ký*, Nxb CTQG, Hà Nội.

47. Đảng Nhân dân cách mạng Lào- Đảng Cộng sản Việt Nam (PGS,TS Đàm Đức Vượng chủ biên phía Việt Nam) (2012), *Lich sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)*- Văn kiện, tập III (1956-1975), Nxb CTQG, Hà Nội.

48. *Đề cương báo cáo về sự can thiệp, xâm lược của Mỹ đối với Lào và cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào*, lưu Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, phông Cục Tác chiến, Số ký hiệu T/6998.

49. Trần Đương (2007), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Hoàng thân Xuphanuvông*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.

50. *Đường lối nhiệm vụ cách mạng Lào*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

51. G.P.Pô-pốp (1961), *Đấu tranh cho một nước Lào độc lập và trung lập*, Nxb Chính trị quốc gia, Mátxcơva.

52. Nguyễn Chính Giao (2001), *Nhớ lại quãng đời 50 năm hoạt động cách mạng (1929-1979)*, Hồi ký.

53. Đặng Bích Hà (1975), *Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Lào (1962-1975)*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 165.

54. Nguyễn Mạnh Hà (2012), *Quan hệ đặc biệt Việt - Lào về quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975)*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 9.

55. Nguyễn Đức Hòa (2007), *Cuộc chiến tranh bằng không quân và việc sử dụng vũ khí hóa học của Mỹ ở Lào trong những năm 1964-1971*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3.

56. Hồ Chí Minh (1977), *Về chủ nghĩa Lênin*, Nxb Sự Thật, Hà Nội.

57. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội.

58. Nguyễn Hào Hùng (1983), *Một thế kỷ liên minh đoàn kết chiến đấu và toàn thắng của nhân dân ba nước Đông Dương,* trong *Lịch sử - văn hoá ba nước Đông Dương,* Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Hà Nội.

59. Khămtày Xiphănđon (1986), *Những bài học chọn lọc về quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

60. PGS,TS Nguyễn Bá Linh, TS Phạm Sang - TS Bua Khăm (2005), *Hồ Chí Minh với nhân dân Lào, nhân dân Lào với Hồ Chí Minh*, Nxb CAND, Hà Nội.

61. Nguyễn Xuân Mai (1996), *Ký ức Xiêng Khoảng - Cánh đồng Chum*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

62. Mai-cơn Mác-lia (1990), *Việt Nam cuộc chiến mười nghìn ngày*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

63. *Một bước phát triển trong việc củng cố liên minh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Lào*, (1966), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

64. Đại tướng Chu Huy Mân (2004), *Thời sôi động*, Nxb QĐND, Hà Nội.

65. *Một bước phát triển mới trong việc củng cố khối liên minh chống Mỹ của nhân dân Lào* (1966), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

66. *Mười hai năm đế quốc Mỹ can thiệp và xâm lược Lào* (1966), Nxb Sự Thật.

67. *Neo Lao Haksat và con đường hòa bình trung lập của nước Lào* (1960), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

68. *Ngăn chặn đế quốc Mỹ và tay sai đang phá hoại Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào* (1963), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

69. *Nghị quyết 13 của Trung ương Đảng Nhân dân Lào về đặc điểm cơ bản, nhiệm vụ và đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào,* tháng 5 tháng 1965, Lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/4528.

70. *Nghị quyết 16 của Trung ương Đảng Nhân dân Lào, từ 25 tháng 7 đến 3 tháng 8 năm 1968,* lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Số ký hiệu TK/4536.

71. Hoài Nguyên (1997), *Lào - Đất nước, con người*, Nxb Thuận Hóa

72. Hoài Nguyên (2004), *Cuộc vượt ngục của Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ Pathét Lào,* Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6.

73. *Những chặng đường thắng lợi của cách mạng Lào* (1977), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

74. Vũ Dương Ninh (2014): *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940-2010),* Nxb CTQG, Hà Nội.

75. Lương Ninh, Nghiêm Đình Vỳ, Đinh Ngọc Bảo (1991), *Lịch sử các quốc gia Đông Nam Á, tập II, Lịch sử Lào,* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

76. *Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào* (1983), Nxb Sự thật, Hà Nội.

77. *Phát biểu của đồng chí Cayxỏn Phômvihản nhân kỷ niệm 25 năm ngày tuyên bố độc lập của Lào*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

78. Nguyễn Hùng Phi - TS Buasi Chalơnsúc (2006), *Lịch sử Lào hiện đại,* tập II, Nxb CTQG, Hà Nội.

79. Lê Văn Phong (2010), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Chặng đường 55 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành*, Tạp chí Cộng sản, số 3.

80. Phumi Vôngvichít (1993), *Nhớ lại đời tôi trong quá trình lịch sử nước Lào*, Nxb CTQG, Hà Nội.

81. Nguyễn Thị Quế (1993), *Lực lượng trung tập yêu nước trong cách mạng dân tộc dân chủ ở Lào*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5.

82. Nguyễn Thị Quế (1998), *Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào trong cách mạng giải phóng dân tộc thời kỳ 1954-1975,* Nxb KHXH, Hà Nội.

83. Thiếu tướng Nguyễn Bình Sơn (2003), *Những ngày ở Cách đồng Chum*, Nxb QĐND, Hà Nội.

84. *Sự phát triển của tình hình Lào qua một số văn kiện chủ yếu của Neo Lao Haksat* (1962), Nxb Sự Thật, Hà Nội.

85. Tân Phương (1969), *Cuộc đảo chính ngày 9-8-1960 và phong trào cứu nước chống Mỹ của nhân dân Lào,* Nxb Sự Thật, Hà Nội.

86. Cao Thanh (1971), *Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở Lào nhất định thất bại*, Nxb QĐND, Hà Nội.

87. *Thành tích hoạt động mùa khô từ tháng 10-1967 đến tháng 3-1968*, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, số ký hiệu TK 5115.

88. Tổng cục Chính trị (2008), *Đảng lãnh đạo quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế (1930-1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội.

89. *Tổng kết công tác xây dựng vùng giải phóng Lào*, lưu Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng, phông Đoàn chuyên gia quân sự 959.

90. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (1997), *Lịch sử Lào*, Nxb KHXH, Hà Nội.

91. Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học (2014), *Lịch sử Việt Nam, tập 12, từ năm 1954 đến năm 1965*, Nxb KHXH, Hà Nội.

92. Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học (2014), *Lịch sử Việt Nam, tập 13, từ năm 1965 đến năm 1975*, Nxb KHXH, Hà Nội.

93. Nguyễn Văn Vinh (2008), *Những sự kiện lịch sử Lào (1353-1975)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

94. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào (2007), *Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào*, Nxb KHXH, Hà Nội.

95. Đức Vượng (2008), *Cayxỏn Phômvihản Tiểu sử và sự nghiệp*, Nxb CTQG, Hà Nội.

96. W. Oétmolen (1976): *Một quân nhân tường trình*, Nxb Garden City, Doublday and Company, New York. (Thư viện Quân đội dịch, bản đánh máy lưu tại Viện Lịch sử quân sự Việt Nam).

TÀI LIỆU TIẾNG ANH

97. Adams, Nina S., McCoy, Alfred W., eds. (1970), *Laos*: *War and Revolution*, Harper Colophon Book Series, CN 221, New York, Harper and Row.

98. Brown, MacAlister, Zasloff, Joseph J. (1986), *Apprentice Revolutionaries: The Communist Movement in Laos 1930 - 1985*, Hoover Institution Press, Stanfort University, Stanfort California.

99. Chinnery P.D (1994), *The secret war in Laos 1967-1968*, England: Airlife.

100. D.Pike (1993), *North Vietnamese air defenses during the Vietnam war*, Westport: Greenwood Press.

101. D.Welsh (1981), *The history of the Vietnam war*, London: Bison books limited.

102. Evans, Grant (ed.) (2000), *Laos Culture and Society*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore.

103. F.C.Berry (1987), *The Illustrated history of the Vietnam war: Sky soldiers*, New York: The up and coming publishing company.

104. Goscha Christopher E (2004), "Vietnam and the world outside the case of Vietnamese communist advisers in Laos (1948-1962)", *South East Asia Research*, London, Volume 12, Number 2, July 2004, pp. 141-185.

105. G.Palmer (1978), *The McNamara strategy and the Vietnam war*, USA: Greenwood Press.

106. Grant Evans, (2002), *A Short History of Laos: the Land in between*, Silkworm Books, Thailand.

107. Israel Ipsteln and Elsie Fairfax - Cholmeley (1961), *Laos in the mirrior of Geneva*, Nxb Thế giới mới, Bắc Kinh.

108. Hung Manh Nguyen (1987), *The Vietnam war in retrospect: Its nature and some lessons*,Westport: Greenwood Press.

109. Langer, Paul F. and Zasloff, Joseph J. (1970), *North Vietnam and the Pathet Lao: Partners in the struggle for Laos*, Cambridge, Mass.: Harvard University Press.

110. *Manifesto of the national political union conference between the Neo Lao Haksat and the patriotric neutralist forces*,1965.

111. Marvin and Susan Gettleman and Lawrence and Carol Kaplan (1970), *Conflict in Indo - China Areader on the Widening War in Laos and Cambodia*, Random House, New York.

112. Martin Stuart-Fox (1998), *A History of Laos*, Cambridge University Press.

113. Neo Lao Haksat (1966): *Twenty years of American intervention and aggression in Laos.*

114. *New York Herald tribune*, 28-2-1955.

115. *New York Times* 25-9-1960.

116. *New York Hersld Tribune*, 19-2-1962.

117. R.A.Falk (1969), *Six legal dimensions of the United States involvenment in the Vietnam war*, New Jersey: Princeton University Press.

118. Robert S.McNamara, James G.Blight, Robert Brigham, Thomas Biersteker and Col.Herbert Schandler (1999): *Argument without end - in search of answers to the Vietnam tragedy*, New York.

119. Stanley I.Kutler - University of wisconsin-Madison (1995): *Encyclopedia of the Vietnam war*.

120. *The Reporter*, 13-11-1958.

121. *The Vietnam war and international law Volume 2*. (1969)- New Jersey: Princeton University Press.

122. Toye, Hugh (1968), *Laos: Buffer State or Battleground?* London, Oxford University Press.

123. *U.S, News and World Report* 5.9.1960.

124. V.Flintham (1990), *Laos, 1954-1975*, New York: Facts on file.

125. *Wall Street Journal*, 9-4-1958.

126. W.Burchett (1970), *Laos in the seventies*, London: Lorrimer.

127. W.Head (1993), *Introduction: The Vietnam war-A lool back, a look ahead*, Westport: Greenwood Press.

128. Jane Hamilton-Merritt (1994), *Tragic Mountains The Hmong, the Americans, and the Secret Wars for Laos, 1942-1992*.

TÀI LIỆU TIẾNG LÀO

129. ກົມວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການ ທະຫານ (1996): ປະຫວັດສາດກອງທັບປະຊາຊົນ ລາວ, ວຽງຈັນ .1996. (Cục Khoa học - Lịch sử Quân sự (1996): *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, Viêng Chăn.)

130. ຄະນະສະຫຼຸບການ ສົງຄາມຂໍ້ ກັບກະຊວງການ ເມືອງ (2003): ສະຫຼຸບການ ຕໍ່ຕ້ານ ກັບລ່າເມືອງຂໍ້ ຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິກາຮຸກຮານ ພາຍໃຕ້ການ ຊີ້ ນຳຂອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັນ . (Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2003): *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn.)

131. ກະຊວງປອງກັ ນປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2005): ປະຫວານການ ຕໍ່ຕ້ານ ກັບລ່າເມືອງ ຂຶ້ນຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິກາຮຸກຮານ ຂອງກຳລັງອານຸດ ແລະ ປະຊາຊົນ ບັ ດານແຂວງພາກໃຕ້ລາວ (1945

- 1975), ວຽງຈັ . (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2005): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Hạ Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn.)

132. ກະຊວງປອ້ງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2008): ປະຫວາດການ ຕໍ່ກັບລ່າເມືອງຂຶ້ນ ຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິການຸກຮາ ຂອງກຳລັງອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ບັ ດາແຂວງພາກເໜືອລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັ . Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2008): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn.

133. ກະຊວງປອ້ງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2011) ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັ ໄມຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົ ຫວຽດນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈັ . 2011". Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn.

134. ກະຊວງປອ້ງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2012): ປະຫວາດການ ກັບຕໍ່ຕ້າ ກັບລ່າເມືອງຂຶ້ ກັບຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິການຸກຮາ ຂອງກຳລັງອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ບັ ດາແຂວງພາກກາງລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັ . Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2012): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Trung Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn.

135. ກະຊວງປອ້ງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2010): ປະຫວາດສາດກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2010): *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào (1945 – 2009)*, Viêng Chăn).

136. ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ: ບັ ທຶກເຫັດການ ປະຫວັດສາດແຫ່ງສິ່ງຄາມປົດປ່ອຍປະເທດຊາດ ເຫຼັ້ມທີ 3 (1965 - 1970). ວຽງຈັ (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử Quân sự, Ban tổng kết chiến tranh – Bộ Quốc phòng: *Nguyên nhân lịch sử chiến tranh giải phóng đất nước, quyển 3 (1965 – 1970).* Viêng Chăn).

137. ກະຊວງປອງກັ ປະເທດ, ຄະ ະຊີ້ ຳຄິ ຄ້ວາທິດສະດີ ແລະ ພົດຕິກຳສູ ກາງພັກ, ປະຫວັດສາດພັກປະຊາຊິ ປະຕິວັດລາວ, (1997) (Bộ Quốc phòng, Ban chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng (1997): *Lịch sử Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, Viêng Chăn).

138. ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2010) ກາ ສັງລວມບັນດາບັ້ນຮົບຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດລາວໃນ 30 ປີປົດປ່ອຍປະເທດຊາດ. ວຽງຈັ ;. (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2010): *Tổng kết một số chiến dịch của lực lượng vũ trang Lào trong 30 năm chiến tranh giải phóng*, Viêng Chăn)

139. ກະຊວງປ້ອງກັນປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2012) ການສັງລວມບັນດາການເຄື່ອນໄຫວທີ່ ໂບໂລເວນໃນສະໄຫມຕໍ່ຕ້ານກັນອາເມລິກາ.. (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2012): *Tổng kết các đợt hoạt động ở cao nguyên Bôlôven trong kháng chiến chống Mỹ*, Viêng Chăn).

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Tuyên bố chung của 3 Hoàng thân (ngày 26/6/1961) (bản tiếng Lào + bản tiếng Việt)

Phụ lục 2: Biên bản ghi nhớ giữa 3 vị hoàng thân về việc thiết lập chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời (ngày 12/6/1962) (bản tiếng Lào + bản tiếng Việt)

Phụ lục 3: Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhận nhiệm vụ quốc tế trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ tại Lào (1954 – 1975) (bản tiếng Lào + bản tiếng Việt)

Phụ lục 4: Việt Nam giúp đỡ sức người sức của cho cách mạng Lào (1959 – 1975) (bản tiếng Lào + bản tiếng Việt)

Phụ lục 5: Số lượng bom đạn Mỹ rải xuống chiến trường Đông Dương (1965 – 1973) (bản tiếng Lào + bản tiếng Việt)

Phụ lục 6: Bản đồ thể hiện tỷ lệ ½ của đất nước Lào bị tàn phá do chất độc màu da cam và bom đạn (1964 – 1975)

Phụ lục 7: Bản đồ Lào năm 1957

Phụ lục 8: Bản đồ chiến dịch Nậm Bạc ngày 7-25/1/1968

Phụ lục 9: Cục diện chiến trường Lào từ tháng 1-1968 đến tháng 6-1969

Phụ lục 1: Tuyên bố chung của 3 Hoàng thân (ngày 26/6/1961)

ຜະໜວກ 6
ຖະແຫລງການຮ່ວມຂອງສາມສະເດັດ
(ວັນທີ 26 / 6 / 1961) *

ຖະແຫລງການຮ່ວມຂອງສາມສະເດັດຕໍ່ກັບບັນຫາການປະຕິບັດການປອງດອງຊາດ ດ້ວຍວິທີການສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດໄດ້ຕົກລົງເປັນເອກະພາບວັນທີ 19 / 6 ຜ່ານມາ, ສາມສະເດັດ ສຸວັນນະ ພູມາ, ບຸນອູ້ມ ນະຈຳປາສັກ, ສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ, ເປັນຜູ້ແທນສູງສຸດຂອງສາມກຳລັງມີຢູ່ປະເທດລາວໃນປັດຈຸບັນ, ໄດ້ພົບປະກັນຢູ່ ຊູຣິກ ແຕ່ວັນທີ 19 / 6 ເພື່ອປຶກສາບັນຫາການປະຕິບັດການປອງດອງຊາດ ດ້ວຍວິທີການສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດ.

ມາຮອດປັດຈຸບັນນີ້, ສາມສະເດັດ ກໍໄດ້ຜັດປ່ຽນກັນຕົກລົງກ່ຽວກັບຈຸດປະສົງຄວາມມຸ່ງຫວັງດ້ານການເມືອງ ຂອງລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດຊົ່ວຄາວ ແລະ ບັນດາໜ້າທີ່ໃນສະເພາະໜ້າຂອງລັດຖະບານນັ້ນ.

ກ່ຽວກັບສອງບັນຫາດັ່ງກ່າວ, ສາມສະເດັດໄດ້ຕົກລົງເປັນເອກະພາບ:

I.ໂຄງການ ການເມືອງ.

ລາຊະອານາຈັກລາວ ຕັດສິນໃຈເດີນຕາມເສັ້ນທາງສັນຕິພາບ, ເປັນກາງດ້ວຍສິດຜົນປະໂຫຍດ ແລະ ຄວາມມຸ່ງຫວັງຂອງປະຊາຊົນລາວ ແລະ ແທດເໝາະກັບສັນຍາເຊີແນວ ປີ 1954, ແນໃສ່ເພື່ອສ້າງປະເທດລາວສັນຕິພາບ, ເປັນກາງ, ເອກະລາດ , ປະຊາທິປະໄຕ , ວັດທະນາຖາວອນ.

ລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດຊົ່ວຄາວໜຶ່ງຈະຕ້ອງໄດ້ຮັບການສ້າງຕັ້ງຂຶ້ນ, ລັດຖະບານດັ່ງກ່າວນັ້ນ ຈະຕ້ອງໄດ້ປະຕິບັດແນວທາງນະ�โยบายສັນຕິພາບ, ເປັນກາງ ດ້ວຍວິທີການດຳເນີນຄວາມມຸ່ງປະສົງທາງການເມືອງຄືດັ່ງນີ້:

*** ນະໂยบายຕໍ່ກັບພາຍໃນ**:

1- ດຳເນີນການຢຸດຍິງ ໂດຍຮ່ວມກັນຂອງສາມຝ່າຍຢູ່ປະເທດລາວ ສັນຍາ ແລະ ເອົາໃຈໃສ່ການຟື້ນຟູສັນຕິພາບຢູ່ພາຍໃນປະເທດ.

2-ເດັດດ່ຽວດຳເນີນບັນດາສິດເສລີພາບປະຊາທິປະໄຕຕໍ່ກັບປະຊາຊົນແລະປະຖິ້ມຮີດຄອງ, ວັດທະນະທຳ ທີ່ພົກປົ້ນກັບສິດດັ່ງກ່າວນັ້ນ. ຟື້ນຟູກຳນົດບັນດາສິດເສລີພາບ ປະຊາທິປະໄຕ ຂອງປະຊາຊົນລາວ ແລະ ລະບຽບການເລືອກຕັ້ງຊຶ່ງກອງປະຊຸມແຫ່ງຊາດ

(1). ແຫລ່ງຂໍ້ມູນ: ຫ້ອງສະໝຸດປະຫວັດສາດການທະຫານຫວຽດນາມ, ລະຫັດ: TL-1529.

ໄດ້ຜ່ານໃນປີ 1957.

3- ປົກປ້ອງຄວາມເປັນເອກະພາບ, ເປັນກາງ, ເອກະລາດ ແລະ ສິດເປັນເຈົ້າແຫ່ງຊາດ.

4- ຮັບປະກັນສິດຜົນປະໂຫຍດ ແລະ ຄວາມສະຫງົບ ໃຫ້ແກ່ບັນດາກຳມະກອນ ລາຊະອານາຈັກ ແນໃສ່ເພື່ອເຮັດໃຫ້ທຸກຄົນອຸ່ນອຽນ ແລະ ປະຕິບັດການປອງດອງຊາດ ບໍ່ຈຳແນກຕົ້ນກຳເນີດ ຫລື ແນວຄິດການເມືອງທີ່ກ້າວໜ້າ.

5- ປະຕິບັດຄວາມເປັນເອກະພາບ ຂອງບັນດາກຳລັງປະກອບອາວຸດສາມຝ່າຍໃຫ້ເປັນກອງທັບແຫ່ງຊາດໜຶ່ງຕາມທິດທາງແຕ່ລະຝ່າຍໄດ້ຕົກລົງກັນໃຫ້ດີທີ່ສຸດ.

6- ເປີດກວ້າງກະສິກຳ, ອຸດສະຫະກຳ ແລະ ທັດຖະກຳ, ສ້າງເສັ້ນທາງຄົມມະນາຄົມ, ຂົນສົ່ງ, ເປີດກວ້າງວັດທະນະທຳ ແລະ ເອົາໃຈໃສ່ຢ່າງຈິດຈໍ່ເຖິງບັນຫາການປົວແປງຊີວິດການເປັນຢູ່ຂອງປະຊາຊົນ.

*** ນະໂຍບາຍຕ່າງປະເທດ:**

1- ເດັດດ່ຽວປະຕິບັດ 5 ຫລັກການສັນຕິພາບໃນທຸກການພົວພັນສາກົນ, ສ້າງສາຍພົວພັນມິດຕະພາບ ແລະ ເປີດກວ້າງການພົວພັນສາກົນກັບທຸກໆ ປະເທດກ່ອນອື່ນໝົດ ແມ່ນບັນດາປະເທດໃກ້ຄຽງຢູ່ບົນພື້ນຖານຄວາມສະເໝີພາບ ແລະ ເຄົາລົບສິດທິປະເທດລາວ.

2- ບໍ່ເຂົ້າຮ່ວມການສຳພັນໃດໜຶ່ງ ຫລື ກຸ່ມທະຫານໃດໆ. ບໍ່ອະນຸຍາດໃຫ້ຕ່າງ ປະເທດຕັ້ງຖານທີ່ໝັ້ນການທະຫານຢູ່ບົນຜືນແຜ່ນດິນລາວ, ຍັງບັນຫາທີ່ໄດ້ບັນທຶກໄວ້ໃນສັນຍາເຊີແນວ ປີ 1954 ແມ່ນເຫັນດີຈະຕ້ອງໄດ້ມີການຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ. ບໍ່ອະນຸຍາດໃຫ້ປະເທດໃດນຳໃຊ້ແຜ່ນດິນລາວເຂົ້າໃນເປົ້າໝາຍທາງການທະຫານ. ບໍ່ຮັບເອົາການປົກປ້ອງຂອງການຮ່ວມສຳພັນໃດໆ ຫລື ກຸ່ມທະຫານຂອງຕ່າງປະເທດ.

3- ບໍ່ອະນຸຍາດໃຫ້ປະເທດນອກ ແຊກແຊງເຂົ້າພາຍໃນຂອງລາວ ດ້ວຍທຸກວິທີການໃດໆ ກໍຕາມ. ຮຽກຮ້ອງກອງທະຫານ ແລະ ພະລາກອນການທະຫານຕ່າງຊາດຕ້ອງຖອນອອກຈາກປະເທດລາວທັງໝົດ ແລະ ບໍ່ອະນຸຍາດໃຫ້ນຳເອົາກອງທະຫານ ແລະ ພະລາກອນການທະຫານໃດໆ ເຂົ້າມາປະເທດລາວຢ່າງເດັດຂາດ.

4- ຮັບເອົາການຊ່ວຍເຫລືອໂດຍກົງ ແລະ ບໍ່ມີເງື່ອນໄຂຈາກບັນດາປະເທດທີ່ຈິງໃຈຢາກຊ່ວຍເຫລືອປະເທດລາວ ໃນການສ້າງພື້ນຖານເສດຖະກິດແຫ່ງຊາດ, ເອກະລາດ ແລະ ສິດເປັນເຈົ້າຢູ່ບົນພື້ນຖານຂອງການເຄົາລົບສິດເປັນເຈົ້າຂອງປະເທດລາວ.

5- ເຄົາລົບບັນດາຄວາມມຸ່ງມາດປາດຖະໜາ ແລະ ອະນຸສັນຍາທີ່ໄດ້ເຊັນໃຫ້ແທດ

ເໝາະກັບສິດຜົນປະໂຫຍດຂອງປະຊາຊົນລາວ ແລະ ແທດເໝາະກັບແນວທາງສັນຕິພາບ, ເປັນກາງຂອງລາຊະອານາຈັກລາວ ຕົ້ນຕໍແມ່ນສັນຍາເຊີແນວ ປີ 1954 ແລະ ລົບລ້າງທຸກຄວາມປາດຖະໜາ ແລະ ສັນຍາທີ່ກົງກັນຂ້າມກັບຫລັກການຂ້າງເທິງ.

II. ບັນດາໜ້າທີ່ສະເພາະໜ້າ.

ລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດຊົ່ວຄາວຈະຕ້ອງປະຕິບັດບັນດາໜ້າທີ່ສະເພາະໜ້າຄື ດັ່ງລຸ່ມນີ້:

1- ສ້າງຕັ້ງຄະນະຜູ້ແທນລັດຖະບານໜຶ່ງຂຶ້ນ ເພື່ອໄປຮ່ວມກອງປະຊຸມສາກົນແກ້ໄຂບັນຫາປະເທດລາວ.

2- ປະຕິບັດການຢຸດຍິງ ແລະ ຟື້ນຟູສັນຕິພາບຄືນໃນທົ່ວລາຊະອານາຈັກ.

3 - ເຄົາລົບບັນດາ ບັນຫາຄວາມອາຄາດບາດໝາງ ທີ່ຈະພາໃຫ້ເສຍຊື່ສຽງຂອງລາວ ເຊິ່ງເວລາກອງປະຊຸມສາກົນແກ້ໄຂບັນຫາລາວ ແລະ ດຳເນີນຢ່າງເຂັ້ມງວດຕໍ່ກັບອະນຸສັນຍາລະຫວ່າງສາມຝ່າຍໄດ້ຕົກລົງກັນຢູ່ລາວ.

4 - ອະໄພຍະໂທດປ່ອຍຕົວຜູ້ທີ່ຖືກກັກຂັງຍ້ອນການເມືອງທັງໝົດ.

5 - ຈັດຕັ້ງບັ້ນເລືອກຕັ້ງ, ສະໝັກເລືອກຕັ້ງເພື່ອສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານໜຶ່ງທີ່ຖືກຕ້ອງຢ່າງເປັນທາງການ.

6 - ຢູ່ໃນໄລຍະເວລານີ້, ບັນດາຮູບຮ່າງການບໍລິຫານທີ່ມີມາແຕ່ສະໄໝຮຸນແຮງນັ້ນຈະໄດ້ຮັກສາເປັນການຊົ່ວຄາວຄືແຕ່ກ່ອນໄວ້.

ຕໍ່ກັບຫລັກການສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດ, ສາມ ສະເດັດ ໄດ້ຕົກລົງກັນລວມມີບັນດາຫລັກການດັ່ງນີ້:

1. ລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດ ຈະຕ້ອງລວມມີຜູ້ແທນຂອງ 3 ຝ່າຍ ແລະ ຕ້ອງມີຫລັກສະນະຊົ່ວຄາວ.

2. ລັດຖະບານນີ້ຈະຕ້ອງໄດ້ຈັດຕັ້ງຕາມລະບຽບການພິເສດໜຶ່ງ ເຊິ່ງແມ່ນເຈົ້າຊີວິດເປັນຜູ້ບົ່ງຕົວ ແລະ ມອບໝາຍໜ້າທີ່ໂດຍກົງ ໂດຍບໍ່ຜ່ານສະພາ.

3. ສາມສະເດັດຈະສືບຕໍ່ພົບປະຫາລືກັນ ແລະ ແລກປ່ຽນຄຳຄິດຄຳເຫັນບັນຫານີ້ຢ່າງໝົດຈິດໝົດໃຈ ເພື່ອໃຫ້ການປອງດອງຊາດໄວຂຶ້ນ.

ສ້າງຢູ່ທີ່ ຢູຣິກ, ວັນທີ 22 ເດືອນ 6 ປີ 1961

ເຊັນຊື່ ສະເດັດ: ສຸວັນນະພູມາ

ບຸນອູ້ມ ນະຈຳປາສັກ

ສຸພານຸວົງ

Bản dịch: Tuyên bố chung của 3 Hoàng thân (ngày 26/6/1961)

(Phụ lục 6: Tuyên bố chung của 3 Hoàng thân (ngày 26/6/1961)

Như đã thống nhất, từ ngày 19/6, ba Hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma, Bun Ủm Nạ Chăm Pa Sắc và Hoàng thân Sụ Pha Nụ Vông, đại diện cho ba lực luợng lớn nhất lúc bấy giờ tại Lào, đã có cuộc gặp gỡ trao đổi tại Zurich để bàn về vấn đề thực hiện hòa hợp dân tộc bằng cách thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc.

Cho đến thời điểm hiện tại, cả ba Hoàng thân đều đã trao đổi thống nhất về cương lĩnh chính trị của chính phủ Liên hiệp dân tộc lâm thời và các vấn đề truớc mắt của chính phủ đó.

Liên quan đến 2 vấn đề nêu trên, ba Hoàng thân đã thống nhất như sau:

I. Cương lĩnh chính trị

Vuơng quốc Lào kiên quyết đi theo con đường hoà bình, trung lập phù hợp với lợi ích và mong muốn của nhân dân và phù hợp với Hiệp định Giơnervơ năm 1954, nhằm xây dựng một nước Lào hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vuợng.

Một chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời sẽ được thành lập, chính phủ mới đó sẽ phải thực hiện chính sách hoà bình, trung lập bằng cách thi hành cương lĩnh chính trị sau:

Chính sách đối nội

1- Thực hiện việc ngừng bắn do ba bên ở Lào kí kết và cùng nhau đồng tâm xây dựng nền độc lập trong nước.

2- Triệt để thực hiện các quyền tự do dân chủ đối với nhân dân và xoá bỏ tất cả những luật lệ đi ngược với các quyền trên. Xây dựng đạo luật quy định những nền tảng của quyền tự do dân chủ của nhân dân Lào và luật tổng tuyển cử đã được quốc hội thông qua năm 1957.

3- Bảo vệ nền độc lập, tự do, dân chủ và chủ quyền đất nước.

4- Đảm bảo quyền lợi và sự bình yên cho tất cả các công dân của vương quốc Lào nhằm mục đích làm cho mọi người yên tâm cũng như thực hiện sự hòa giải dân tộc không phân biệt nguồn gốc hay xu hướng chính trị.

5- Thực hiện sự thống nhất các lực lượng vũ trang của cả ba bên trở thành một quân đội quốc gia duy nhất, theo một kế hoạch do các bên thống nhất với nhau.

6- Phát triển nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp, xây dựng giao thông trao đổi hàng hóa đi lại thuận tiện, phát triển nền văn hóa xã hội cũng như chú trọng đến các vấn đề an sinh của nhân dân.

Chính sách đối ngoại

1- Kiên quyết thực hiện 5 nguyên tắc chung sống hòa bình trong các mối quan hệ ngoại giao. Xây dựng mối quan hệ hữu nghị và mở rộng quan hệ ngoại giao với tất cả các nước bạn trước hết là các nước láng giềng dựa trên nền tảng bình đẳng và tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nước Lào.

2- Không tham gia vào một liên minh hoặc khối quân sự nào. Không cho phép một nước nào đó đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ Lào, còn một số vấn đề của Hiệp đinh Giơnervơ năm 1954 thì nhất trí sẽ cùng nhau bàn bạc lại. Không cho phép bất cứ quốc gia nào dùng đất trên lãnh thổ Lào vào những mục địch quân sự, cũng như không chịu sự quản lý của bất kỳ liên minh hay khối quân sự nào.

3- Không cho phép bất kỳ quốc gia nào dùng bất kỳ hình thức nào can thiệp vào công việc nội bộ của Lào. Kêu gọi tất cả quân đội và nhân viên quân sự của nước ngoài nhanh chóng rút khỏi lãnh thổ Lào và đồng thời không cho phép đưa vào Lào bất kỳ quân đội và nhân viên quân sự nào của nước ngoài.

4- Nhận sự viện trợ trực tiếp và không điều kiện của tất cả các nước muốn giúp đỡ đất nước Lào xây dựng một nền kinh tế dân tộc độc lập và tự chủ trên cơ sở tôn trọng chủ quyền của nước Lào.

5- Tôn trọng mọi điều ước và hiệp nghị đã ký mà phù hợp với lợi ích của nhân dân Lào, phù hợp đường lối hoà bình, trung lập của Vương quốc Lào, nhất là Hiệp định Giơnervơ năm 1954 và xoá bỏ tất cả những điều ước và hiệp nghị trái với những nguyên tác trên.

II. Các nhiệm vụ trọng tâm

Chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời cần phải thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Thành lập đoàn đại biểu đại diện chính phủ tham dự Hội nghị Quốc tế giải quyết về các vấn đề của đất nước Lào.

2- Thực hiện lệnh ngừng bắn và thiết lập nền hòa bình trên toàn Vương quốc Lào

3- Tôn trọng những điều sẽ nhân danh nước Lào mà cam kết tại Hội nghị quốc tế bàn về vấn đề Lào cũng như thi hành nghiêm chỉnh các thoả thuận kí kết giữa 3 bên ở Lào.

4- Trả lại tự do cho tất cả tù nhân chính trị

5- Tổ chức tổng tuyển cử, bầu cử quốc hội để thiết lập một chính phủ mới.

6- Trong khoảng thời gian quá độ này, những cơ cấu hành chính được thiết lập của vuong quốc từ trước vẫn được giữ nguyên để điều hành nhà nước lâm thời.

Về vấn đề thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc, ba vị hoàng thân đã thỏa thuận những nguyên tắc dưới đây:

1- Chính phủ liên hiệp dân tộc phải có đại diện của cả ba bên và có tính chất lâm thời.

2- Chính phủ đó cần đuợc tổ chức theo một chế độ đặc biệt do nhà Vua trực tiếp chỉ định và giao nhiệm vụ trực tiếp mà không cần thông qua quốc hội.

3- Ba vị hoàng thân vẫn sẽ tiếp tục trao đổi bàn bạc đi đến thống nhất để xây dựng lên một chính phủ một cách nhanh nhất.

Làm tại Zurich, ngày 22/6/1961

Ký tên: Sụ Văn Nạ Phu Ma

Bun Ụm Nạ Chăm Pa Sắc

Sụ Pha Nụ Vông

Nguồn: ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການ ທະຫານ : ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັ ໄມຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົ ຫວຽດ ນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈັ .2011. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.343-345.

Phụ lục 2: Biên bản ghi nhớ giữa 3 vị hoàng thân về việc thiết lập chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời (ngày 12/6/1962)

ຜະໜວກ 7

ບົດບັນທຶກຄວາມເຂົ້າໃຈລະຫว่าๆ 3 ສະເດັດ ກ່ຽວກັບການສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານ ປະສົມແຫ່ງຊາດຊົ່ວຄາວ (ວັນທີ 12 / 6 / 1962) *

ເພື່ອປະຕິບັດຕາມຖະແຫລງການຮ່ວມ ຢູຣິກ, ຫີນເທີບ, ເຊີແນວ, ທັງສາມສະເດັດ ສຸວັນນະພູມາ, ສຸພານຸວົງ, ບຸນອູ້ມ ນະຈຳປາສັກ ຜູ້ແທນຕາງໜ້າໃຫ້ແກ່ 3 ກຳລັງໃນ ລາຊະອານາຈັກລາວ ໄດ້ພົບປະແລກປ່ຽນນຳກັນຢູ່ ທີ່ງໄຫຫີນ ວັນທີ 7, 8, 11, 12 / 1962 ເພື່ອ ຊອກຫາເສັ້ນທາງການສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານປະສົມຊົ່ວຄາວ. ພາຍຫລັງໄດ້ມີການແລກປ່ຽນ ຄຳເຫັນ, ທັງສາມສະເດັດ ກໍໄດ້ພ້ອມກັນ ເປັນເອກະພາບຕົກລົງສ້າງຕັ້ງລັດຖະບານປະສົມ ຊົ່ວຄາວ ຄືດັ່ງລຸ່ມນີ້:

ມາດຕາ I : ກ່ຽວກັບຄຸນລັກສະນະ.

ກ). ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ເປັນນາຍົກລັດຖະມົນຕີ.

ຂ). ສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ ແລະ ນາຍພົນພູມີ ໜໍ່ສະຫວັນ ເປັນຮອງນາຍົກລັດຖະ ມົນຕີ.

ຄ). ລັດຖະບານ ລວມມີ 12 ກະຊວງ:

1. ກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ນັກຮົບເກົ່າ, ພັດທະນາຊົນນະບົດ.
2. ກະຊວງພາຍໃນ ແລະ ປະກັນສັງຄົມ.
3. ກະຊວງການຕ່າງປະເທດ.
4. ກະຊວງການເງິນ.
5. ກະຊວງສື່ສານ ໂຄສະນາ, ທ່ອງທ່ຽວ.
6. ກະຊວງສຶກສາ ເຕັກນິກ, ກີລາກາຍຍະກຳ, ຊາວໜຸ່ມ.
7. ກະຊວງກົດໝາຍ.
8. ກະຊວງສາທາລະນະສຸກ.
9. ກະຊວງແຮງງານ, ຂົນສົ່ງ.
10. ກະຊວງໄປສະນີສື່ສານ.
11. ກະຊວງພິທີການ.

* ແຫລ່ງຂໍ້ມູນ: ຫ້ອງສະໝຸດປະຫວັດສາດການທະຫານ ຫວຽດນາມ, ລະຫັດ: TL -1529.

12. ກະຊວງເສດຖະກິດແຜນການ.

ສ). ແລະ ມີ 7 ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍວ່າການດັ່ງລຸ່ມນີ້:

1. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງສຶກສາ, ສິລະປະກຳ, ຊາວໜຸ່ມ, ກີລາກາຍຍະກຳ.
2. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງການເງິນ.
3. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງສະຫວັດດີການສັງຄົມ.
4. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງແຮງງານຂົນສົ່ງ.
5. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງເສດຖະກິດແຜນການ.
6. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງນັກຮົບເກົ່າ.
7. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງພັດທະນາຊົນນະບົດ.

ມາດຕາ II: ທັງສາມສະເດັດສ້າງຄວາມເຂົ້າໃຈຮ່ວມກັນວ່າ ບັນຫາການຈັດແບ່ງ ຕັ້ງໃຫ້ແຕ່ລະຝ່າຍໄດ້ກຳນົດຄື:

ກ). ຝ່າຍສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ໄດ້ຮັບລັດຖະມົນຕີ 8 ຕັ້ງ ແລະ ລັດຖະມົນຕີ ຊ່ວຍ 3 ຕັ້ງ.

1. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ນັກຮົບເກົ່າ, ພັດທະນາຊົນນະບົດ.
2. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງພາຍໃນ ແລະ ສະຫວັດດີການສັງຄົມ.
3. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງການຕ່າງປະເທດ.
4. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງກົດໝາຍ.
5. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງແຮງງານຂົນສົ່ງ.
6. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງພິທີການ.
7. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງສາທາລະນະສຸກ.
8. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງໄປສະນີ ແລະ ສື່ສານ.
9. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍວ່າການນັກຮົບເກົ່າ.
10. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍວ່າການ ກະຊວງພັດທະນາຊົນນະບົດ.
11. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍວ່າການສະຫວັດດີການສັງຄົມ.

ນອນຢູ່ໃນຈຳນວນນີ້ ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ຈະເປັນຜູ້ເລືອກເຟັ້ນເອົາ 3 ກະຊວງ ແລະ ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ 1 ທ່ານ ໃນຈຳນວນຜູ້ແທນກຳລັງເປັນກາງທີ່ຢູ່ນອກ ຊຽງຂວາງ. ຕໍ່ກັບ 3 ກະຊວງທີ່ສຳຄັນກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ພາຍໃນ, ການຕ່າງປະເທດ, ທັງສາມສະ ເດັດເປັນເອກະພາບວ່າມອບໃຫ້ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ແຕ່ງຕັ້ງເອົາຄົນຝ່າຍຂອງເພີ່ນ

ຢູ່ຊຽງຂວາງ ເຂົ້າຮັບເປັນລັດຖະມົນຕີ. ສ່ວນວ່າແນວທາງປະຕິບັດໜ້າທີ່ຂອງ 3 ກະຊວງ ແມ່ນຈະຕ້ອງດຳເນີນການທຸກວຽກງານ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງກັບ3ກະຊວງແມ່ນຕ້ອງຢູ່ບົນຫລັກການ ຄວາມເປັນເອກະພາບເຫັນດີລະຫວ່າງຜູ້ເປັນຫົວໜ້າ ສາມຝ່າຍໃນລັດຖະບານ.

ຂ). ຝ່າຍແນວລາວຮັກຊາດ ໄດ້ຮັບ 2 ກະຊວງ ແລະ ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ 2 ຕັ້ງຄື:

1. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງສື່ສານໂຄສະນາ ທ່ອງທ່ຽວ.
2. ລັດຖະມົນຕີ ກະຊວງເສດຖະກິດແຜນການ.
3. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງເສດຖະກິດແຜນການ.
4. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງແຮງງານ ແລະ ຂົນສົ່ງ.

ຄ). ຝ່າຍສະເດັດເຈົ້າບຸນອູ້ມ ນະຈຳປາສັກ ໄດ້ຮັບ 2 ກະຊວງແລະລັດຖະມົນຕີ ຊ່ວຍວ່າການ 2 ທ່ານຄື:

1. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງການເງິນ.
2. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງສຶກສາ ສິລະປະກຳ, ຊາວໜຸ່ມ, ກີລາກາຍຍະກຳ
3. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງການເງິນ.
4. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງສຶກສາ ສິລະປະກຳ, ຊາວໜຸ່ມ, ກີລາກາຍະກຳ.

ມາດຕາ III. ຮູບຮ່າງລັດຖະບານເຊິ່ງ ສາມສະເດັດກໍໄດ້ຕົກລົງເອກະພາບຄື:

1. ນາຍົກລັດຖມົນຕີທັງເປັນລັດຖະມົນຕີກະຊວງປ້ອງກັນຊາດ, ນັກຮົບເກົ່າ, ພັດທະນາຊົນນະບົດ ໂດຍແມ່ນ ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ.

2. ຮອງນາຍົກລັດຖະມົນຕີທັງເປັນລັດຖະມົນຕີກະຊວງເສດຖະກິດແຜນການ ໂດຍ ໂດຍແມ່ນສະເດັດເຈົ້າ ສຸພານຸວົງ.

3. ຮອງນາຍົກທັງເປັນລັດຖະມົນຕີກະຊວງການເງິນ ໂດຍແມ່ນນາຍພົນພູມີ ໜໍ່ສະ ຫວັນ.

4. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງກົດໝາຍ ໂດຍແມ່ນ ທ່ານຄູນ ອ່ອນ ວໍລະວົງ.

5. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງພາຍໃນ,ສະຫວັດດີການສັງຄົມ ໂດຍ ທ່ານເພັງ ພິງສະຫວັນ.

6. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງສຶກສາ, ສິລະປະກຳ, ຊາວໜຸ່ມ, ກີລາກາຍຍະກຳ ໂດຍ ແມ່ນ ທ່ານ ເຫລືອມ ອິນສີຊຽງໃໝ່.

7. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງສື່ສານ ໂຄສະນາ ໂດຍທ່ານ ພູມີ ວົງວິຈິດ.

8. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງການຕ່າງປະເທດ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ກິນິມ ພົນເສນາ.

9. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງໄປສະນີສື່ສານ ໂດຍແມ່ນ ທ່ານ ສີສຸນາງ ສີສັນເລີນສັກ.

10. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງຄົມມະນາຄົມຂົນສົ່ງ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ໂງ່ນ ຊະນະນິກອນ.
11. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງສາທາລະນະສຸກ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ຄຳສຸກ ແກ້ວລາ.
12. ລັດຖະມົນຕີກະຊວງພິທີການ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ບຸນທັນ ຊົງວິໄລ.
13. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງພັດທະນາຊົນນະບົດ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ຄຳເພງ ບຸບຜາ.
14. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງສຶກສາ, ສິລະປະກຳ, ຊາວໜຸ່ມກີລາ ໂດຍແມ່ນ ທ່ານ ບູ່ທອງ ວໍລະວົງ.
15. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງການເງິນ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ພວງເພັດ ທະນາລັດ.
16. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງສະຫວັດດີການສັງຄົມ ໂດຍແມ່ນທ່ານແກ້ວວິພາກອນ.
17. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍ ກະຊວງຄົມມະນາຄົມຂົນສົ່ງ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ຖ້ຽວ ສຸວົງສັກ.
18. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງສາທາລະນະສຸກ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ຄຳພອນ ຕຸນາລົມ.
19. ລັດຖະມົນຕີຊ່ວຍກະຊວງນັກຮົບເກົ່າ ໂດຍແມ່ນທ່ານ ທຸນມົງຄຸນ ວິໄລ.

ມາດຕາ IV: ສາມສະເດັດເປັນເອກະພາບນຳກັນວ່າ ລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດຊົ່ວຄາວ ສ້າງຕັ້ງຂຶ້ນນີ້ຈະຕ້ອງໄດ້ປະຕິບັດບັນດາຂໍ້ກຳນົດທີ່ໄດ້ວາງ ແລະ ປະກາດລວມ ຢູ່ໃນ ຢູຣິກ ຢ່າງເຂັ້ມງວດ.

ມາດຕາ V: ຫລັກການເຮັດວຽກຂອງລັດຖະບານປະສົມແຫ່ງຊາດນີ້ ແມ່ນພ້ອມກັນປຶກສາ ຫາລືເ, ເປັນເອກະພາບຕໍ່ກັບທຸກບັນຫາສຳຄັນຂອງປະເທດຊາດ.

ມາດຕາ VI: ທັງສາມສະເດັດ ເປັນເອກະພາບພ້ອມກັນ ເພື່ອໃຫ້ສະເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ຍື່ນບັນຊີລັດຖະບານໃຫ້ແກ່ເຈົ້າຊີວິດ ເພື່ອໃຫ້ເຈົ້າຊີ ວິດອອກດຳລັດ ແລະ ເພື່ອໃຫ້ສະ ເດັດເຈົ້າ ສຸວັນນະພູມາ ກຳນົດສະຖານທີ່ ແລະ ວັນເວລາເຕົ້າໂຮມລັດຖະບານໄປຮ່ວມ ກອງປະຊຸມເຊັນອານຸສັນຍາ ເຊີແນວ. ກອງປະຊຸມຄັ້ງທຳອິດຂອງລັດຖະບານຊຸດນີ້ ຊ້າທີ່ ສຸດບໍ່ໃຫ້ກາຍ 10 ວັນ (ສິບວັນ) ຫລັງຈາກໄດ້ເຊັນບົດບັນທຶກຄວາມເຂົ້າໃຈສະບັບນີ້.

ມາດຕາ VII: ບົດບັນທຶກຄວາມເຂົ້າໃຈນີ້ ມີຜົນນຳໃຊ້ນັບແຕ່ມື້ 3 ສະເດັດໄດ້ລົງລາຍເຊັນ.

ບັນທຶກທີ່ ທົ່ງໄຫຫິນ ວັນທີ 12 / 6 / 1962, ເຮັດເປັນ 5 ບົດສະເໝີຕໍ່ເຈົ້າຊີວິດ 1 ບົດ ແລະ ສຳເນົາ 1 ບົດ ໃຊ້ເປັນເອກະສານໃຫ້ແກ່ລັດຖະບານປະສົມ.

ເຊັນຊື່	ເຊັນຊື່	ເຊັນຊື່
ສຸພານຸວົງ	ສຸວັນນະພູມາ	ບຸນອູ້ມນະຈຳປາສັກ.

Bản dịch: Biên bản ghi nhớ giữa 3 vị hoàng thân về việc thiết lập chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời (ngày 12/6/1962)

(*Phụ lục 7: Biên bản ghi nhớ giữa 3 vị hoàng thân về việc thiết lập chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời (ngày 12/6/1962)*

Nhằm thực hiện các tuyên bố trong hội nghị tại Zurich, Hin Hợp, Giơnervơ, 3 vị hoàng thân đại diện cho 3 lực lượng trong Vương quốc Lào đã có cuộc gặp gỡ trao đổi tại Xiêng Khoảng ngày 7,8,11,12/1962 nhằm mục đích tìm ra con đường chung nhất để thiết lập chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời. Sau khi bàn bạc trao đổi cả 3 vị hoàng thân đã đi đến thống nhất xây dựng chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời như sau:

Điều I: Đặc điểm tình hình.

A, Hoàng thân Sụ văn Nạ Phu Ma giữ chức vụ Thủ tướng chính phủ

B, Hoàng thân Sụ Pha Nụ Vông và Đại tướng Phu Mi No Sạ Vẳn giữ chức vụ Phó Thủ tướng chính phủ.

C, Chính phủ bao gồm 12 bộ trực thuộc

1. Bộ quốc phòng, Cựu chiến binh, phát triển nông thôn
2. Bộ nội vụ và cứu tế xã hội
3. Bộ ngoại giao
4. Bộ tài chính
5. Bộ thông tin tuyên truyền và du lịch
6. Bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên
7. Bộ tư pháp
8. Bộ y tế
9. Bộ giao thông công chính
10. Bộ bưu chính viễn thông
11. Bộ Lễ nghi
12. Bộ kinh tế

Có 7 Bộ truởng phụ trách :

1. Bộ trưởng bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên.

2. Bộ trưởng bộ tài chính

3. Bộ trưởng bộ lao động thương xã hội

4. Bộ trưởng bộ kinh tế

5. Bộ trưởng bộ giao thông công chính

6. Bộ trưởng bộ cựu chiến binh

7. Bộ trưởng bộ phát triển nông thôn

Điều II: Cả 3 hoàng thân đều thống nhất và nhất trí về cách phân công các chức vụ giữa các bên.

A, Hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma giữ chức vụ Bộ trưởng 8 bộ, 3 chức vụ trong chính phủ

1, Bộ quốc phòng, Cựu chiến binh, phát triển nông thôn

2, Bộ nội vụ và cứu tế xã hội

3, Bộ ngoại giao

4, Bộ tư pháp

5, Bộ giao thông công chính

6, Bộ Lễ nghi

7, Bộ y tế

8, Bộ thông tin tuyên truyền và du lịch

9, Bộ tham mưu cựu chiến binh

10, Bộ tham mưu phát triển nông thôn

11, Bộ tham mưu công tác xã hội

Trong số các bộ này Hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma là người chọn lựa 3 bộ và bộ tham mưu 1 đồng chí trong số các đại diện đứng đầu nằm vùng ở tỉnh Xiêng Khoảng. Đối với 3 bộ quan trọng là Bộ quốc phòng, nội vụ, ngoại vụ cả 3 hoàng thân thống nhất là để hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma tổ chức chọn người.

B, Mặt trận yêu nước Lào, đảm nhiệm 2 bộ và 2 bộ trưởng bộ tham mưu:

1, Bộ thông tin tuyên truyền và du lịch

2, Bộ Kinh tế, kế hoạch

3, Bộ trưởng bộ tham mưu kinh tế

4, Bộ lao động và vận tải

C, Hoàng thân Bun Ụm Nạ Chăm Pa Sắc đảm nhiệm 2 bộ và 2 bộ trưởng

1, Bộ tài chính

2, Bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên

3, Bộ trưởng bộ tham mưu Bộ tài chính

4, Bộ trưởng bộ tham mưu Bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên

Điều III: Cơ cấu hoạt động của chính phủ, 3 hoàng thân thống nhất như sau:

1. Thủ tuởng chính phủ đồng thời là Bộ truởng bộ quốc phòng, cựu chiến binh, phát triển nông thôn là do hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma giữ chức vụ

2. Phó thủ tướng chính phủ, bộ trưởng bộ kinh tế, kế hoạch do hoàng thân Sụ Pha Nụ Vông giữ chức vụ

3. Phó thủ tướng chính phủ, bộ trưởng bộ tài chính do Đại tướng Phu Mi No Sạ Vẳn giữ chức vụ

4. Bộ trưởng bộ tư pháp là ông Khun Ón Vo Lạ Vông

5. Bộ nội vụ, công tác xã hội là ông Phêng Phông Sạ Vẳn

6. Bộ trưởng bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên do ông Lợn In Si Xiêng May

7. Bộ thông tin tuyên truyền do ông Phu Mi vông Vị Chít

8. Bộ ngoại giao do ông Ki Nin Phôm Xê Na

9. Bộ trưởng Bộ bưu chính viễn thông do ông Si Sụ Nang Si Văn Lơn Sắc

10. Bộ giao thông công chính do ông Ngôn Sạ Nạ Nị Con

11. Bộ y tế do ông Khăm Súc Kẹo La

12. Bộ tư pháp do Bun Thăn Xông Vị Lay

13. Bộ phát triển nông thôn do Khăm Pheng Búp Pha

14. Bộ giáo dục, nghệ thuật, thể thao, thanh niên do Bu Thoong Vo Lạ Vông

15. Bộ tham mưu bộ tài chính do Phuông Pheng Tha Nạ Lắt

16. Bộ tham mưu bộ chính sách xã hội do Kẹo Vị Pha Kon

17. Bộ tham mưu bộ giao thông công chính do Thiệu Sụ Vông Sắc

18. Bộ tham mưu bộ y tế do Khăm Phon Tụ Na Lôm

19. Bộ tham mưu bộ cựu chiến binh do Hụn Mông Khun Vị Lay

Điều IV: Cả 3 vị hoàng thân đã cùng thống nhất chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời này được xây dựng lên nhằm thực hiện các quy định đã đề ra và các thông báo đã ký tại Zurich một cách nghiêm túc.

Điều V: Phương thức làm việc của chính phủ liên hiệp dân tộc lâm thời này là cùng nhau bàn bạc đi đến thống nhất tất cả các vấn đề của nhà nước.

Điều VI: Cả 3 vị hoàng thân thống nhất để hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma báo cáo tài chính chính phủ với Vua để Vua Ban hành nghị định. Để hoàng thân Sụ Văn Nạ Phu Ma quy định địa điểm và thời gian hội nghị chính phủ tham dự hội nghị Giơnervơ. Phiên họp đầu tiên của chính phủ này chậm nhất phải được họp 10 ngày sau biên bản này được ký.

Điều VII: Biên bản ghi nhớ này có hiệu lực từ ngày 3 vị hoàng thân ký.

Biên bản được lập tại Cánh đồng chum Xiêng Khoảng 12/6/1962, lập thành 5 bản (01 bản gửi Vua, 01 bản chính phủ)

Ký tên	Ký tên	Ký tên
Sụ Pha Nụ Vông	Sụ Văn Nạ Phu Ma	Bun Ụm Nạ Chăm Pa Sắc

Nguồn: ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການ ທະຫານ : ປະຫວັດສາດຄວາມສໍາພັ ນມະຕິພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊົ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົ ຫວຽດ ນາມ(1945 - 1975), ວຽງ ຈັ .2011. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.346-349.

Phụ lục 3: Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhận nhiệm vụ quốc tế trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ tại Lào (1954 - 1975)

ຜະນວກ 11

ກອງທັບປະຊາຊົນ ຫວຽດນາມ ເຮັດໜ້າທີສາກົນໃນຂະບວນການ ຕໍ່ສູ້ຕ້ານຈັກກະພັດ ອາເມລິກາ ຢູ່ລາວ (1954 - 1975)
(ລຽນເຫດການປະຫວັດສາດການທະຫານລາວ)

ປີ	ຈຳນວນ	ກຳລັງຫຼວງ	ອາສາສະໝັກ	ຊ່ຽວຊານ	ກົມກອງ
1955-1957	964	314	650		
1959	88	88			
1960	88	88			
1961	88	88			
1962	13711	9.705	3.796	200	14d
1963	385	385			
1964	12400			400	1f+1e+7d
1965	9200	500	8.000	700	16 d
1966	13000	3.000	8.915	1.085	15 d
1967	18500	8.500	8.115	1.085	1e+12d
1968	22000	11.000	9.924	3.112	1f+1e+1d
1969	40000	27.954	9.924	3.120	2f+1e+11d
1970	35300	21.500	10.000	3.000	1f+4e+2d
1971	42000	27.746	10.000	3.454	2f+4e+19d
1972	28000	4.055	20.000	3.925	8e+9d
1973	24000			2.300	1f+4e+6d
1974	17228		12.228		1f+1e
1975	20000				1f+4e+1d
ລວມ	296952	114274	100902	23.680	10f+29e+113d

Bản dịch: Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhận nhiệm vụ quốc tế trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ tại Lào (1954 – 1975)

(Phụ lục 11: Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhận nhiệm vụ quốc tế trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ tại Lào (1954 – 1975)

Năm	Số lượng	Lực lượng	Quân tình nguyện	Chuyên gia	Kí hiệu đơn vị
1955-1957	964	314	650		
1959	88	88			
1960	88	88			
1961	88	88			
1962	13711	9.705	3.796	200	14d
1963	385	385			
1964	12400			400	1f+1e+7d
1965	9200	500	8.000	700	16d
1966	1300	3.000	8.915	1.085	15d
1967	18500	8.500	8.115	1.085	1e+12d
1968	22000	11.000	9.924	3.112	1f+1e+1d
1969	40000	27.954	9.924	3.120	2f+1e+11d
1970	35300	21.500	10.000	3.000	1f+4e+2d
1971	42000	27.746	10.000	3.454	2f+4e+19d
1972	28000	4.055	20.000	3.925	8e+9d
1973	24000			2.300	1f+4e+6d
1974	17228		12.228		1f+1e
1975	20000				1f+4e+1d
Tổng	**296952**	**114274**	**100902**	**23.680**	**10f+29e+ 113d**

Nguồn: ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການທະຫານ : ປະຫວັດສາດຄວາມ ສຳພັ ນຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊົນລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົ ຫວຽດ ນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈັ .2011. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.354.

Phụ lục 4: Việt Nam giúp đỡ sức người sức của cho cách mạng Lào (1959 – 1975)

ຕະຫນວກ 12

ຫວຽດນາມ ຊ່ວຍເຫລືອກຳລັງ ແລະ ຊັບສິນໃຫ້ແກ່ການປະຕິວັດລາວ (1959-1975)

(ແຫຼ່ງຂໍ້ມູນ : ກົມສຳເນົາເອກະສານກະຊວງປ້ອງກັນຊາດກອງທັບປະຊາຊົນ ຫວຽດນາມ (VUI)

ປີ	ຈຳນວນ	ວັດຖຸ (ໂຕ່ນ)	ຄິດເປັນເງິນດົງVN	ໝາຍເຫດ
1959				
1960	7.600			
1961	6.858		26.806.073	
1962	13.711	669	9.724.487	
1963	385	910	6.615.502	
1964	1 .937	1.666	5.663.028	
1965	10.576	12.919	8.949.212	
1966	13.000	20.105	7.522.601	
1967	185.000	18.572	18.900.000	
1968	293.000	27.229	32.192.488	
1969	40.200	28.701	41.300.488	
1970	35.000	31.607	45.520.779	
1971	37.000	32.100	44.870.198	
1972	28.000	33.393	54.995.850	
1973	42.000	51.826	67.832.090	
1974	26.338	33.146	81.764.656	
ລວມ	736.147	282.943	425.851.379	

Bản dịch: Việt Nam giúp đỡ sức người sức của cho cách mạng Lào (1959 - 1975)

(Phụ lục 12: Việt Nam giúp đỡ sức người sức của cho cách mạng Lào (1959 - 1975)

Năm	Số lượng	Vật chất (tấn)	Tính thành VNĐ	Ghi chú
1959				
1960	7.600			
1961	6.858		26.806.073	
1962	13.711	669	9.724.487	
1963	385	910	6.615.502	
1964	1.937	1.666	5.663.028	
1965	10.576	12.919	8.949.212	
1966	13.000	20.105	7.522.601	
1967	185.000	18.572	18.900.000	
1968	293.000	27.229	32.192.488	
1969	40.200	28.701	41.300.488	
1970	35.000	31.607	45.520.799	
1971	37.000	32.100	44.870.198	
1972	28.000	33.393	54.995.850	
1973	42.000	51.826	67.832.090	
1974	26.338	33.146	81.764.656	
Tổng	**736.147**	**282.943**	**425.851.379**	

Nguồn: ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການ ທະຫານ : ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັ ໄມຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊີ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊີ ຫວຽດນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈັ .2011. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.355.

Phụ lục 5: Số lượng bom đạn Mỹ rải xuống chiến trường Đông Dương (1965 – 1973)

ຜະໜວກ 14

ປະລິມານລະເບີດ ອາເມລິກາ ຖິ້ມລົງບັນດາສະໜາມຮົບ ອິນດູຈີນ (1965 1973) *

ປີ	ທົ່ວອິນດູຈີນ	ພາເໜືອ VN	ພາກໃຕ້ VN	ລາວ+ຫາງ ໂຮ່ຈີມິນ	ກຳປູເຈຍ	ໝາຍເຫດ
1965	281.000	30.000	218.000	33.000		
1966	546.000	200.000	302.000	74.000		
1967	97.000	270.000	598.000	110.000		
1968	1.452.000	200.000	1.059.000	193.000		
1969	1.389.600	36.000	957.000	429.000		
1970	985.400	134.000	511.000	394.000	67.000	
1971	768.000	10.000	238.000	411.000	109.000	
1972	1.201.700	210.000	561.700	280.000	150.000	
1973	19.000			10.000	180.000	
ລວມ	**6.939.700**	**1.090.000**	**4.444.700**	**1.934.000**	**506.000**	

ແນະນຳ:

- ໃນສອງທົ່ວສະວັດ ອາເມລິກາ ແລະ ລູກມືຖິ້ມລະເບີດລົງທົ່ວປະເທດລາວ ກວ່າ 3 ລ້ານໂຕ່ນ, ສະເລັ່ຍປະຊາຊົນລາວຜູ້ໜຶ່ງໄດ້ຮັບລະເບີດ 1 ໂຕ່ນ.

ແຫລ່ງ: ກົມ 2, ກົມໃຫຍ່ເສນາທິການກອງທັບປະຊາຊົນ ຫວຽດນາມ

Bản dịch: Số lượng bom đạn Mỹ rải xuống chiến trường Đông Dương (1965 – 1973)

(Phụ lục 14: Số lượng bom đạn Mỹ rải xuống chiến trường Đông Dương (1965 – 1973)

Năm	**Toàn Đông Dương**	**Phía Bắc VN**	**Phía Nam VN**	**Lào + đường Hồ Chí Minh**	**Campuchia**	**Ghi chú**
1965	281.000	30.000	218.000	33.000		
1966	546.000	200.000	302.000	74.000		
1967	97.000	270.000	598.000	110.000		
1968	1.452.000	200.000	1.059.000	193.000		
1969	1.389.000	36.000	957.000	429.000		
1970	985.000	134.000	511.000	394.000	67.000	
1971	768.000	10.000	238.000	411.000	109.000	
1972	1.201.700	210.000	561.700	280.000	150.000	
1973	19.000			10.000	180.000	
Tổng	**6.939.700**	**1.090.000**	**4.444.700**	**1.934.000**	**506.000**	

Nguồn: ກະຊວງປ້ອງກັ ປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການ ທະຫານ : ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັ ໄມຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊິ ລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊິ ຫວຽດນາມ(1945 - 1975), ວຽງຈັ . 2011. Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2011): *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.357.

Phụ lục 6: Bản đồ thể hiện tỷ lệ ½ của đất nước Lào bị tàn phá do chất độc màu da cam và bom đạn (1964 – 1975)

(Phụ lục 5: Bản đồ thể hiện tỷ lệ ½ của đất nước Lào bị tàn phá do chất độc màu da cam và bom đạn (1964 – 1975)

Nguồn: ກະຊວງປອງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2008): ປະຫວາດການ ຕໍ່ຕ້ານ ກັບລ່າເມືອງຂຶ້ນຝຣັ່ງ ແລະ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິກາຮຸກຮານ ຂອງກຳລັງອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ນ ດາແຂວງຟາກເໜືອລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັ Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2008): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.831.

Phụ lục 7: Bản đồ Lào năm 1957

ແຜນທີ່ການປົກຄອງປະເທດ ລາວ ປີ 1957

ກ

Nguồn: ກະຊວງປອງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2008): ປະຫວາດການ ຕໍ່ຕ້ານ ກັບລ່າເມືອງຂີ້ ຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິການຸກຮານ ຂອງກຳລັງອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົ ບັ ດາແຂວງຟາກເໜືອລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັ . Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2008): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn.

Phụ lục 8: Bản đồ chiến dịch Nậm Bạc ngày 7-25/1/1968

Phụ lục 7: Bản đồ chiến dịch Nậm Bạc ngày 7-25/1/1968

Nguồn: ກະຊວງປອງກັ ປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2008): ປະຫວາດການ ຕໍ່ຕ້ານ ກັບລ່າເມືອງຂึ້ນຝຣັ່ງ ແລະ ຈັກກະພັດເອເມລິກາຮຸກຮານ ຂອງກຳລັງອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົນ ບັ ດາແຂວງຟາກເໜືອລາວ (1945 - 1975), ວຽງຈັ . Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2008): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, tr.525.

Phụ lục 9: Cục diện chiến trường Lào từ tháng 1-1968 đến tháng 6-1969

Nguồn: NiVon Xay Nha Vong (1990), *Chiến lược "chiến tranh đặc biệt tăng cường của đế quốc Mĩ ở Lào và sự phá sản của nó (1969-1973)*, Luận án Phó tiến sĩ Khoa học lịch sử, Hà Nội.